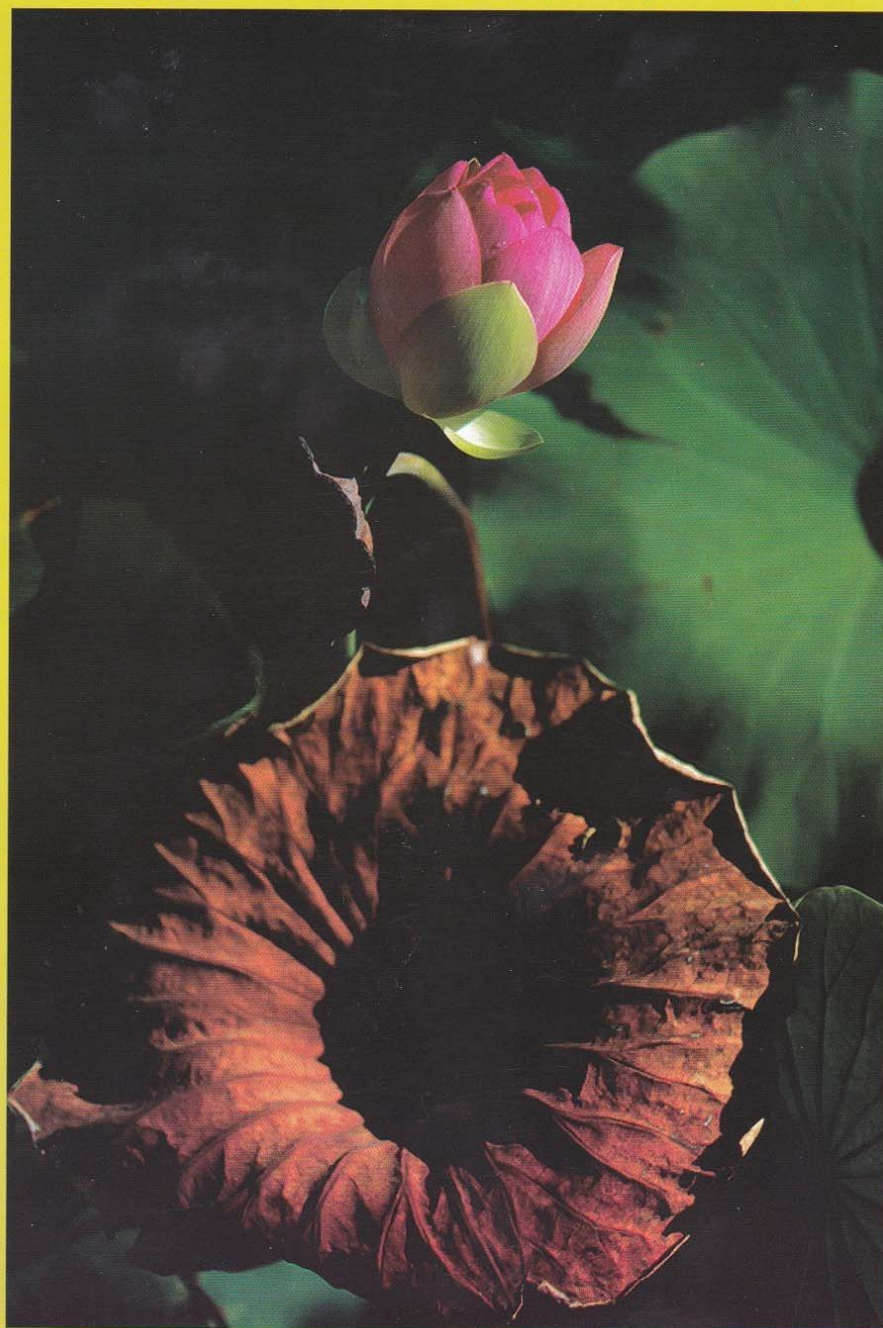


TRÚC LÂM

TRUNG TÂM VĂN HÓA PHẬT GIÁO CHÙA BẢO QUANG
PHẬT GIÁO-VĂN HÓA-NGHỆ THUẬT-XÃ HỘI

Kính
Mừng
Đại
Lễ
Phật
Đản
P.L.
2559
2015



Kính
Chúc
Quý
Đồng
Hương
Phật
Tử
An
Lành
Hạnh
Phúc

Tel: (714) 554-1286 * (714) 360-9250

Số 61

**CHỦ TRƯỞNG
GIÁO HỘI LIÊN TÔNG
PHẬT GIÁO VIỆT NAM
TẠI HOA KỲ**

Chủ Nhiệm

HT.Thích Chơn Thành

Chủ Bút
Kiêm Tổng Thư Ký

HT.Thích Quảng Thanh

Quản Lý
TT. Thích Nhuận Hùng

Thư Ký:
Cư Sĩ Như Hùng

Kỹ Thuật & Trình Bày

Dzung Hoang , Steve Mai
Nhạc sĩ Hoàng Quang Huế
Thùy Linh - Diệu Huyền
Cung Nguyễn - Quốc Đạt

Thư từ bài vở xin gửi về
HT. Thích Quảng Thanh
713 N. Newhope St.
Santa Ana, CA 92703
Tel: (714) 554-1286
(714) 360-9250

Website:
www.phatgiaovietnamhaingoi.org
Email:
tapchitruclam9@yahoo.com

**KÍNH MỪNG ĐẠI LỄ
PHẬT ĐẢN -2559-2015**



KÍNH MỪNG ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN PL-2559-2015

Mục Lục	01
Thư Trúc Lâm	02
Chúc Mừng Phật Đản 2639 (PL. 2559)	03
Thông Bạch	04
Tướng Niệm Tháng Tư Đen	06
Ngày Hành Trình Tìm Tự Do	07
Quét Lá Sân Chùa	10
Những Sắc Thái Đặc Thù Của Phật Giáo	13
Hương Thiên Đãi Ngộ	16
Cốt Tủy Tâm Kinh	17
Tư Tưởng Thiên Tông	20
Hãy Trao Nhau Trọn Niềm Vui	24
Báu Vật	25
Thông Điệp Giáo Dục Của Đức Phật	29
Tiếng Khóc Ân Hận Kẻ Thắng Cuộc	33
Thông Báo Đoàn Tràn Cầu Siêu và Rải Tro Cốt Trên Biển	37
Viên Sỏi Ước Mơ	38
Vết Hằn Thời Gian	39
Sống Khỏe - Sống Hạnh Phúc-Sống Có Trí Tuệ	40
Chùa Bảo Quang Tổ Chức Tưởng Niệm 30-4	44
Ký Giả Phóng Ván	47
Cắt Bước Hải Hồ	51
Bốn Mươi Năm Nhìn Lại Quê Hương VN	52
Tâm Bồ Đề	54
Hoa Lòng	58
Biết Mình Phải Làm Gì?	60
Ngày Tàn Của Mimosa	63
Tùy Bút Triết Lý Nhân Sinh	66
Người Về	68
Triển Lãm Hội Họa - Pureland - (Cõi Tịnh)	69
Phép Lạ & Sự Giàu Có	71
Tim Về Chánh Đạo	73
Tâm Sự Người Lính - Bốn Mươi Năm Qua	74
Niềm Vui Có Sẵn	78
Giọt Lệ Từ Bi	79
Hồi Ai Mang Dòng Máu Việt	81
Đôi Mắt Biết Tu	82
Lắng Nghe Tâm Thức Chuyển Minh	87
Ước Mơ Bao Giờ Thành Sự Thật	88
Vô Thuật- Vô Đạo & Thiên	91
Con Đường Tương Lai	93
Hội Thảo "Lần Bước Đến Vùng Trời Vô Ngã Tĩnh"	94
Hai Quê Dịch Lý	95
Một Chuyến Đi Ngâm Ngủ	96
15 Khúc Nhạc Tâm Ca	102
Trường Xưa - Trò Cũ	103
Người Cha Hy Sinh Dũng Cảm	105
Thông Báo Khai Giảng Trường Việt Ngữ Hùng Vương	106
Trường Việt Ngữ Hùng Vương	107
Giúp Người Vô Gia Cư Nhớ Lại Cảnh Xưa	110
Quán Âm Bồ Tát Mẫu Nhiệm	113
Dòng Đời Là Thế	116
Lễ Hiệp Kỳ -Tưởng niệm 30-4-2015 Tại Chùa Bảo Quang	119
Chùa Bảo Quang Sắp Xây Dựng Tầng Kinh Các	124
Trăng Viên Xứ	127
Những Bài Thơ	128
Tùy Bút Phát Hiện Phật Tâm	137
Thông Báo An Cư Kiết Hạ	141
Phước Đức Tồn Tại	142
Lịch Trình Sinh Hoạt Chùa Bảo Quang	144
Tâm Thư	145
Phương Danh Thịnh Tượng Phật Xây Cất Chánh Điện Chùa Bảo Quang	147
Phương Danh Quý Phật Tử Cúng Cột Xây Chánh Điện	166
Phương Danh Phật Tử Cúng Xây Bảo Tháp Thờ Tro Cốt	168
Các Cơ Sở Thương Mại Bảo Trợ Tạp Chí Trúc Lâm	172

Tạp Chí Trúc Lâm phát hành không bán, chỉ nhận hoan hỷ cúng dường.
Hình bìa HT Thích Quảng Thanh thực hiện.

Thư Trúc (am)

Kính Bạch Chư Tôn Đức!
Thưa quý độc giả Tạp Chí Trúc Lâm

Đức Phật Ngài đã dạy: “Tâm bình thế giới bình.”



Chân không vơi vợi mấy tầng không hòa lẫn niềm hân hoan của nhân loại tín ngưỡng Phật Giáo. Kính mừng ngày đại lễ đản sinh Đức Phật lần thứ 2639.

Đức Phật là bậc thầy của những bậc thầy đã thể nghiệm và thực chứng đạo giác ngộ cách đây hơn 2559 năm, tính theo Phật Lịch. Đức Phật xuất hiện trong đời ban vui và cứu khổ chúng sanh. Đạo Phật là đạo từ bi soi đường và chỉ lối cho nhân loại quay về bản thể chân tâm, thể hiện lòng yêu thương chân thật.

Đức Phật thị hiện trong cuộc đời như “Đóa hoa bất diệt giữa dòng đời sinh diệt”. Suốt chiều dài lịch sử, hương từ bi hòa lẫn các mùi hương hoa quý phái tồn tại. Chân lý đạo giác ngộ đã thấm nhuần khắp năm châu và mời gọi nhân sinh nối kết tinh thần bình đẳng, vô ngã - vị tha.

Bức thông điệp Đức Phật Ngài đã kêu gọi nhân loại thể hiện tinh thần bình đẳng, xóa bỏ giai cấp và hận thù, hòa bình chung sống với nhau an lạc, để làm những việc có ý nghĩa vì tha nhân. Thông điệp ấy không bao giờ lỗi thời trải qua những nền văn minh đương đại. Trên thế giới hiện nay cao trào hướng đến tự do – dân chủ nối kết tinh thần bình đẳng bất phân, những tương sự kiện ấy rất quan trọng.

Ngày nay, ý thức hệ đã tạo nên chiến tranh tôn giáo rất tai hại, nếu không muốn nói đó là hiểm họa có thể dẫn đến thế chiến đẫm máu. Tiếng gọi thiêng liêng cảnh tỉnh ai đó thể hiện lòng yêu thương hãy dừng lại và tự chế hận thù. Tiếng gọi rất thiết tha cảnh giác các nhà lãnh đạo đạo tài cần thay đổi tư duy cực đoan, không nên tạo thêm thảm họa đối với nhân loại.

Nhân mùa Phật Đản 2639, hàng Phật Tử chúng ta nhất tâm cầu nguyện thế giới sống chung hòa bình, chúng sinh an lạc, Việt Nam sớm có tự do dân chủ và được vẹn toàn lãnh thổ. Cầu nguyện mọi người luôn sống an lành trong ánh hào quang của Đức Phật

Santa Ana May 17, 2015
Phật Đản lần thứ 2639
Tòa Soạn Trúc Lâm



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM TRÊN THẾ GIỚI

World Vietnamese Buddhist Order

TU VIỆN VIỄN QUANG

Vien-Quang Monastery

1038-1044 GALWAY LANE, CLOVER, SC 29710 - USA.

Tel: (803) 222-6629, Email : tuvienvienquang@gmail.com

CHÚC MỪNG PHẬT ĐẢN 2639

Phật-lịch 2559 - Ất-Mùi – 2015

**NAM MÔ SA- BÀ GIÁO-CHỦ, TAM GIỚI ĐẠO-SƯ
BỒN-SƯ THÍCH-CA MU-Ư-NI PHẬT**

Kính bạch: Chư tôn Hòa-Thượng, chư Thượng-Tọa, Đại-Đức Tăng, Ni,
Kính thưa Quý đồng bào, đồng hương, Phật-tử,

Nhân mùa Phật-Đản năm thứ 2639, tức Phật-lịch 2559, âm-lịch Ất-Mùi, dương lịch 2015, thay mặt Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Trên Thế-Giới, chúng tôi trân-trọng kính chúc chư tôn Hòa-Thượng, chư Thượng-Tọa, Đại-Đức Tăng, Ni trong và ngoài nước, phước trí trang nghiêm, thân tâm an-lạc, Quý đồng hương, đồng bào, Phật-tử được an vui như ý.

Mùa Phật-đản, là những người thấm nhuần tư-tưởng từ-bi, trí-tuệ của đức Phật, chúng ta đều tưởng nhớ đến công ơn hóa độ của Ngài, bằng những hình-thức tổ-chức trang-nghiêm, bằng những tâm-thành hành-trì miên-mật, theo lời giáo-huấn của Ngài. Nhớ lại, những lời dạy của Ngài với Tôn-giả Kim-Bi-La về sự tồn tại lâu dài hay không tồn tại lâu dài của diệu-pháp : “Này Kim-Bi-La, sau khi Như-Lai nhập diệt, các Tỳ-khưu, các Tỳ-khưu-ni, các nam-cư-sĩ, các nữ-cư-sĩ, sống không cung-kính, không tùy-thuận bậc Đạo-sư, sống không cung-kính, không tùy-thuận chánh-pháp, sống không cung kính, không tùy thuận chúng Tăng, sống không cung kính, không tùy thuận học-pháp, thiên-định, không phóng dật..., đó là nhân, là duyên, khiến cho diệu pháp không tồn-tại lâu dài. Này Kim-Bi-La, nếu sống cung kính và tùy thuận, diệu pháp tồn tại lâu dài”.

Qua những lời giáo huấn trên, hàng xuất-gia và tại-gia chúng ta, cảm thấy tủi thẹn. Chúng ta cùng sinh trong thời mạt-pháp, cách thời Phật đã xa, nghiệp-chướng nặng nề, thiện-căn ít ỏi, thời-đại loạn ly, nhân-tâm nghiêng ngả, Phật-pháp không sâu, tu-hành không chín. Lại thêm, tùy duyên hóa độ, không vững sơ-tâm, trần-cảnh bủa vây, chân-tâm xao-lãng. Hoài-bảo chưa thành, bi-thương đã hiện!

Ngày nay, trước uy-quang đức Từ-Phụ, chúng ta, phát vô-ngại-tâm, chân-thành sám-hối. Sám-hối, lỗi lầm sai phạm, phát sinh từ ba nghiệp nơi mình, diệu-pháp phai mờ, trách-nhiệm bởi không theo lời Phật. Chúng ta gắng sức hành-trì, gột trong ngã chấp, liên-kết chân-thành, phụng-sự chánh-pháp, hòa quang đồng trần, lợi-lạc quần sinh.

Nhất tâm cầu nguyện thế-giới hòa bình, chúng sinh an-lạc, nước Việt mau thoát khỏi mọi tai ương thống-trị, dân Việt sớm được hưởng tự-do hạnh-phúc; chiến-sĩ trận vong, đồng bào tử nạn, mọi loại thương vong, đồng sinh thiện-cảnh. Pháp-giới hữu tình, cùng thành Phật-đạo.

Trân-trọng,

Thượng-Thủ

Giáo-Hội PGVN Trên Thế-Giới



Thích Tâm Châu

Trưởng-lão Thích-Tâm-Châu



GIÁO-HỘI PHẬT- GIÁO VIỆT-NAM TRÊN- THẾ- GIỚI
WORLD VIETNAMESE BUDDHIST ORDER

TỔ ĐÌNH TỪ-QUANG

TU-2176 Rue Ontario Est, Montreal, QC. H2K-1V6, Canada
Tel : (514) 525-8122 . Todintuquang@gmail.com

THÔNG BẠCH

Văn thư số 1812/VP/TT

Tổ-Đình Từ-Quang, Phật-lịch 2559, ngày 04 tháng 05 năm 2015

Kính gửi

- Quý Ngài Lãnh-Đạo các Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam tại Hải Ngoại,
- Quý Ngài Lãnh-đạo các cơ-quan Trung-Ương, các Thành-viên Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Trên Thế-Giới,
- Quý đồng bào, đồng hương Phật-tử.

Kính bạch Quý Ngài,

Kính thưa Quý vị,

Kể từ ngày 30 tháng 04 năm 1975, ngày Cộng-sản miền Bắc cưỡng chiếm Saigon, thủ-đô Việt-Nam Cộng-Hòa, cho tới ngày nay đã tròn 40 năm.

Bốn mươi năm này đã để lại bao nhiêu tang thương, đau buồn, tủi nhục cho những người còn sống và những người đã chết nơi rừng sâu, biển cả.

Đặc biệt những người Việt liêu chết tìm tự-do khắp nơi trên thế giới, trải qua nhiều gian-lao thử thách, đời sống có thăng hoa, nhưng, tâm-tư luôn luôn phấn đấu mong quang-phục quê hương và mong thế-hệ sau này, hiểu rõ lịch-sử, tiếp nối sự-nghiệp của những người đi trước, làm vẻ vang cho Việt-Nam.

Ngày 30 tháng 04 năm nay (2015), tại Canada, Đạo Luật S-219 “**Hành Trình Tìm Tự Do**” của Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản được ra đời. Đạo Luật này do Thượng Nghị- Sĩ Ngô-Thanh-Hải soạn thảo và đệ-trình Quốc-

Hội (Canada), được Thượng-Viện thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2014, Hạ-viện thông qua ngày 22 tháng 04 năm 2015 và được Hoàng-gia phê-chuẩn ngày 23 tháng 04 năm 2015, chính-thức trở thành Đạo Luật của Canada.

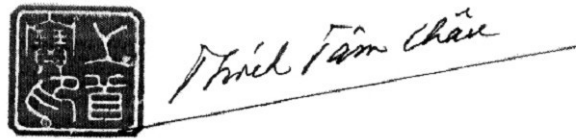
Đạo Luật này ra đời, được phổ biến rộng rãi trên các hệ-thống truyền thông, chắc hẳn Quý Ngài Lãnh-đạo các tôn-giáo bạn, các độc-giả, khán-giả khắp nơi đã hiểu thấu. Riêng về Phật-Giáo, chúng tôi e rằng, vì xa xôi, thiếu thông tin, nên chúng tôi mạo muội ra Thông Bạch này và gửi trọn bản Anh-văn và Việt-văn kèm theo, để Quý Ngài và Quý vị cùng hiểu rõ. Chúng tôi cảm nghĩ, Đạo Luật này ra đời đem lại niềm an-ủi vô biên cho những tâm-hồn liên-hệ với ngày 30 tháng Tư.

Nhân danh Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Trên Thế-Giới, chúng tôi thành thực tán-thán công-đức và tri ân Thượng-Nghị-Sĩ Ngô-Thanh-Hải, Lương-viện Quốc-Hội Canada, Chính-phủ Canada, nhân-dân Canada, đã nghĩ tưởng đến người Việt-Nam tỵ nạn Cộng-sản.

Ôi, ngày 30 tháng Tư, ngày lịch-sử muôn đời! Ngày 30 tháng Tư, “Khắp đất nước Canada, hàng năm và mỗi năm, vào ngày thứ ba mươi của tháng Tư sẽ được biết đến như là **“Ngày Hành Trình Tìm Tự Do”**. Ngày 30 tháng Tư, mỗi người Việt-Nam, phải tưởng niệm không quên và cố gắng nói chí, làm huy-hoàng cho sử Việt.

Trân-trọng thông bạch
Thượng-Thủ

Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Trên Thế-Giới



Trưởng-lão Hòa-Thượng Thích-Tâm-Châu

TUỜNG NIỆM THẮNG TƯ ĐEN CÁC VỊ TƯỚNG LÃNH ĐÃ TUẦN TIẾT

Hòa Thượng Thích Chơn Thành

Kính thưa Quý vị Quan khách,
cùng quý Đồng Hương - Phật Tử.

Hôm nay chúng ta tụ hội tại đây để dự lễ tưởng niệm cố Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam và các tướng lãnh, các sĩ quan Quân Lực Việt-Nam Cộng-Hòa, quyết định không để lọt vào tay giặc, họ đã tuần tiết trong mùa tháng tư đen năm 1975. Chúng ta làm lễ hiệp kỵ, vinh danh họ “sinh là tướng, là những anh hùng và tử là Bồ-Tát” và cầu nguyện cho hương linh các tướng lãnh, các chiến sĩ trận vong, đồng bào đã bỏ mình trên các chiến trường, trong rừng sâu, dưới hố thẳm, trong đồng nội, trên đường sá, dưới lòng biển cả, kẻ vô mồ vô mả.



Kính thưa quý vị!

Việt-Nam đã trải qua bốn ngàn năm, đất nước có khi suy, khi thịnh. Vận mệnh dân tộc có lúc thăng có lúc trầm, nhưng thời nào cũng xuất hiện các vị anh hùng giúp dân cứu nước. Và cho dù chung cuộc như thế nào, mọi người dân Việt đều nhớ ơn họ. Tháng Tư Đen năm nay vừa tròn 40 năm, kể từ khi Cộng Sản Bắc Việt cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam kể từ tháng Tư năm 1975. Chúng ta cùng nhau giữ tâm thanh tịnh, cầu nguyện cho các vị anh hùng đã hy sinh cho đại cuộc, trong đó có cố Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam, các cố Tướng lãnh, các chiến sĩ và đồng bào đã can đảm liều mình hy sinh cho dân tộc.

Hôm nay, tôi thiết tưởng cần nhắc lại, tuyên bố của ông Lê Duẩn, cựu Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt-Nam: “*Chúng ta đánh Mỹ-Ngụy là đánh cho Liên-Xô, đánh cho Trung Quốc*”, câu nói này đã xác nhận rằng “Đảng Cộng-Sản Việt-Nam là những người đã đem xương máu của đồng bào mình không phải để giải phóng dân tộc mà ngược lại chỉ nhằm mục đích bách hại nhân dân, để phục vụ cho Liên-sô và Trung quốc”.

Trong sự trang nghiêm thanh tịnh hôm nay, với niềm thương tiếc khôn nguôi, chúng ta cùng nhau đốt nén hương, cầu nguyện cho thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam và tất cả những người đã hiến mình cho Tổ quốc, tùy theo niềm tin tôn giáo và nhờ công đức mà đi về cõi nhàn tịnh, được an lạc Đời Đời.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A-Di-Đà Phật.

Hòa Thượng Thích Chơn Thành

NGÀY HÀNH TRÌNH TÌM TỰ DO

NỘI DUNG ĐẠO LUẬT S-219 NGÀY HÀNH TRÌNH TÌM TỰ DO

Kính thưa quý vị,

Tôi xin mạn phép hiệu đính bản dịch của Luật sư Đặng Dũng tại Sài Gòn (*) về Đạo luật Ngày Hành Trình Tìm Tự Do vừa mới ban hành. Cảm ơn Ls. Đặng Dũng.

Đạo luật **Ngày Hành Trình Tìm Tự Do** đã được Thượng nghị sĩ Ngô Thanh Hải soạn thảo và đệ trình, và cùng với đồng viện của ông bảo thành công trước công chúng và lưỡng viện Canada. Sau khi dự luật S-219 được thông qua tại Thượng viện vào ngày 8 tháng 12 năm 2014, thông qua tại Hạ viện ngày 22 tháng 4 năm 2015, được Hoàng gia phê chuẩn ngày 23 tháng 4 năm 2015, S-219 đã chính thức trở thành một Đạo luật của Canada. Đạo luật này ghi lại một giai đoạn lịch sử của Canada và sẽ được lưu giữ vĩnh viễn trong văn khố pháp luật Canada.

Xin chân thành cảm ơn Canada, cảm ơn TNS Ngô Thanh Hải và quý đồng viện, cảm ơn cộng đồng người Việt tại Canada.

Kính thư,

Tiến sĩ Lê Minh Thịnh

đăng bởi Luật sư Vũ Đức Khanh và cho phép “tùy nghi xử lý”.

Nguyên văn Đạo luật S-219

Forty-first Parliament,
62-63-64 Elizabeth II, 2013-2014-2015
STATUTES OF CANADA 2015

Chapter 14

1

Quốc hội Khóa 41,
Niên hiệu 62-63-64 Nữ hoàng Elizabeth Đệ Nhị, năm 2013-2014-2015

Chương 14

Royal assented to 23rd April 2015 Hoàng gia phê chuẩn ngày 23-4-2015
Parliament of Canada Quốc hội Canada

BILL S-219

ĐẠO LUẬT S-219

As Passed by the Senate on December 8, 2014 and the House of Commons on April 22, 2015
Được Thượng viện thông qua ngày 8-12-2014 và Hạ viện thông qua ngày 22-4-2015.

An Act respecting a national day of commemoration of the exodus of Vietnamese refugees and their acceptance in Canada after the fall of Saigon and the end of the Vietnam War.

Một Đạo luật bày tỏ sự trân trọng một ngày quốc lễ để ghi nhớ việc di cư của người tỵ nạn Việt Nam và sự chọn lựa đến định cư tại Canada sau khi thất thủ Sài Gòn [nt. sụp đổ] và chấm dứt chiến tranh Việt Nam.

SUMMARY TÓM TẮT

This enactment designates the thirtieth day of April in each and every year as “Journey to Freedom Day”. Việc ban hành đạo luật này xác định rằng ngày thứ Ba mươi của tháng 4 hàng năm sẽ được coi là “Ngày Hành Trình Tìm Tự Do”.

Whereas the Canadian Forces were involved in the Vietnam War with supervisory operations to support the aim of establishing peace and ending the Vietnam War by assisting in the enforcement of the Paris Peace Accords of 1973;

Xét rằng Quân đội Canada đã liên quan đến chiến tranh Việt Nam bằng hoạt động giám sát để hỗ trợ mục đích thiết lập hòa bình và chấm dứt chiến tranh Việt Nam bằng cách tham gia vào lực lượng thực thi Hiệp định Hòa bình Paris 1973;

Whereas on April 30, 1975, despite the Paris Peace Accords, the military forces of the People’s Army of Vietnam and the National Liberation Front invaded South Vietnam, which led to the fall of Saigon, the end of the Vietnam War and the establishment of the Socialist Republic of Vietnam Government;

Xét rằng vào ngày 30 tháng 4 năm 1975, mặc dù đã ký kết Hiệp định Hòa bình Paris nhưng Quân đội Nhân dân Việt Nam và Mặt trận Giải phóng Miền Nam Việt Nam đã xâm lược Miền Nam và dẫn đến việc thất thủ Sài Gòn, chấm dứt chiến tranh Việt Nam và thiết lập chính phủ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Whereas the United Nations High Commissioner for Refugees has reported that these events and the conditions faced by individuals in Vietnam, including deteriorating living conditions and human rights abuses, contributed to the exodus of approximately 840,000 Vietnamese people, who were referred to at the time as “Vietnamese boat people”, to neighbouring countries in the ensuing years;

Xét rằng Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc đã phúc trình rằng những biến cố này và những hoàn cảnh mà người Việt Nam phải đối diện bao gồm điều kiện sống ngày càng tồi tệ và nhân quyền bị xâm phạm, đã gây ra cuộc di cư của khoảng 840,000 người Việt nam, những người vào thời gian đó được gọi là “thuyền nhân Việt Nam” vượt thoát đến các quốc gia láng giềng vào những năm sau đó;

Whereas the United Nations High Commissioner for Refugees has reported that at least 250,000 Vietnamese people lost their lives at sea during the exodus of the Vietnamese people for reasons that included drowning, illness, starvation and violence from kidnapping or piracy;

Xét rằng Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc đã phúc trình rằng có ít nhất 250,000 người Việt Nam đã bỏ mạng trên biển trong cuộc di cư của người Việt Nam vì những lý do bao gồm chết đuối, đau ốm, đói khát, và bạo lực từ việc bị bắt cóc hay cướp biển [nd. hăm hiếp];

Whereas the sponsorship refugee program in Canada, assisted by the efforts of Canadian families, Canadian charities, religious groups and non-governmental organizations, contributed to Canada accepting more than 60,000 Vietnamese refugees, among whom it has been estimated that 34,000 were privately sponsored and 26,000 were assisted by the Canadian government;

Xét rằng chương trình bảo lãnh người tỵ nạn ở Canada, được hỗ trợ với những nỗ lực của các gia đình người Canada, của các hội từ thiện Canada, của các nhóm tôn giáo và các tổ chức phi chính phủ, đã đóng góp vào việc Canada đón nhận hơn 60,000 người tỵ nạn trong số đó ước tính có đến 34,000 người được bảo lãnh bởi các tổ chức tư nhân, và 26,000 người được bảo lãnh bởi chính phủ Canada;

Whereas the major and sustained contribution by the people of Canada to the cause of refugees was recognized by the United Nations High Commissioner for Refugees when it awarded the Nansen Refugee Award to the “People of Canada” in 1986; And whereas April 30 is referred to by many members of the community of displaced Vietnamese people and their families in Canada as “Black April Day”, or alternatively as “Journey to Freedom Day”, and is, therefore, an appropriate day to designate as a day to remember and commemorate the lives lost and the suffering experienced during the exodus of Vietnamese people, the acceptance of Vietnamese refugees in Canada, the gratitude of Vietnamese people to the Canadian people and the Government of Canada for accepting them, and the contributions of Vietnamese-Canadian people - whose population is now approximately 300,000 - to Canadian society;

Xét rằng phần lớn và sự đều đặn đóng góp có được là từ người dân Canada vì lý do tỵ nạn được công nhận bởi Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc khi Cao Ủy trao Giải “Nansen Refugee Award” cho “Dân chúng Canada” vào năm 1986; Và xét rằng ngày 30 tháng 4 được nhiều thành viên trong cộng đồng tỵ nạn và gia đình của họ tại Canada nhắc đến như “**Ngày Tháng Tư Đen**”, hay “**Ngày Hành Trình Tìm Tự Do**”, và vì thế, là ngày chính đáng để trở thành ngày ghi lại và tưởng nhớ những người đã khuất cũng như những kinh nghiệm đau thương mà người Việt tỵ nạn phải trải qua, và sự đón nhận người Việt tỵ nạn tại Canada, sự tri ân của người Việt đối với người Canada và chính phủ Canada đã tiếp nhận họ, và sự đóng góp của người Canada gốc Việt – con số đến nay là khoảng 300,000 người – vào xã hội Canada; Now, therefore, Her Majesty, by and with the advice and consent of the Senate and House of Commons of Canada, enacts as follows

Vì thế, Nữ hoàng, căn cứ bởi và cùng với sự cố vấn và đồng thuận của Thượng viện và Hạ viện Canada, nay ban hành đạo luật như sau:

SHORT TITLE
TỰA NGẮN GỌN

1. This Act may be cited as the Journey to Freedom Day Act: JOURNEY TO FREEDOM DAY.

1. Đạo luật này được gọi là Đạo luật Ngày Hành Trình Tìm Tự Do: **NGÀY HÀNH TRÌNH TÌM TỰ DO**.

2. Throughout Canada, in each and every year, the thirtieth day of April shall be known as “Journey to Freedom Day”.

2. Khắp đất nước Canada, hàng năm và mỗi năm, vào ngày thứ ba mươi của tháng Tư sẽ được biết đến như là “Ngày Hành Trình Tìm Tự Do”.

3. For greater certainty, Journey to Freedom Day is not a legal holiday or a nonjuridical day.

3. Để rõ nghĩa hơn, **Ngày Hành Trình Tìm Tự Do** sẽ là ngày lễ kỷ niệm nhưng không phải là ngày nghỉ lễ chính thức.

Published under authority of the Senate of Canada.
Án hành dưới thẩm quyền của Thượng viện Canada.

(Chữ ký và quốc ấn của Nữ Hoàng Anh Cát Lợi Elizabeth II) 6



Quét lá Sân Chùa



Tùng Dương Quang

Ông Đức Nguyễn chưa phải là Phật Tử có pháp danh, tuy nhiên ông vẫn thường xuyên đi chùa hằng tuần và làm công quả. Đi lễ chùa là thể hiện niềm tin tự do tín ngưỡng, không phân biệt giới tính hay chủng tộc. Ông Đức tập sự công quả quét lá sân chùa mỗi lúc tốt hơn. Vì cá tính tò mò tìm hiểu môi trường sinh hoạt chùa chiền không có sự phân biệt hay ràng buộc quá đáng. Cố nhiên rất lợi ích cho đời sống tâm linh vì tự do được quyền thể hiện không cản trở công theo lối thù tạc.

Phật Giáo Việt Nam có chiều dài lịch sử rất đáng kể. Bề dày lịch sử của Phật Giáo Việt Nam đã khẳng định sự ảnh hưởng với dân tộc mang tính truyền thống tự tồn. Những cấu trúc nghệ thuật của Phật Giáo Việt Nam, từ hình thức cho đến nội dung rất tinh tự quê hương. Nghĩa là sự tương đồng hay hỗ tương được tưới tẩm chăm sóc trải qua nhiều thời đại khá tốt đẹp. Những nhà tu sĩ Phật Giáo được huấn thị và tôi luyện đức tính cống hiến và lòng vị tha. Bản sắc tinh tự dân tộc được nâng cao trong hàng ngũ Tăng Già và các đoàn thể Phật Tử. Họ rất tự tin khi mang trách nhiệm làm một việc gì đó vì đại nghĩa dân tộc.

Để trở thành một Phật Tử sinh hoạt nơi chốn chùa chiền, trước hết cần phải có đạo tâm. Đạo tâm bất thoái làm cuộc hành trình dần thân không phải chuyện dễ dàng. Không gian vô tận, thời gian có quá nhiều biến cố thăng trầm, con người rất nhỏ bé lúc nào cũng nỗ lực vươn lên, khó thật! Nói một cách phóng khoáng, để trở thành một Phật Tử hộ trì tam bảo, Phật Giáo không đòi hỏi đơn vị cá nhân những gì quá đáng. Tuy nhiên, cá nhân cũng không nên đòi hỏi Phật Giáo đáp ứng cái gì đó ngoại lệ.

Cho dù là một Phật Tử thuần thành hay tư thế chuẩn bị trở thành Phật Tử. Tính tương quan, tương kính không thể thiếu trong đơn vị cá nhân. Bất chấp ích kỷ, lại thêm bộ óc phân biệt kỳ thị, tất nhiên rất tai hại cho bản thân của mình! Tâm từ bi độ lượng không có thì cho dù cố tình ở mãi trong đạo lâu năm, người ấy chỉ phí thời gian mà thôi. Từ bi phải được thể hiện trong đời sống của người Phật Tử. Tinh thần dâng hiến được nuôi dưỡng để kế thừa sự nghiệp trí tuệ và phục vụ tha nhân. Đó là phương hướng giáo dục theo tinh thần từ bi của đạo Phật. Do vậy, tình yêu thương chan hòa trong mẫu người biểu hiện tính bình đẳng. Phật tính bình đẳng, cá tính con người cũng bình đẳng được soi sáng thường hằng để chuyển hóa tâm thức tốt hơn, đó là khả năng của bậc tuệ giác thấy - biết chân thật.

Đời sống lành mạnh thực tế rất có giá trị cho dù đang sống trong hoàn cảnh nào. Kiến thức thực dụng chung quanh sách báo mà người Phật Tử có cơ hội học hỏi, nên đáng trân quý. Những vấn nạn của xã hội được đặt ra để thấy được vấn đề...chúng ta có chịu kham nhẫn lắng nghe để giải quyết vấn đề hay không, ấy là điều đáng nói. Nhưng cho dù đời sống có ra sao, đạo lý làm người vẫn là yếu tố quan trọng trên mọi bình diện thành đạt sự nghiệp. Nếu không có quá khứ làm sao có hiện tại, nếu không gây nhân hiện tại làm sao có cái quả tương lai? Những gì đã có rồi cũng sẽ trở thành những vật hủy hoại, đâu phải tự nhiên. Duyên sinh biến tướng, sinh diệt tương tục, vô thường tiềm ẩn trong mỗi thực thể, không có chuyện đơn phương bị chi phối bởi vô thường. Nghĩa là trong thể chất vô thường rất khó hiểu, vì không có thực ngã được tồn tại vĩnh viễn.

Trình độ hiểu biết giáo lý đạo Phật đã giúp cho ông Đức có lập trường vững chắc để bước đi trên lộ trình học đạo giác ngộ và giải thoát.

Đức Phật đã dạy:

“Tin ta mà không hiểu ta, tức phi bàng ta”

Thành ngữ này luôn luôn cảnh tỉnh những người tu học Phật, ông Đức gặm nhấm chân lý Phật pháp huyền diệu trước khi trở thành Phật Tử. Trong khi quét lá sân chùa, ông Đức quan sát nhận thấy. Ngoài những công việc thông thường như: Dọn dẹp, nấu nướng để cúng kiến chư hương linh, phục vụ bữa ăn cho đại chúng...Chùa Bảo Quang có khoảng 250 thành viên Gia Đình Phật Tử sinh hoạt khá nhộn nhịp mỗi tuần vào ngày Chủ Nhật từ 10 giờ đến 2 giờ chiều. Thứ Bảy, Trường Việt Ngữ Hùng Vương sinh hoạt từ 9:30 tới 12 giờ 30, tuần nào cũng đều đặn rất vui. Các thầy cô giáo yêu nghề mến trẻ hướng dẫn cho các học sinh rất tốt. Các thầy, cô giáo còn hướng dẫn các em lạy Phật và tập ngồi thiền, rất dễ thương. Các em thiếu nhi học tập và vui chơi trong môi trường tốt đẹp, sự ảnh hưởng ấy rất tương lai cho các em sẽ đi vào đại học. nếp sống đạo đức phải được giáo dục từ khi các em hãy còn tuổi thơ. Do vậy các thầy và cô giáo không thiếu quan tâm tưới tẩm các mầm non có tiềm năng phát triển tốt.

Bối cảnh được minh họa bởi ngôn ngữ và tính thực dụng của con người, điều đó đã nói lên triết lý sống cần thiết để hiểu đời và đạo như chiếc bánh cần có nhiều yếu tố thực tế dẫn đến cảm xúc. Cảm xúc dựa trên những thành quả thực dụng để phát sinh lý tưởng đẹp hướng về phía trước, ông Đức suy nghĩ như vậy.

Trước mùa Phật Đản năm nay, “Nepal” quê hương của Đức Phật ra đời, cơn động đất hơn bảy chấn đã hủy hoại những thánh tích lịch sử cổ xưa rất đáng kể. Những nhà cửa, lâu đài ngổn ngang gạch đá, những xác người oằn oại được móc ra từ những đống đổ nát quá thảm

thương. Có gần 8,000 người thiệt mạng, trên 10,000 người thương tích trầm trọng. Hơn cả triệu trẻ em thiếu phương tiện trong đời sống hằng ngày. Cơm áo không đủ hưởng chỉ có mái ấm gia đình. Cho đến bao giờ vùng đất này mới được hồi sinh?! Cho dù các nước Đông, Tây quan tâm viện trợ cũng không đủ sức khôi phục lại đời sống bình an trên vùng đất thiên tai. Tang thương ấy đã tạo nên bất hạnh khiếp đảm, kinh hoàng, ai có thể đo lường được? Những ai có đủ khả năng xoa dịu vết thương tâm lý quá ư bi đát khó quên trên vùng đất Nepal. Chúng ta nên chia sẻ nỗi thương tâm ấy.

Những vấn nạn được đặt ra, tại sao những vùng đất thánh địa có quá nhiều biến cố thảm khốc đến thế? Những bậc Thánh Nhân ra đời đều chọn địa dư tốt thì tại sao xảy ra biến cố thảm họa như thế? Phải chăng vì sự cạnh tranh ảnh hưởng tôn giáo tạo nên nhân quả không mấy tốt đẹp để rồi phải hứng lấy thảm cảnh tai ương ách nạn? Đức Phật ra đời nơi Nepal và để lại những chứng tích lịch sử rất tốt đẹp. Sau khi Đức Phật nhập diệt, các tôn giáo khác tranh dành ảnh hưởng, đan tâm phá hoại nhiều cổ tích lịch sử của đạo Phật đáng kể, phải chăng chính vì thế mà có nhiều hậu quả không thể lường được.

Thực tại, ông Đức cũng không hiểu vì đâu mà những dữ kiện ấy chảy qua dòng ý thức đột biến như thế. Có lẽ thảm họa chết chóc đã làm chấn động tâm thức của nhân loại năm châu, ông Đức là một trong những phần tử xúc cảm. Những con người vì cạnh tranh ảnh hưởng quyền lực quốc gia hay tôn giáo mà đan tâm gây tội ác. Giữa thiên nhiên và con người chẳng lẽ có hận thù hay sao mà sát phạt kinh hoàng đến thế. Nghĩa là thân phận nào cũng thế, nước mắt vẫn chảy xuôi. Mặc dầu khác ngôn ngữ, tuy nhiên tiếng khóc òa lên biểu tỏ niềm đau thương không khác chút nào. Chứng nghiệm vô thường chỉ có thế! Và chỉ có thế vẫn chưa đủ thức tỉnh những con người độc tài quái

ác chỉ biết sống trên xương máu của kẻ khác bằng những thứ quyền lực khả ố!

Ông Đức tiếp tục quét lá sân chùa trong niềm vui an lạc. Trạng thái an lạc hay trạng thái lo âu phiền não đều phát xuất từ tâm thức. Trạng thái do duyên sinh không ai có thể phủ nhận được điều đó. Tự hiểu mình có đạo hay chưa nhập đạo, chuyện ấy không quan trọng. Không bao giờ làm điều ác hại người đó là nền tảng an vui hạnh phúc đáng kính và được ca ngợi. Sống bình dị để giữ được phong thái tri thức tốt hơn những kẻ tâm hồn luôn nghĩ cách tước đoạt quyền lợi và xúc phạm người khác. Những tướng kẻ có nhiều tham vọng quyền lực đâu có gì gọi là sung sướng? Những bạo lực áp đặt thông thường làm cho người đời phản cảm chán ghét và khinh bỉ. Cuối cùng cuộc đời họ chẳng có gì hơn ai và cũng chỉ nằm trong cớ quan tài chật hẹp vừa đủ. Ngôn ngữ nguyên rùa không bao giờ tha thứ đối với những kẻ chỉ biết sống trên xương máu người dân lương thiện. Tâm lý tràn đầy nhựa sống như dòng sông bất tận tìm lối quay về nơi chốn bắt đầu. Người vừa mới học đạo mà chịu khó tìm tòi học hỏi hơn những kẻ cố chấp tưởng mình đã đủ và tự mãn. Kiến thức Phật pháp tất nhiên rất cần thiết đối với một nhà văn hay nhà thơ chịu ảnh hưởng đạo Phật. Đời sống tiêu biểu rất thực tế sẽ giúp chính mình tăng thêm nội lực đáng yêu. Một nghệ sĩ Phật Giáo cho dù có tài hoa đến đâu cũng phải thể hiện đức tính khiêm cung hòa ái với mọi người chung quanh. Ông Đức tự nhủ như vậy. Ông Đức có kiến thức nghệ thuật rất cao, nhưng không thích phô trương thân thế, mà chỉ biết quét lá sân chùa.

Nguồn thơ ý thiền chuyển mình thôi thúc gần như không cần có đối tượng hay mục đích chi hết. Đối với ông Đức, quét lá sân chùa là niềm vui lành mạnh đáng làm. Những cụm từ mộc mạc bình dị lay động tiềm năng phát xuất thành âm điệu du dương lành lốt thiền vị, ông Đức rất thích lắng nghe. Thi ca đượm thấm hương

thiền rất sâu sắc, nâng cao tuệ giác ấm áp lòng người. Những phương tiện nằm trong phương tiện, đó là triết lý nhân sinh từ khi có mặt con người. Những thứ biện minh theo giáo điều hay quyền lực sẽ bị mai một. Những tướng, ai đó xử dụng quyền lực nên thận trọng.

Có người trung niên hỏi ông Đức Nguyễn rằng:

-Thưa chú, quét lá chùa bao lâu rồi?

-Chưa được bao lâu, nhưng rất thích thú!

-Chú làm công quả tốt quá, chắc chú cảm nhận sự hạnh phúc vừa ý?

-Lâu nay tôi quét lá sân chùa để thư giãn tinh thần - quả nhiên thấy tâm an lạc và đời sống có ý nghĩa hơn.

-Chú phát tâm quét lá sân chùa, có phát nguyện chi không?

-Tôi rất hân hạnh quét lá sân chùa, đủ lắm rồi. Chùa là ngôi nhà chung, chẳng những là nơi nương tựa của người sống, còn là nơi nương tựa của người chết. Quét lá sân chùa, tôi cảm thấy đầu óc rất thoải mái nhẹ nhàng. Có lẽ quét lá sân chùa chẳng có ai cạnh tranh. Hầu như mọi việc làm khác đều có cạnh tranh- đáng tiếc, thái độ ganh tỵ xấu hổ vô cùng!

-Chúc chú luôn luôn sống an lành trong ánh hào quang của đức Phật.

-Ông Đức Nguyễn cũng nói lời tạm biệt và tiếp tục quét lá sân chùa. Ông Đức Nguyễn rất tự tin không một ai có thể làm thay đổi ý chí của ông phát nguyện quét lá sân chùa.

Mùa Phật Đản PL 2559-2015

Tùng Dương Quang



NHỮNG SẮC THÁI ĐẶC THÙ CỦA PHẬT GIÁO

Nguyễn Trần Ai

Bài II. Cải cách, Chg II. Cải cách Phật Giáo Tiết I Từ bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn

Tiết II. CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA CẢI CÁCH PHẬT GIÁO

Giáo sư Huston Smith của MIT (Massachusetts Institute of Technology) quy công cuộc cải cách của Đức Phật vào sáu lãnh vực:

Phật giáo bắt đầu bằng một người. Trong những năm cuối đời, khi Ấn Độ đã được truyền điện với thông điệp của ngài và các vua đích thân đến cúi mình trước ngài, dân chúng đến với ngài như đến với Giê Su hỏi người là cái gì (80)...

Khi chuyển từ Đức Phật con người sang Phật giáo tôn giáo bắt buộc phải xét Phật giáo trên bối cảnh của Ấn giáo nơi từ đó nó mọc ra. Không giống Ấn giáo nổi lên bằng sự kết tụ tâm linh chậm chạp phần lớn không nhận ra được từ quá khứ, tôn giáo của Đức Phật hôm trước hôm sau đã xuất hiện, hoàn tất. Tổng quát, nó là một tôn giáo phản ứng chống lại những sa đọa Ấn giáo -- một Tân giáo (Protestantism) Ấn Độ không những chỉ ở nghĩa nguyên thủy của từ này cường điệu ở sự kiện làm chứng (testis) cho (pro) một cái gì đó nhưng cũng cả trong những ẩn nghĩa sau này, cường điệu việc phản kháng một cái gì khác nữa. Phật giáo rút sinh lực căn bản của nó từ Ấn giáo, nhưng chống lại những sa đọa đang lan tràn của Ấn giáo, nó co lại như ngọn roi da. Nó quét lại, và quét thẳng cánh.

Vậy, để hiểu được các lời dạy của Đức Phật, ta cần một hình ảnh tối thiểu về Ấn giáo hiện hành đã phần nào kích thích nó. Muốn có hình ảnh ấy lại cần phải có một số nhận định tổng quát về tôn giáo.

Sáu phương diện của tôn giáo hiện ra

thường đến độ gợi ý rằng nhu cầu có chúng bám rễ vào sự hình thành con người đến nỗi không có tôn giáo nào muốn nói với loài người nói chung mà lại có thể cho rằng miễn không chúng mãi mãi được (90).

*Mỗi một trong sáu cái – uy quyền, lễ thức, biện thuyết, truyền thống, quyền chủ tế và thiên ân của Thượng Đế, và huyền cơ – có một chức năng quan trọng để hành sử trong tôn giáo của con người. Thế mà mỗi cái có thể dễ dàng vượt ra khỏi tay. Chúng, tất cả, đã vượt ra khỏi tay Ấn giáo mà Đức Phật đối diện. Uy quyền, xứng đáng lúc ban đầu, đã thành một tệ đoan cho đặc quyền êm ấm của tập cấp Bà la môn... Lễ thức, đáng lẽ cung cấp một cái vỏ bảo vệ ấm cúng trong đó chúng tử tâm linh có thể đâm chồi nảy lộc, đã thành một cái bao giam hãm. Tế tửu, sinh tế, đàn hát triền miên, muốn có thì có ngay nếu có tiền trả cho thầy cúng nhưng tinh thần thì phần lớn đã đi mất rồi. Biện thuyết cũng hoành hành như thế -- tranh luận liên tu bất tận để xem thế giới có được sáng tạo hay không, những thế giới bên trên hay bên dưới ra sao, và cái gì thật sự tái sinh sau khi chết -- nhưng để làm gì?... Truyền thống, thay vì bảo tồn và truyền lại báu vật của quá khứ lại trở thành một trì kéo tiến bộ và làm ngu dân khi khẳng khẳng cho rằng Phạn ngữ mà dân chúng không còn hiểu nữa, vẫn là ngôn ngữ của tôn giáo. Các khái niệm về quyền chủ tế và thiên ân đã thành áp đảo như nhau, ân huệ đẩy tới một kết luận lừa bịp là **không cần** phải làm gì để thực hiện giải thoát bản thân, quyền chủ tế, phổ biến hơn, đẩy tới một kết luận còn tệ hơn nữa là **không thể** làm được gì cả. Sau hết, huyền cơ đã suy đồi thành trò*

lừa dối bị ảo thuật và bói toán hoàn toàn thay thế. Tôn giáo đã trở thành một kỹ thuật để bợ đỡ hoặc cưỡng bách vô số tội tử vũ trụ làm những gì mà bạn muốn họ làm.

Bước vào cái cảnh tượng tôn giáo ấy, âm ỉ, truy lạc, chủ bại, và không thích hợp, đầy đầy mê tín dị đoan và nặng trĩu những nghi lễ cổ hủ, Đức Phật quyết tâm dọn sạch môi trường để chân lý được đất giá và nảy nở lại trong tươi mát, cường tráng và sinh động. Hậu quả thật ngoạn mục. Bởi lẽ cái mà chúng ta thấy xuất hiện qua việc làm của cái thiên tài không thể nhầm lẫn ấy là một tôn giáo gần như hoàn toàn tách rời khỏi từng cái một trong sáu hệ luận của tôn giáo mà thiếu chúng hầu như không tôn giáo nào có thể tồn tại được. Sự kiện quan trọng đến độ cần tham khảo.

1. Đức Phật rao giảng một tôn giáo không có uy quyền, Ngài tấn công uy quyền trên hai mặt. Một mặt ngài muốn phá vỡ việc các Bà la môn độc quyền nắm chặt các khám phá tôn giáo cho đến khi ấy, và một phần lớn cái cách của ngài không ngoài việc phổ biến cái mà cho đến lúc ấy là quyền sở hữu của một thiểu số. Lấy sự cởi mở của ngài để tương phản bí mật nhà nghề của các Bà la môn, ngài chỉ ra rằng “Nhu Lai không hề có gì giống như bàn tay nắm chặt của sư phụ”... Nhưng nếu cuộc tấn công đầu tiên của ngài nhằm vào một định chế -- tập cấp Bà la môn -- cuộc tấn công thứ nhì của ngài nhằm vào các cá nhân. Vào thời mà muôn dân thụ động ý lại vào các Bà la môn để bảo họ phải làm gì, Đức Phật thách đố mỗi cá nhân tự mình tìm kiếm tôn giáo...

2. Đức Phật rao giảng một tôn giáo không có lễ thức. Nhiều lần ngài chế giễu những tuân hành cổ lỗ tỉ mỉ của các lễ điển Bà la môn giáo và các kinh cầu nguyện thần linh vô ích. Chúng là những cạm bẫy và chuỗi loạn ngôn không thích ứng với công việc thực tế và khó nhọc là tái giáo dục và giải thoát tâm linh. “Tin vào tính hữu hiệu của các Lễ Thức và Nghi Tiết” là một trong 10 chương ngài trời buộc tâm trí con người.

3. Đức Phật rao giảng một tôn giáo không có biện thuyết. Rất nhiều bằng chứng

trong tường thuật gợi ý rằng ngài có thể là một trong những nhà siêu hình học vĩ đại nhất thế giới nếu ngài chuyên tâm vào việc ấy. Ngược lại, ngài thẳng thừng từ chối thảo luận siêu hình học... Lý do của ngài thật giản dị, “Tham có các quan điểm” về những vấn đề thuộc loại này, “không đưa đến giác ngộ”. Chương trình thực tiễn của ngài nghiêm túc và ngài không để cho giáo dân của ngài bị chia trí khỏi con đường cam go của hành động bởi những lãnh vực thoải mái của biện thuyết vô bổ...

4. Đức Phật rao giảng một tôn giáo không có truyền thống. Thực ra chính ngài đứng vững chắc chân trên những đỉnh cao của quá khứ và tầm mắt ngài được mở rộng vô cùng bởi cao độ mà chúng đã đưa ngài lên. Nhưng ngài xác tín rằng các người đương thời phần lớn không ở trên quá khứ mà ở dưới nó, bị nó chôn vùi. Do đó ngài khuyến khích môn đồ lách ra khỏi gánh nặng của nó... Sự ly khai quan trọng nhất của ngài khỏi cổ đại nằm trong quyết định của ngài bỏ tiếng Phạn, có thể ví như của Martin Luther khi dịch Thánh Thư từ tiếng La Tinh ra tiếng Đức, và thuyết pháp bằng thổ ngữ dân gian.

5. Đức Phật rao giảng một tôn giáo tự lực cao độ. Chúng ta đã ghi nhận sự vô vọng và thất bại đã chế ngự Ấn Độ vào thời Đức Phật. Nhiều người đành chấp nhận vòng sinh tử là bất tận, giống như cam phận với bản án ác mộng chung thân khổ sai... Đức Phật thấy không có gì độc hại hơn thuyết định mệnh phổ quát này. Ngài chỉ bác khước một xác quyết, đó là của những kẻ “điên khùng” bảo rằng không có hành động, không có hành vi, không có quyền lực. “Đây là con đường đưa đến đình chỉ đau khổ. Đi đi!” Hơn nữa, mỗi cá nhân phải đi con đường ấy tự mình bằng nghị lực và sáng kiến của chính mình. “Những ai, chỉ tin vào mình, không tìm trợ lực của bất kỳ ai ngoài chính mình, chính họ sẽ đạt tới đỉnh cao nhất”. Không thể nương tựa vào Hậu Đế hay thần linh, ngay cả vào chính Đức Phật.

6. Đức Phật rao giảng một tôn giáo không có siêu nhiên. Ngài lên án mọi hình thức bói toán, tiên đoán, và tiên tri như là

những nghệ thuật hạ đẳng, và không cho phép chư tăng làm trò với quyền lực siêu nhân... Vì ngài cảm thấy rằng mọi vận dụng đến siêu nhiên và dựa vào đó chỉ là những con đường tắt, những giải đáp dễ dàng, những giải pháp đơn giản chỉ có thể hướng sự chú ý khỏi công việc nặng nhọc thực tiễn của tự lực tiến thân...

Hậu quả là Phật giáo nguyên thủy trình bày cho chúng ta một điển hình tôn giáo độc nhất và do đó vô giá, vì mỗi bằng chứng mới của những hình thức mà tôn giáo có thể nhận lấy làm cho lãnh hội của chúng ta tiến thêm để biết tôn giáo trong tinh túy của nó thực sự là gì ("The Religions of Man", 92-6).

Trên đây, giáo sư Houston Smith nhấn mạnh "sáu hệ luận của tôn giáo quan trọng đến độ cần tham khảo". Tôi xin thêm: cần khai triển thêm dưới đây, cái nào ít quan trọng nói đến trước.

II.II.1. CÁC YẾU TỐ TÁC HẠI

II.II.1.A. TRUYỀN THỐNG VÀ LỄ THỨC

Tiền sĩ H. Saddhatissa nhận định:

Một nét độc nhất trong Phật giáo là sự khiêm khuyết bất kỳ một lễ nghi giống phép rửa tội. Chỉ có một cách để thành một Phật tử, đó là theo vết chân Đức Phật và cố đem giáo lý của ngài ra thực hành trong cuộc đời của mình. Triết học Phật giáo công nhận một số những cái gọi là "triền phược" làm trở ngại cho việc tăng tiến về giải thoát. Một trong những chương ngại ấy là "tín tưởng vào những nghi điển và lễ thức", sự suy luận sai lầm rằng nhờ một lễ nghi đặc biệt hay theo một hành trì "tôn giáo" nào đó người ta có thể được cứu rỗi. Vậy cũng chẳng có gì lạ rằng không có lễ rửa tội trong Phật giáo. "Cứ lo tự giải thoát" và khỏi cần theo đoàn thể hay hội đoàn nào ("The Buddha's Way", 24-5).

Tiền sĩ Jay G. Williams phụ họa:

Thật thế, quan tâm về việc lưu tồn truyền thống thường thường chỉ là một phóng chiếu của ảo ảnh cái ngã trên một màn ảnh lớn hơn. Kết quả là đức tin bị thay thế bởi tín ngưỡng, tự do bởi triền phược của ước định, chân lý bởi sự kiện ("Yeshua Buddha", 39).

Giáo sư Karen Armstrong bình luận:

Người ta thường nhận các chân lý của một truyền thống vì tin, nhận việc làm chứng của kẻ khác, nhưng thấy rằng cốt lõi nội tại của tôn giáo, tinh túy sáng ngời của nó vẫn còn vuột khỏi. Nhưng Cổ Đàm không có thì giờ cho lối tiếp cận này. Ngài luôn luôn từ chối, không nhận bất cứ cái gì chỉ vì tin, và về sau, khi đã có Tăng Già, ngài cảnh cáo đệ tử đừng nhận cái gì nghe nói. Họ không được nuốt mọi thứ thầy dạy mà không suy xét, mà phải trải nghiệm pháp (dharma) ở mọi khía cạnh, phải chắc chắn rằng nó dội lại kinh nghiệm bản thân của họ ("Buddha", 47).

Lama Anagarika Govinda tố cáo các Bà la môn giữ độc quyền lễ thức để củng cố đặc quyền xã hội:

Ở Ấn Độ cổ đại, các Bà la môn, giai cấp thầy cúng, khiến kiến thức về mantra (chân ngôn) thành một đặc quyền hay đặc ân của tập cấp của họ, do đó bắt tất cả những ai không thuộc vào giai cấp ấy, phải nhắm mắt chấp nhận những mệnh lệnh của truyền thống. Bằng cách ấy, một khi tuân trào từ xuất thân tôn giáo và thần hững, biến thành giáo điều, và sau hết phản ứng ngay cả với những nguyên nhân của truyền thống này như là xung lực bất khả kháng. Tri thức trở thành chỉ là tín ngưỡng, và tín ngưỡng, không được kinh nghiệm để hiệu đính, trở thành mê tín dị đoan ("Foundations of Tibetan Mysticism", 29-30).

Hòa Thượng người Tích Lan, tiền sĩ Sri Dhammananda chỉ trích lễ thức:

Các lễ thức và nghi điển phù phiếm không có giá trị hay ý nghĩa tôn giáo thực sự. Không có các tín ngưỡng và hành trì phù phiếm hay các tín điều bí mật trong tôn giáo này. Mọi thứ đều phơi bày cho những người theo lựa chọn, tự do truy cứu các giáo lý và đặt những câu hỏi bất cứ khi nào muốn giải tỏa các thắc mắc của họ (Thích Nguyên Tạng trích đăng trên Trúc Lâm số 23).

Sinh tế giữ một vai trò tối quan trọng; không có sinh tế thì không thể có Ấn giáo như tiền sĩ sử gia Will Durant nhận xét:

Sinh tế đối với người Ấn không phải chỉ là hình thức suông; hẳn tin rằng chư thiên mà không được cúng thực phẩm, sẽ chết đói.

Khi người ta còn ăn thịt người thì người là vật tế thần ở Ấn Độ cũng như ở mọi nơi khác. Kali đặc biệt khoái ăn thịt đàn ông, nhưng những Bà la môn cắt nghĩa rằng bà chỉ ăn thịt đàn ông tập cấp thấp. Khi luân lý khá hơn, chư thần đành bằng lòng với súc vật vậy và rất nhiều súc vật được dâng lên cho các ngài. Dê là món đặc biệt được ưa chuộng trong những cuộc tế lễ này. Phật giáo, Kỳ na giáo và bất hại đã chấm dứt nạn lấy súc vật tế thần ở Ấn Quốc (Hindustan), nhưng Ấn giáo thay thế Phật giáo đã tái lập phong tục này đến ngày nay còn tồn tại tuy có giảm bớt ("Our Oriental Heritage", 520).

Có lẽ vì thế mà món cà ri dê Ấn Độ ngon có tiếng.

Trong các lễ thức Bà la môn giáo, đã man nhất là tập tục sinh tế người. Tại Ấn Độ lễ thức này vẫn còn tồn tại cho đến gần đây. Giáo sư Nirad C. Chaudhuri tố cáo hủ tục độc ác ấy và những phong tục tàn khốc khác của Ấn giáo:

Trong các lễ thức Ấn giáo một người bị sinh tế vì hấn đứng đầu các súc vật, và do đó hấn có ưu tiên trên các con vật khác... Trong Ấn giáo, sinh tế người dưới hơn một hình thức tiếp tục cho đến giữa tk XIX và dưới thời Anh quốc đô hộ, thường dân không bao giờ tin rằng có thể xây một cây cầu có kết quả mà không có sinh tế người (75-6).

Không có người Ấn giáo nào có thể cử hành một trong rất nhiều lễ thức hay thờ phượng chư thần, lệ thuộc vào đó là tất cả sự an vui phần đời cũng như phần đạo của họ, mà không có các thầy cúng và các sư phụ (pundits) Bà la môn ("Hinduism: A Religion to Live by", 138).

(còn tiếp)

Nguyễn Trần Ai



Hương Thiên Đai Ng

Kính Mừng Phật Đản PL 2559

Đạo Phật đạo từ bi
Nâng cao từng bước đi
Cảm xúc và thể hiện
Năng lực và hộ trì

Vui mừng ngày Đản Sinh
Lòng thành tiếng cầu kinh
Tha thiết lời cầu nguyện
Nhân loại sống hòa bình

Hòa mình và yêu thương
Trào lưu ai đo lường
Ánh sáng và bóng tối
Đó đây còn dư hương

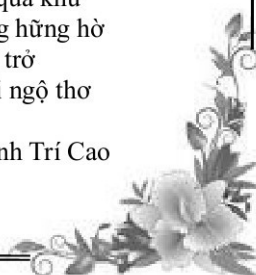
Không khí vẫn lưu chuyển
Chung quanh thực thể này
Cảm ứng tầng không ấy
Mặc nhiên đời đời thay

Lạy Phật đáng trọng phụ
Chuyển hóa vết hận thù
Chân dung và ấn tượng
Lá vàng hương mùa Thu

Phật Pháp quá nhiệm màu
Chuyển mình nỗi thương đau
Chân lý hòa cảm xúc
Âm điệu vẫn ngọt ngào

Lắng sâu trong quá khứ
Vàng trắng đứng hững hờ
Phổ thị còn trần trở
Hương thiên đái ngộ thơ

Thanh Trí Cao





CÓT TỦY TÂM KINH

Tenzin Gyatso - Đức Đạt Lai Lạt Ma Thứ Mười Bốn

Jangchup Tharchin Đỗ Hoàng Duyệt chuyển Việt ngữ.
Thiện Sinh Chương Phổ Hiệu Đỉnh



Chương 5 - GIẢI THOÁT KHỔ ĐAU

KHỔ ĐAU VÀ TỪ BI

Nếu gác sang một bên yếu tố nguồn gốc lịch sử và sự tiến hóa thì Đại Thừa Phật Giáo quả thực là con đường cống hiến mẫu mực giải thoát cho mọi chúng sinh. Những ai khi đặt chân vào con đường Đại Thừa là được xem như đã hội nhập vào gia đình của các bồ tát. Điều này xảy ra khi một hành giả, trong tiến trình thăng trưởng tâm linh của mình, chứng đắc được lòng từ bi bác ái một cách sâu xa chân thành. Lòng từ bi dĩ nhiên có thể được hiểu theo nhiều trình độ khác nhau, và nếu ở vào trình độ tối thượng và tuyệt hảo, từ bi sẽ giúp ta đạt được sự giải thoát. Tuy nhiên ta hãy thử tìm hiểu xem thế nào là “lòng từ bi chân thành”.

Theo Phật Giáo, lòng từ bi là một ước vọng, một trạng thái tâm thức khao khát cho người khác được giải thoát khỏi nỗi thống khổ. Đây không phải là thái độ tiêu cực, không chỉ ngừng ở sự thương cảm, mà thật ra là một tinh thần phấn đấu muốn giải thoát chúng sinh khỏi biển khổ đau, khởi đi từ lòng vị tha xót thương vô hạn. Lòng từ bi chân thành phải hội đủ cả hai yếu tố trí tuệ và từ tâm. Nói thế có nghĩa là ta phải thấu triệt lẽ nguyên ủy của khổ đau để từ đó có ước vọng muốn giúp giải thoát chúng sinh (đây là trí tuệ), và ta cũng phải tâm chứng được sự gắn bó và lòng thương yêu chân thành những chúng sinh khác (đây là từ tâm). Chúng ta hãy phân tích kỹ hơn về hai yếu tố này.

Nỗi khổ đau mà chúng ta ao ước chúng sinh được giải thoát, theo lời dạy của Đức Phật, gồm có ba cấp độ. Cấp độ thứ nhất là loại khổ

đau bao gồm những xúc cảm đau đớn, bức dọc về thể xác lẫn tinh thần mà ai trong chúng ta cũng đều dễ dàng nhận biết. Loại khổ đau này cơ bản thuộc về cơ cấu giác quan, những cảm xúc không vui hay đau đớn. Vị đại đạo sư người Tây Tạng Ban Thiền Losang Chokyi Gyaltsan, thầy dạy của Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ năm, đã nhắc nhở rằng ngay cả loài súc vật cũng còn biết tìm cách trốn tránh nỗi khổ sở và đau đớn này.

Cấp độ thứ hai là loại đau khổ đến từ sự đổi thay (vô thường) hay hoại khổ. Mặc dù một số kinh nghiệm giác quan cố định ngay trong hiện tại có vẻ như vui sướng và thỏa mãn, thật ra tự trong bản chất của chúng đã ngầm ngầm tích lũy những điều không vừa ý. Nói một cách khác, không kinh nghiệm nào tồn tại mãi mãi; kinh nghiệm vui sướng dần dà sẽ phai nhạt hoặc bị buồn khổ thay thế. Nếu bản chất vô thường của những kinh nghiệm vui sướng không có thật thì một khi ta có được kinh nghiệm hạnh phúc, chúng ta sẽ mãi mãi chìm đắm trong sung sướng, và đắm chìm trong lạc thú càng lâu chúng ta sẽ lại càng trở nên sung sướng hơn thế nữa. Lẽ dĩ nhiên điều này chỉ là vọng tưởng. Thói thường, càng thêm khát tìm kiếm lạc thú bao nhiêu thì chúng ta lại càng rơi sâu hơn vào hố thẳm của thất vọng, chán chường và bất hạnh.

Chúng ta có thể tìm thấy đầy dẫy trong cuộc sống những thí dụ về khổ đau đến từ sự đổi thay, nhưng bây giờ ta hãy thử xem xét trường hợp một người đi mua chiếc xe hơi. Trong vài ngày đầu, người này rất sung sướng, hoàn toàn mãn nguyện với món đồ mới, lúc nào trong đầu cũng

mơ tưởng đến chiếc xe, và luôn ưu ái lau chùi đánh bóng nó. Lắm lúc còn cảm thấy muốn nằm ngủ luôn bên cạnh chiếc xe này. Với thời gian trôi qua, mức độ hào hứng và vui thú không còn như cũ nữa. Có lẽ anh ta bắt đầu coi thường không còn để ý đến chiếc xe, hoặc lắm lúc lại còn tiếc rẻ, ước gì mình đã mua chiếc xe màu khác hay kiểu khác đắt tiền hơn. Dần dần, cảm giác vui sướng khi mới mua xe tiêu tan, và cuối cùng còn trở nên thất vọng, và có lẽ lại ao ước có một chiếc xe khác. Đây là nỗi khổ đau đến từ sự đổi thay mà nhà Phật muốn nói.

Một hành giả tu luyện tâm linh cần vun trồng sự tỉnh thức và nhận diện ra cấp độ khổ đau này. Nhận thức được loại khổ đau này thật ra không phải là điểm đặc trưng của nhà Phật; trái lại ngưỡng vọng được giải thoát khỏi khổ đau có thể thấy trong phương thức thâm nhập thiền định của nhiều hành giả không thuộc hệ thống Phật Giáo.

Thế nhưng cấp độ thứ ba của khổ đau mới thực sự là cấp quan trọng: loại khổ đau vi tế hiện diện khắp nơi vì sự ràng buộc. Loại này liên hệ đến yếu tố vô minh nội tại trong chính sự hiện hữu của chúng ta, vì bị u mê không trị nên ta đã không nhìn thấy được bản chất của thế giới hiện tượng. Phật Giáo xác định rằng chừng nào chúng ta còn nằm dưới sự kiểm soát của nỗi u mê cơ bản này thì chừng đó ta còn phải gánh chịu khổ đau, bởi vì chính sự hiện hữu vô minh tự bản chất của nó đã là khổ.

Nếu muốn vun bồi trí tuệ viên mãn, chúng ta cần phải nắm vững và thấu hiểu rõ ràng, tới tột cùng đáy thẳm của nguyên lý về khổ. Bởi vì giải thoát khỏi nỗi thống trị của khổ chính là diệt bần, là giải phóng chân thực và là diệt đế. Giải thoát khỏi đẳng cấp khổ đầu tiên, khổ khổ, tức là mới chỉ thoát khỏi những nỗi khổ đau về thể xác và tinh thần, chưa được xem là diệt đế. Giải thoát khỏi hoại khổ cũng chưa phải là diệt đế. Tuy nhiên giải phóng khỏi loại khổ đau thứ ba, tức là hoàn toàn thoát ra khỏi sự kèm kẹp của nỗi khổ sâu thẳm nhất mới chính thực là Diệt Đế và là giải phóng tối hậu.

Sự kiện được tái sinh vào những cõi tương đối cao, như trong trường hợp may mắn của kiếp người hay cõi trời với tuổi thọ rất dài, thường được xem như phần nào đã được giải thoát khỏi đẳng cấp khổ đầu tiên. Giải thoát khỏi đẳng cấp khổ thứ hai thường đạt được qua các trạng huống thiền định phạm phu. Thí dụ như qua phương thức thâm nhập thiền định một cách sâu xa, hành giả có thể chứng nghiệm được trạng thái gọi là bốn cõi hình tướng và bốn cõi vô hình tướng. Người ta thường nói rằng chúng sinh sống trong cõi hình tướng cao nhất và cả bốn cõi vô hình tướng đều đã thoát khỏi những cảm xúc đau đớn, dục lạc và luôn an trụ trong vô ký, tức là chẳng vui mà cũng chẳng buồn; thế nhưng trạng thái này chỉ giới hạn trong khoảng thời gian đang thâm nhập thiền định mà thôi. Vì thế dù chưa thoát ra được khỏi vòng luân hồi sinh tử, vẫn có những cõi miền mà hành giả chứng nghiệm được sự giải phóng khỏi hai đẳng cấp khổ đầu tiên. Giải thoát khỏi đẳng cấp khổ thứ ba mới chính thực là Phật Pháp, có năng lực che chở chúng ta và ngăn chặn *tất cả* những nỗi thống khổ và tà kiến. Con đường dẫn tới Phật Pháp được gọi là Như Lai đạo.

Hiểu được nguyên lý về khổ như đã nói là yếu tố đầu tiên của lòng từ bi chân thành. Yếu tố thứ hai của lòng từ bi chân thành và tình thương yêu là khả năng khai triển được nỗi gần bó và tâm từ ái dành cho tất cả chúng sinh dựa trên sự thấu hiểu về mối nhân duyên liên hệ khăng khít giữa ta và chúng sinh. Chúng ta phải cố gắng phát triển cái cảm quan gần gũi và thân mật với những người khác. Điều này có thể thực hiện được qua nỗ lực chú tâm tự nhắc nhở sự giới hạn và hậu quả tai hại của tinh thần ngã mạn, thái độ ích kỷ chỉ nghĩ đến mình, và suy ngẫm về đức hạnh và công đức của lòng vị tha, quan tâm đến phúc lợi của tha nhân. Trong Chương 12, tôi sẽ bàn sâu vào chi tiết những phương thức tập luyện nhằm phát triển tâm từ bi và lòng vị tha, được gọi là Bồ Đề Tâm.

TỔNG HỢP TẤT CẢ GIÁO HUẤN

Trước khi chúng ta phân tích kỹ lưỡng nội dung

của *Tâm Kinh*, tôi muốn nói đến một truyền thống luận giải kinh Trí Tuệ Viên Mãn, trong đó hành giả hiểu chủ đề của những giáo huấn này trên hai trình độ khác nhau. Một bên là trực giải lời dạy một cách bạch văn, tức là lời dạy của Đức Phật về thuyết chân không; còn bên kia có chủ đề sâu kín liên hệ đến những cấp bậc tu luyện với trình độ am tường sâu sắc hơn về thuyết chân không. Bộ kinh Trí Tuệ Viên Mãn trình bày thẳng tắp giáo huấn về chân không bằng cách liệt kê muôn vàn các pháp, gồm cả uế trước (thí dụ như ngũ uẩn) lẫn trong sạch (thí dụ như tứ diệu đế). Cùng lúc đó, ẩn tàng trong những kinh điển này là lời dạy về các giai đoạn trong tiến trình dẫn đến giác ngộ đòi hỏi trình độ hiểu biết hết sức cao tuyệt về chân không.⁹

Như tôi đã đề cập, lần chuyển pháp luân đầu tiên xây dựng cấu trúc cơ bản cho Như Lai đạo dẫn đến giác ngộ trong phạm trù của tứ diệu đế. Lần chuyển pháp luân thứ hai, chủ yếu gồm những kinh trong bộ Trí Tuệ Viên Mãn, khai triển rộng rãi để thứ ba tức là diệt đế, chú trọng vào sự hiểu biết bản thể tự nhiên tối hậu của vạn hữu: chân không. Một khi ta đã thấu hiểu ý nghĩa về bản chất tối hậu của vạn hữu, ta sẽ bắt đầu nhận diện rõ rệt hơn sự sai lầm trầm trọng từ căn cốt về niềm tin vào một sự hiện hữu độc lập tự nhiên, một mình một cõi. Khi sự sai lầm từ căn bản của quan điểm này đã hiển hiện với chứng cứ rõ ràng, minh kiến của ta về bản chất của vạn hữu càng sáng tỏ và sâu sắc hơn. Từ đó ta xây dựng nền tảng cho những kinh nghiệm sâu xa hơn về sự trực nghiệm chân không, cũng là chủ đề của lần chuyển pháp luân thứ ba. Kinh điển chính của lần chuyển pháp luân thứ ba là *Kinh Phật Tánh* (*Tathagatagarbhasutra*), làm căn bản cho *Dòng Tâm Thức Siêu Phàm* (*Uttaratantra*) của Maitreya và *Tuyển Tập Thánh Ca* của Nagarjuna. Những kinh luận này trình bày rất kỹ càng giáo huấn về Phật tánh và nguyên ủy của trực nghiệm về chân không, để rồi từ đó đặt nền móng cho giáo pháp Kim Cương Thừa, hay mật tông. Nhìn từ góc cạnh này chúng ta thấy những giáo huấn tiên khởi của Đức Phật đặt căn bản cho những giáo huấn về sau, và những giáo huấn sau này

ngược lại tán rộng ra làm sáng tỏ hơn những đề tài được đề cập từ trước, và vì thế bổ xung lẫn cho nhau.

Hiểu được như thế, ta có thể nhận xét rằng hình thức Phật Giáo này nở trên đất Tây Tạng là một hình thức Phật Giáo hết sức đa dạng và toàn triệt, bao gồm tất cả những giáo huấn quan trọng và chủ yếu của các kinh điển Tiểu Thừa, Đại Thừa và Kim Cương Thừa. Một điều quan trọng mà ta phải hiểu cho rõ là những giáo huấn của Tiểu Thừa gói ghém trong Tạng Kinh Pali là nền tảng căn cốt lời dạy của Đức Phật. Khởi đi từ những lời dạy này mà tuệ trí về những giáo huấn rất chi tiết và sâu thẳm trong Phạn kinh Đại Thừa được nảy sinh trong chúng ta. Sau cùng, tổng hợp những phương thức và quan niệm từ kinh điển Kim Cương Thừa mà tuệ trí này lại càng được tăng trưởng thêm. Tuy nhiên nếu không có hay thiếu sót những giáo huấn cơ bản thuộc truyền thống Pali mà tuyên bố rằng ta là một đệ tử thuộc truyền thống Đại Thừa thì lời tuyên bố này hoàn toàn vô nghĩa lý.¹⁰

Có được sự hiểu biết sâu sắc về tất cả hệ thống kinh điển và các lời luận giải, ta mới mong tránh được cái nhìn sai lạc cho rằng có sự mâu thuẫn giữa “*Cỗ xe lớn hơn*” (*Mahayana*) và “*Cỗ xe nhỏ hơn*” (*Hinayana*). Đôi khi, một số người theo trường phái Đại Thừa có khuynh hướng rất đáng tiếc là đã xem thường những giáo huấn của Tiểu Thừa, cho rằng những giáo huấn này thuộc Cỗ Xe Nhỏ vì thế không thích hợp cho việc tu tập của mình. Tương tự như thế, đôi khi có những khuynh hướng giữa những người trong truyền thống Pali bác bỏ tính xác thực của giáo pháp Đại Thừa, tuyên bố rằng đây không phải là những lời dạy đích thực của Đức Phật. Một khi chúng ta tiến sâu vào việc phân tích *Tâm Kinh*, điều quan trọng cần phải hiểu thấu đáo là sự hỗ tương và bổ túc cho nhau giữa các truyền thống, và từ góc cạnh cá nhân, làm sao tìm ra được cách hội nhập và tổng hợp tất cả những giáo huấn cốt lõi này vào phương thức tu tập cho chính bản thân mình. (Còn Tiếp)

Đỗ Hoàng Duyệt

TƯ TƯỞNG THIỀN TÔNG VIỆT NAM

Như Hùng

Tiếp theo kỳ trước

vào nhau thành một thể nhất như.

Thiền sư Đạo Hạnh (mất 1112) thế hệ thứ 12 của thiền phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi có bài kệ siêu việt về có không.

Có thì có tự mây may
Không thì vũ trụ này cũng không
Có không bóng nguyệt lòng sông
Cả hai tuy vậy chẳng không chút nào
(Nguyễn Lang dịch)

Tác hữu trần sa hữu
Vi không nhất thiết không
Hữu không như thủy nguyệt
Vật trước hữu không không

Một niệm khởi lên dung chứa cả vũ trụ sơn hà, dụng động từ đó lưu xuất, khi móng ý động tâm dòng chảy cuộn cuộn không kiềm toả của tâm thức tuôn trào cuốn phăng lối kéo tất cả. Nó tự thành đề rồi tan biến, trở về với cái ban sơ của không tính, không duyên với hữu để thành, nhưng đó cũng là nguyên tố quan trọng, trong việc trông thấy bản thể hằng hữu, phá vỡ toàn triệt đối tính, nhận biết một cách linh hiện, minh mẫn, về tổng tướng của các pháp, từ đó phẳng ra nguồn cội, khía cạnh đặc thù vi diệu của các pháp, có không, nâng sự nhận thức lên cao tốt, san bằng mọi ngăn cách, ngưng tất cả những dòng ruồi kiếm tìm, quay về với bản thể thường hằng của chân không diệu hữu, quyết tâm đạt được trí tuệ thâm sâu. Khi đó, không cũng chỉ là không có cũng chỉ là có, như trăng và nước, nước cùng trăng, hai thể ấy hoà quyện với nhau nhập

Cuối cùng, lũng lờ của bóng nguyệt yên mình trong dòng sông, nhấp nhô ẩn hiện, trăng vẫn là trăng của quá khứ, hiện tại và bây giờ, nước vẫn là nước muôn đời không đổi thay, cùng nhau soi bóng, trong cuộc bể dâu hưng phế. Thảnh thoảng làm êm dịu, tắm mát dòng tâm đang héo khô, bức bách trên hành trình đi về vạn nẻo. Nước nhận và cho không một lời than vãn, không bày tỏ hần học, trăng và nước cùng một thể, quyện cùng nhau sáng tỏ bên nhau, ai về cõi đó, chẳng hề tìm cách lưu lại gọi lại vấn vương, thương nhớ đoạn trường. Trăng với nước, có với không, hỗ tương bù đắp lẫn nhau, nhưng không hề níu kéo giành giật, để có nhau thuộc về nhau, không có sự chiếm đoạt sở hữu

nào trong đó. Trong cõi mịt mùng có không ẩn hiện này, còn có gì để bám víu trần trở thôi thức ngủ quên? Hãy như là trăng như là nước như gió thoảng mây bay, thênh thang một cõi có không, đâu đó bỗng vỡ tan ra từng mảnh cuốn mất vào tịch nhiên vắng lặng. Thoảng như viên đá vô tình rớt xuống mặt hồ lung linh từng ánh trăng lấp lánh, vẫn chỉ là những lẫn tẩn sủi bọt, nhưng không còn thấy lợn cợn, lẫn cấn. Hình ảnh đó vô cùng nên thơ và vô cùng phủ phàng, vì ở đó, một thực tại hiện hữu đúng nghĩa, lật trái bộ mặt của tâm thức muôn đời tạo loạn, thiền sư còn nhấn bảo đừng tưởng là không mà buông lỏng tâm ý, một sự dạy bảo đầy tinh tế, và cần trọng.

Thiền sư Huệ Sinh (1063) trình vua Lý Thái Tông bài kệ mang đầy tính chất siêu thoát:



Pháp cũng như vô pháp
Không hữu cũng không không
Nếu đạt được lẽ ấy
Chúng sanh với Phật đồng

Trăng Lãng Già lặng chiếu
Thuyền vượt biển trống không
Không cũng không như có
Định tuệ chiếu vô cùng

(Nguyễn Lang dịch)

(Pháp bản như vô pháp
Phi hữu diệt phi không
Nhược nhân tri thử pháp
Chúng sanh dữ Phật đồng)

Tịch tịch Lãng Già nguyệt
Không không độ hải chu
Tri không không giác hữu
Tam muội nhiệm thông châu)

Chúng sanh với Phật không sai khác, một khi năng sở, đối tượng, pháp và không pháp, không còn biên độ, mọi hiện tượng, tâm cảnh, pháp giới, những vấn đề thuộc tính của tự nó, do chính nó quyết định. Ở đó là sự nhận biết vi diệu sâu xa, bất biến của các pháp, với một trí tuệ cao tột. Không và có, chấp có chấp không, nắm bắt không chịu buông, khi quán các pháp là không, tức là còn có cái không của các pháp để quán. Khi nào nhận chân ra được yếu tính rất ráo của chân không diệu hữu, lúc ấy năng sở, đối tượng, hoán chuyển trở thành năng lực nhiệm mầu đây ta bay bổng ra ngoài mọi hiện tượng, vượt thoát ra ngoài có không, thể nhập trọn vẹn chân tánh của các pháp.

Đẹp nhất, vẫn là hình ảnh của trăng Lãng Già lặng lẽ chiếu soi vào tận cùng tâm ý và thơ mộng nhất vẫn là chiếc thuyền trống không im lìm cô tịch, không có kẻ chèo và khách, chỉ có sóng nước mây trời, lững lờ đi về nơi có không. Ánh sáng của trăng không ồn ào bức

bách lại mát dịu mơn man, như làn gió đông đầy hương thơm nhẹ nhẹ lướt qua. Chiếc thuyền vượt biển trống không, tạo nên bức tranh tâm cảnh đẹp vô cùng, giữa cái bao la chập chùng của sóng nước con thuyền cứ mãi miết lặng trôi đến điểm không cùng. Trên hành trình dong ruổi của tử sinh, ta lầm lũi đơn độc mãi miết trôi về trong chợ vơ lác lõng, chỉ có sóng với nước mới biết được thuyền đi đến đâu, về nơi đâu.

Cái “lẽ” mà Thiền sư Huệ Sinh nhắm đến, phải chăng đó là cái lẽ uyên nguyên ban sơ của tử sinh, giác ngộ, có không? Tất cả như phù vân mộng ảo, điều khác biệt là khi giác ngộ thì sẽ chấm dứt vòng đông đưa lẫn quẩn và khi chưa đạt được thì vẫn phải trôi lăn trong vòng tử sinh bất tận. Có sự giác ngộ nào được tìm thấy ở ngoài vòng sinh diệt khổ đau?

Không, nó ở đây ở ngay trong từng phút giây cộ sát hít thở, với đời sống hiện thực, với cái thực tại muôn màu muôn sắc này. Muốn thấy được bản thể như thật của các pháp, ta cứ việc đào thật sâu trong tận cùng hiện hữu, càng cách mạng càng công phá nội tâm được bao nhiêu, thì chân tướng sẽ từ từ hiển lộ. Nhưng nhớ đừng làm kẻ phá tan hoang do bởi động lực tham sân si xúi dục, hoặc sự chịu đựng không nổi những dẫn vật tước đoạt nào đó do vô minh đẩy đưa.

Cách mạng ở đây không đơn thuần trong nghĩa thay đổi một cái gì, nếu như vậy hoá ra ta cứ bám theo mãi sự phá vỡ, mà là làm mới làm cho sạch cho trọn. Một khi đánh động, tức khắc phải tan biến không còn gì lưu lại còn sót lại, đổ nhào ụp sập tận cùng, cho dù kẻ khác muốn tiếp tay cũng không còn cơ hội. Bằng vào tâm năng linh diệu sáng soi ta mới có thể trông thấy rõ nét từng vấn đề, như sự thấu tóm đột kích bất chợt không gây nên những đổ vỡ đáng tiếc nào, một sự lạnh lặn và nguyên vẹn.

Trong những ngày ta lang thang đi tìm ý thức hệ để làm luận cứ, ta bắt gặp được gì trong đó. Phải chăng, chỉ là những đồ vỡ bể tắc, dồn dập đến đi, bãi chiến trường đầm lầy, những trò múa rối đã từng gạt gẫm kẻ khác. Không khéo, ta sẽ trở thành nạn nhân trong mai sau, biết vậy nhưng ta vẫn cứ tìm mọi cách để lao đầu vào, có phải tại ta chưa tìm thấy được bản thể vô cùng của tâm không xao động, cái tâm bình yên không đổi mặt, cái tâm thuần nhất, cái tâm lạnh lặn an lành trên mọi lối. Một khi thấy được những hé mở ban đầu cũng đủ để ta có sự bình an tìm lại con đường cần thiết để lao tới. Phải có trí tuệ sáng soi thì con đường phía trước mới thật sự thông dong tỏ rạng.

Thiền sư Y Sơn (?1231) một hôm gặp môn đồ sư nói: “Các người nên biết Như Lai, thành đẳng chánh giác, đối với tất cả nghĩa, không còn chỗ nào quán sát, đối với pháp bình đẳng không có nghi hoặc, không tâm không tướng, không đi không đứng, không lường không ngắn, xa lìa hai bên, trụ ở Trung Đạo, vượt ngoài tất cả ngôn ngữ văn tự, truyền được tất cả chúng sanh lượng đẳng thân, được tất cả cõi lượng đẳng thân, được tất cả tam giới lượng đẳng thân, được tất cả Phật lượng đẳng thân, được tất cả ngôn ngữ lượng đẳng thân, được chân như lượng đẳng thân, được pháp giới lượng đẳng thân, được hư không giới lượng đẳng thân, được tất cả vô ngại giới lượng đẳng thân, được tất cả nguyện lượng đẳng thân, được tất cả hạnh lượng đẳng thân, được tất cả tịch diệt lượng đẳng thân”.

Nhằm đập tan hoang khái niệm, phạm trù mà con người luôn bám víu. Có người hỏi Tuệ Trung Thượng Sĩ: “Sắc tức thị không, không tức thị sắc ý thế nào?”

Tuệ Trung Thượng Sĩ không trả lời ngay, lát sau nhìn người kia hỏi: “Ông có hiểu không?”

Người kia đáp: Không hiểu

Tuệ Trung: Ông có sắc thân (hình thể) không?

Người kia đáp: Có

Tuệ Trung nói: Vậy thì sao nói sắc là không?

Lại hỏi: Ông thấy cái không (sự trống rỗng) có hình thể (sắc) không?

Người kia: Như vậy thì rốt cuộc như thế nào?

Tuệ Trung: Sắc chẳng phải không
Không chẳng phải sắc

Vị kia lễ tạ, Tuệ Trung Thượng Sĩ gọi lại đọc cho nghe bài kệ như sau:

“Sắc tức thị không không tức thị sắc”

Chư Phật ba đời tạm thời bày đặt

Không chẳng phải sắc, sắc chẳng phải không

Thể tính sáng trong không hề còn mất.

Qua cuộc đối thoại trên, Tuệ Trung Thượng Sĩ lật ngược lại tất cả những vấn đề đang hiện hữu trong ta, những vấn đề to lớn nổi cộm chất đầy đông kín ẩn dấu thật sâu, có muôn hình vạn trạng, nhiều lúc ta nấp bóng, ngủ say trong kinh điển mật ngôn. Quạt tung đập vỡ những định kiến ấy, nhằm giúp ta thoát ra ngoài cái vỏ bọc hăng sâu trong tâm thức, cái lối mòn đi lại mà ta cứ cầm cuôi chạy theo. Tư tưởng của Tuệ Trung cao thâm vời vợi, vượt ra ngoài mọi định kiến phán đoán luận bàn, chặt phăng những nghi ngờ dính mắc lầm chấp, vốn là điều thường tình sẵn có ở trong ta. Những lời pháp của ngài phá vỡ mọi ngăn cách, đào sâu trong tận cùng mọi lý lẽ, kẻ nào tiếp nhận đầu óc vỡ tung, may ra mới cảm nhận trọn vẹn được. Nó là thứ linh được quý hiếm, một khi uống vào thì tử sinh sẽ không còn làm run sợ nữa.

Thiền sư Thuần Chân (? 1101) đời thứ 12, dòng Tỳ Ni Đa Lưu Chi, thuở nhỏ sư bác thông kinh sử, nhận được yêu chỉ với thiền sư Pháp Bảo, một hôm đệ tử là Bồn Tịch hỏi, ngài đáp kệ:

Chơn tánh thường không tánh
Đâu từng có sanh diệt
Thân là pháp sanh diệt
Pháp tánh chưa từng diệt
(T.T Thanh Từ dịch)

(Chơn tánh thường vô tánh
Hà tăng hữu sanh diệt
Thân thị sanh diệt pháp
Pháp tánh vị tăng diệt)

Chơn tánh vốn thường hằng, không bị ngăn ngại chi phối lung lay bởi bất cứ điều gì cái gì. Những gì còn bị chi phối, cái đó chỉ là tướng trạng ở bên ngoài tự nó ắt phải sanh diệt. Một khi ta còn bị thu hẹp trong vòng quay của các pháp, trong vòng lôi kéo ganh đua của trí thức, cho dù ta đa văn quảng bác thông suốt cổ kim, thì bản thể của chính nó, vẫn thoát khỏi rồi xa, nếu ta không vận dụng một năng khiếu khác thường hơn thâm diệu hơn cái ý thức năng động thường xuyên xuất hiện ở trong ta. Năng lực đó không nằm trong so đo biện biệt đứt đoạn của ý thức, đó là một thứ bản nhiên thường tại mà vô lượng kiếp ta đã quên mất, do lao vào những cảm dỗ chạy theo những trá hình lọc lừa mà ta lầm tưởng đã thấu tóm được. Lắm lúc ta có nghĩ đến, nhưng sự nghĩ suy ấy chỉ phớt qua rồi mất hút, chứ ít can hệ trong tiến trình dứt tuyệt, để đạt đến chơn tánh thường tại của các pháp. .

Nguyên lý cao thâm của chân không, phóng

mình thẳng tiến ra ngoài mọi so đo, vượt thoát không gì có thể kìm tỏa nắm giữ, thông dong ra ngoài vị thế chông chênh toan tính của nhị nguyên, trong sự dò lối bí cùng của tâm thức mon men tìm cách đến gần, khiến nó nó vụt xa thăm thẳm không quay trở lại. Muốn trông thấy điều này, ta phải hất tung mình ra khỏi mọi cái biết để quán chiếu, khi khởi niệm nhận biết về cái không, tự nó xô đẩy ta chìm lìm trong cái có của biết rồi vậy. Chỉ có lúc ta vận dụng đến tất cả mọi sức lực bình sanh hất trọn đẩy tung bay bổng vượt thoát ra khỏi những suy tính gọi mời, lúc đó cái không mới thật sự hiện lộ toàn diện.

Ở đây không, không có nghĩa là rỗng không, không có gì cả theo nghĩa của hư vô, bởi lẽ hư



vô còn dung chứa son hà đại địa, không ở đây là không tính, đúng nghĩa là phá tung đẩy xô tất cả nhào xuống không còn bóng dáng nào hiện hữu, một khi nó quật thì tất cả đều phải đổ nhào tức khắc. Ý niệm quan niệm đối tượng, chỉ có năng lực của không mới phá

nổi, thông thường ý niệm lôi kéo biến thành sở hữu thuộc tính, theo đó gieo gió gặt bão, nên lúc nào cũng ôm ấp chắt chứa đọng lại tràn ngập. Nó ra công gắng sức rắp nổi lại một cách vô phương những biến động ẩn hiện trong dòng biến chuyển liên tục của tâm thức, như sự tốc hành đi đến tử sinh, mỗi một phút giây là sự chuyển dịch không ngừng nghỉ xa lạ lừng lờ, và đâu là điểm dừng tối thắng trong cuộc rong chơi với tử sinh vô thường lữ thứ?

Trong sự biến dịch đổi thay lưu chuyển của tâm thức, nhân ngã bị thử hỷ nộ, lắm lúc có những nổi niềm vô cơ xâm lấn, cô đơn buồn chán lo sợ ủy mị. Sự hung hăng lối kéo của cảm tính thường xuyên xâm chiếm đầy ta rồi

vào khoảng trống hụt hẫng đơn côi, ta cố tìm nhưng vẫn chưa hiểu được đó là thứ vương vẩn gì, vô vọng trống vắng khổ đau cứ thế vây quanh che kín tứ bề. Trừ khi, ta thấy được giá trị thật sự từ những vén mờ, ta không cần chạy theo tranh giành làm gì với thế giới ở bên ngoài, nó vốn không thuộc về ta không do ta làm chủ. Có phải đó, chỉ là vấn đề cung ứng tự nhiên của bản năng cho nhu cầu thỏa mãn tham vọng vô minh, đang bám chặt lấy ta không lúc nào rời xa. Trong sự đấu tranh mà ta tạm gọi là sinh tồn đó, hoá ra ta lo cung phụng và cũng cố niềm tin cho cái bản ngã bản năng, hy vọng một ngày mai tươi sáng, dù cho cái ngày mai ấy không kết nạp ngay từ bây giờ, liệu cái ngày mai huy hoàng đó có còn đến kịp? Những cố gắng những chạy theo hối hả lao vào cuộc sống không một mục đích, không một phút giây rõ ràng, không một tra vấn đánh động về thực tại, không phù hợp với chân lý. Đâu đó chỉ là cái bánh vẽ tự ta tạo ra rồi tự ta tìm cách nuốt vào, cuối cùng chính nó tan biến xô đẩy khiến ta hụt hẫng chết chìm trong thế giới thương đau.

Phải dùng đến lưỡi dao trí tuệ, đoạn trừ xử trảm chặt đứt ý lực nào lôi kéo ta chết chìm trong những phạm trù mê hoặc, đi lại trôi nổi. Lúc ấy, may ra ta mới thấy được định hướng như thật vượt ra ngoài thời không, đến một chân trời hoàn toàn mới lạ rộng suốt trong veo. Cuối cùng tất cả cũng chỉ là không, nhưng cũng chẳng không chút nào, nếu còn thấy có không.

Còn tiếp

Như Hùng



Hãy Trao Nhau

Tạo Niềm Vui

Mọi người cùng có ánh mắt
Để nhìn nhau thật thương yêu
Đừng nhìn như là soi mói
Cuộc đời đâu có bao nhiêu

Mọi người có tâm mệnh mông
Đối đãi với nhau hết lòng
Đừng mang dấu đi một góc
Mai này biết còn nhau không

Mọi người có sẵn đôi tai
Để nghe được tiếng thở dài
Đừng làm ngơ lời than vãn
Đâu phải ai cũng gặp may

Mọi người cùng có ý tưởng
Để nói yêu thương từ lòng
Đừng dè dặt lời thân ái
Nói lời chân thật từ tâm

Mọi người cùng có bàn tay
Xoa dịu niềm đau từng ngày
Chung quanh bao người gục ngã
Bàn tay hãy nắm bàn tay

Mọi người cùng có sức sống
Để dâng hiến trọn một đời
Đừng dè tâm hồn phiền não
Hãy trao nhau trọn niềm vui

Trịnh Gia Mỹ





(tiếp theo kỳ trước)

HỒ PHƯỚC LÀ GÌ...?

“Bình sanh hành thiện, Thiên gia phước
Nhược thị ngu ngoan thụ họa ương
Thiện ác đảo đầu chung hữu báo
Cao phi viễn tẩu dã nan tàng”

(Minh Tâm Bửu Giám)

Tạm dịch:

(Bình sanh làm lành, trời thêm phước
Nếu ngu ngang ngạnh, chịu tai ương
Lành dữ đến cùng có quả báo
Cao bay xa chạy, khó trốn thoát).

Đúng vậy, khi đọc qua hai câu dưới của bài thơ chúng ta thấy ngay quả báo, không sao thoát khỏi một khi đã chín mùi. Vậy xin quý vị tiếp tục theo dõi câu chuyện kỳ trước còn đang dở dang để tìm hiểu tường tận, Thiện – Ác rốt cuộc rồi sẽ ra sao trong cốt chuyện Báu Vật khá ly kỳ...

Tiết trời cuối Xuân, tuy chưa chấm dứt nhưng khí trời bỗng nhiên quay ngược đến 180 độ. Vậy cái gì sẽ xảy ra khi những nhà thiên văn địa lý cũng không sao đoán nổi khi trời đất đổi thay bất thường. Theo quan niệm trong dân gian khí hậu là mạch lạc của con người là nguồn sống cho vạn vật. Bầu khí quyển thất thường, nhiệt độ đảo lộn thì sẽ xảy ra những gì trong trái đất chúng ta đang sinh sống. Thiết tưởng, đó cũng là một hiện tượng khác lạ...chúng ta nên lưu ý và theo dõi.

Nhắc lại câu chuyện:

Tháng ngày lặng lẽ trôi nhanh...như bóng câu qua cửa sổ! Thoáng chốc đã hết năm rồi nhưng công việc vẫn còn y cũ chưa có tin hy vọng nào cả, hầu để tìm ra manh mối mà chỉ toàn là tổn thương này đến thất bại kia. Ông Tư Sói...thở dài ngao ngán, chẳng lẽ ta đành bó tay thua cuộc sao đây? Ông chợt nhớ đến cổ nhân xưa có nói:

“Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên”.

Hoặc: “Ý dân là ý trời”.

Thấu hiểu được hai câu trên, khiến Tư Sói đành chấp nhận sự việc, đã xảy ra do con ông đã hành xử quá nóng nảy. Sau những thất bại ê hề đó, Tư Sói rút ra những kinh nghiệm xương máu trong cuộc truy tìm “ấu chúa, năm xưa”. Vì những tài liệu tìm báu vật vẫn chưa ai phát hiện được. Dù sức tàn, lực kiệt nhưng tia hy vọng mỏng manh vẫn còn trong tâm khảm của ông. Giả sử, dù rằng trong tay ông cầm tấm bản đồ Báu Vật. Ông có đủ bản lĩnh và sức lực để đến nơi tìm vật báu hay không? Hay chỉ là một giấc mơ hảo huyền mà ông ôm ấp mấy chục năm qua. Ông thường hay nói với mọi người trong nhóm của ông rằng:

“Thất bại là mẹ của thành công”

Càng thất bại thì sự bền bỉ và ý chí kiên cường thêm rắn chắc gặp khó khăn không nản lòng,

cố gắng vượt qua bao thử thách, khi đạt được thành quả mới thật là xứng đáng, còn như người khác đã tìm ra manh mối rồi mình đến chiếm đoạt lại, quả thật là kẻ đê tiện.

“Có công mài sắt, có này nên kim”

Tuy con của ông Tư Sói bắt được kẻ tình nghi, cất giữ nửa miếng ngọc bội. Nhưng vì vết thương của y quá nặng, không cứu sống được. Rốt lại, tung tích của kẻ giữ nửa miếng ngọc bội kia được rõ ràng, chỉ nghe giọng nói đứt quãng của kẻ sắp lìa trần là... “Ngọc bội này...là...là... của người Thiên Hành Tự...” sau đó, y lìa trần không nói thêm được gì nữa.

Hai cha con Tư Sói, lâm vào thế bị động đành phải ẩn thân vào rừng sâu lập nên một chiến khu. Rồi ra sức luyện tập ráo riết, âm thầm tuyển mộ tân binh chờ ngày phục quốc, nhưng họ vẫn tiếp tục tìm “ấu chúa và nửa miếng ngọc bội”. Đó là phương châm cho nhóm lính mới, phải luôn luôn tuân thủ “Thà chết chứ không phụ lòng quân vương, nhà vua đời...” Tư Sói còn đào luyện những người thật giỏi về lương y để giúp bá tánh khi cần đến, luôn luôn cho người đi khắp mọi nơi giúp đỡ những người khốn cùng hầu tạo nên uy tín trong lòng dân. Hai cha con Tư Sói chọn một nơi thật hiểm trở để làm căn cứ địa và khai hoang lập ấp tự kế mưu sinh, tạo dựng cơ đồ hầu mong phục quốc.

Còn tại triều đình, khi bọn quan “nịnh thần” nghe ngóng tin tức từ đám quân triều đình đã đánh nhau với Đạt và Lâm, họ lại ra sức tung những tin thất thiệt rằng: “Ngọc bội nửa miếng kia chưa tìm ra được và còn có cả bí ẩn trong đó nữa...?”. Bởi thế, nhà vua nghe đám quan trình tấu như thế, sinh lòng hiếu kỳ, bèn ra chiếu chỉ: “Ai tìm được nửa miếng ngọc bội, sẽ được trọng thưởng...”.

Quả thật, “Thượng bất chính, hạ tất loạn”

Triều đại ấy, quá ư hỗn tạp, tham ô, móc ngoặc, biển thủ công quỹ, ra sức tăng thuế, hiếp đáp dân lành. Bởi thế, trên ra lệnh một đảng dưới hành xử một nẻo. Những tay quan có thẩm quyền ra lệnh thu tóm hết tất cả ngọc ngà quý báu của dân làng nộp lên vua và nói rằng:

“Hễ ai bất tuân không nộp ngọc quý, ngà quý lên vua để tìm thủ phạm sẽ nhận hình phạt nặng nề...(nếu không nói cường lại là mất mạng).

Từ chỗ thu góp ngọc quý của dân chúng quá dễ, không ai dám cưỡng lại, nên bọn quan lộng hành cắt xén để làm tư hữu cho riêng mình. Lòng dân phần nộ khắp nơi nơi sự oán than không sao tránh khỏi.

Trong sách có câu:

“Họa phúc vô môn, duy nhân tự triệu, thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình”.

Thái-Thượng Lão-Quân Đạo-Đức Thiên-Tôn dạy rằng:

(Họa và phúc đều không có cửa mà là do lòng người tự gây. Làm ác thì gặp họa, làm lành thì được phúc, sự báo ứng như hình đi với bóng, không sai một mảy).

(Nhà nhà đều có cửa. Cửa đóng hay mở là do ý của ta, mở cửa để đón khách vào, đóng cửa để không cho người lạ và trộm cắp vô. Nhưng họa và phúc thì không có cửa, mà do lòng người tự gây. Làm ác thì chuốc lấy họa, muốn tránh cũng không được. Hành thiện thì gặp phúc, dù không cầu nhưng phúc vẫn đến).

Đề rồi, một ngày nọ trong triều đình tự nhiên sinh ra những hiện tượng không thể ngờ được. Mọi người trong hoàng triều mắc phải một

chứng bệnh ngặt nghèo như nhau...Không danh y nào chữa được. Ngay cả những người hầu cận cho vua, cũng không sao tránh khỏi cơn bệnh quái ác này. Không hiểu phát xuất từ đâu mà chẳng ai tìm ra nguyên nhân.

Sau đó, nhà vua rao truyền mời các danh y nào chữa lành bệnh trong hoàng cung sẽ được hậu thưởng và còn cấp cho ruộng đất để làm tư hữu.

* * * * *

Tiết trời cuối Xuân gió hiu hiu thổi...

Tại một làng nọ thuộc tỉnh Tứ Xuyên, trên con đường mòn dẫn vào khu rừng âm u tịch mịch. Khi ấy vào khoảng giờ Thân, có một gã trung niên tuổi ngoài bốn mươi, bước khập khễnh đi về phía núi, hướng đến một nơi mà dân chúng thường hay quen miệng, gọi là: “Thạch Động Vương Hồ Phục”. Nơi ấy nổi tiếng là hang tử thần. Có kẻ vào nhưng không thấy bóng dáng trở ra. Bởi vì, chỗ ấy có rất nhiều con hổ dữ sinh sống, nên không ai dại mà mang thân vào nộp mạng. Chỉ có những người chinh phục được chúng thì mới có thể bước được vào hang ấy.

Càng bước đi, thì bóng chiều càng tối lại dần. Chàng cúi gập tới đằng trước, phía sau là một gùi lá thuốc mang trên vai rất nặng, không hiểu những lá cây ấy là gì...Tại sao, chàng mang thật nhiều như thế? Bóng đổ dài bên vệ đường, tay trái chống lên đầu gối trái, tay phải quỳ ra sau nắm chặt đốc kiếm. Cứ thế, chàng tiến lên chậm rãi, mệt mỏi nhưng vẫn cứ đi...!

Đến chân dốc, đứng cheo leo cạnh chiếc cầu gỗ mục, chàng dừng lại thở một hơi thật dài, để lấy sức vượt qua bên kia.

Đây là một gã cường tráng đầy lòng can đảm.

Có khả năng hàng phục được đám hổ dữ, nên chọn nơi đây là chỗ nương thân. Trên gương mặt sạm đen phong trần, vết hằn thời gian đã cho chàng thêm dày dặn hơn xưa. Những vết sây sứt do đao kiếm còn hằn vết chỉ đỏ, chợt ứa ra những giọt lệ nóng hổi. Chàng đã cắn răng chịu đựng những nỗi đau thấu tim, mà đôi mắt đen tròn đầy đặn không hề lay động. Từng giọt, từng giọt như đã rĩ ra từ hai kẻ hở của một hang động yên lặng. Bỏ qua máu chảy xuống cảm từ từ qua cổ rồi len thấm vào cổ áo của chàng. Tay phải của chàng không bao giờ rời đốc kiếm, chàng chậm rãi đứng yên lặng bất động, đắm đắm nhìn vào phương trời mù mịt dưới xa, nơi chàng đã đi qua. Bây giờ chỉ còn bàng bạc trong khói lam của buổi chiều tà, trên đỉnh núi bước vào hang động.

Một cánh chim rừng từ tàng cây xanh phủ dày bên bờ suối kêu chiêm chiêm rồi tung mình khuất sau rặng cây xanh. Chúng cũng tìm nơi trú ẩn sau một ngày dài tìm mồi, rồi chúng cũng trở về tổ ấm.

Chợt có tiếng vó ngựa từ xa vọng lại. Một chốc, từ cuối đường dốc thoải, bóng con tuần mã hiện ra càng lúc càng rõ nét. Trên lưng ngựa, một gã thanh niên tuần tú đeo một thanh trường kiếm, diện mạo phong độ. Trông như một tướng quân của triều đình sai đến bắt lấy chàng. Thấy vậy, chàng vẫn bình tĩnh chờ xem thật hư như thế nào. Không hề nao núng. Trước một đối thủ vạm vỡ như thế. Người chưa đến mà tiếng nói đã vang vang làm chấn động một triền thung lũng cao vời vợi:

-Tuệ Ca ơi...Tuệ Ca! Sao huynh đành đoạn bỏ đệ mà đi! Tuệ Ca...đứng lại chờ đấy nhé...

Bóng những con ngựa cả đoàn lướt nhanh cuốn theo vó một luồng bụi đỏ mù trời. Thoáng chốc bốn thanh niên vạm vỡ bao

quanh chàng! Buông thông dây cương, trong mắt thoáng hiện nỗi vui mừng sau bao năm tháng dài huynh đệ gặp lại.

Bốn thanh niên kia đồng thanh la to lên “Chúng ta đã đoàn tụ lại rồi, chờ ngày trở về kiến tạo lại Thiên Hành Tự...”

Rồi mọi người theo chàng vào hang “Hổ Phục”. Ngọn đuốc được thắp sáng lên. Bên đông lửa hồng, mọi người vui vui, mừng mừng trò chuyện thâu đêm. Không khí bỗng nhiên sống động lại, cả một góc rừng phá tan màn u tịch, khiến cho những con hổ chung quanh đó cũng phải ngạc nhiên, khi không có số đông người hiên ngang kéo đến chẳng sợ đám hổ này nữa, nên hổ chúa gầm gừ cả đám hổ cũng gầm thét theo, nghe thật rùng rợn giữa đêm khuya khất thật hải hung nơi rừng sâu.

-“Kế hoạch kế tiếp chúng đệ làm gì, huynh bàn bạc và phân công đi chứ”.

-“Từ từ chứ vội, ta chỉ là thầy thuốc thôi chứ phải vua chúa gì đâu mà vội vã tranh giành đất đai với kẻ khác?!”.

-Tại sao? Tuệ Ca nói thế!

-Quân lính của triều đình bên ngoài chúng hỗn tạp lắm, đè bẹp dân chúng đến chết cũng không buông tha. Loạn lạc khắp nơi, thiên tai hạn hán cũng thế. Dân chúng khổ sở tứ bề, chưa kể nạn mua quan bán chức, sưu cao thuế nặng ai ai cũng kêu trời, kêu đất. Tại sao Tuệ Ca lại thụ động đến thế ư? Không ra tay nghĩa hiệp làm một việc gì đó chính danh mà cứu lấy dân mình? Nếu được, các đệ đây sẽ tận lực cùng ý chí vươn lên, quyết đem sức mọn ra giúp huynh, huynh nghĩ sao? Tuệ Ca bèn nói:

-“Ta không buồn lấy da ngựa bọc thây,
Mà buồn sau lưng không ai giết giặc”.

Chưa hết, Tuệ Ca còn nói tiếp:

-“Thiên thời, Địa lợi, Nhân, hòa”.

-Thời cơ, chưa đến có nôn nóng gì cũng chẳng làm gì được. Thôi thì, các đệ gắng công tập luyện và trao dồi thêm khả năng chiến đấu cho thật vững vàng cũng chưa muộn:

-“Cam La sớm nở cũng xinh
Muộn như Khương Tử cũng vinh một đời”

(Cam La mười ba tuổi nên danh phận
Còn Khương Tử Nha tám mươi ba tuổi mang đai ngọc).

-Hôm nay, các đệ còn nghĩ đến ta, mà tìm đến mãi tận nơi này được, quả là không hổ thẹn đệ tử...xuất thân từ Thiên Hành Tự. Nhắc lại, ngôi cổ tự ấy đã bị bọn giặc đốt cháy từ khi Tuệ Ca ra đi, chẳng những vậy còn cho lính tới đào xới khắp nơi tìm bảo vật. Nhưng chẳng tìm được gì cả chúng đành rút về bỏ lại vùng đất hoang tàn, nhưng lúc nào cũng cho người đến canh giữ.

-Vậy tiếp đến, chúng đệ sẽ làm gì hồi Tuệ Ca?

-“Tìm trong đồng tro tàn, may ra còn có lửa hồng còn con...”

Câu chuyện tạm ngưng nơi đây, hẹn kỳ tới “Thiện ác như bóng với hình”. Mọi việc sẽ rõ ràng “Ai được, ai mất...”. Chúng sẽ hiện rõ căn nguyên Báu Vật đi về đâu?!
(Còn tiếp)

Mùa Phật Đản-2015

Nhuận Hùng



THÔNG DIỆP GIÁO DỤC CỦA ĐỨC PHẬT

Thích Nữ Giới Hương

Giao dục là một trong những yếu tố quan trọng nhất có thể diệt trừ sự dốt nát, những thành kiến vốn là những nguyên nhân tạo nên những mâu thuẫn xung đột. Xung đột chính nội tại của cá nhân đó, xung đột giữa cá nhân với cá nhân, cá nhân với môi trường, cá nhân với xã hội; hay nói rộng hơn là xung đột giữa một tập thể này với một tập thể khác, giữa tôn giáo này với tôn giáo khác hay quốc gia này với quốc gia khác. Nhưng suy cho cùng cũng là mâu thuẫn của con người trong chính sự vận hành của mình. Chính vì vậy điều kiện tiên quyết để giải quyết những mâu thuẫn này, để đạt được sự bình an nội tại, giải thoát mọi khổ đau vẫn chính con người phải tự biết mình.

Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni sau khi trải qua kinh nghiệm năm năm tìm thầy học đạo, sáu năm dài dằng dẳng khổ hạnh để cuối cùng dưới cội bồ đề rậm lá bên dòng sông Ni-liên-thuyền xanh mát, chính tự Ngài đã thực chứng được con đường '*Trung đạo*' hay còn gọi là *định lý Duyên khởi*. Bức màn định lý duyên khởi đã được ngài vén lên để đánh thức nhân loại ra khỏi giấc mơ trối buộc của tham ái và chấp thủ, đánh thức nhân loại phải tự biết mình là '*chủ nhân ông của nghiệp và thừa tự nghiệp*', là chủ nhân ông của móc xích mười hai khoen nhân duyên và cũng sẽ là thừa tự hậu quả của mười hai nhân duyên đó.

Do vô minh mà có hành,

Do hành mà có thức,
Do thức mà có danh sắc,
Do danh sắc mà có lục nhập,
Do lục nhập mà có xúc,
Do xúc mà có thọ,
Do thọ mà có ái,
Do ái mà có thủ,
Do thủ mà có hữu,
Do hữu mà có sanh,
Do sanh mà có lão tử, sầu bi khổ ưu não.



Chính tự mình đã tạo vô minh để rồi đưa đến sanh, lão, bệnh, tử thì cũng chính tự mình mới là người cởi bỏ những móc xích của mười hai nhân duyên đó.

Do vô minh diệt nên hành diệt,
Do hành diệt nên thức diệt,
Do thức diệt nên danh sắc diệt,

Do danh sắc diệt nên lục nhập diệt,
Do lục nhập diệt nên xúc diệt,
Do xúc diệt nên thọ diệt,
Do thọ diệt nên ái diệt,
Do ái diệt nên thủ diệt,
Do thủ diệt nên hữu diệt,
Do hữu diệt nên sanh diệt,
Do sanh diệt nên lão tử, sầu bi khổ ưu não diệt.

Tóm gọn lại, công thức này còn được định

hình trong bốn câu:

‘Do cái này sanh nên cái kia sanh,
Do cái này có nên cái kia có.
Do cái này diệt nên cái kia diệt,
Do cái này không nên cái kia không’.¹

Nghĩa là mầu chốt đưa đến sanh tử đã được Đức Phật thực chứng và Ngài đã sung sướng thốt lên:

*‘Ta lang thang trong vòng luân hồi qua bao kiếp sống, tìm mãi mà không gặp kẻ làm nhà. Đau khổ thay kiếp sống cứ tái diễn mãi! Hỡi kẻ làm nhà! Nay Ta đã gặp người rồi. Người không được làm nhà nữa! Bao nhiêu rui mè của người đều gãy cả rồi, kèo cột của người đã tan vụn cả rồi. Trí ta đã đạt đến vô thương Niết bàn, bao nhiêu dục vọng đều dứt sạch cả’.*²

Chân lý Duyên sanh là tiếng nói của bậc tuệ giác vĩ đại, chưa từng có trong hệ thống lịch sử tôn giáo và triết học cổ truyền bấy giờ. Chân lý duyên khởi này đã đánh tan thành kiến cố chấp thần linh của giai cấp bà-la-môn lúc bấy giờ, đã thực sự làm rung chuyển các tôn giáo lớn của Ấn độ cổ đại đã chủ trương rằng con người và mọi hiện hữu trên thế gian này là những tạo vật của Thượng đế, của Phạm thiên, của đấng toàn năng vô hạn, của một bản thể đại ngã và con người phải chịu sự chi phối thưởng phạt của những thế lực siêu nhiên vô hình nào đó. Ngược lại bằng giáo lý duyên khởi, Đức Phật chủ trương con người là chủ nhân của tất cả thừa tự nghiệp, là chủ nhân kết lên 12 khoen nhân duyên và cũng sẽ là người tháo gỡ 12 khoen sanh tử đó. Nghĩa là con người tự tạo những mâu thuẫn xung đột sát na tâm sanh diệt chính trong cá nhân mình

và môi trường bên ngoài thì cũng chính con người phải là người tự diệt nó đi.

Trong kinh tạng, nhiều chỗ Đức Phật đã không bao giờ thừa nhận mình là vị thần linh hay đấng siêu nhân tối thượng cầm quyền trừng phạt hay ban ân giải thoát cho bất cứ ai. Ngài cũng là một con người bình thường bằng xương bằng thịt như chúng ta, một con người có thật trong lịch sử nhân loại. Cha là Vua Tịnh-phạn, mẹ là Hoàng hậu Maya và thái tử Sĩ-đạt-đa đã được sinh ra tại vườn Lâm-tỳ-ni. Thái tử đã xót xa trước cảnh đau khổ, sanh, già, bệnh, chết của kiếp người khi đi dạo bốn cửa thành. Ngài đã động lòng trắc ẩn trước cảnh giun trùng bị giày xéo trước lưỡi cày của con người, đã thương tâm trước cảnh nai tơ bị hổ vồ, ong ruồi sa lưới nhện, đã thương xót mang về săn sóc con chim bị trúng tên (do thái tử Đề-bà-đạt-đa bắn) cho đến khi lành mạnh thì thả cho chim tự do trên bầu trời.

Từ là ban vui, bi là cứu khổ. Ban cái vui cứu cánh và cứu cái khổ triền miên. Đó là động lực khiến ngài từ bỏ cung vàng điện ngọc, vợ đẹp, con ngoan để tìm con đường thoát khổ cho chúng sanh. Sáu năm khổ hạnh rừng già. 49 ngày kiên trì thiền định để cuối cùng Ngài giác ngộ lý ‘Trung đạo’ đó là nội dung của bài chuyển pháp luân đầu tiên cho năm anh em Kiều-Trần-Như tại Lộc-Uyển sau khi Đức Phật thành đạo tại cội Bồ Đề. Nếu con người đã nhận thức được nguồn gốc của khổ đau do tự mình trói buộc thì cũng chính con người từ gốc khổ đau đó mà xả ly cởi trói ra. Đức Phật ngài chỉ là một người chỉ đường, là người mong mỗi thoát ly và làm cho mọi người cùng thoát ly. Đức Phật không phải là một con người của hư vô, không phải là một con người của kiến chấp điên đảo như bà-la-môn giáo.

¹ Gems of Buddhism Wisdom, The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation, Taiwan, 1996, trang 42.

² Kinh Pháp cú, Thích Trí Đức, Ấn Độ, 1999, câu 153-154.

Ngài là một con người như mọi người nhưng đã vực dậy được từ khổ đau của tự thân và muôn loài, của tôn giáo và triết học, của cá nhân và cộng đồng xã hội, trong đó nhân tính được Đức Phật đề cao với những lời dạy: *‘Con người và chỉ có con người mới có thể thực hiện được những hoài bão lý tưởng hướng đến Phật quả.’*

Chúng ta có thể gọi Đức Phật là một con người tuyệt vời trong nhân tính vì Đức Phật tuyệt đối lấy nhân tính làm cơ sở để từ đó vươn lên tầm cao của hoàn thiện chính mình ngay trong đời này và những người khác theo con đường đó thì sẽ đạt được sự hoàn thiện như Đức Phật vậy. Vì lý do đó mà Đức Phật đã thường khẳng định vị trí của con người với chúng đệ tử của mình rằng:

*‘Hãy sống tự mình làm hòn đảo cho chính mình. Đây các tỳ kheo, hãy nương tựa chính mình, không nương tựa ai khác. Hãy lấy chánh pháp làm hòn đảo, hãy lấy pháp làm nơi nương tựa, không nương tựa một ai khác’.*³

Hay *‘Vì vậy, này Anan, hãy tự mình thấp xuống mà đi, hãy nương tựa nơi mình, chớ đừng nương tựa một ai khác, hãy nương tựa vào chánh pháp, đừng y chỉ vào một nơi nào khác’.*⁴

Ngài luôn luôn cổ súy tinh thần tự lực của mỗi người để tìm lấy sự giải thoát cho chính mình và điều này như một sợi chỉ xuyên suốt trong toàn bộ hệ thống giáo lý của Đức Phật trong 49 năm hoằng pháp lợi sanh.

‘Nương tựa mình’, ‘Hãy sống tự mình làm hòn đảo cho chính mình’ vì chỉ chính mình mới hiểu mình hơn ai hết. Hãy quay lại với con người và tâm thức của chính mình. Còn tất cả

những hình sắc âm thanh của bên ngoài, của núi sông đại địa, của con người đều là những ảo giác do biến kế sở chấp của tám thức mà phát sanh.

‘Nương tựa pháp’ bởi chỉ có phương pháp tu tập của Đức Phật – bậc tối tôn của cuộc đời, chúng ta mới biết người thợ xây nhà đã dùng 12 khoen nhân duyên của rui, mè để tạo thành hiện hữu kiến trúc con người. Chúng ta mới biết giới định tuệ, tứ đế, bát chánh đạo, 12 nhân duyên, tam pháp ấn... nói rộng ra là 48 ngàn pháp môn sẽ đưa chúng ta từ một con người bình thường trở thành những nhà mô phạm đạo đức thanh tịnh của cuộc đời, sẽ đem lại sự giải thoát an lạc và hạnh phúc cho chính mình và xã hội chung quanh.

Chính trong lời giáo huấn tối hậu của Đức Phật tại Câu-thi-na trước khi Đức Phật nhập niết bàn, Ngài đã ân cần dặn dò rằng:

*‘Đây các Tỳ kheo, đừng nghĩ rằng sau khi ta nhập diệt các người không còn biết nương tựa vào ai. Chính giới pháp ta đã chỉ dạy các người là nơi nương tựa. Các pháp hữu vi đều vô thường hãy tinh tấn lên để giải thoát’.*⁵

‘Pháp’ nghĩa là chân lý mà dù chúng ta muốn hay không thì nó vẫn như thế. Tác giả Hoàng Thượng⁶ đã nói rằng *‘Pháp xuất hiện như chân lý, vừa mang tánh hiện thực khách quan – chân lý công ước, lâm thời và lại vừa mang tính tuyệt đối – chân lý bất khả thuyết’*. Pháp là một con đường quy ngưỡng về nếp sống mà ở đó vai trò của thượng đế không có mặt. Mọi trách nhiệm về khổ đau và hạnh phúc ở đời đều do con người phán quyết. Trở về nương tựa với Pháp là trở về với trách nhiệm luân lý đạo đức, trách nhiệm trong cuộc sống tư duy và hành động, trong thể cách ứng xử giữa tự

³ Kinh Tương Ưng, III, HT Minh Châu dịch, xuất bản 1982.

⁴ Trường Bộ Kinh (Dighā Nikaya), Du Hành Kinh, HT Minh Châu dịch, xuất bản 1982.

⁵ Kinh Di Giáo, trang 28.

⁶ Trong "Suy niệm từ Bức Thông Điệp của Thời đại mới", Online.

thân và tha nhân, giữa cá thể và xã hội của mỗi con người. Thế giới bao la và đời sống tâm thức thì vô tận, do đó sẽ không có bất kỳ một động lực tự nhiên hay siêu nhiên nào có thể ngự trị trong dòng sanh tử luân lưu, ngoại trừ chuỗi nhân quả gồm 12 khoen nhân duyên.

Trở về *nương tựa với mình* cũng có nghĩa là trở về hạt giống giác ngộ hay năng lực giác ngộ. Hạt giống Phật này tiềm ẩn, vốn có trong mỗi tâm thức chúng ta mà bấy lâu nay chúng ta như gã cùng tử nghèo túng lang thang nhiều kiếp mà không biết bảo vật châu báu nằm sẵn trong ché áo của mình. Và để được trở thành nhà tỷ phú giàu có hạnh phúc, chính chúng ta đóng vai trò trung tâm gỡ ché áo để lấy bảo vật ra. Còn Đức Phật chỉ là người chỉ cho ta phương pháp lấy châu báu trong ché áo đó như kinh Pháp-cú có dạy:

‘Người phải làm công việc của người,
vì Như lai chỉ dạy con đường’.⁷

Hay như trong kinh Di-giáo ngài đã khẳng định:

*‘Như người dẫn đường, chỉ dẫn đường cho mọi người, nhưng nghe rồi mà không đi thì lỗi không phải ở người dẫn đường’.*⁸

Đức Phật là một nhà giáo dục toàn diện, ngài căn cứ trên tinh thần từ bi và trí tuệ để tạo điều kiện tối ưu đưa con người đến với chân lý bằng tinh thần tự giác, hướng con người quay về tự chứng nghiệm với chân lý đó. Việc giáo dục của Đức Phật dựa trên sự đánh thức tâm tư của mỗi người tự giác trở về với sự giác ngộ bản thân. Với hình thức giáo dục này, Đức Phật không đưa ra một giáo điều nào bắt mọi người phải tuân thủ hay mặc khải, coi ngài như một đấng quyền năng tối

thượng. Nền giáo dục của Đức Phật đứng trên lập trường nhân bản, nêu cao tinh thần tự giác của con người, đó là vấn đề chủ yếu giúp con người đánh thức trí tuệ của mình, biết điều hành được cuộc sống tâm lý và vật lý của chính mình để đạt đến giải thoát và giác ngộ, biết hướng con người thích ứng với môi trường sống trong xã hội tiến bộ, biết sáng suốt nhìn và biết sống như thế nào để đem lại hạnh phúc cho chính mình và cộng đồng xã hội.

‘Người là nơi nương tựa của chính người, không ai khác có thể là nơi nương tựa’.⁹

‘Con người là chủ nhân ông của nghiệp, là thừa tự của nghiệp’.

‘Hãy tự mình thấp được lên mà đi’.

Đây là thái độ giáo dục mang tính tích cực, sáng tạo, dân chủ trong tinh thần vô ngã, có giá trị xuyên suốt thời gian và không gian, có khả năng hóa giải được các căn bệnh mâu thuẫn xung đột của chính nội tại cá nhân đó, mâu thuẫn xung đột giữa cá nhân với cá nhân, cá nhân với môi trường, gia đình xã hội và thế giới bên ngoài.

Đó là cánh thư xanh, là bức thông điệp giáo dục vô tiền khoáng hậu của Đức Phật mà cách đây hơn 26 thế kỷ, Đức Phật đã gửi đến cho nhân loại chúng ta.

Mùa Phật Đản -2015

Thích Nữ Giới Hương



⁷ Dhammapala, XXIX.

⁸ Online

⁹ Trường Bộ Kinh, Du Hành Kinh, H.T. Minh Châu dịch, 1982.

Tiếng Khóc Ân Hận Kẻ Thắng Cuộc.

Thanh Trí Cao

Tiếng rên xiết nỉ non của những loài côn trùng ai oán, hòa lẫn những tiếng hờn oán hận của những kẻ thắng cuộc! Ôi hỡi! Có phải chẳng bao thảm cảnh đã và đang diễn ra đó là bài học nhân quả đích đáng? Thân phận của những kẻ thắng cuộc sống hay đã chết cũng nhúc nhối vì đã làm lỗi khi đã cưỡng chiếm Miền Nam Việt Nam 30/4/1975. Thắng để mà thua vì đã đánh mất nhân tâm.

Họ là ai...? Là người Việt Nam đã từng đóng góp xương máu xô ngã quân cán chính Việt Nam Cộng Hòa để cướp chính quyền. Trong những tháng năm đầu Đảng Cộng Sản Việt Nam họ đã đánh đại tư bản, tiểu tư sản, đánh giới trung lưu, đánh luôn bản cổ nông v.v... Từ kẻ chiến thắng trở thành kẻ thua cuộc vì không đặc nhân tâm với đồng bào của họ, mà lị một cách tệ hại, nghĩa là kẻ mệnh danh thắng cuộc đã tự giết chết niềm tin kẻ mệnh danh đi giải phóng quê hương. Những công năng giải phóng của kẻ thắng cuộc giờ đây đổ sông, đổ biển vì thời gian bốn mươi năm đầy oán hận chất chồng!

Những kẻ say mê chiến thắng đang dùng quyền lực cai trị đồng bào của họ quá ư tàn nhẫn! Không còn nhân đạo. Cướp đất đai và giết người tạo oán hờn khắp cả nước không phải là chuyện dễ làm, chỉ Đảng Cộng Sản duy nhất mà thôi! Những gì họ đã làm, đang làm và sẽ làm hoàn toàn trái nghịch lòng dân, lòng

dân là ý trời thế là xong. Dĩ vãng thông thường nên quên đi để nhìn về phía trước, bước tới hợp quần xây dựng quê hương. Lòng dân phải quả cảm chia xẻ những bao khó khăn của đất nước. Ấy vậy mà Đảng Cộng Sản cứ để cho đồng bào chia xẻ những thất bại đớn đau, còn phần lợi họ hưởng. Thế lực tư bản đồ ngày nay thịnh hành khắp cả nước. Đáng rùng rợn hơn hết đó là hành xử “vừa ăn cướp, vừa đánh trống la làng”. Nghĩa là không có cái tội tệt nào mà Đảng Cộng Sản Việt Nam họ không dám làm. Một đất nước quá tội tệt từ thượng tầng cấu trúc cho đến hạ tầng cai trị, tại vì sao? Có phải chẳng vì quá tham lam của cái vật chất? Bất chấp thủ đoạn cưỡng chiếm tài sản, đất đai của những người khiếu kiện, đẩy họ vào chân tường chỉ còn chết thể thôi! Chuyện gì sẽ xảy ra khi con người lâm vào đường cùng vì đối tượng kẻ thắng cuộc không tha?

Những đảng viên Cộng Sản nắm quyền, xây dựng lâu đài nguy nga ngoài đất nước Việt Nam để thụ hưởng và hãnh diện. Trong khi đó dân làng nghèo đói rách rưới thảm cảnh. Bệnh không thuốc uống, không đủ cơm ăn, áo mặc thiếu thốn đủ điều làm gì dám nghĩ đến chuyện tự do - nhân quyền - dân chủ. Thảm thương cho một đất nước bị Đảng Cộng Sản cai trị quá lâu như nước Việt Nam hiện nay. Họ dám đánh lừa công ước quốc tế mà không biết xấu hổ là gì, đó là ý trời để họ hành hạ người dân trả cái nợ gì đó phải chăng? Nếu

hiều được cái nợ nào đó quá đắt, thế thì cái nợ máu mà Đảng Cộng Sản Việt Nam đã và đang gây ra mười đời con cháu của họ có trả hết hay chẳng? Oán hận chất chồng đều có một nguyên nhân rất cụ thể.

Mạng lưới nhân quyền đã thể hiện theo xu hướng cao trào dân chủ để cứu lấy quê hương đã mất đi từng phần của thân thể. Thử nghĩ, ai mà chẳng biết đau một khi đất tổ tiên bị xé rách từng mảnh cho Đảng Cộng Sản Trung Cộng. Ai cũng hiểu được xưa và nay Đảng Cộng Sản quốc tế là đảng cướp của và thủ tiêu người dã man không biết nhân quả. Họ rất hãnh diện chủ nghĩa xóa bỏ giai cấp, xóa đói giảm nghèo, phân quyền bình đẳng, cộng tác xây dựng đất nước. Chủ thuyết rất mỹ dân đã phơi bày chân tướng.

Ngày nay, họ đã lột xác cả tập đoàn cai trị đầy thủ thuật lừa bịp, ấy vậy mà cứ hãnh diện rêu rao thành tích vì dân, vì nước. Một đất nước chia vùng ra để cai trị theo sách lược mỹ dân thì còn gì là một đất nước có truyền thống anh hùng đã từng đánh đuổi quân tàu cai trị đến nghìn năm. Kẻ bạo tàn thắng cuộc làm khổ dân đến thế ư?! Bán nước là tội ác đáng khinh và phải chịu trách nhiệm trước lịch sử không thể trốn chạy dễ dàng. Kẻ thắng cuộc sẽ di tản khỏi đất nước Việt Nam một cách loạn lạc. Đó là lời của các bậc thầy tiên tri khả tín. Kẻ thắng cuộc cho dù có di tản đến đâu cũng phải trả cái nợ máu cướp của giết người lương thiện. Kẻ thắng cuộc cướp đất đai của những người khiếu kiện, cái nợ đầy ắp phải trả dài hạn không thể quyt nợ trốn chạy khỏi trần gian này. Kẻ thắng cuộc giàu có như thế thử hỏi người đời ai mà chẳng ganh tỵ. Kẻ thắng cuộc

lèo lái đất nước đến bờ vực thẳm, chỉ biết làm giàu cho những kẻ lãnh tụ. Thử hỏi ai mà còn chí khí anh hùng cứu nước an dân? Những thứ bản thiêu Đảng Cộng Sản Việt Nam đã làm, đang làm cho dù có đổ ra biển cũng không thể đãi lọc cho hết được.

Kẻ thắng cuộc sau năm 1975 cho đến giờ này có một số người muốn chết cũng không được, muốn sống lại càng khó hơn. Vì tâm hồn họ trần trờ dằn vặt vì bàn tay đã từng vấy máu. Những oan hồn họ theo đuổi báo thù những kẻ cướp của giết người dã man tàn bạo. Những kẻ thực sự đã hy sinh cưỡng chiếm Miền Nam, họ chẳng được gì đáng kể, trái lại kẻ không có công lao lại hưởng quá nhiều vật chất. Họ tiếp tục sống trên xương máu của đồng bào lương thiện, thật oái ăm!

Ngày nay, những người thuyền nhân Việt Nam quay trở lại cố tình quên căn cước tỵ nạn Cộng Sản để làm ăn với Việt Cộng. Thật đáng xấu hổ, đáng nói hơn hết là kẻ đã từng đeo lon sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Những ai quay lưng với đồng bào tỵ nạn Cộng Sản làm như thế, họ chẳng biết tự trọng là gì. Có biết làm như thế kẻ mệnh danh thắng cuộc thêm sức lực để cai trị đồng bào và thụ hưởng trên xương máu của những người bị bóc lột và không còn thứ gì để mất. Có những người tỵ nạn móc nối về Việt Nam làm ăn để rồi bỏ của chạy lấy người. Cũng có lắm người lâm vào cảnh mất trắng tay mà chết oan! Chết oan ức không thể siêu thoát được. Đó là lý do hằng năm người Việt quốc gia hải ngoại tưởng niệm và làm lễ siêu độ những anh linh chiến sĩ vị quốc vong thân và đồng bào tử nạn vì lý tưởng tự do.

Đứng trên bình diện tôn giáo đáng quan tâm hơn hết! Vì rằng tôn giáo không thể sai lầm đào tạo những con người mang danh nghĩa làm tay sai cho Đảng Cộng Sản đi phá rối. Tại hải ngoại chúng ta nên cảnh giác thành tri chống Cộng. Chúng ta tích cực chống Cộng hơn là chống lại anh em. Tình trạng phân hóa từ tôn giáo đến cộng đồng đáng quan ngại dài lâu chuột và mèo biểu trưng thể đối nghịch. Bản chất của mèo là bắt chuột để ăn thịt, ấy là bản năng tự tồn không thể loại trừ. Thế thì những con mèo ác độc, mệnh danh thắng cuộc cứ tiếp tục rình mò chẳng phải chỉ có loài chuột mà thôi. Nghĩa là loài nào cũng sợ mèo xơi thịt không thương tiếc. Những kẻ Cộng Sản Việt Nam thắng cuộc cũng thế! Chỉ có trời ban hành sắc luật trừng phạt họ mới có hiệu quả.

Tình trạng phân hóa xôn xao của Cộng Đồng người Việt tỵ nạn phải làm thế nào để thấy được vấn đề và giải quyết những vấn nạn nhức nhối! “Tương kế- tựu kế” Cũng là sách lược chặn đứng sự bành trướng đáng khinh. Nghĩa là Cộng Sản từng đẩy người ra biên cho chết oan thảm cảnh. Họ chỉ biết có Đảng không cần có tình người nhân bản. Thế rồi ngày nay họ ban hành nghị quyết xóa bỏ hận thù để xây dựng quê hương, xóa đói giảm nghèo. Thế vậy, mà có người nhẹ dạ vẫn nghe theo lời “chiêu đãi” đến độ thương hại. Lý tưởng vượt đại dương tỵ nạn cái giá quá đắt! Những ai không vượt biên sẽ không có cảm giác rợn rợn đầy ám ảnh. Khi mình là nhân chứng của những ngọn sóng bão dữ mới hiểu được sự sống mong manh cơ hồ chiếc lá vàng tênh

không thấy đâu là bờ bến.

Tôi là thuyền nhân cũng lênh đênh trên biển cả nhiều ngày và được đến bến bờ tự do thuở ấy. Lúc bấy giờ phép lạ thật sự có giá trị vô vàn! Đoàn người chỉ biết hướng về phía trước cầu nguyện ơn trên cứu người. Khi biển cả nổi cơn thịnh nộ chẳng hiểu vì sao thế? Chúng đến từ đâu, sau cơn hung tợn chúng trở về đâu? Nơi chốn nào là nơi nghỉ ngơi của chúng sau khi hành hung? Vấn nạn này làm tôi liên tưởng đến kẻ thắng cuộc năm 1975. Năm ấy Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đúng là số xui tận mạng! Chiến tranh tâm lý đi trước sự xâm lăng lãnh thổ, thế thì sau bốn mươi năm Việt Cộng đã đẩy đất nước đến chỗ băng hoại, chúng ta phải xử dụng kiến thức thực dụng chứ? Tuệ giác của mỗi người sẽ là vũ khí rất lợi hại để giải phóng quê hương ra khỏi bạo lực cai trị vì chúng sống trên xương máu bóc lột người dân làm giàu cho Đảng. Thái độ thờ ơ! ngoảnh mặt đồng nghĩa hèn nhác trước thảm trạng mất nước vào tay Cộng Sản Trung Cộng.

Thời thế nhiều nhưng như thế ấy! Cộng đi, cộng lại thêm đảo điên, chúng ta chung sức làm cuộc cách mạng đánh đuổi kẻ thắng cuộc đất nước vì Cộng Sản họ chỉ thích nhiều tiền.

Thời thế đại mộng hay ta mộng
Đâu rồi những bậc thầy cao minh
Tổ quốc lâm nguy sợ hãi quá!
Tiếng chuông đánh động vang lời kinh

Kẻ nào thắng cuộc quá dã man
Giết người cướp của quá bạo tàn
Thắng cuộc để rồi say thành tích
Lòng dân oán hận quá mê mẩn

Quả đất hình tròn đã thu hẹp
Văn minh đương đại quá tuyệt vời
Những kẻ xâm lăng để thắng cuộc
Mảnh đời tàn phế cũng chơi vơi

Tham ô cướp bóc của đồng bào
Khốn cùng - khốn nạn cũng đáng thương
Mảnh vỡ cuộc đời kẻ thắng cuộc
Bán buôn chi lạ bán quê hương

Bài thơ tôi cảm xúc tận đáy lòng của người yêu tổ quốc. Không! Tôi không thích làm kẻ thương vạ, khóc mướn, nếu có khóc phải là tiếng khóc chân thành trước thời cuộc đáng thương. Nếu có khóc òa lên và gào thét, thì tôi khóc thương hại kẻ thắng cuộc đã đánh mất lương tâm và hình ảnh đẹp đối với đồng bào của họ suốt cả chiều dài cai trị bốn mươi năm. Bốn mươi năm trần trụi thế đó ư! Bốn mươi năm gắt sức vợ vệt sống trên xương máu của kẻ bản cùng lam lũ, đi khiếu kiện, thế thì đâu có gì đáng hãnh diện là kẻ thắng cuộc. Kẻ thắng cuộc không đem lại hạnh phúc cho đồng bào của họ, trái lại còn gây thêm nỗi ám ảnh và sợ hãi...Than ôi! Nên chấm dứt vai trò cai trị theo kiểu luật rừng man rợ khả ố! Không biết lý do gì mà kẻ thắng cuộc mãi đầy đọa quê hương!

Tôi viết bài này gởi đến những kẻ thắng cuộc để gặm nhấm với thời gian. Kẻ chiến thắng cường chiếm miền Nam bây giờ thành kẻ chiến bại chuốc lấy hận thù. Tôi hy vọng lòng dân là ý trời soi sáng Đảng Cộng Sản Việt Nam thiên thu.



Santa Ana 20/4/2015

Thanh Trí Cao

Mau Cứu Quê Hương

Người bỏ lại bên lề cuộc chiến
Nỗi đau thương tàn phế lạnh lùng
Vì tổ quốc hy sinh mạng sống
Niềm tiếc thương chiến sĩ oai hùng

Bốn mươi năm nhìn lại quá khứ
Đất nước ta chồng chất hận thù
Bao thương tích chưa lành đau đớn
Những dân oan gào thét khốn cùng

Kẻ chiến thắng hận đời cay đắng
Người bị thua hãnh diện âm thầm
Tiếng nguyện rửa "bọn người thắng cuộc"
Lãnh tụ nào hối hận lỗi lầm

Kẻ hy sinh chẳng được thừa hưởng
Người vô danh nắm lấy thời cơ
Dựng sự nghiệp tràn đầy xương máu
Đồng bào ơi! Chớ có thờ ơ

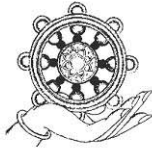
Lời thống thiết trường ca lịch sử
Hát tiếc thương chiến sĩ vô danh
Hát nhắc nhớ nỗi đau mất nước
Lời hát ru tiếng khóc chân thành

Bà mẹ Việt cư mang nỗi khổ
Đảng cướp nào mà chẳng lưu manh
Những tham vọng tóm thâu quyền lực
Dân oán hờn chấn động trời xanh

Nỗi bức xúc toàn dân cả nước
Người cứu người nghĩa cử bao dung
Ôi! hiểm họa Việt Nam mất nước
Ta sẵn sàng có trách nhiệm chung

Không sợ hãi bầy tôi Cộng Đảng
Nhưng quyết tâm can đảm xuống đường
Từng mảnh vỡ ai gây thảm họa
Đồng bào ơi! Mau cứu quê hương.

Thanh Trí Cao



TRUNG TÂM VĂN HÓA PHẬT GIÁO CHÙA BẢO QUANG
713 N.Newhope Street, Santa Ana, CA 92703-Tel (714) 360-9250

Thông Báo

ĐÀN TRÀNG CẦU SIÊU VÀ RẢI TRO CỐT TRÊN BIỂN NĂM - 2015

Suốt 24 năm liên tục chùa Bảo Quang tổ chức đàn tràng cầu siêu trên biển.
Đặc biệt năm nay chuyển đi sẽ khởi hành **lúc 7:00 sáng Chủ Nhật 23 / 08 / 2015** tại chùa Bảo Quang đến bến cảng NEWPORT BEACH.

Xin thông báo quý Đồng Hương –Phật Tử không phân biệt tôn giáo, gia đình nào có thân nhân bất hạnh mất tích ngoài biển Đông sau năm 1975 trên đường đi tìm tự do. Xin quý vị gởi tên, họ người quá cố về chùa để chúng tôi làm sớ và dâng những lời cầu nguyện trong buổi lễ.

Đồng thời những gia đình nào có nhu cầu rải tro người quá cố theo nghi thức thủy táng. Chúng tôi có nhiều kinh nghiệm hướng dẫn quý Đồng Hương thực hiện theo ý nguyện. Nếu những gia đình ở tiểu bang xa muốn rải tro cốt hay cầu siêu người quá cố trên biển xin liên lạc về chùa trước để tiện việc sắp xếp.

Đàn tràng cầu siêu đặt dưới sự chứng minh của Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng.

Kính mời quý Đồng Hương Phật Tử tham dự ngày cầu nguyện có ý nghĩa được nêu trên.

Vì chỗ ngồi trên tàu có giới hạn, xin quý vị vui lòng ghi danh **càng sớm càng tốt**. Chùa sẽ cung cấp thức ăn nhẹ và địa chỉ hướng dẫn đến bến tàu.

Cần biết thêm chi tiết xin liên lạc chùa Bảo Quang: (714) 360 – 9250 hoặc (714)554 -1286

Trân Trọng
Viện Chủ Chùa Bảo Quang

Hòa Thượng: *Thích Quảng Thanh*

Viên Sỏi Ước Mơ

Bolero 4/4 - 72

Thơ: Thanh Trĩ Cao Nhạc: Hoàng Quang Huế

Viên sỏi trôi lăn trên con đường dài Viên sỏi cô đơn Thu ơi! miệt mài

Tâm tình lữ khách tìm về một hướng Chớp chùng ánh sáng hữu hạn tương lai

Viên sỏi ước mơ thắm kín những gì? Viên sỏi âm thầm khao khát từng khi

Ngỡ ngàng cảm xúc con tim chân thật Tia nắng hoàng hôn rung cảm tứ duy

Andante con moto

Người đắm hy sinh làm nên lịch sử Cũng là viên sỏi lỏi đường nghìn

sau Làm kẻ hành khất cầu mang lịch sử Nhặt từng hạt buồn mà ngỡ hạt

châu Viên sỏi cảm thông từ độ người về Bóng trăng êm đềm trên đỉnh sơn khê

Chiếc áo bụi đường thơm tình của Mẹ Bước chân hải hồ lưu luyến tình quê

Viên sỏi ước mơ phố thị ngấm đâu Những bước chân về mà ngỡ thân quen

Rall. Thế giới vẫn minh anh tài rụng rờ Viên sỏi vẫn là viên sỏi thân quen

© Copyright by Hoang Quang Hue & Thanh Trĩ Cao in January 2013.

VẾT HẸN THỜI GIAN

Thơ: Thanh Trí Cao - Nhạc: Thùy Linh

Rumba Lente



Người đi vượt cả không gian. Hòa mình vũ trụ dạo vàng ngát hương. Nhất
tâm xúc cảm khôn lường. Người vào chốn ấy neo đường chân nhân. Còn
gì trên đỉnh ngàn mây. Ai mang tiếng hát cung đàn lằng lằng. Ta tìm vết tích chân
nhân. Hư không huyền mộng bằng khuôn đi tìm. Hành trình lòng những sắc
son. Người tìm vết tích lối mòn chân không. Hư hao lịch sử tang bồng. Cánh chim Hồng
Hạc lưu vong hải hồ. Người đi vượt cả không gian. Tìm người ẩn
dật ngõ ngàng ai ơi! Nhấp nhô sóng biển vờ vờ. Người nhìn vách đá mìm cười lạc
quan. Còn gì trên đỉnh tàn Thu. Gọi ai gió hú vô ngần mệnh mang. Ta
tìm vết tích chân nhân. Không gian điểm hẹn vết hằn thời gian.

SỐNG KHỎE –SỐNG HẠNH PHÚC –SỐNG CÓ TRÍ TUỆ

Hiếu Nguyễn Nguyễn Cao Thanh

Thân Tâm Vững
Mưa gió lo chi, cứ dãi dầu
Cho hồn thoải mái, khỏi buồn đau.
Dù cho ướt áo, thân tâm vững,
Dẫu có lấm chân, nghĩa lý sâu.

Chăm tập, rồi tìm người ý hợp,
Siêng tu, sẽ gặp kẻ tâm đầu.
Tranh giành ngôi thứ, thêm chua xót,
Thử hỏi xem ai sống mãi đầu.

Hiếu Nguyễn

Lời nói đầu:

Sức khỏe, hạnh phúc, trí tuệ là những điều ai cũng mong muốn nhưng làm sao có được? Sợ dĩ chưa có hay không có được là do con người mỗi ngày sống xa rời trung đạo, đánh mất thể thăng bằng trong nếp sống.

Sức khỏe, hạnh phúc và trí tuệ là vấn đề thăng bằng. Giữ được thăng bằng là có sức khỏe, hạnh phúc và trí tuệ. Do đó, tất cả nếp sống, tư duy cực đoan đi ngược lại với luật thăng bằng đương nhiên dẫn đến đau khổ, bệnh hoạn.

Tỷ dụ như thân nhiệt cho ta một ý niệm về thăng bằng. Thân con người có khả năng duy trì thể quân bình trong môi trường đổi thay nóng lạnh để vẫn giữ cho thân nhiệt ở mức 98.6 độ F (37 độ C). Khi lên cơn sốt vừa phải, thân nhiệt lên tới 101 độ F (38.3 độ C) giúp cơ thể tiêu diệt vi khuẩn và lập lại thể thăng bằng.

Theo y lý Đông Phương, Thông tắc bất thông; thông tắc bất thông, thăng bằng có nghĩa là khí huyết lưu thông và con người vô bệnh. Khi mất thăng bằng thì khí huyết ngưng trệ và bệnh

hoạn xảy ra. Dinh dưỡng trái luật âm dương, sống không điều độ, tâm đầy phiền não là những yếu tố tạo nên sự thiếu thăng bằng và là nguyên nhân của tất bệnh.

Hệ thống miễn dịch bảo vệ cơ thể con người khỏi bị nhiễm trùng nhưng cần giữ thể thăng bằng qua lối sống chừng mực, thường xuyên vận động, nghỉ ngơi, thư giãn, đếm và theo dõi hơi thở.

Thể thăng bằng này có tính năng động và hài hòa của các yếu tố và lực lượng tạo nên con người có thể coi như hòn đảo của đổi thay trong một biển luôn luôn biến động.



Về phương diện y học, Tổ Tiên ta có cái nhìn toàn diện về con người, trị bệnh bằng lập lại thể thăng bằng giữ trục giao cảm vận hành âm lực ly tâm và đối giao cảm

duy dương lực hướng tâm bằng phép dinh dưỡng thăng bằng âm dương, tránh dùng thức ăn cực âm hoặc cực dương. Trong khi đó thì Tây Y phân tách con người thành từng bộ phận đến đôi con bệnh tưởng chừng như thân thể mình bị phá ra từng mảnh vụn. (La Culture En Péril, Emmanuel Berl).

Hiện nay nền giáo dục tại các nước Âu Mỹ mất thăng bằng, thiên về khoa học kỹ thuật mà coi nhẹ tâm linh đạo học. Ngay cả giáo dục về bảo vệ sức khỏe có lẽ là một môn học quan trọng nhất, cũng mất thăng bằng vì chỉ nhấn mạnh đến nhược điểm mà quên đi cường điểm của con người có khả năng đẩy lui bệnh tật, quên đi hay không biết đến sức mạnh tâm linh có thể chế ngự bệnh tật, tăng tiến sức khỏe.

Thiếu thăng bằng trí tuệ, con người chỉ lo phát triển kinh tế, bành trướng chính trị là ngọn mà không lo vun bồi văn hóa là gốc nên gây ra bao sự xáo trộn đưa đến sự sụp đổ chế độ dân chủ. Ngay trên địa hạt kinh tế, vì thiếu thăng bằng trí tuệ, con người đã làm kinh tế kiệt quệ, dân tộc nghèo đói vì mê muội áp dụng đường lối cực đoan quốc hữu hóa các phương tiện sản xuất và phân phối, tiêu diệt các thành phần nòng cốt của một xã hội vững mạnh vươn lên là nông dân và trí thức qua những hành động cuồng tín, tàn bạo, khủng bố gây tang tóc điều linh.

Thiếu thăng bằng trí tuệ,, con người chỉ nhằm mắt lo phát triển kinh tế thủ lợi mà không để ý đến môi trường sống, đang tàn phá môi sinh, làm thủng màn khí quyển ozone khiến tia cực tím làm tăng nhiệt độ địa cầu, gây ra các chứng bệnh: ung thư da, mắt có vẩy cá, giảm nguồn dưỡng khí, giết hại sinh vật, làm ô nhiễm không khí, nước uống, phá hoại thảo mộc là nguồn cung cấp dưỡng khí và diệt lục tố cần thiết để nuôi sống con người.

Thiếu thăng bằng trí tuệ, con người không hiểu lý trùng trùng duyên khởi, không tìm ra trung đạo dung hòa quyền lợi cá nhân và gia đình, gia đình và quốc gia, quốc gia và cộng đồng nhân loại, nhân loại và môi sinh nên chung cục cá nhân không hạnh phúc, gia đình tan rã, quốc gia băng hoại, nhân loại điều linh vì hủy hoại môi sinh. Con người không thấy mối tương quan mật thiết cùng tính hợp nhất giữa vật chất và tinh thần, thời gian và không gian, chỉ lo phát triển khoa học kỹ thuật mà lơ là tâm linh đạo học, đề cao giá trị vật chất coi thường giá trị tinh thần nên đã biến con người thành cái máy hưởng thụ không lý tưởng. Con người bị si mê mù quáng vì quyền lợi vật chất, bị vật chất chi phối và nô lệ hóa, chỉ biết cạnh tranh mà không biết hợp tác, tìm cách sát phạt nhau mà không biết nâng đỡ nhau để cùng nhau sinh tồn, thăng hoa.

Có thăng bằng trí tuệ, con người mới tránh được cái nhìn phiến diện, mới hiểu được rằng con người không phải là bộ máy dù bộ máy có lý trí chẳng nữa, không phải là con vật, một hữu thể tính dục, xã hội hiện sinh hoặc tâm linh mà là một chúng sinh có khả năng giác ngộ được chân lý vạn vật nhất thể, tính hợp nhất của sắc /không, tâm /vật, tính đồng thời của hữu/vô, thời/không.

Trên ngưỡng cửa của thiên niên kỷ mới loài người cần lập lại thể thăng bằng để không những cả dân tộc mà toàn thể chúng loại coi nhau như một nhà, hợp tác trong tinh thần tương thân, tương kính, tương trợ để ai nấy có thể sống khỏe, sống hạnh phúc, và sống có trí tuệ, sát cánh bên nhau xây dựng cõi Niết bàn ngay tại thế gian này. Đây là nguyện vọng thâm thiết và chân thành nhất của chúng tôi, kính mong quý bậc thiện tri thức bốn phương thông cảm và hoan hỷ chỉ giáo.

BÍ QUYẾT

SỐNG VUI, SỐNG KHỎE, SỐNG HẠNH PHÚC VÀ SỐNG CÓ TRÍ TUỆ

Sức khỏe, hạnh phúc và trí tuệ tuy ba mà là một, liên hệ mật thiết chặt chẽ với nhau. Có trí tuệ mới biết sống hạnh phúc và hạnh phúc chỉ có khi có sức khỏe. Biết sống khỏe là biết sống hạnh phúc; biết sống hạnh phúc là nhờ có trí tuệ. Thiếu trí tuệ, không thể sống hạnh phúc. Thiếu hạnh phúc là vì thiếu sức khỏe. Cho nên muốn sống hạnh phúc mà lại không lo giữ gìn sức khỏe là một ảo tưởng. Sức khỏe bao gồm cả tâm và thân. Tâm khỏe, thân mới khỏe. Thân bệnh vì tâm bệnh. Tâm thân là một. Tâm ảnh hưởng mạnh mẽ tới thân, thân ảnh hưởng sâu xa tới tâm. Tu thân là tu cả thân và tâm. Có nhiều trường hợp thập tử nhất sinh chỉ cần thay đổi ý nghĩ, nếp sống là có thể phục hồi được sức khỏe.

Sức khỏe và hạnh phúc bắt nguồn từ trí tuệ. Có trí tuệ mới thấy và trực nghiệm thực tướng của cuộc đời là khổ, không, vô thường, vô ngã và cũng đồng thời là thường, lạc, ngã, tịnh để tìm ra con đường được miên viễn an lạc, giải thoát.

Con đường đó là thiền định. Có thiền định mới tĩnh tâm, tịnh tâm, tĩnh thức, tự tri, tự trọng, tự chế, tự tin, tự độ và tự thể hiện.

Để vững tiến trên con đường giải thoát, hành giả cần thấu triệt lý vạn vật nhất thể, thân tâm nhất như, trau dồi tinh thần tri túc và vô úy, có thái độ cung kính và ý thức trách nhiệm, để hài hòa chuyển hóa, khắc minh tâm và an trụ trong hiện tại.

Điều kiện quan trọng để được an trụ trong hiện tại là thấy rõ tính cách vô cùng quan trọng của thái độ đối với sự an vui của mình, thấy rằng thái độ quan trọng hơn bất cứ cái gì ở trên thế gian, hơn cả thành công, thất bại, tù đầy, đói khổ, còn mất, được thua, giàu sang, phú quý. Sức khỏe và hạnh phúc tùy thuộc một phần lớn nếu không phải là tất cả vào thái độ của chúng ta. Người khỏe nhất, hạnh phúc nhất trần gian vẫn là con người có thái độ an nhiên tự tại của con người chân trí tuệ biểu lộ bằng an thư diện mục trong mọi trường hợp.

Giữ được thường trực an thư diện mục là nhờ một số yếu tố căn bản như hơi thở, thức ăn, ánh sáng, âm thanh, môi trường, vệ sinh, vận động và quan trọng nhất là tâm phải được vui.

Gương mặt luôn an vui, sử giả của hạnh phúc mà áp dụng thêm ba phương pháp: tự kỷ ám thị, quán niệm hơi thở và huân trưởng lý tưởng thì chắc chắn nắm vững sức khỏe và hạnh phúc trường cửu.

Sức mạnh của ý nghĩ và lời nói

Tâm trú trong từng tế bào của cơ thể nên ta nghĩ trong tâm ra sao và biểu lộ bằng lời nói như thế nào thì cơ thể ta sẽ thành ra như vậy. Ta có thể tái tạo cơ thể từng tế bào một bằng cách xây dựng lại nếp suy tư, sửa lại lời nói của chúng ta.

Sức mạnh lớn nhất trong cơ thể chính là ý nghĩ và lời nói: nó lưu chuyển dễ dàng trong cơ thể để uốn nắn lại cơ thể.

Chánh tư duy và chánh ngữ là pháp môn giúp chúng ta sống vô bệnh, sống khỏe, sống hạnh phúc.

Chính tư tưởng và ngôn ngữ luôn luôn thay đổi tâm thân ta nên ta có thể chuyển tâm

thân bệnh hoạn thành thân tâm lành mạnh bằng cách thay đổi tư tưởng, ngôn ngữ bệnh hoạn bằng tư tưởng, ngôn ngữ lành mạnh.

Ta tự chuốc lấy bệnh hoạn vì tâm ta không an. Tâm không an vì sợ hãi; sợ hãi vì tham, sân. Diệt tham, sân là trừ sợ hãi. Trừ sợ hãi là tâm an. Tâm an là hết bệnh. Hết bệnh là khỏe, là hạnh phúc.

Vì tâm ta ở trong từng tế bào của cơ thể nên tư tưởng của ta choán chỗ trong từng tế bào. Tư tưởng ấy là phát biểu ra bằng lời nói tạo ra sự thay đổi hóa học trong cơ thể, chuyển động từng tế bào và nguyên tử. Lời nói này ghi lại trong cơ thể để trở thành da thịt. Cơ thể có thể đổi mới, hay chuyển hóa bằng ý nghĩ và lời nói.

Vật lý lượng tử phân tích cơ thể tới mức cuối cùng thì thấy dương điện tử, trung hòa tử và âm điện tử. Do đó đời sống chỉ là hình thức năng lượng được hướng dẫn bởi trí tuệ qua tư



tướng và ngôn ngữ của chúng ta.

Ngày giờ phút ta nghĩ tới từ bi, nói lên những điều hỷ xả, thì giờ phút đó thân ta đã được khỏe mạnh, tâm ta được hạnh phúc và trí ta trở nên sáng suốt vô cùng

Muốn có sức khỏe và hạnh phúc thì trước tiên phải nghĩ tới sức khỏe và hạnh phúc. Thường xuyên nghĩ tới sức khỏe và hạnh phúc ta sẽ hình dung ra được điều ta mong muốn. Hình dung ra sức khỏe và hạnh phúc là một trong những phương pháp khoa học nhất để đem lại sức khỏe cho thân và hạnh phúc cho tâm.

Ý nghĩ từ bi, lời nói hỷ xả tạo nên những hình ảnh tâm linh của từ bi, hỷ xả. Những hình ảnh này thay đổi tiềm thức và với thời gian chuyển hóa cả vô thức tức là số phận toàn bộ con người.

Ta có khả năng xây dựng cuộc đời tốt đẹp từ nền móng. Nền móng đó là ý nghĩ đúng, lời nói đúng và việc làm đúng bắt nguồn từ chánh kiến.

Chánh kiến có sức mạnh định đoạt số phận của chúng ta. Ta thấy ra sao, con người ta sẽ trở nên như vậy. Thấy được sự vật ở ngoài nhờ con mắt của thân. Thấy được sự vật ở trong nhờ con mắt của tâm. Vì thân với tâm là một nên con mắt của thân cũng là con mắt của tâm. Thấy bằng mắt mạnh gấp 20 lần thấy bằng tai vì riêng con mắt của thân nối liền với máy điện toán sinh học tức não bộ bằng trên hai triệu dây thần kinh trong khi đó tai chỉ nối liền bởi trên trăm ngàn dây thần kinh.

Có chánh kiến mới thấy đúng thực tướng của cuộc đời, của tất cả chúng sinh và vạn pháp và có khả năng sống hợp với sự nhận biết của mình.

Khổ đế là chân lý vĩ đại nhất mà Đức Phật khám phá ra. Con người tranh giành xâu xé nhau là vì không biết thương nhau, không thấy

cái khổ của nhau, không thấy cái khổ của chính mình là sinh, lão, bệnh, tử, là phải sống gần người không ưa, xa người thân thương, mong chẳng được, chịu sự không điều hòa của năm nhân tố hợp thành con người. Thấy được chân lý khổ đau của cuộc đời, con người mới khởi tâm từ bi, phát tâm bồ thí và trừ được cái nguyên nhân của phiền não.

Sự thật của vũ trụ là không. Trong ngũ uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) không có ta, không phải là ta. Đó là ngã không. Tất cả các pháp đều do nhân duyên sanh ra, không có tự tánh. Đó là pháp không.

Vật lý lượng tử ngày nay sau khi chia chẻ vật chất đến cùng cực thấy nguyên tử rồi dương điện tử, trung hòa tử, âm điện tử, quark, tức là cuối cùng chỉ thấy có năng lượng không có hình tượng, năng lượng ở khắp nơi tạo thành hình này, vật kia, rồi bị tiêu diệt để lại tái tạo.

Trên 25 thế kỷ trước, Đức Phật đã dạy rằng nguyên tử gọi là Kalapa hay là cực-vi-trần có thể chẻ ra thành những đơn vị nhỏ hơn mà Ngài đặt tên là asti-kalapa hay là lân-hư-trần để gọi các vi-tử. Ngài còn dạy rằng hàng ngàn tỉ lần chuyển hóa xảy ra trong những vi-tử này trong nháy mắt.

Cơ thể ta gồm có các hệ thống, cơ quan, mô, tế bào, di truyền tử DNA, vi phân tử, nguyên tử, vi tử rồi những vi tử này lại cách xa nhau bằng những khoảng cách lớn khiến 99.9999 phần trăm nguyên tử là trống không. (còn tiếp)

Hiếu-Nguyên Nguyễn Cao Thanh



Chùa Bảo Quang Tổ Chức Tưởng Niệm 30 - 4

Ký Giả THANH PHONG (tường thuật)

LITTLE SAIGON. Trong ngày 26 tháng 4, 2014 tại Little Saigon, Nam California diễn ra nhiều buổi Tưởng Niệm Quốc Hận, trong đó, về mặt tôn giáo có buổi lễ Tưởng Niệm do chùa Bảo Quang tổ chức rất trang trọng vào lúc 6 giờ 30 chiều với sự tham dự của đông đảo Chư Tôn Đức, Tăng, Ni và trên sáu trăm Đồng Hương - Phật Tử từ khắp đến tham dự buổi lễ.

Để buổi lễ được trang nghiêm long trọng, Hòa Thượng Thích Quảng Thanh, Viện Chủ Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Chùa Bảo Quang cho thiết lập một lễ đài rất lớn phía ngoài chánh điện. Chính giữa lễ đài có một khung ảnh hình chữ nhật là lá cờ Quốc Gia Việt Nam trên có dòng chữ: “Tổ Quốc Ghi Ôn Đồng Bào, Chiến Sĩ VNCH Vị Quốc Vong Thân”. Phía dưới khung hình có một vòng hoa trắng hình trái tim điểm một giấy hoa màu tím. Hai bên khung hình, mỗi bên có 4 vòng hoa lớn. Phía dưới có hai vòng hoa lớn khác và lư hương tỏa khói nghi ngút. Phía trên cùng của lễ đài có treo hình lá cờ Quốc Gia Việt Nam theo chiều ngang sân khấu. Trên lá cờ cũng ghi hàng chữ: “Tưởng Niệm Anh Linh Chiến Sĩ Vị Quốc Vong Thân Và Đồng Bào Tử Nạn Vì Lý Tưởng Tự Do, Dân Chủ”. Ba lá cờ Hoa Kỳ, Quốc Gia VN và cờ Phật Giáo được để trang trọng bên phải lễ đài. Hòa Thượng Thích Quảng Thanh cho biết, sở dĩ HT làm khán đài trang trọng như thế là để nói lên tinh thần biết ơn các chiến sĩ QL/VNCH đã vị quốc vong thân, cũng như để tưởng niệm đồng bào đã tử nạn trên đường tìm tự do.

Trước giờ khai mạc, một số đồng hương Phật tử sắp hàng nhận mỗi người một phần ăn chiều do Ban Trai Soạn chùa Bảo Quang và tiệm bánh Đồng Hưng Viên thiết đãi. Vừa ăn vừa xem một

số hình ảnh về những ngày đau thương 30.4.1975 được trưng bày, vừa thưởng thức chương trình văn nghệ do các ca sĩ Bích Phượng, Lan Ngọc, Thùy Linh, Huy Cường.v.v...hát. Đúng 6 giờ 30 chư tôn đức và quan khách vào các hàng ghế sắp sẵn. Hòa Thượng Viện chủ chùa Bảo Quang Trưởng Ban Điều Hợp buổi lễ giới thiệu Hòa Thượng Thích Chơn Thành, Phó Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo VN Trên Thế Giới, Viện chủ chùa Liên Hoa là vị chứng minh buổi lễ. Hòa Thượng Thích Viên Lý (Chủ Tịch Điều Hành Tăng Đoàn Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Tại Hoa Kỳ). Kế đến có Hòa Thượng Thích Nhật Quang; Hòa Thượng Thích Huệ Minh, Hòa Thượng Thích Viên Thành (Viện chủ chùa Diệu Pháp); Thượng Tọa Thích Viên Huy (Trụ trì chùa Diệu Ngự) và phái đoàn đông đảo Tăng, Ni từ chùa Diệu Ngự, chùa Diệu Pháp đến. Thượng Tọa Thích Nhuận Hùng Viện Phó Chùa Bảo Quang cùng quý Chư Tăng Ni và Đồng Hương - Phật Tử.

Về phía quan khách có nghị sĩ tiểu bang Janet Nguyễn, GSV Andrew Đỗ, Thị Trưởng Garden Grove Nguyễn Quốc Bảo, bác sĩ Võ Đình Hữu (Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Liên Bang Hoa Kỳ); nghị viên Phát Bùi cũng là tân Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt QG Nam Cali và phu nhân, Kỹ sư Ngải Vinh (Chủ Tịch Cộng Đồng VN Nam Cali và phái đoàn). Đặc biệt có sự tham dự của ba vị ân nhân của thuyền nhân tỵ nạn là hai ông: Talbot Henry Bashall, Cary L.Kassebaum và bà Hazel Kassebaum cùng hàng trăm đồng hương ngồi kín trong chiếc lều rất lớn. Hòa Thượng Thích Quảng Thanh chào mừng chư tôn đức Tăng, Ni, quan khách và quý Phật tử. Hòa Thượng Quảng Thanh nói: “..Hôm nay là ngày 26 tháng Tư, 2015, được sự cho phép

và chứng minh của HT Thích Chơn Thành, Viện Chủ chùa Liên Hoa, Ngài là Phó Thượng Thủ Giáo Hội PGVN Trên Thế Giới, Hòa Thượng Thích Viên Lý, Chủ Tịch Điều Hành Tăng Đoàn GHPGVNTN Hải Ngoại, Hòa Thượng Thích Nhật Quang, HT. Thích Huệ Minh cũng như Chư Tôn Đức Thiền Đức có mặt trong giờ phút trang nghiêm này. Chúng tôi hân hoan đón chào tất cả quý vị và quý quan khách quang lâm theo lời mời của chúng tôi đến tại lễ đài Trung Tâm Văn Hóa PG Chùa Bảo Quang để chúng ta làm lễ Tưởng Niệm, Hiệp Kỳ những anh linh chiến sĩ vì quốc vong thân và quý đồng bào vì lý tưởng tự do đã bỏ mình dưới biển sâu... Trở lại, nhìn về 40 năm trước, chẳng đường như hôm nay là từ cao nguyên đổ xuống miền Trung rồi miền Nam và dĩ nhiên ai cũng biết Cộng sản VN đã lừa bịp và cưỡng chiếm miền Nam VN không cần luật lệ quốc tế gì hết, và từ đó dân VN trở nên khốn khổ bởi vì trước hết, cộng sản vô đánh bại tư sản, dân trung lưu và cho đến bản cổ nông cộng sản cũng không tha. Khi còn trong rừng, ai cũng biết cộng sản kêu gọi mọi người góp tay để chống giặc. Nhưng khi miền Nam đã rơi vào tay cộng sản rồi thì cộng sản áp đặt một thể chế, một sự độc tài lên thân phận những người giàu có kẻ cả hành hạ đất nước VN cách khốn khổ, từ Tăng, Ni cho Phật Tử cũng như tất cả ai còn thao thức cho tự do thì đã biết là cho đến ngày nay, Cộng Sản vẫn tiếp tục cướp đoạt quyền ăn nói của những nhà dân chủ, cho dù đó là thể hiện tấm lòng của mình chống Tàu Cộng để cứu nước. Thế nhưng Cộng Sản không tha, từ sinh viên, học sinh và ngày nay người ta thấy tràn lan Cộng Sản cướp đoạt đất đai của những người nghèo khó cho nên xảy ra những sự vụ khiếu kiện khắp cả nước. Do vậy, đồng bào trong và ngoài nước khao khát một nền độc lập, tự do và hạnh phúc trên quê hương đất nước của mình, và bởi vì lý do đó cho nên hôm nay tại lễ đài chùa Bảo Quang, quý Ngài cũng như quý vị đáp lời mời của chúng tôi, chúng ta thể hiện tất cả tấm lòng của mình bằng nén hương lòng, bằng một cái gì đó, bằng một cái nhìn, bằng một cái thao thức cụ thể để cứu đất nước VN ra khỏi vũng lầy tăm tối mà cộng sản đã chiếm cứ và cai trị suốt 40 năm qua. Từ khi cộng sản chiếm miền Nam, người ta

đưa bàn tay lên nói “Cộng Sản có giỏi cũng chỉ 5 năm thôi” nhưng nay đã 40 năm Cộng Sản chưa tan rã”.

Trước lễ đài trang nghiêm thế này, chúng tôi mời chư tôn đức, quý quan khách và đồng hương hướng về biểu tượng lá cờ vàng tự do của miền Nam, để tưởng niệm và cầu nguyện cho các chiến sĩ và đồng bào đã hy sinh, tử nạn.

Sau lễ chào cờ, Hòa Thượng Quảng Thanh cung thỉnh HT Thích Chơn Thành lên ban một đạo từ. Kế tiếp, là các dân cử như: Thượng Nghị Sĩ Janet Nguyễn, GSV Andrew Đỗ, Chủ Tịch ĐBNVQG Phát Bùi, bác sĩ Võ Đình Hữu, cựu Đại Tá Lê Khắc Lý, cựu Trung Tá Nguyễn Cường được mời lên tâm tình cùng đồng hương nhân 40 năm quốc hận. Nghị sĩ tiêu bang Janet Nguyễn trao tặng HT Quảng Thanh bằng Nghị Quyết Công Nhận Ngày 30 tháng 4 là ngày Quốc Hận của Cộng đồng Việt Nam. GSV Andrew Đỗ trao tặng Bằng Tưởng Lục cho HT Quảng Thanh. Hai vị khách quý từ Úc châu qua là ông Talbot Henry Bashall và ông Cary L. Kassebaum lên chia sẻ cảm tưởng của mình qua lời thông dịch của cô Carina Hoàng, tác giả cuốn sách Thuyền Nhân với nhiều hình ảnh trong biên cố 30.4.1975.

Sau đó, ông Nguyễn Tấn Lạc thuyết trình kèm hình ảnh về quá trình 40 năm tự nạn, khởi đầu từ trận Điện Biên Phủ cho đến ngày 30.4.1975 và sự thành công của người Việt tại hải ngoại, cuối cùng là dân oan đi khiếu kiện bị công an đánh đập dã man nhưng vì hình ảnh tội ác Cộng Sản quá nhiều, ông không đủ thời giờ diễn tả cho hết được.

Trước khi kết thúc buổi lễ, Chư Tôn Đức bước lên lễ đài dâng hương cầu nguyện buổi lễ diễn ra thật trang nghiêm và mọi người cảm nhận cháy sáng trong tay thành tâm cầu nguyện hương linh các chiến sĩ, Quân, Dân, Cán, Chính đã vì quốc vong thân và đồng bào đã tử nạn trên đường đi tìm tự do được siêu thoát.

(Thanh Phong -tường thuật)



Hòa Thượng Thích Quảng Thanh - Trưởng Ban Điều Hợp buổi lễ Tưởng Niệm 30-4.



Chư Tôn Thiền Đức, quý quan khách Mỹ - Việt trong chính quyền và đông đảo Đồng Hương - Phật Tử có mặt trong buổi lễ tưởng niệm - hiệp kỵ 30 - 4 đen, hướng về lễ đài cầu nguyện anh linh chiến sĩ vị quốc vong thân và đồng bào tử nạn trên đường đi tìm tự do và nguyện cầu Việt Nam sớm có tự do dân chủ, vẹn toàn lãnh thổ.

Ký Giả Phỏng Vấn

Thích Quảng Thanh

Có một ký giả đài truyền hình mời tôi làm cuộc phỏng vấn mà không cần đặt chủ đề trước. Dĩ nhiên anh ấy biết tôi từ lâu có bản lĩnh tự tin. Bản lĩnh thiên phú không sợ câu hỏi bất thường. Câu hỏi đột xuất tôi rất thích thú và không ngần ngại trả lời.

Ký giả nhìn tôi trong chiếc áo nâu sòng mỉm cười. Tôi tự biết mình, nở nụ cười khó mô tả vì nó tiềm ẩn cái gì sâu thẳm trong ký ức cả một quá trình trả giá và xây dựng sự nghiệp sáng tác. Cố nhiên, tôi đã có sở trường sáng tạo nhiều bộ môn nghệ thuật để cống hiến đại chúng thường ngoạn. Sự quyết tâm của tôi đặt nền tảng tổ quốc và đạo pháp lên trên. Tôi sẵn sàng đối diện và trả lời bất cứ câu hỏi nào từ giới truyền thông báo chí hay truyền hình. Những câu hỏi nào mang tính xây dựng và tô điểm văn hóa nghệ thuật Đông-Tây hòa điệu tôi cảm thấy rất thích thú trả lời.

Tôi nói thế, Ký Giả cũng nở nụ cười trước khi phỏng vấn khai thác tư duy đối tượng. Đối với tôi nụ cười chân thật hay trái lại cũng không sao. Nghĩa là không hề hấn gì mà phải nôn nao ái ngại. Sở trường tôi đã có, tôi có quá nhiều tác phẩm. Do vậy, nếu câu hỏi nào mang tính hóc búa, đó là chuyện thử thách bên lề cần chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm. Sở trường kinh nghiệm rất quan trọng đối với người theo đuổi dòng văn hóa nghệ thuật vô tận. Câu hỏi được đặt ra càng khó mới tìm thấy một cái gì đó ẩn

tàng trong tiềm thức. Đối tượng cũng có thể bị tôi hỏi lại có dám trả lời hay không là điều đáng nói. Thông thường cứ thử đề mà xem khả năng người cống hiến văn hóa nghệ thuật trình độ ra sao qua sự minh họa.

Ký Giả vô đề đột phá tư tưởng.

-Thưa, Thầy sinh và trưởng thành trên quê hương Thanh Lương tỉnh Bình Thuận?

-Vâng! Đúng vậy. Tuy nhiên, sự trưởng thành của tôi trải qua nhiều nơi chốn có cơ hội học hỏi. Quá trình học hỏi của tôi, không như thiết trường lớp. Nghĩa là có cơ hội, tôi học hỏi bất cứ những ai có sở trường văn học thuật. Người có sở trường sáng tạo, tôi học hỏi được nhiều ở họ tính tình chân thật và trình bày rất phóng khoáng cởi mở. Theo cảm nghĩ riêng tôi, trực tiếp học những kinh nghiệm là dịp may hiếm có, vì các bộ môn nghệ thuật đều có bí quyết. Ít có một vị thầy nào đem kinh nghiệm riêng của mình trình bày với một người khác xét thấy không cần thiết. Người sống với nghệ thuật cơ hồ như nghệ nhân trồng một vườn hoa đủ loại, sự chăm sóc của họ rất thận trọng và tưới tắm chu đáo. Không có lý do gì mà họ lại mời một người cưỡi ngựa xem hoa? Dĩ nhiên, bước vào vườn hoa nghệ thuật, bạn phải trịnh trọng đi bằng “chân không”. Nét thiên vị ẩn tàng nghệ thuật là như thế.

-Thưa thầy quê hương của thầy nằm dọc theo

bờ duyên hải. Đời sống dân chài lam lũ thăng trầm cực nhọc với nắng mưa, thế thì những môn nghệ thuật thầy học lúc nào và ở đâu?

-Vâng! Câu hỏi của anh rất tế nhị, nhưng rất thực tế mang tính khai thác tiềm năng thực dụng. Tôi học có trường lớp đàng hoàng. Đa phần tôi học các lớp như:

Cắm hoa nghệ thuật, hội họa, nghệ thuật cắt tỉa, bonsai và chăm sóc, lớp nhiếp ảnh, tôi học sử dụng máy móc thành thạo, bố cục ảnh chặt chẽ khi diễn giải chi tiết, không dư, cũng không thiếu ý nghĩa từ hình thức lẫn nội dung. Trong bộ môn ảnh nghệ thuật có lẽ khó nhất là ánh sáng. Dòng ánh sáng lung linh trong một tác phẩm thật kỳ diệu, phải nắm bắt thời gian bằng bộ óc nhạy bén. Khám phá dòng ánh sáng phải có sự kiên nhẫn lắng sâu chờ đợi. Chờ đợi quả tình phiền phức vô vàn! Có lẽ ai rồi cũng thế, không chịu kiên nhẫn chờ đợi, không thể hội nhập đời sống nhiếp ảnh gia. Do vậy, muốn nắm bắt thời gian qua tác phẩm cảm xúc đâu phải chuyện đùa! Tôi đã kinh qua những kinh nghiệm khó khăn vì hoàn cảnh, hoặc giả không gian hay thời gian không thuận tiện.

Ký Giả:

-Như vậy bố mẹ thầy có dòng máu nghệ thuật không? Thường thường bố mẹ có máu nghệ thuật mới truyền đạt cho con, còn thầy thì sao?

-Bố mẹ tôi không phải là người khoa bảng. Đời sống vui thú điền viên nuôi con ăn học trong tầm tay nhỏ bé. Tôi mồ côi cha khi mới chào đời, mẹ tôi thương yêu nuôi nấng và giáo dục cậu bé nên người. Rất may mắn, tôi được chung sống trong những môi trường tốt. Tôi được các bậc thầy huấn luyện tận tình, thậm chí trừng phạt khắc nghiệt đáng ghi nhớ. Ngày

nay tôi có một khả năng không thua kém bạn bè và những người chung quanh là do các bậc thầy tôi luyện. Tôi rất biết ơn cha mẹ, thầy tổ và bạn bè suốt chiều dài kham nhẫn học hỏi. Tôi cũng không quên những người cho tôi nhiều phương tiện làm nền tảng hướng đi tạo nên sự nghiệp nhà tu và phục vụ văn hóa nghệ thuật.

Để đền đáp công ơn sâu dày, tôi không dám phung phí thời giờ mà chỉ biết làm việc để hiển danh. Cá tính quả quyết là bản năng sinh tồn tôi đã học được từ các bậc thầy trí tuệ cao siêu. Những tưởng, bố mẹ là bố mẹ, tôi là tôi! Thiết tưởng, lắm lúc “Cha làm thầy con đốt sách” thì sao? Tuệ giác phát sinh theo nhu cầu thực dụng, nghĩa là đời sống đang đối diện với những gì: ăn uống, ngủ nghỉ và làm việc thế thôi. Nhưng thử hỏi, ăn uống đầy đủ dư thừa mà cái đầu không chịu làm việc thì sao đây? Không như thế thì lứa tuổi nào, bộ óc không thích ứng thì làm gì có sự khám phá bất ngờ? Khám phá nghệ thuật, hay tuệ giác ứng dụng nghệ thuật để thành kẻ đa năng không dễ dàng chút nào. Sống với thiên hay sống với nghệ thuật có nhiều ưu điểm tương đồng. Để bộ óc thư thả thiên quán cho thoải mái, thế thì còn những thứ khác thì sao?. Nếu ai đó có nhiều ưu đãi trên phương diện vật chất và phương tiện, liệu họ có phát sinh phiền não chăng? Bản sắc phiền não tiềm ẩn trong thân tứ đại. Không làm gì hết, chỉ biết sống nhờ người khác để cho cái thân đỡ cực nhọc, chắc chắn sẽ phát sinh nhiều phiền não không mang tên. Do vậy, tôi tự sống trong môi trường bình dị để sáng tác, xem nhu cầu chỉ là phương tiện. Những lúc làm việc cực nhọc, nhất là xây dựng Trung Tâm Văn Hóa Chùa Bảo Quang. Khi đói, tôi dừng lại chỉ vì quá giờ ăn. Nhu cầu ăn uống và trao đổi kiến

thức, đó chỉ là phương tiện của sự sống. Tôi không thể trốn chạy bộ óc khám phá thực dụng, tôi thích thú khai thác chân trời viễn mộng - thần thoại nên thơ! Trường mộng chẳng sợ huống chi đại mộng, đối với tôi là như thế.

Đôi khi làm việc quá mệt, tôi ngã lưng xuống giường là tập chết, cứ tưởng tượng mình đã chết rồi người chung quanh mang đi thiêu, lấy một ít tro bỏ vào lọ đồng, an trí vào một góc cạnh nào đó. Ai đó còn nhắc đến hay không, mọi thứ sau lưng cũng là phương tiện vì “cõi đời này là tạm, cho nên thứ gì cũng tạm”. Tôi tự biết mình trả lời những câu hỏi nêu trên hơi dài dòng đáng chán, nhưng không thể khác hơn để chia sẻ cảm xúc với người đối diện.

Ký Giả:

-Thưa thầy, bố mẹ của thầy không phải nghệ sĩ đam mê nghệ thuật thì tại sao thầy có dòng máu yêu nghệ thuật và có nhiều tác phẩm vậy, ảnh hưởng từ đâu?

-Ô! Những tưởng, Ngài Lý Công Uẩn (974 - 1028) khai sáng Nhà Lý lấy hiệu Lý Thái Tổ. Ngài xuất thân một chú Điệu được thiền sư Vạn Hạnh tôi luyện tuệ giác, trở thành mẫu người Hoàng Đế khai sáng triều đại nhà Lý đáng kể. Triều đại Nhà Lý thịnh trị trên dưới 300 năm truyền ngôi kế thừa. Hầu như Hoàng Đế nào cũng nhân từ độ lượng thi ân bố thí, mở rộng kiến thức quần thần, an dân hộ quốc, nếp sống hài hòa, chùa chiền phát triển tốt đẹp, khả kính, khả ái. Ngày nay triều đại Nhà Lý được người đời ca tụng và nhắc nhớ tiêu biểu. Hương thơm của tình người bay ngược chiều là như thế!?

Hoàng Đế Quang Trung- Nguyễn Huệ (1752- 1792) là bậc anh hùng áo vải, xuất thân từ nông

dân kia mà! Hoàng Đế Quang Trung là bậc thầy chiến lược quân sự đã đánh bại quân Tàu đời nhà Thanh, bại trận khiếp vía kinh hồn chạy trốn chết! Ngài và tướng lĩnh cùng binh sĩ tạo nên chiến công hiển hách thời bấy giờ, muôn đời người Việt Nam không quên chiêm ngưỡng dòng lịch sử hiển hách. Chiến thuật chuyển binh đã ghi vào sử xanh mãi mãi được ngưỡng mộ. Tất cả sự khôn ngoan nhạy bén ấy, không phải phát sinh từ khoa bảng mà do bộ óc sáng tạo viết nên trang sử Việt Nam oai hùng.

Đinh Bộ Lĩnh tức Hoàng Đế Đinh Tiên Hoàng (924 - 979) sáng lập triều đại Nhà Đinh tại thành Hoa Lư. Đinh Bộ Lĩnh xuất thân từ cậu bé chăn trâu, bẻ lau làm cờ hiệu đánh giặc, bày binh bố trận chiến thuật cao minh, bản lĩnh dũng tướng oai hùng. Khi tuổi thiếu thời, ngài Đinh Bộ Lĩnh đã có phong thái trượng phu-quân tử tiềm tàng trong mẫu người có dòng máu thiên tử. Đó chẳng phải tấm gương sáng muôn đời để đại chúng học hỏi và noi gương hay sao? v.v...Thế thì, tiêu chuẩn để trở thành một Hòa Thượng có khả năng lãnh đạo cũng phải trải qua những thử thách đáng kể. Sự nghiệp nào cũng thế, đều có cái giá của nó.

Riêng tôi chẳng kỳ vọng gì hơn, thích làm nhà tu sáng tác và cống hiến. Tôi sống với chân lý đạo thiền, sống vì nghệ thuật phục vụ tha nhân. Sáng tạo là sở trường thích thú của tôi, không để mình bị lỗi thời trong bất cứ tình huống nào. Hầu như việc nào tôi cũng làm xong thỏa mãn lý trí, nhưng không tự mãn. Tiêu chuẩn làm việc của tôi: Không có quyền thất bại trước mọi vấn đề khó khăn!

Cho đến ngày nay, chỉ có kịch bản thiền tôi viết chưa xong, nó tiềm tàng trong ký ức sâu xa và hứa hẹn...Nhưng cho dù xong hay chẳng

bao giờ xong cũng vậy thôi, vì thiền không thuộc quyền của ai, cho dù trình độ có ra sao.

-Nghe câu trả lời của tôi, Ký Giả tưởng chừng bị tấn công tâm lý bất ngờ! Trong khi chuyển hướng, ánh mắt của Ký Giả vẫn thường thức những tác phẩm của tôi trong phòng triển lãm và tiếp tục cuộc phỏng vấn.

Ký Giả:

-Thưa thầy, sáng tác tạo nên một vị trí chủ động vững vàng rất khó, một chỗ đứng trong vô vàn chỗ đứng mang dấu ấn nghệ thuật đều có cái giá phải trả. Từ ngôi chùa cho đến sưu tập những tác phẩm cổ xưa, những sáng tác, hội họa, nhiếp ảnh, bonsai, non bộ, những dòng thơ phổ nhạc...Thầy đã chuẩn bị người kế thừa hay chưa? Nếu ai đó thừa kế không đủ bản lĩnh sẽ bị mai một, thầy có nghĩ vậy chăng?

-Vâng! Tôi có nghĩ đến sự kế thừa là ai? Nhưng không lo lắng người kế thừa. Nghìn xưa, Sư Tổ Đạt Ma ngồi thiền định trên đỉnh núi Thiếu Lâm còn có người xin làm đệ tử hầu hạ kế thừa, hướng hồ ngày nay chùa Bảo Quang nằm trong thành phố lại không có người thừa kế, chuyện ấy những tưởng thật vô lý. Dĩ nhiên người kế thừa phải có đủ năng lực đạo tâm. Tôi tin tưởng cơ duyên nào đó sẽ đến đúng thời, đúng lúc để đón nhận sự nghiệp kế thừa làm vẻ vang cho đạo pháp và dân tộc. Tôi có bốn phận đưa Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam vào dòng lịch sử người Việt tỵ nạn Cộng Sản. Còn chuyện mai sau, tôi tin tưởng sẽ có người quả cảm thấy được vấn đề và thích ứng hoàn cảnh tốt hơn.

Ký Giả:

-Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo nằm trong hệ thống Giáo Hội để phát triển. Thế thì Giáo Hội có giúp gì cho thầy về mặt bảo tồn và phát triển văn hóa - nghệ thuật hay không?

-Vâng! Có chứ, bậc tôn túc bao giờ cũng quan tâm đến những nhà lãnh đạo tương lai của Phật Giáo Hải Ngoại. Tôi nghĩ quan tâm là đủ lắm rồi. Theo tinh thần phát triển Phật Giáo Hải Ngoại, đơn vị cá nhân cống hiến cho Giáo Hội phát triển chứ không chờ đợi Giáo Hội cho một thứ gì. Có lẽ đó là tính đặc thù của Phật Giáo Việt Nam xưa và nay. Theo tôi, đơn vị Trung Tâm Phật Giáo rất quan trọng không kém một Giáo Hội. Bởi vì chùa sinh hoạt với đại chúng rất thực dụng. Cơ cấu Giáo Hội mang tính hành chánh theo hệ thống để nối kết đạo tình. Do vậy, Phật Giáo không lệ thuộc giáo điều, hay nói khác đi là giáo quyền không chế mọi thứ.

Tự do tín ngưỡng của Phật Giáo là tự thân vươn lên để thành đạt sự nghiệp giác ngộ. Bản sắc giác ngộ không cần lệ thuộc hệ thống hành chánh giáo quyền. Đa năng, đa dụng là tuệ giác xây dựng hướng đi đem lại hạnh phúc cho chính mình và tha nhân. Không có mục tiêu mà có mục tiêu, đó là lối lý luận phát triển Phật Giáo Việt Nam là như vậy!

Nếu xây dựng hệ thống giáo quyền để khống chế đơn vị chùa chiền thì không còn ý nghĩa tự do tín ngưỡng. Tại sao các bậc thầy đặt định quyền thống lãnh mang tính giáo quyền? Nhưng bản thân của họ không thích bị ai khống chế, thì tại sao họ dùng giáo quyền để khống chế kẻ khác? Thâm cung bí sử của giáo quyền là gì? Trong dòng sinh hoạt đại chúng hầu như không có ai thích lệ thuộc ai một cách quá

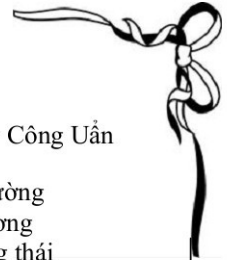
đáng. Thế thì tại sao tập trung quyền lực xây dựng ngôi vị giáo quyền? Giáo quyền hùng mạnh sẽ phát sinh độc tài, anh có nghĩ như vậy không? Giáo quyền bành trướng phát sinh xung đột chiến tranh dẫn đến tệ hại – là chuyện thường tình. “Lực đối lực” hiện tượng ấy sẽ đưa nhân loại đến bờ hiểm họa chiến tranh tôn giáo. Sự cố chấp cứ nghĩ mình là số một hay tôn giáo mình số một và tiếp tục hãnh diện. Thử hỏi cái gì sẽ xảy ra và ai là đối tượng hứng chịu nỗi lầm than khổ khổ? Người ban ra lệnh giáo quyền đó ư? Người thi hành giáo quyền đó ư? Nhưng nói một cách đứng đắn, trong hai phải chịu trách nhiệm tạo ra bi thảm cho nhân loại về mặt chiến tranh niềm tin tôn giáo. Đứng trên bình diện tôn giáo không nên có thái độ quá khích, tiếp tục đổ dầu vào lửa, đồng nghĩa tội ác. Một khi ai đó xử dụng cụm từ “bác ái-từ bi” phải từ trái tim của mình chân thành xúc cảm. Từ Bi- Bác Ái không phải ngôn từ xảo thuật để che đậy lỗi lầm quyền lực. Chỉ có quyền lực đối trị phát sinh tội ác khả ố! Nhưng oái oăm thay, những người lương thiện thấp cổ bé miệng thường hứng chịu những lầm than khổ khổ do hậu quả chiến tranh gây nên. Thiết tưởng, tự trọng là phong thái đẹp nhất để phủ lên thâm kịch của nhân loại đang hứng chịu đầy nước mắt, khóc cho cảnh chia ly quá ư bi đát. Kẻ chủ mưu viết kịch bản tạo hận thù chiến tranh rồi cũng sẽ học bài học lẽ độ đắng cay. Không có bài học nào, giống bài học nào vì thời gian và không gian không dừng lại ở đó. Xé mây làm giấy, vắt máu nhân loại làm mực chưa đủ để mô tả tội ác của những bàn tay quyền lực giết người không biết sợ nhân quả.

Ký Giả:

-Thưa thầy, cuộc phỏng vấn hôm nay rất thích thú. Cảm ơn thầy trả lời nhiều câu hỏi mang ý tưởng đột xuất. Chúc thầy luôn đủ sức khoẻ để làm nhiều việc có ý nghĩa. Tôi cũng bắt tay Ký Giả chào tạm biệt trong niềm hoan hỷ lạc quan

Thích Quảng Thanh

Cất Bước Hải Ho



Tưởng Niệm Chú Diệu Lý Công Uẩn

Ánh mắt thiền thâm thấu đo lường
Bàn tay mềm xoa dịu yêu thương
Ngài Vạn Hạnh bậc thầy thông thái
Về chân dung khai phóng con đường

Ánh mắt thiền ban vui cứu khổ
Lượng từ bi chan chứa tình người
Từng vẽ đẹp nâng niu sức sống
Dù ở đâu cũng cứu độ đời

Lý Công Uẩn ngân nga tiếng khóc
Khóc chào đời-tiếng khóc xôn xao
Lòng chú Diệu yêu đời - mến đạo
Mạng đế vương khoác áo long bào

Tia ánh mắt lung linh huyền diệu
Dòng sông thiền tưới tắm minh quân
Yêu tổ quốc mở mang nhà Lý
Đóa hoa tâm rạng rỡ hương Xuân

Tia nắng ấm bình minh tươi mát
Thành Thăng Long huyền thoại cơ đồ
Bậc Hoàng Đế hiên ngang đứng cảm
Vì quê hương cất bước hải hồ

Santa Ana May 11, 2015

Thanh Trí Cao



Bốn Mươi Năm Nhìn Lại Quê Hương Việt Nam (1975 - 2015)

Kathy L. Nguyễn

Chu đề to lớn so với tôi, thời gian và sự kiện xảy ra nơi đất nước thân yêu của chúng ta, nhưng tôi chỉ diễn lại góc nhìn nhỏ nhỏ theo thiên ý.

Đúng vậy, kể từ sau tháng 4, 1975 được gọi là màu đen tang tóc của miền Nam Việt Nam, gót giày viễn chinh của bắc Bộ Phủ Việt Nam chúng cường chiếm miền Nam Việt Nam một cách bức tử, khiến cho hằng triệu người dân thân thương phải lâm vào con đường kiệt quệ mãi cho đến ngày nay không giấy bút nào diễn tả cho hết được. Nỗi “đoạn trường ai có qua cầu mới hay...” Tôi xin mạo muội nói cho cùng mỗi người dân Việt sống tại miền Nam là nhân chứng là một hồi ký bị thương nhất ghi đậm nét vào tâm khảm “khắc cốt ghi tâm” họ dù không nói ra nhưng tội đồ của đảng Cộng Sản Việt Nam không thể nào phai mờ được, mãi mãi cho đến nghìn sau vẫn còn đậm nét. Trên vài trang giấy không thể nào lột tả hết được những gì mình muốn nói...

Xin thưa, độc giả đây không phải là riêng cá nhân mà là cả dân chúng miền Nam Việt Nam, kể từ 1975 cho đến 2015 trong cũng như ngoài nước là con dân mang dòng máu Lạc Hồng đều nói lên những cảm xúc ưu tư hay những bức xúc ầm ứ đã bao nhiêu năm nay gói trọn trong lòng chưa có cơ hội bùng phát cho thế giới biết rằng, mặt trái và phải của Đảng Cộng Việt Nam chúng đã làm gì và gieo tai họa ra sao ? Lần lượt chúng ta cũng hiểu rõ. Vì sao, chúng ta phải bỏ nước ra đi?

Vâng, xin thưa trước sự bỏ nước ra đi đến phương trời xa lạ chúng ta chưa bao giờ biết đến. Chặng đường phải vượt đại dương trên

chiếc tàu nan nho nhỏ. Nói một cách khác đó là cảnh vượt biển để tìm tự do, bán mạng cho biển cả, làm mồi cho cá. Thử hỏi? “Thập tử nhất sinh” ai mà dám xem thường mạng sống. Nhưng khi đảng Cộng Sản bắt nhân, bắt nghĩa, khát máu chúng cường chiếm miền Nam Việt Nam sau năm 75 đã xô đẩy hằng triệu ra biển cả. Bởi chủ trương đường lối đánh bại tư bản, cướp của chiếm đoạt nhà cửa của dân lành, còn về quân nhân cán chính bị chúng bắt bớ giam cầm tội tệt trong những nhà tù lớn. Chúng còn mệnh danh khoan hồng cho những người của chế độ Cộng Hòa chúng tung ra những từ ngữ mỹ miều như là: “Tập trung cải tạo, chính sách khoan hồng cho về đoàn tụ với gia đình nếu những ai học tập tốt, chấp hành tốt đường lối của đảng”. Nhưng thật ra đó chỉ là lời nói mỹ miều của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Chúng đã đầy đoạ không biết bao nhiêu quân dân cán chính của VNCH, nếu những ai là tù nhân của cộng Sản sẽ rõ điều này. Có thể họ sẽ diễn tả gấp lần tôi viết lên đây, vì họ là những chứng nhân trong nhà tù lớn của Cộng Sản.

Thử nhìn lại xem 40 năm trôi qua rồi, kể từ khi 1975 cho đến nay. Đảng Cộng Sản Việt Nam đã làm gì cho đất nước? Đã làm gì cho quê hương? Đã làm gì cho thế hệ mai sau?

Đã làm gì khi ra thế giới bên ngoài? Đó là sự thật mà chúng ta thấy rõ. Người Việt tỵ nạn Cộng Sản sống tại hải ngoại có mặt trên khắp thế giới chúng ta luôn luôn giữ vững niềm tin và cương quyết bảo vệ lập trường và chính nghĩa Quốc Gia, “Tự Do và nhân quyền” không để cho Cộng Sản chà đạp với ý chí sắt đá tôi khuyên các bạn trẻ hãy vì tổ quốc Việt Nam mảnh đất thân yêu của tổ tiên chúng ta gây dựng. Bây giờ đã đến lúc các bạn trẻ đủ

khả năng hiểu biết nhìn về Việt Nam các bạn thấy có đau lòng hay không?

Từ chính trị, kinh tế, thương mại, giáo dục, học đường...các bạn theo dõi tin tức cập nhật internet, mạng lưới viễn thông các bạn đã thấy gì xảy ra trên đất nước Việt Nam nơi mà ông bà, cha mẹ chúng ta đã sinh sống từ nhiều đời cho đến nay.

Hỡi các bạn trẻ! Các bạn hãy sống cho có ý nghĩa phải biết nhìn về quê hương cội nguồn. Chúng ta là người Việt ly hương nhưng chúng ta không bao giờ là người mất gốc hãy gây dựng và hướng dẫn con cháu sau này biết về cội nguồn tự hào là con cháu Lạc Hồng một dân tộc nhỏ nhoi nhưng không bao giờ chịu khuất phục dưới một áp lực lớn lao nào.

Ngày xưa tổ tiên đã từng anh dũng đứng lên đánh đuổi hàng vạn quân Tàu ra khỏi bên cội Việt Nam khiến cho cả thế giới khâm phục. Những triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần...đã lập nên tranh sử oai hùng cho đến ngày nay con cháu còn nhắc đến. Chứng tích cho các bạn trẻ thấy ngay phố Bolsa có dựng tôn vinh tượng Đức Thánh Trần Hưng Đạo một vị tướng ngày xưa đã từng làm vang danh lịch sử. Mãi đến ngày nay khi nhắc đến Trần Hưng Đạo bọn giặc Tàu vẫn còn khiếp sợ ngược dòng lịch sử các bạn sẽ hiểu rõ.

Thời đại tiên tiến bây giờ, các bạn có đủ tài năng sở học mọi phương tiện viễn thông đều nắm vững trong tay. Chỉ còn ý chí và nỗ lực của các bạn đóng góp cho quê hương cứu nguy dân tộc Việt đang lâm vào cảnh Trung Cộng lấn áp và Cộng Sản Việt Nam chèn ép dân lành chúng chỉ biết hối lộ, bóc lột người dân để kiếm tiền đưa con cái ra ngoại quốc thừa hưởng. Các bạn trẻ hãy mau đoàn kết lại đứng lên đáp lời sông núi...quyết đánh tan mọi âm mưu đen tối của bọn Tàu Cộng, cứu nguy cho dân tộc Việt. Mong lắm thay! Một ngày gần

đây Việt Nam chúng ta sẽ hát khúc ca khai hoàn. Từng đàn con Việt sẽ kéo về xây dựng lại quê hương điêu tàn khi không còn bóng dáng Cộng Sản Việt Nam và bè lũ bành trướng Tàu Cộng.

Niềm mơ ước của riêng tôi và cũng là niềm mơ ước chung cho người Việt ly hương đang sống trên xứ người. Được nhìn đất nước Việt Nam sau 40 năm dài trải qua bao khổ nạn sẽ thoát khỏi cảnh thống trị của Cộng Sản. “Lòng dân là ý trời”. Tôi hy vọng rằng trời sẽ không phụ lòng những người con dân Việt đã quá nhiều đau khổ. Việt Nam mãi mãi là Việt Nam, con Hồng cháu Lạc dù tha phương nơi nào rồi sẽ có một ngày trở về cố quốc gây dựng lại cơ đồ.

Một lần nữa, tôi cũng không quên thắp nén hương lòng nguyện cầu cho những anh linh vị quốc vong thân, những vị tướng lãnh đã tuấn kiệt trong ngày 30 tháng tư 1975. Cùng tất cả đồng bào đã tử nạn trên biển cả, rừng sâu nơi trại cải tạo Cộng Sản được siêu thoát. Tháng Tư Đen là chiếc khăn tang không thể xóa mờ cho lòng dân miền Nam Việt Nam khi Cộng Sản vẫn còn đó. Hy vọng Cộng Sản sớm thức tỉnh quay về với dân tộc. Nếu không chủ nghĩa Cộng Sản sẽ bị tan như những giọt sương mai đọng trên nhánh cây. Kẻ chiến thắng nhưng bây giờ là kẻ bại trận, bởi ngược đãi lòng dân. Việt Cộng ác đức, ác nhân - ác đức thì không bao giờ tồn tại trên cõi đời này. Luật nhân quả đã rành rành như vậy. “Gieo gió ắt có ngày gặt bão”.

Kỷ Niệm 40 năm
Người Việt ly hương.

Kathy L. Nguyễn



Tâm Bồ Đề

Lê Huy Trứ

Giới Thiệu

Cái Tâm là cái chi chi, có chi chi cùng cứ chi chi với Tâm. Theo quan niệm của Phật Giáo, Duy Thức Luận: Tâm thức tạo ra thế giới vạn vật, "tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức" hay "nhất thiết duy tâm sở tạo." Tất cả đều nói lên một ý rằng cả thế giới chúng ta đang sống đều do tâm thức tùy theo nhân duyên mà sanh ra muôn sự, muôn vật rồi cũng tùy theo nhân duyên mà diệt đi. Không có việc gì, vật gì, có thực tướng ngay cả chư pháp, tồn tại vĩnh viễn ngoại trừ Tâm Bồ Đề là vô sinh, vô diệt đó chính là Tâm Phật.

Chư pháp tùng nhân duyên sanh,
Chư pháp tùng nhân duyên diệt.
(Kinh A Hàm)

Tâm Bồ Đề (skt:Bodhicitta) là tâm giác ngộ, tâm thấy được bản mặt thật của chư pháp, tâm tin nơi nhân quả và Phật Tánh nơi chúng sanh cũng như luôn dụng công tu hành hướng về quả vị Phật. Nhà đại thi hào dân tộc, Nguyễn Du đã dịch "Bồ Đề Tâm" là "**Lòng Bồ Đề**," chữ "lòng" đã nói lên tất cả dị biệt siêu việt của tiếng nói quê hương, tim, gan, phèo, phổi, ruột, bụng. Trong bài 'Cái Tâm là gì?' Phạm Công Thiện viết: Lòng Bồ Đề vẫn liên tục chuyển thế trong từng giây phút trôi qua trên mặt đất và trong cả toàn thể vũ trụ với hàng trăm tỷ thiên hà bao la, vô tận với tám lòng sắt son quyết liệt chứng nhập Giác Ngộ viên mãn vì lợi ích muôn loài sâu rộng cho tất cả chúng sinh [với mục đích thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sinh. THL]

Không cần phải tìm tâm Phật đâu xa. Nhưng thực hiện được điều này là cả một đời tu tập, tu tâm dưỡng tánh, giữ gìn giới luật, lánh dữ làm lành, quán sát tâm ý. Chúng ta cần phải hành trì các pháp môn, dù thiền tông, tịnh độ tông, hay mật tông, tức là thiền quán, tọa thiền, thiền hành, tứ oai nghi thiền, tụng kinh, niệm Phật, trì chú, cho đến mức rốt ráo, đạt được trạng thái nhất tâm bất loạn. Người học đạo Phật, tại gia hay xuất gia, dù cho tu hành nhiều năm nhưng chưa đủ duyên khởi, chưa gặp được hoàn cảnh, điều kiện để sáng đạo, để giác ngộ thì vẫn lòng vòng bên ngoài cửa vô môn quan của đạo Phật vì tâm chấp chặt nhị biên, chưa thanh tịnh, còn bị trần duyên, ngoại cảnh chi phối.



Đạo Phật có một rừng kinh điển, cùng sách vở giới thiệu tất cả các pháp môn tu tập từ cổ chí kim, trình bày các kinh nghiệm tu hành, thích ứng cho đủ mọi căn cơ, trình độ. Với mục đích duy nhất là khai mở và chỉ bày cho tất cả nhân sinh thấy rõ cái "bản tâm thanh tịnh" của chính mình. Phần còn lại của chúng ta là tự mình ngộ và nhập được bản tâm thanh tịnh đó. Nếu không ngộ được điều này, tức là không sống được với bản tâm thanh tịnh, dù có tu tập nhiều công phu cũng khó thu lượm kết quả khả quan. Người giữ được tâm bình thường, ngộ và nhập được bản tâm thanh tịnh, là người thấy đạo, vào được đạo. Thiền Sư Phổ Nguyên, Nam Tuyền, có dạy, "Bình Thường Tâm Thị Đạo." Cầu nguyện với tâm hồn hồn hậu, lo lắng, lằng nhằng, khổ đau tuyệt vọng chỉ đem lại sự bình an tâm trí tạm thời. Bình an thực

sự chỉ có cho người thiện tâm. Thiên đàng, địa ngục hay đau khổ, hạnh phúc tuy là hai tâm trạng khác nhau, nhưng thực sự, tất cả chỉ là các trạng thái ở trong tâm của chúng ta mà thôi.

Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm và Kinh Đại Bát Niết Bàn, Đức Phật có dạy, "Sanh diệt kỳ diệt, tịch diệt hiện tiền. Sanh diệt diệt dĩ, tịch diệt vi lạc." Nghĩa là khi nào các tâm sanh diệt, tức là tâm tham sân si, nổi lên rồi lắng xuống, sanh khởi rồi diệt đi, không còn nữa, gọi là sanh diệt, thì tâm trí bình yên lặng lẽ, không xáo trộn, gọi là tịch diệt hiện tiền, hay tịch diệt vi lạc, tức là cảnh giới an lạc, niết bàn tự tại, hiện ngay trước mặt. Tâm trạng bất an vì những niệm sanh diệt, gọi là tâm chúng sanh. Tâm sanh diệt diệt rồi, không còn lắng xáo trộn nữa, trở nên tâm trống không và tịch tịnh, hoàn toàn thanh tịnh, gọi là bản tâm thanh tịnh, hay tâm bình thường, đó chính là Phật Tâm.

Tóm lại, tất cả kinh điển giáo lý của đạo Phật có thể tóm gọn vào một chữ TÂM mà thôi. Năm vững được chìa khóa quan trọng này rồi, người tu học Phật có thể mở toang được tất cả các cánh cửa của nhà Phật, thấu hiểu những lời dạy của chư Phật, chư vị Tổ Sư và các bậc thiện tri thức trong các kinh điển, sách vở, với mục đích thấy được con đường giác ngộ và giải thoát, để xây dựng đời sống hiện tại được an lạc và hạnh phúc cho chính mình và cho chúng sinh.

Nương theo giáo pháp Phật Đà
Chữ Tâm Phật dạy giúp ta độ đời.
Đến bờ giác ngộ thanh thoi
Thoát ly phiền não cuộc đời an vui.

1. Trí Tuệ, Tâm Trí và Tiềm Thức

Giáo Sư Gardner đề xuất 8 hình thái khác nhau để miêu tả phạm vi rộng lớn các tiềm năng Trí Tuệ [Huệ] của con người. Những hình thái Trí Huệ này bao gồm: (1)Trí Tuệ ngôn ngữ; (2) Trí Tuệ logic, toán học; (3) Trí Tuệ không gian; (4) Trí Tuệ vận động thân thể; (5) Trí Tuệ âm nhạc; (6) Trí Tuệ về tự nhiên; (7) Trí Tuệ giao tiếp và (8) Trí Tuệ nội tâm. Sự phân tích đa diện của Trí Tuệ là một khám phá thú vị, nhưng chưa phải là tất cả. Tuy nhiên, Trí Tuệ Tâm Linh (siêu tâm lý,) chưa được Gardner biết đến để đề cập trong công trình nghiên cứu tâm lý học ở trên. Khoa học về trí tuệ nếu chỉ chú trọng đến triết học duy vật mà không đề cập tới triết học duy tâm cũng như luận về mặt trái của đồng tiền mà không biết cái mặt phải nó như thế nào cũng như người mù sờ voi chân lý. Những triết học Duy Tâm đã có những hiểu biết khá sâu sắc về Trí Tuệ nhưng vẫn chưa hoàn toàn, chỉ có Phật Giáo mới biết về Trí Tuệ rốt ráo này từ hơn hai ngàn năm trăm năm trước.

Theo luận lý của khoa học, Trí Tuệ, Tâm Trí và Tiềm Thức là ba chiều của Không Gian Tâm Thức. Tâm Thức phát triển thì Trí Tuệ phát triển. Nhưng Trí Tuệ phát triển chưa làm cho Tâm Thức phát triển. Tâm Thức phát triển chỉ khi cùng đồng thời với ba sự biến đổi của phát triển Trí Tuệ, buông xả Tâm Trí và khơi mở Tiềm Thức. Một chiều của Trí Tuệ biến đổi không thể làm phát triển Tâm Thức mà phải có cả ba chiều biến đổi thì Tâm Thức mới phát triển được. Ở một phương diện khác, trong Tiềm Thức có Bản Năng và Trực Giác. Nếu Trí Tuệ thuộc về ý thức, thì Bản Năng thuộc về vô thức và Trực Giác thuộc về siêu ý thức. Cả ba cái thuộc về bên trong của con người. Trí Tuệ là tầng lầu thứ hai, Bản Năng là tầng dưới và Trực Giác tầng trên cùng, tầng thức ba. Bắt đầu từ bên ngoài được tích lũy từ tri thức, từ kinh nghiệm, tập quán, ngấm sâu vào máu thịt,

vào hơi thở, vào từng tế bào rồi hình thành lên thành bản lĩnh Trí Tuệ. Bản Năng và Trực Giác, thuộc về siêu ý thức, nằm ở sâu thẳm bên trong và được hình thành từ nhiều kiếp sống, được hình thành từ quá trình tiến hoá của loài người. Bản Năng gắn với thuộc tính của con vật, Trí Tuệ làm cho con người khác với con vật, nhưng Trực Giác mới thực sự làm cho con người trở thành Người. Một trong đặc tính của Trực Giác là Cảm Xúc. Cảm Xúc tích cực là cảm xúc phát triển. Cảm Xúc tiêu cực là cảm xúc phá hủy. Cảm Xúc có thể phát triển hay phá hủy Tâm Thức. Cảm Xúc lôi kéo Tâm Trí, lôi kéo suy nghĩ, lôi kéo ý tưởng, lôi kéo tưởng tượng,... và rồi lôi kéo hành động đến ba bậc (tham, sân và si,) đó là cảm xúc phá hủy. Đó là vô minh che mờ Trí Tuệ, làm tối tăm Tâm Thức. Tâm Trí luôn liên hệ với vô minh, với ngã chấp, luôn cho sự vật, những ý nghĩa theo ngã, ngã sở, theo các tâm tham, sân, si, đầy phiền não, mà lãng quên đi thật tướng của sự vật. Tâm Trí luôn gây rối loạn cho Tâm Thức, luôn phụ thuộc vào trạng thái của tình cảm. Trong Tâm Trí cảm xúc là một yếu tố quan trọng nhất. Tâm Trí hiện lên đủ chuyện nhị nguyên: phải hay trái, đúng hay sai, đẹp hay xấu,... để rồi khởi lên mọi thứ tâm thiện hoặc ác. Tâm Trí không những khởi lên những vấn đề của hiện tại, mà còn nhớ lại các cảnh thuộc quá khứ, mơ ước, và tham vọng các cảnh trong tương lai.

Tiềm Thức (gồm Bản Năng và Trực Giác) cùng với Tâm Thức tạo thành những dòng chảy liên tục. Cho nên, Trí Tuệ, Tâm Trí, và Tâm Thức nó là như vậy. Nó không thể khác được, nó không thể hiểu khác đi. Nó phải là như vậy.

Chúng ta cũng có thể dùng ngôn ngữ toán học có thể diễn đạt những điều này. Nếu coi Tâm Thức là một hàm số, có ba biến số, biến số thứ nhất là Trí Tuệ, biến số thứ hai là Tâm Trí và biến số thứ ba là Tiềm Thức. Hàm Tâm thức đạt cực đại khi và chỉ khi hai biến số Trí Tuệ

và Tiềm Thức đạt cực đại cùng đồng thời với với biến số Tâm Trí đạt cực tiểu. Nó là hàm ba biến. Có thể bằng những phương trình, những phép toán vi phân, những phép toán tích phân, những phổ, những phép rời rạc... để mô tả điều này được không? Phật giáo biết, Toán học hiểu? Nhưng nếu mô tả được, thì hãy mô tả hàm Tâm Thức với biến số Trí Tuệ chỉ cần là hàm đa thức đơn giản mà thôi; chỉ cần đạo hàm một vài lớp là nó có thể trở thành tuyến tính hoặc bằng không. Nhưng với biến số Tâm Trí và Tiềm Thức thì khác đây, hàm Tâm Thức lúc này phải là dạng phổ hoặc là những hàm số phức tạp, nó không thể tuyến tính sau vài ba lần đạo hàm đâu, nó phải có những điểm kỳ dị, nó phải có những bước nhảy, nó phải có những điểm gãy,... Và có thể biến số này còn có thể là hàm số của biến số kia. Quan hệ toán học này phải là quan hệ phức tạp, không thể đơn giản được. Nhưng lời giải của nó sẽ là đầy bất ngờ. Cực trị của Tâm Thức đầy bất ngờ. Nó có thể đạt cực trị tại những điểm, những tọa độ đơn giản nhất. Do đó, Tâm Thức nó là như vậy. Trí Tuệ nó là như vậy. Tâm Trí nó là như vậy. Tiềm Thức và Trực Giác nó là như vậy. Những điều trên đây chỉ là tương đối nhị nguyên chứ không là chân lý bất nhị. Nói ra là đã sai rồi. Phật Giáo gọi là bất khả tư nghị (không thể nói được.)

2. Trí Tuệ Bát Nhã

Những phân tích và định nghĩa trên đây của Tâm Lý Học về trí tuệ, tâm trí và tâm thức chỉ là vọng ngôn, nếu đem so sánh với nghĩa "trí huệ" của Phật Giáo thì nghĩa "trí huệ" trong Bát Nhã Tâm Kinh có phần rõ ràng và xác đáng hơn hết nhưng cần phải cân nhắc và chọn lọc thật kỹ, bỏ ra các thứ Trí Huệ sau đây, mới đúng với ý nghĩa của "Bát Nhã."

1. Trí Huệ thế gian: Trong thế gian, những người học rộng thấy xa, thông minh lanh lợi, khôn khéo lịch duyệt, hay giỏi mọi phương

diện, thiên hạ gọi đó là người "trí huệ." Nhưng trí huệ đó là trí huệ, kiến thức, trí thức của thế tục phàm phu, chứ không phải là "Trí Huệ Bát Nhã," chưa hẳn phải là bất thiện trí thức.

2. Trí Huệ ngoại đạo: Chúng ngoại đạo tu thiền định lâu ngày cũng có trí huệ, biết được quá khứ vị lai, có ngũ thần thông biến hoá vô cùng với nhiều pháp kỳ lạ. Nhưng trí huệ đó là Tà Trí Huệ, chứ không phải là Trí Huệ Bát Nhã.

3. Trí Huệ Nhị Thừa: Hàng Thanh Văn và Duyên Giác, do tu pháp Tứ Đế và Thập Nhị Nhơn Duyên mà đạt đạo quả. Các vị này đã khởi sanh tử luân hồi, thần thông tự tại và có trí huệ biết được việc quá khứ, hiện tại và vị lai. Nhưng trí huệ đó thuộc về Tiểu Thừa Trí Huệ, chỉ thấy về "ngã không chơn như" chứ chưa thấy được "pháp không chơn như," nên cũng không phải Trí Huệ Bát Nhã.

Muốn phân biệt Trí Huệ Bát Nhã khác với trí huệ của phàm phu, ngoại đạo và Tiểu Thừa, thì chúng ta nên dịch nghĩa chữ "Bát Nhã" như sau: Trí Huệ Phật là Trí Huệ rốt ráo (Bát Nhã Ba La Mật.) Cho nên, duy chỉ có trí huệ Phật hay của Đại Thừa Bồ Tát, mới đúng là Trí Huệ Bát Nhã.

Công dụng của Trí Huệ Bát Nhã, như các định tinh trong vũ trụ với lửa Tam Muội chiếu phá các mây mù vô minh vọng chấp: ngã, pháp, bốn tướng (ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả.) có, không, chẳng phải có, chẳng phải không v.v...Bởi thế nên Trí Huệ Bát Nhã chiếu soi các pháp, thì pháp nào cũng bỏ hình tướng giả dối, mà hiện ra tướng chơn thật. Tướng chơn thật của các pháp đã hiện, tức là chơn tâm, chơn như hay chơn lý của vũ trụ hiện ra vậy.

Trí Huệ Bát Nhã, không phải do tu mới có, hay nhờ các nhân duyên bên ngoài luyện tập mới thành. Nó có sẵn trong mỗi chúng sanh từ vô

thỉ đến nay. Dù ở địa vị phàm phu nó cũng không giảm, hay chúng quả Thánh nó cũng không thêm. Nó đã không bị các vô minh phiền não tàn phá, trái lại còn phá tiêu tất cả vô minh phiền não từ vô thỉ đến nay. Nó phá một cách rốt ráo và dễ dàng bởi thế nó được gọi là "Bát Nhã Ba La Mật" Trí Huệ rốt ráo.

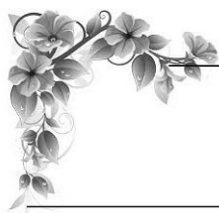
Trí Huệ Bát Nhã, có công năng như chiếc thuyền đưa chúng sanh một cách rốt ráo, từ bên này bờ mê muội triền trược của phàm phu, đến bên kia bờ giác ngộ giải thoát của chư Phật, nên cổ nhơn cũng gọi là "con thuyền Bát Nhã."

BA LA MẬT: "ba la mật" hoặc "ba la mật đa" là dịch âm của chữ Phạn "Paramita." Có hai nghĩa:

1. Đáo bỉ ngạn: Đến bờ bên kia. Trí Huệ Bát Nhã có công năng đưa chúng sanh từ bờ phiền não mê muội của phàm phu bên này, mà qua đến bờ giác ngộ giải thoát của chư Phật bên kia, nên gọi là "Bát Nhã Ba La Mật."

2. Cứu kính viên mãn: hoàn toàn rốt ráo. Theo tục ngữ ở Ấn Độ, phàm làm việc gì, khi đã được hoàn toàn viên mãn, thì gọi là "Ba La Mật." Trí Huệ Bát Nhã là loại trí huệ đã rốt ráo viên mãn, nên gọi là "Bát Nhã Ba La Mật."

Theo kinh điển Đại Thừa, Phật nói kinh "Đại Bát Nhã" tại 4 chỗ, 16 hội, được gồm chép lại thành 600 quyển, trong 22 năm mới xong (nhị thập nhị niên Bát Nhã đàm.) Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng đã nói kinh này tại tịnh xá của ông Trưởng Giả Cấp Cô Độc trong vườn của Thái Tử Kỳ Đà, ở nước Xá Vệ. Kinh được Ngài A Nan kiết tập lại. Ngài Tam Tạng Pháp Sư tên Cưu Ma La Thập dịch từ văn Phạn (Ấn Độ) qua văn Trung hoa. Kinh Đại Bát Nhã được tóm tắt lại thành "Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh," gồm có 260 chữ.
(Lê Huy Trứ)



HOA LÒNG

Thích Chánh Tín

*“Trường đồ tri mã lực, cứu trú thức nhân tâm”
Đường dài biết sức ngựa, sống lâu rõ lòng
người.*

Dù không nuôi ngựa bạn cũng hiểu được về đầu của câu danh ngôn trên. Bởi vì ngựa dùng để cỡi, để chở hàng hóa nên quảng đường ngựa đi là yếu tố quan trọng để người ta đánh giá ngựa tốt hay xấu, mạnh hay yếu. Việc đánh giá ngựa không nhằm mục đích chê bai ngựa yếu, ca ngợi ngựa mạnh. Việc đánh giá ngựa chỉ để giúp người nuôi ngựa lựa chọn đúng loại ngựa mà mình cần dùng.

Với về thứ hai của lời khuyên trên, sống lâu rõ lòng người, thì không phải ai cũng hiểu được, nhất là những người sống một mình, cô đơn, ít tiếp xúc với mọi người. Cũng y như ngựa, việc thấu rõ lòng người không nhằm mục đích chê bai người nghèo, luồn cúi người giàu, khinh khi người khờ dại, thần tượng người thông minh. Việc rõ lòng người chỉ để chúng ta biết cách ứng xử thích hợp, tránh lỗi lầm, noi gương đức hạnh và sống đời cảm thông và thương yêu hơn.

Tôi không tự hào là mình đã rõ lòng những người mà tôi từng sống với. Chẳng ai dám tự hào như thế đâu. Tuy vậy, sau thời gian làm việc Phật sự chung tôi hiểu những người xung quanh hơn. Đặc biệt là những người có tiếng trí thức thế gian, địa vị cao trong xã hội, có chút chức quyền, những người tự hào tu hành nhiều năm và là môn đệ của những vị thầy nổi tiếng.

Thông qua thái độ cử chỉ họ, tôi tự rõ mình.

Phải trải qua một thời gian làm việc chung, chúng ta mới hiểu tâm tánh, ý muốn, tâm tư, ý thói quen và trình độ tu tập của người cộng sự của mình. Trong lúc cùng nhau làm việc sẽ xảy ra những va chạm khúc mắc, những thuận lợi, mâu thuẫn, bất đồng, bất mãn cũng như đồng thuận, cảm thông. Đây là cơ hội thấu rõ nhân tâm. Đây là dịp tốt để thấu hiểu lòng người. Thành công mà chẳng tự cao - tự đại, khiêm tốn, không ý công mới là người cộng sự tốt. Bất đồng mà vẫn kiên nhẫn lắng nghe người khác phân tích; mâu thuẫn mà vẫn tôn trọng ý kiến của người khác mới là thiện hữu. Thất bại nhưng chẳng phủ nhận trách nhiệm mà còn can đảm nhìn nhận lỗi lầm và quyết tâm lần sau làm tốt hơn, đó mới là người trí. Những ai giữ được cái miệng trong những trường hợp trái ý nghịch lòng mới là người thực tập con đường tinh thức.

Kiến thức thế gian nếu không biết sử dụng sẽ trở thành độc tố khi chúng ta đem vào chùa. Tâm lý con người thường ý và cậy vào những kiến thức nửa vời của thế gian. Tôi nói nửa vời vì những kiến thức ấy, nếu không được soi sáng dưới tuệ giác “không có ta và của ta”, tuệ giác vô ngã và vô chấp, đem đến rất nhiều chướng ngại cho mình và phiền não cho tập thể. Thực tế đã cho tôi thấy rõ rằng những người cố chấp vào kiến thức thế gian của mình rất khó tiến bộ trên con đường tu học. Nếu không buông xả những tri kiến thế gian mà tu học đạo giác ngộ thì như rót nước vào một ly đã đầy. Chức quyền, địa vị xã hội là con số không dưới con mắt người trí. Lợi danh như

nước chảy hoa trôi trên dòng sông sống chết vô thường. Thế mà không ít người ngộ nhận rằng danh vị giáo sư có vị thế cao khi vào chùa tu học. Những mỹ ngữ bác sĩ, luật sư, thống đốc, tỉnh trưởng, hội trưởng vân vân đã và đang lừa phỉnh và điều khiển rất nhiều người tác oai tác quái trong các đạo tràng tu học. Trong đạo Phật, ai có đức độ sâu dày và tuệ giác trong sáng, người ấy, tạm gọi thôi, có địa vị cao. Khi tu hành, ai từ ái, khiêm tốn, nhẫn nại, sáng suốt, nói ít làm nhiều mới là người có uy tín, cũng tạm gọi thôi. Uy đức đến từ những ý nghĩ sáng suốt vị tha. Niềm tin hình thành trong hành động ôn hòa cởi mở.

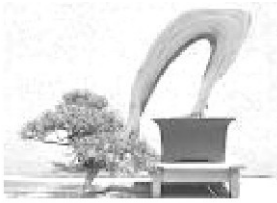
Chúng ta có nên tự hào rằng mình đã tu hành nhiều năm không? Sự nghiệp tu hành cao hay thấp, sâu hay cạn có phải luôn luôn tính bằng năm không? Tôi tin là không. Thực tế đã chứng minh một số anh chị mới phát tâm tu hành một năm nhưng sự tiến bộ trong tư tưởng và hành động của họ không hề thua kém những người vốn tự xưng và tự hào đã đi chùa ba mươi năm. Học Phật phải tính ở chỗ trí tuệ, hiểu biết, sáng suốt, nói gọn là Trí. Tu hành phải nhìn ở nơi hành động thân khẩu ý của mình đã thấm chút tương chao giáo lý Phật dạy, nói gọn là Phước. Ba mươi năm đi chùa thuộc kinh và giữ những chức vụ quan trọng trong hội mà vẫn cố chấp bản ngã, ý công ý thể, lời nói hung dữ thì cần xét lại. Học và làm theo Phật mà trí tuệ không soi và sáng lên, hành động chẳng cao và đẹp hơn thì không thể lấy thời gian để cân đo đong đếm được.

Đừng bao giờ vọng tưởng bởi danh ngôn “hỗ phụ sanh hồ tử” trong việc tu hành. Hãy nhớ câu “ai ăn nấy no, ai tu nấy chứng”. Vị thầy nổi tiếng, có tuệ giác và sự thực tập vững chãi,

không gì khác hơn là người bạn, người thầy dạy và chỉ cách chúng ta tu hành. Nếu có tự hào chẳng thì nên tự hào vị thầy nổi tiếng cả ba cõi sáu loài: Thầy Thích Ca. Nếu có vui mừng thì nên vui mừng người cha muôn thuở của nhân thiên: Cha Mâu Ni. Hãy sáng suốt mà nhìn lại xem, đời này có thầy nào sáng và giàu hơn thầy Thích Ca, cha nào hiền và uy hơn cha Mâu Ni? Thế mà vẫn không ít người con đã và đang lãng quên người cha hiền và thầy sáng trên. Thầy và cha cao quý như thế không tạo ra niềm tự hào chân thực cho những người con nếu họ không làm những điều cha thầy họ dạy. Cho nên, thay vì tự hào mình là môn đệ của những vị thầy nổi tiếng, chúng ta hãy thành thực nhìn lại rằng mình đã làm được bao nhiêu lời dạy của thầy. Nếu mình chưa, thậm chí không, làm những điều mà thầy dạy mà lại tự xưng và tự hào mình là đệ tử của họ thì thực ra mình đang làm xấu đi hình ảnh và sự nghiệp của vị thầy nổi tiếng ấy. Nhiều người con hiện nay đang bôi nhọ danh tiếng của cha mình.

Chúng ta không nên đánh giá một người tu dựa vào chức quyền địa vị, tri thức thế gian và thầy của họ. Yếu tố căn bản để chúng ta kính trọng và tôn quý một người tu là tuệ giác và hành động của họ. Điều này cũng có nghĩa rằng, sự nghiệp tu hành vốn là thấp sáng nhất ngọn đèn tuệ giác và bày tỏ những hành động vô ngã vị tha. Địa vị người tu ở đó. Uy tín người tu ở đó. Nếu có chút tự hào của người tu cũng ở đó. Và đóa hoa lòng của người tu cũng ở chỗ đó: Sáng suốt trong tư duy và vị tha trong hành động. Hoa lòng này tỏa hương quanh năm chứ không chỉ một mùa xuân. Hoa lòng này, nếu so sánh, vẫn to lớn hơn trời đất:

Thích Chánh Tín



Biết Mình Phải Làm Gì?

Thích Quảng Thanh

Có những người nói thật nhiều mà không muốn làm gì cả. Có những người nhập cuộc quên mình xông xáo thể hiện đạo tâm phụng sự đạo pháp và dân tộc. Đặt danh dự tổ quốc trên đơn vị cá nhân của mình trước khi làm một việc gì đó có ý nghĩa, cảm thấy đã khó lắm rồi. Do vậy, sự hy sinh không vụ lợi đâu phải là chuyện dễ làm!

Người xưa có nói: “Biết mình và biết người trăm trận trăm thắng”. Chữ thắng được đặt ra ở đây rất trí thức. Nghĩa là tư cách tự trọng đánh mất vai trò chủ đạo trên mọi bình diện hướng dẫn. Điểm cứu cánh đang chờ ai đó! Cuộc hành trình nào cũng thế, cũng có thể hiểu rằng mình đang bước tới và đến mục đích nào đó. Cũng có thể hiểu mình đang hướng đến lộ trình, tìm về cái tuổi già nua cuối đường ngôn ngữ, chứng nghiệm bản sắc vô thường không loại trừ bất cứ những ai.

Ý niệm thời gian do cảm xúc của tâm thức để có trạng thái bình an hay trái lại, từ đó cho chúng ta một triết lý sống tương quan-tương kính. Tương quan đồng điệu, đương nhiên là nền tảng xây dựng sự nghiệp có tầm cỡ. Sự nghiệp nào cũng thế, được xây dựng trên một nền móng vững chắc đầy đủ kinh nghiệm sở

trường. Người cầm bút viết lách hay người thợ tay nghề khéo léo, đáng hãnh diện về mình. Người hiểu biết xem chung quanh mình tất cả chỉ là phương tiện, không xữ dụng phương tiện sẽ không đến điểm cứu cánh bạn ạ! Còn nữa thời gian không đợi ai hết! Nghĩa là chậm trễ sẽ bị bỏ cuộc bởi thời gian. Thời gian của anh, thời gian của tôi có khác nhau bởi do khả năng vận dụng và ứng dụng. Bước đi một bước biết mình tỉnh thức hay trái lại, người ấy có tư duy rất tốt. Thế thì đừng để mình rơi vào thiên đường mù. Mù quáng năng lực ấy rất tác hại bạn ạ! Mù quáng và cố chấp sẽ biến mình

thành kẻ nô lệ đức tin. Đức tin mù quáng dẫn đến chiến tranh tệ hại. Không ngờ! Thời gian là nguồn sống vi diệu bất tận đã đãi ngộ anh và tôi bất phân giới tính! Hãy cảm nhận vũ trụ bao la bằng trái tim của mình để hiểu rằng đó là niềm hạnh phúc của trái tim mở rộng yêu thương.



Thông thường, chúng ta xữ dụng cụm từ: Đột biến hay đột phá để mô tả góc độ tâm linh hay khai phóng con đường tìm về cứu cánh. Bạn không thể quên rằng: Cứu cánh không phải là điểm hẹn hò của lý trí. Cứ điểm vô hình chung, tuy nhiên rất thực dụng để cho ta nghỉ ngơi, trong lúc cần thiết và tiếp tục vân du cảm ứng lời gọi mời tha thiết. Nỗi thống thiết của một

thực thể nào đó còn có kẻ lắng nghe và chia sẻ đau thương. Do vậy, tình người trải dài và trải rộng không giới hạn, ấy là bậc Bồ Tát hóa thân. Bạn không thể làm lẫn, Bồ Tát chỉ đặt trong phạm trù Phật Giáo. Hạnh nguyện Bồ Tát thể hiện đức tính từ bi đẹp vô vàn! Thời gian không những đánh động tâm thức hiển dương mà còn khai thị nhãn quan, quán thông những thực trạng bất thường. Không có cái gì giống cái gì, những dị biệt ấy đều do bộ óc thành kiến mà ra! Bạn là nhân chứng của những sự kiện lịch sử trên dòng thời gian. Bài học ấy đã minh họa đầy đủ là kim chỉ nam rất hiệu quả.

Tội nghiệp cho những người bệnh tâm thần chuyên môn xử dụng sáo ngữ xúc phạm kẻ khác bừa bãi. Thái độ bừa bãi khi suy nghĩ và khai thác ngôn từ xúc phạm để thỏa mãn thú tính, hẳn nhiên thiếu tự trọng! Trình độ dân trí ngày nay rất ư nhạy bén nhận thức mọi việc. Những mẫu người chuyên nghiệp dùng xảo thuật sẽ để lộ chân tướng thiếu trí thức. Kẻ đạo diễn hành chánh mang tính độc đoán sẽ để lại âm hưởng tai hại vô cùng trong lòng đại chúng. Ấn tượng xấu đã và đang làm tan tác những tổ chức có quá trình tốt đẹp. Những kẻ xử dụng phương tiện xảo thuật phá hoại tổ chức, thể thì đâu có gì cao thượng. Kẻ nịnh họ nhiều thất vọng đau đớn nhất, có phải chẳng đạt đến mục đích thiếu tình người. Ai mà chẳng có tình người, nhưng tình người kiểu nào? Lý trí quân tử xử thế hay thái độ hạ cấp tiểu nhân đều có mục đích của nó. Nhưng cho dù thời thế có ra sao, kẻ đáng hãnh diện đó và tấm lòng quân tử tính, kẻ tiểu nhân sẽ bị lương tâm dần vặt và thời gian sẽ đào thải – cho dù họ là ai.

Thời gian sẽ giúp họ trưởng thành đi bằng đôi chân vững chắc tự tin. Tự tin là bản năng tự tồn

của một thực thể đáng yêu. Ai đó đánh mất tự tin dễ bị trở thành kẻ thối chí biến tướng đáng quan ngại. Bạn hãy quán chiếu để nhận thức biến tướng thường ấy là gì? Biến tướng kẻ tham vọng không thể che đậy cây gậy khắp khiêng đưa người gần đến chiếc quan tài chuẩn bị đập nắp. Cứ đào đất cho thật sâu để rồi phải tìm đất lấp lại khi cần thiết, khó vô cùng!

Kẻ nào biến tướng đầy tham vọng
Khả năng tự tạo hay mượn vay
Trí tuệ thông minh hay tầm tối
Chứng nhân lịch sử vẫn còn đây

Nhắc nhở ai ơi! Đòi khả kính
Nhịp cầu kết nối bao thân thương
Hãy nhớ cho rằng: Đừng ảo tưởng
Gian hùng thủ đoạn đã lầm đường

Tiếng gọi Sông Hương còn đánh động
Tiềm năng lịch sử đáng nên thơ
Văn vẽ đánh lừa trò chơi cũ
Kẻ nào lợi dụng cả thời cơ ?

Cơ hội hẳn nhiên chỉ một lần
Tham vọng cho lắm phải băng khuâng
Búa nào đập vỡ cái vỏ ốc
Chẳng có chi ngoài mớ xà bần

Thử lại để xem thời và thế
Ta đây vẫn đợi kẻ bày trò
Chơi bản, chơi dờ có người trị
Bản lãnh đủ rồi có chi lo

Đạo diễn trò chơi thích thú nhì!
Tướng chừng thích đánh thắng gì đâu
Xảo thuật hư hao dòng tri thức
Gian hùng khắc kỷ một niềm đau

Ác đức, ác tâm hay ác độc
Thơ rơi, thơ rớt hay thơ mộng
Chân lý ẩn tàng trong hương sắc
Ta nhìn cõi tạm bước thong dong

Vâng! Không gian huyền diệu đã hiến tặng cho chúng ta quá nhiều cơ hội đẹp vô vàn! Đoán nhận hay phủ nhận tùy thuộc trình độ kiến thức của bạn. Bạn có quyền chọn lựa nét đẹp đáng yêu theo cảm xúc của mình để cho đời sống riêng tư được tốt hơn. Tuy nhiên không có quyền xúc phạm quá đáng đối với người khác theo kiểu lấy thịt đè người tập thể - sẽ bị luật pháp Hoa Kỳ trị ngay. Căn bệnh ngạo mạn – khinh đời, ngạo mạn tự kiêu, bạn nên khinh bỉ mình trước, vì lương tâm không biết hổ thẹn đúng nghĩa con người. Cho dù kiến thức của anh sâu sắc đến đâu vẫn có người khám phá để tìm hiểu những gì...Thậm chí, như loài ác quỷ cũng có lúc quay đầu ăn năn. Tại sao mình xúc phạm phi lý đến người lương thiện đạo đức? Linh hồn họ nội hay họ ngoại cũng thế rất xấu hổ bởi đứa con hay cháu “nghịch tặc” chuyên nghiệp đánh phá lễ tề khác để kiếm tiền uống cà phê đỡ nghiền hay làm phương tiện. Cho dù dùng văn vẻ có ra sao thì cốt cách chỉ thế thôi! Hãy tử tế với nhau vẫn đẹp hơn trò chơi đạo diễn kịch bản. Cho dù có là bậc thầy đạo diễn nổi tiếng, nếu thành thật thì kịch bản ấy chẳng ai muốn xem làm gì mất thì giờ. Bạn nên để thì giờ quý báu để gặm nhấm kịch bản của mình sản xuất. Sản phẩm trí tuệ là để phục vụ đại chúng thường ngoạn, chứ không phải để đánh lừa cảm giác người xem để hưởng nhuận lợi. Năng lực từ trường tâm hậu không nhằm phô trương để thỏa mãn bản năng. Kẻ manh nha ác độc sẽ bị thiên thần trừng phạt để họ học bài học căn bản đạo đức làm người. Kẻ mang đầu óc tham vọng chính trị không thể tồn tại trong lãnh vực tôn giáo, nhất là cơ cấu hành chính. Bạn nên duyệt lại những biến cố lịch sử cận đại để hiểu nỗi đau lịch sử của đạo pháp và dân tộc Việt Nam. Cương lĩnh lãnh đạo là ai? Mẫu người ra sao? Sáng suốt có lập trường hay chỉ

biết nghe theo kẻ nịnh hót? Kẻ lãnh đạo không nên nghe theo một chiều thiếu minh mẫn, mặc nhiên để cho kẻ tham vọng chánh trị lộng hành bùng bít thông tin cập nhật. Ngày nay thời đại văn minh rất tuyệt vời! Không có lý do gì bùng bít thông tin để thao túng tùy tiện. trò chơi tùy tiện không có gì cao thượng cả. Xét cho cùng không hơn, không kém trò chơi bản của Đảng Cộng Sản cũ rít đã lỗi thời để mà cải thiện tư duy. Dĩ nhiên những góp ý chân tình không đồng nghĩa dụng ý, cố ý bầy tỏ ngôn ngữ xúc phạm. Trò chơi bày biện phiền não cho đại chúng, tại sao cứ lặp lại hoài đáng khinh. Những ai chơi trò đánh lừa công chúng sẽ bị công chúng vén mặt nạ. Tại sao Cộng Sản đã và đang hành hạ cả nước Việt Nam mà không tương kế, tựu kế đánh bại chúng cứu nước?! Tại sao cứ lấy cái mũ rơm tiền đội lên đầu người không làm theo ý của mình? Thái độ vu khống rơm tiền quả tình không có lợi cho người Việt tỵ nạn Cộng Sản, tại sao cảm thấy thú vị khi bày trò?

Tôi tin tưởng rằng, những người tu học Phật đều có đủ tuệ giác soi sáng vấn đề nan giải. Phải tự biết mình là ai? Đang làm gì cho dân tộc và đạo pháp? Đứng trước tình hình chung, nếu không có đủ khả năng làm những gì ích lợi cho đạo và đời, ít ra không nên làm những việc phương hại Phật Giáo là đủ rồi.

Mỗi người tự biết mình phải làm gì để cứu nguy hiểm họa mất nước là điều đáng nói.

Thích Quảng Thanh



NGÀY TÀN CỦA MIMOSA

Kỷ Niệm mười năm, ngày xa Mẹ

Nhất-Phương

Tôi rất đau khổ khi phải dùng hai chữ ...**ngày tàn** để nói về cây **Mimosa** yêu quý của tôi. Mimosa là tên một loài hoa vàng mỏng xinh tươi, nơi quê nhà chỉ có trên vùng cao nguyên với khí trời lành lạnh. Đà Lạt, thành phố ấy, thật sống động, cho tôi khá nhiều kỷ niệm, ở một thời được làm thiếu nữ, sống sánh những giọt cà phê Tùng trên môi các chàng trai kiêu hùng của trường Võ Bị Quốc Gia, cũng là phần đất đỉnh đám đưa các chuyến bay...chưa được phép về thăm bất cứ lúc nào, trong khoảng “Tổ Quốc không gì ăn” (mượn chữ của nhà văn Thế-Phong), nên cho dù có muốn quên mau cũng vượt ngoài tầm với....



Cuộc chiến ý thức hệ, oằn vai trách nhiệm của chúng tôi, trong lứa tuổi sinh viên học sinh hồi ấy, làm tôi dấu hẩn cái tên **Mimosa** đầy huyền thoại ngày xưa vào tâm thức, mãi cho đến khi được đặt gót chân lên miền đất thật sự có **TỰ DO** của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

Ở đây, quê hương xinh tươi với ngàn vạn kỳ hoa dị thảo, tôi mới biết họ Mimosa là một “Họ” lớn, bề thế, áp đảo như dòng họ “Nguyễn”, với khoảng hơn 400 ...gia-tộc đầy đủ xuân sắc tứ thời. Ngoài màu vàng...quý phái như màu của ly mixed drink, được pha trộn bởi một phần Orange Juice, một phần Champagne, vài loại Mimosa khác còn nổi

tiếng hơn trong làng âm nhạc, như Hoa-Trinh-Nữ của Nhạc Sĩ ba T., đọng tay vào biết xếp lá ngân thơ, ngà ngọc.

Tôi yêu Mimosa vàng chanh (Pale-Yellow) hơn tất cả, bởi kiến thức của tôi rất hạn hẹp, gói gém dưới khung trời hoàng kim này khi còn ở VN, cùng họ với Hoa-Ngâu, chia hai Nhánh Sầu, sông đầu sông cuối. Cây **Mimosa** của tôi bây giờ dày dặn phong trần tội nghiệp lắm,

khác hẳn với những gì còn liên hệ buộc ràng qua tên đặt, bởi tôi đã lạm dụng khi đem em về từ vườn cây Mimosa, đặt tên cho em để làm kỷ niệm. Trải qua mấy chục lần hoa tàn rồi hoa nở, cây **Mimosa Chanh Giấy** này cũng sống sánh

trong tôi từng độ mùa, một chất nước cốt dưỡng sinh vô cùng hữu dụng.

Bạn bè rất thích **Mimosa Chanh Giấy Việt-Nam**. Không nhiều thì ít, tôi vẫn hằng hái chia sót loại trái cây “tuy quê mùa nhưng không thể thiếu” này với từng gia đình, từng họ của quê hương, để nhớ mãi về măng trời xưa, được “uống-ly-chanh-đường, uống-môi-em-ngọt”.

Mimosa Chanh Giấy đã già lắm rồi. Trời hời, viết tới đây bỗng dưng mắt tôi chột cay chột nóng. Chuyện gì thế này? Tôi không muốn khóc vì em đâu Mimosa. Em chỉ là loài thảo mộc vô tri, sao tôi phải khóc vì em chứ? Nhưng hệ lụy của đời người vẫn bắt tôi cô đơn âm

thầm nhỏ lệ về những gì tuôn vượt khỏi tâm tay, bởi một cách khá giản dị, tôi vẫn nghĩ rằng, dù thế nào chăng nữa, **Mimosa** cũng phải sống với tôi cho đến hết quãng đời ly xứ.

Nhưng không phải vậy, **Mimosa** tội nghiệp đang lụn tàn ở lứa tuổi 34 búi ngùi, điều linh. Tôi vô cùng thương tiếc em, Mimosa Chanh Giấy ơi. Tuy em là loài ... vô tâm, nhưng em rất có ích cho người.

Em tận lực phục vụ chủ nhân đến tàn hơi thở cuối, tôi chưa từng nghe em vói vĩnh huy chương anh hùng.... Em đã cứu biết bao họ VN vào mùa Đông lạnh lẽo, tránh khỏi cảm cúm triền miên buốt giá.... Em đứng đó, ung dung thử thách với bốn mùa phiêu bồng. Và hơn trên tất cả, em còn là “đứa-con-thiên-nhiên” của mẹ tôi.

Bây giờ em bỏ tôi đành sao? Có phải em cũng muốn trở về cùng với mẹ?

Em biết rõ lắm mà, cái đau khổ nhất của tôi, cho mãi tận bây giờ là đã lìa xa mẹ. Điều an ủi êm đềm còn sót lại, khi có được em để bầu bạn sớm hôm, Mimosa Chanh Giấy ơi. Mỗi buổi sáng mùa Xuân tôi vui mừng hơn hờ gọi tên em, ngắm nhìn không biết chán từng búp nụ lú nhú nẩy chồi non trắng muốt, hứa hẹn một mùa mới nặng oằn những ước mơ được chia sẻ cùng bà con hoa trái trong vườn....

Bây giờ thì không còn em để chau mày khi “được” gai đâm rướm máu, nhăn mặt khi trái mùa chưa rộ chín kịp thời. Hình ảnh mẹ năm nào nhàn tản dưới tàng cây xanh rì hy vọng,

tươi từng ngậm nước Tình Người cho em nẩy lộc đơm bông. Mẹ tôi cứ mỗi độ chiều vàng còn vương vài sợi nắng, bà hay hỏi nhỏ vừa đủ đau nhói buồng tim:

-Chanh ơi, là chanh! Con có biết bây giờ là mấy giờ ở Việt-Nam không? Bà con mình có đang yên giấc, hay vẫn còn còng lưng đạp xe theo nhịp thở hao mòn?



Tôi biết rất rõ, mọi thứ đều phải tàn phai theo từ thời mưa nắng, nhưng câu hỏi của mẹ tôi thật tự nhiên và cũng thật nhiệm mầu, nên thời gian đành chịu thua luôn, im lìm cho tôi nhớ mãi. Hàng ngày tôi học buồng xả, bỏ hết buồn vui quá

khứ, nhưng không bỏ được những gì liên hệ đến mẹ tôi. Có phải khi “cố quên là khi lòng nhớ thêm”, nhiều lần nhiều bằng cấp số nhân không thể đếm?

Những ngày Hè muộn nhún nhảy, nhường chỗ cho nàng Thu chào nhau ngoài song cửa, chỗ mười năm trước mẹ tôi đã ngồi thủ thi dưới tàn Chanh. Tôi bắn khoăn nhắm đếm từng vệt nắng mỗi ngày mỗi hiếm hoi hơn. Chỗ em đã tốt tươi, hữu ích, giờ là khoảng trống buồn hiu, vô vị, tôi càng hiểu thấu lòng tôi, ngậm ngùi từng lời của nhạc sỹ Rạch-Gía Lam-Phương:

--Em đi rồi, lá hoa còn xanh hay tàn theo tháng ngày?

Cái tàn phai của ngày tháng có thể nào so sánh được với nỗi phai tàn của trái tim khi lỡ mất đi một bạn tâm đầu?

Mimosa Chanh Giấy Việt-Nam

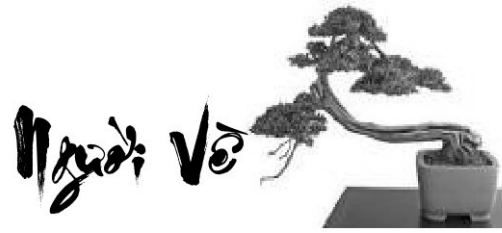
Hệ lụy của đời người sống với tôi lâu dần thành tri-kỷ, nên tôi không còn dám tơ tưởng đến bất cứ điều gì đang hoạt náo chung quanh. Tôi thấm thía nỗi đau âm thầm khi Mimosa biến biệt bỏ tôi đi tìm mẹ. Nhưng cũng lạ lùng thay, trong ngàn ấy vết sườn sồn tim vẫn chứa chan nguồn hy vọng. Thời tiết lại mở ra chu kỳ mới. Tôi sẽ ươm trồng một cây chanh đầy bóng mát khác để có thể tiếp tục ngồi viễn mơ đến mọi điều hoạch định không bao giờ ngừng nghỉ. Trong lúc chờ **Mimosa Chanh Giấy Nhỏ** lớn khôn thêm, tôi vẫn có thể ghi khắc tất cả những gì mà đứa-con-Thiên-Nhiên của Mẹ đã từng tận tâm cống hiến cho Đời.

“Xuân-Hạ-Thu-Đông, Rồi Lại Xuân”*, mình có mất mát gì đâu chứ?

California 30 – 4 - 2015

Nhất Phương

* Tựa một Movie ngắn về Thiên.



Người về tìm kỷ niệm xưa
Ngổn ngang nỗi nhớ người thừa thốt buồn!
Từ theo con nước xa nguồn,
Vẫn thương nhớ kẻ đầu trường đợi chờ,
Người về lòng thấy bơ vơ,
Hàng cây rủ bóng hững hờ quay lưng,
Lối mòn nẻo cũ rưng rưng
Hoen bờ mi ướm lưng chừng nỗi đau.
Người về chân cát lạ nhau,
Xót xa thân phận nổi sầu chơi vơi
Lặng nhìn trăng nước xa khơi
Hàng cây rủ bóng tả tơi giọt sầu!
Người về chừ biết về đâu?
Thềm hoang kẻ lạ tóc râu lặng nhìn
Người về đếm bước chân in
Nghe trong xa vắng lặng nhìn ngẩn ngơ
Người về không kẻ đợi chờ
Những thân quen cũ bây giờ thiên thu!

Kỷ Niệm 30-4 - 2015

Quảng Trà Thanh Huy



Tùy Bút

TRIẾT LÝ NHÂN SINH

Thanh Trí Cao

Khát khao, khao khát tuổi xanh mơ
Hành trình khai phóng những bất ngờ
Khoác áo mây hồng trời đất ngủ
Mơ hồ huyền thoại buổi hoang sơ.

Ngõ ngàng trầm lắng hồi thời gian
Đâu đây còn đó vết hồng hoang
Bàn tay nhân ái mùa Xuân đến
Ai còn lưu luyến buổi Xuân tàn.

Đất nào hoa nở đợi tiên sinh
Hương rừng ấp ủ nắng bình minh
Cánh hạc tung tăng tìm tổ ấm
Biển xanh thể hiện bao ân tình.

Khát khao nắng ấm đôi bờ vai
Chân dung ai vẽ đáng thiên tài
Chân lý thâm sâu dòng cảm xúc
Nhìn về phía trước hồi tương lai.

Kỷ năng ấp ủ trái mơ xanh
Núi rừng thiếp ngủ giấc mộng lành
Triết lý nhân sinh dòng kỷ ức
Hương thiền phảng phất - ánh trăng thanh.

Người đời cứ lầm tưởng chân không trống rỗng chẳng có gì. Tư tưởng của con người phóng ra rồi biến mất vào mây tầng không. Chắc chắn quan niệm ấy không phải như vậy! Tư tưởng hận thù của nhân loại đã và đang làm ô nhiễm cả không gian. Không nhất thiết tôn giáo hay chủng tộc nào. Kẻ đang lâm chiến hay

người ngồi ẩn trong bóng tối thời gian, một khi lòng thù hận dâng cao hòa lẫn không khí, tai hại vô cùng! Sự hận thù biểu lộ qua chân tướng hay tiềm ẩn trong tâm thức làm sao lường được hậu quả sẽ ra sao? Người Phật Tử biết nhân quả không nên nuôi lòng hận thù để mình mất đi cái tướng tốt khả ái. Người có dòng tuệ giác tốt không lưu trữ lòng hận thù khả ố! Không thích thì bạn cứ nói ra để thỏa mái bức tức, có thể không cần hợp tác bất cứ việc gì - đó là biểu hiện thái độ. Tuy nhiên, lòng hận thù ôm ấp chỉ làm khổ chính mình. Tại sao mình lại làm khổ chính mình. Bệnh của bạn khác mình không nên ôm lấy mà chỉ bạn ạ! Nên để lòng thanh thản thiền quán và chứng nghiệm thực tướng vô thường. Vô thường hay thường hằng đều do tâm thức cảm nhận - quán thông. Trạng thái vương mắc hay trạng thái thông dong đều do tâm, ấy vậy mà không người chịu nhận thức rõ ràng. Tự nhiên hay mất tự nhiên qua ánh mắt đối tượng sẽ hiểu liền. “Ánh mắt là cửa ngõ

của tâm hồn là như vậy!” Không ai có thể trốn chạy khỏi ánh mắt già dặn kinh nghiệm. Ta nên bước vào một cõi riêng sâu lắng hồn nhiên. tự mình cứu mình chẳng

tốt hơn hay sao? buông xả là thế ấy!

Buổi hạnh ngộ tiềm năng có nhiều hứa hẹn. khúc hát giao mùa không phải chỉ bấy nhiêu.



Ngàn ấy thể thời biểu hiện trào lưu thời thượng. Ai đã đi rồi trời đất cũng vẫn vương.

Đúng thế, nước đã xa nguồn từ dạo ấy. Bờ vai ai đó chuyên chở một vầng mây. Những sắc, những hương, Thu tàn, Đông lạnh. Tự mình làm cuộc sống đổi thay.

Rồi những lớp bụi đường phủ lên chiếc áo. Người đi quanh vòng tròn trái đất. Trái đất chuyển mình vì lắm nỗi đau thương. Ánh trắng khuya lung linh trường mộng. tiếng kinh cầu phép lạ nhiệm mầu. Nguồn suối êm ả tiếng reo róc rách. Nhịp gõ liên hồi có xao xuyến gì không? Tương đắc, tương quan, hay tương kính, vũ trụ này mãi gọi trời xanh. Chiếc lá úa Mùa Thu vàng vọt, vẫn đợi chờ một đấng hùng anh. Những tưởng những hạt mưa rụng xuống, bờ vai gầy vang dội âm thanh. Chưa bao giờ trái đất yên ổn, vì trần gian mưa gió quá hận thù. Những vết thương, vết hằn ký ức, ai vẫn hờn tiếc rẽ buổi phân ly.

Hôm nay lạnh mưa về xao xuyến. Cali chờ đắm ướt những hạt mưa. Mưa tưới mát hàng cây ủ rũ. Mưa xóa mờ ấn tượng lối đi. Mưa đất lạnh cơn trùng than thở. Mưa âm thầm tưới tắm những hạt thi. Mưa thôi thúc bước chân lữ khách. Mưa rạo rạo không phụ ước mơ. Mưa phố thị hay mưa ngoài biển cả.

Mưa trên đồi sừng ướt đất hoang vu. Nhạc du dương cung đàn thần thoại. Mây che mờ đôi mắt thái dương. Tiếng hát nào ru hồn biển cả, dòng thơ nào tâm đắc đủ vừa. Cánh hoa tâm

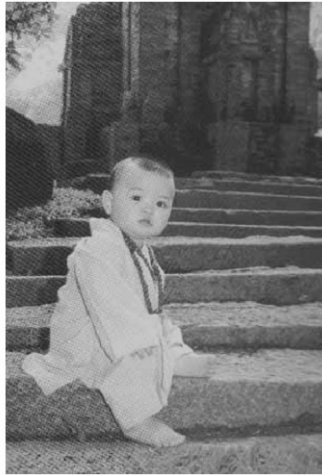
trùng phùng hạnh ngộ. Dòng tư duy tản mạn núi đồi. Tầng đá núi dường như trăn trở. Tiếng chim oanh thời thượng bàng hoàng. Tim óc nào mà không hứa hẹn. Chú nai vàng ngơ ngác nhìn xa xăm. Ai chẳng phải là người lữ khách? Trời vào Thu hay trời đã lập Đông? Chờ ở đó tương lai đường đột, dòng thác hòa âm điệu hát trường ca. Những âm điệu nâng cao sức sống, man

mác buồn nhớ mẹ lối kinh qua. Mẹ những cho biết bao kỷ vật. Mẹ của tôi nét đẹp ánh trắng ngà. Mẹ của tôi sinh ra triết lý, ánh tường quang rực sáng cả bầu trời. Bóng thiên thần viếng thăm vườn hoa đẹp, nở nụ cười hương sắc đầy voi!

Chẳng phải thế xói mòn tư tưởng, dòng sông nào đến lúc hồi sinh. Niềm mơ ước trao người tri kỷ, để thiên thu gói mộng thời cơ. Đồi hoa sim tím như mực tím, dòng chữ nào minh họa nỗi niềm riêng? Hạt nắng đó truyền trao sức sống, ánh mắt thiền dung lượng từ bi. Những cứ cho không cần thù tạc, những cứ cho đòi lại làm gì. Những cứ cho như tình của mẹ,

những cho đi không đòi lại bao giờ.

Ta chiêm ngưỡng tình cha nghĩa mẹ. Một giọt buồn rụng xuống ngân hà. Giọt sương ấy long lanh đại mộng, chút nhọc nhằn thần tượng thể thôi. Khép kín lại nỗi buồn man mác, tạo hướng đi khám phá con đường. Những thử thách đã đành như thế! Bài học nào mà chẳng đáng thương! Chút cay đắng tràn lên ánh mắt, niềm cảm thông xuyên suốt tình cờ. Còn lại đó một vầng trăng sáng, chính là nơi nương tựa



chờ thời. Tôi chưa hề chối bỏ tương lai, đường kinh qua học hỏi thiên tài. Tôi ghi khắc dòng thơ lên đá, niềm tri ân sẽ không tàn phai.

Lúc tôi đi, anh còn say ngủ, và bây giờ ngày tháng năm dài. Ở đâu đó trường sơn mộng mị, cho tôi xin giọt lệ bờ mi.

Giáng ơi! Như một dòng sông
Anh còn trần trở nổi lòng vì ai?
Phải chăng hứa hẹn tương lai
Anh còn gổi mộng gót hài thiên thu.

Trào lưu mộng hay tình khát vọng? Hãy chờ nhau trên đỉnh nắng hồng. Chiếc áo cũ tiếc thương đại đế, bao Thu tàn thống thiết buồn tênh. Nhớ hay quên chưa hề thăm thấu, bản trường ca thôi thúc chiếc bóng vô thường. Ôi! Thề diệp ngọc ngà như thế, đôi bàn tay nhân ái nổi xốt xa. Trăng đứng đó sao mà huyền thoại! Cội tùng già xúc cảm vết hằn sâu. Ngàn ấy hay ngàn kia nổi đau lịch sử, đại dương ơi! Dầu kín ước mơ. Tia nắng đại lung linh sóng biển, một chuyến tàu định mệnh phong ba. Biển thắt hứa hay người thiếu phước? Thiên Thu ơi! Bờ bến xa vời.

Ai đưa đẩy thuyền ra cửa biển, thuyền lênh đênh mất hướng quay về. Tiếng thét gào cầu trời, khản Phậ! Con sóng nào độc ác đã man. Cướp người đi mà không thương tiếc, chẳng còn gì hứa hẹn quê hương. Ba mươi năm xa rời hải đảo, màn đêm nào phủ kín giấc chiêm bao. Ai đã đi đến miền đất hứa? Ai tui hờn thời thế cách xa? Tàn cuộc chiến niềm vui chưa trọn, chủ nghĩa nào đánh mất niềm tin?! Thôi! Thì thôi, tình người đã chết, còn chi đâu chiêu cảm dòng đời. Thành tích ấy cố nhiên quân tử, xa xăm rồi thực tại thờ ơ. Tiên người đi viễn ảnh đôi bờ, nguồn ánh sáng chiếu vào nỗi nhớ. Phong cách đó quả nhiên tri thức, không bao giờ hợp tác kẻ bất nhân. Vết hằn kia nổi kết vết

hằn, phước đức có khó khăn ngại gì. Chủ nghĩa nào đánh mất lương tri? Thương tiếc chi để khỏi đau lòng.

Kể từ khi tôi đã lưu vong, dòng thơ khắc kỷ nổi lòng xa xưa. Đồi hoang vu thồn thức tình ca. Ta bà khổ đau mà chẳng khổ! Người ở đây vọng tưởng xa mờ. Tôi can đảm vượt bao thách thức, từng bước đi thận trọng nhịp nhàng. Đạo vàng huyền diệu ánh từ quang, tất nhiên như thế Bảo Quang đã thành. Công lao, công sức lưu danh, viết trang lịch sử lưu hành về sau. Tán dương công đức nêu cao, đó là thực dụng lối vào chân tâm.

Nhân sinh triết lý đẹp vô cùng! Niềm vui hân hạnh bước ung dung. Thiết tha, tha thiết dòng lịch sử, hứa hẹn thuyền đời ánh trăng Thu. Khai thị, khai thông, khai tuệ giác, nắng vàng óng ả những hạt thơ. Thăm thấu bao dung bàn tay ngọc, giấc ngủ ngoan hiền yêu chứng tích, triết lý nhân sinh mộng bình thường. Bao nhiêu học thuyết đã đông đầy, dư hương phảng phất chốn nơi này, đất lành chim đậu hân hoan vô cùng.

Mùa Phật Đản PL 2559-2015

Thanh Trí Cao



Triển Lãm Hội Họa

PURELAND (CÔI TỊNH)

Khánh Trường & Hồ An

Nhân mùa Phật Đản PL- 2559 (31-5-2015), tại Trung Tâm Văn Hóa chùa Bảo Quang, trên dưới 70 bức tranh sơn dầu và acrylic của 2 họa sĩ Hồ Anh và Khánh Trường sẽ được trưng bày trong triển lãm mang chủ đề PURELAND (CÔI TỊNH)

Dưới đây là bài viết của 2 họa sĩ Khánh Trường và Hồ Anh liên quan đến cuộc triển lãm này.

Trong tiếng Anh có từ PURELAND, dịch ra tiếng Việt, tạm hiểu: “đất tinh khiết”. Đó là nơi chốn tinh sạch, bình yên, không đua chen, không tranh giành, không tội lỗi, không thù hận... Có thể xem nơi đây tương đương với CHỐN THIÊN ĐƯỜNG (Paradise). Chữ này Phật Giáo dịch là CÔI TỊNH ĐỘ. Các Phật Tử Đại Thừa tin rằng nếu hàng ngày tụng tụng danh hiệu Phật A Di Đà, cũng như nghiêm cẩn thực thi những điều của Phật Giáo (và cũng của mọi tôn giáo khác - không trộm cắp, không tham lam, không sát sinh, không hại người, không tà dâm, không rượu chè, không bài bạc...) thì khi lìa trần, sẽ được vãng sanh về Côi Tịnh Độ.

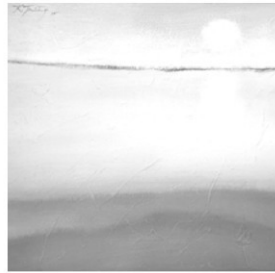
Theo tôi cảm nhận sở trường hội họa, không nghiêng về tôn giáo nào...Nhưng thấy chữ PURELAND thật hay, nhất là hơn ba lần chân trong chân ngoài trước cửa tử trong suốt 13

năm bệnh tật. Côi Tịnh Độ! Đó là vùng ước mơ, là nỗ lực của những cá thể muốn hướng thiện, muốn xa lìa, rũ bỏ được hết những triền phược, hệ lụy đời thường. Chữ PURELAND ám ảnh tôi nhiều tháng, nhiều năm, cho đến một hôm tôi chợt tự hỏi: - Vẽ được chăng ý niệm này? Vẽ được cũng có nghĩa nhích lại gần hơn, dù chỉ một vài phân, trên con đường thăm thăm vạm vỡ dẫn đưa về Côi Tịnh Độ. Một vài phân, tất nhiên sẽ chẳng là gì cả. Nhưng đó là ý

hướng tốt lành. Với tuổi đời hiện tại, và bệnh tật mỗi ngày thêm trầm trọng, tôi hiểu rất rõ, sẽ không còn xa nữa sẽ đến điểm chung cuộc, cho nên nếu luôn nuôi trồng được những ý hướng tốt lành, ngày nào còn thở, thì một cách nào đó, đã tạo được cho bản thân một nơi

trú ẩn an bình, một CÔI TỊNH ĐỘ ngay trong hiện kiếp.

Tôi bắt đầu loạt tranh mang chủ đề CÔI TỊNH. Đồng thời tôi cũng chợt nhận ra, vẽ về chủ đề này không khó như tôi tưởng. Bởi chung, mọi sự vật, ý tưởng trong cuộc đời này, trong tâm hồn ta, đều do chính ta phóng chiếu, soi rọi, tạo tác. Đục, trong, sạch, bản đều do chính ta chọn lựa cách nhìn ngắm, tư duy, hành động. Mọi điều tồn tại ở thế gian đều luôn có hai mặt: phải và trái, đen và trắng, tốt và xấu, tích cực và tiêu cực. Hãy vẽ bất cứ cái gì, ý tưởng nào, cho dù dung tục, tầm thường đến đâu chẳng nữa, vẫn



sẽ dẫn về CÔI TỊNH, nếu ta tuân thủ một điều kiện, và chỉ một điều kiện duy nhất, đó là hãy nhìn và vẽ những mặt tích cực, sáng, trong, tinh khiết. Hãy xa lìa những hôn ám trong đề tài, trong cách xử lý màu sắc, đường nét. Chỉ giản dị thế thôi.

Và như vậy, một cách nào đó, tôi đã mon men đặt được từng bước một, dù khiêm tốn, trên con đường dẫn về CÔI TỊNH.

Họa Sĩ KHÁNH TRƯỜNG

* * *

“Cõi Tịnh”, chốn bình yên

Khi Khánh Trường mời tôi cùng triển lãm, tôi vui vẻ nhận lời nhưng hỏi anh cuộc trưng bày chung này mang hình thức góp tranh hay có chủ đề, như nhiều lần trước, trong những cuộc triển lãm riêng của cá nhân anh? Khánh Trường đưa và bảo tôi đọc bài viết ngắn có nhan “Cõi tịnh”, giải thích nội dung cuộc triển lãm.

Tôi xem, nghĩ ngay, ý tưởng này đã có trong tôi từ lâu, nó bàng bạc trong từng bức tranh khi tôi đang vẽ hoặc đã hoàn tất. Nhưng như đã nhiều lần tâm sự với anh, tôi ăn nói vụng về, không thể diễn đạt tư tưởng của mình một cách sáng sủa, rõ ràng, nhất là những điều có tính cách trừu tượng. Có lẽ anh là một họa sĩ nhưng đồng thời cũng là nhà văn, nhà báo nên khá quen thuộc với tư duy và lý luận, sẽ không khó khi anh biểu hiện những suy tư thành ngôn ngữ. Vì thế tôi rất vui khi nhận ra mình đã đồng cảm với anh trong sáng tác.

Tuy tôi không có khả năng diễn đạt tư tưởng của mình một cách khúc chiết, nhưng có thể

khẳng quyết, những điều anh nghĩ và viết đã luôn tồn tại trong tâm hồn tôi, và là một thứ kim chỉ nam dẫn đưa tôi vào thế giới màu sắc. Nói cách khác, từ khi khởi nghiệp đến bây giờ, mỗi sáng tác của tôi đều mang ý hướng tốt lành, lạc quan và yên bình. Triết lý nhân sinh ngoài đời thường cũng như trong sáng tác của tôi khá giản dị, rất gần với thế giới “Cõi tịnh” mà Khánh Trường đã viết, và vẽ. Gần trọn kiếp người, càng lúc tôi càng nhận rõ một điều

rất quen thuộc trong Phật Giáo, nói riêng, và các tôn giáo khác, nói chung, thường đề cập đến là tiếng tăm, tiền bạc, quyền lực..., chỉ là những thứ vô thường. Tuyệt đối chẳng còn gì ngoài hư vô khi chúng ta lìa bỏ thế gian. Hơn 40 năm trước tôi đã đọc và tâm đắc câu văn này của nhà văn Nguyễn Thị Thanh

Sâm: “Người ta sinh ra từ một cái gò, gò bụng của mẹ. Và rồi cũng sẽ nằm xuống trong một cái gò khác, nắm mộ ngoài nghĩa trang.” Thế đấy! Rốt cuộc, tất rồi cũng bị ném trả về con số không. Cát bụi! Vậy thì, giữa hai bờ sinh tử vốn đầy hỉ, nộ, ái, ố, vô nghĩa đó chúng ta phải sống cách nào để thân, tâm ta, trong từng sát na, có được sự nhẹ nhàng nhất, thoải mái nhất.

Nói cách khác, sống thoải mái, xa lìa mọi bon chen nhiều khê của kiếp người, để có được “cõi tịnh độ ngay trong hiện kiếp” như cách hiểu của Khánh Trường.

Tôi tham dự triển lãm “cõi tịnh” trong tinh thần đó.

Họa sĩ Hồ Anh



PHÉP LẠ & SỰ GIÀU CÓ

Hạnh Chi

Năm nay, thời tiết chớm hạ dường như nhiều bất thường. Có ngày chợt rét buốt, rồi lại tằm tã mưa. Mưa vừa dứt thì mặt trời đã chói chang nắng gắt. Tứ đại con người không điều chỉnh kịp với đất trời nên thời gian này, huynh đệ chúng tôi đi thăm bệnh hơi nhiều! Cứ hết bệnh viện này, lại nhà dưỡng lão kia và không ít trường hợp nguy kịch đề dừng chặng cuối là nhà quán, là nghĩa trang!

Đôi lần, đứng hộ niệm bên giường bệnh của những bệnh nhân nằm hôn mê, bất động nhiều ngày, chứng kiến những ánh mắt xót thương, chăm chú, chờ đợi một dấu hiệu nhỏ nhoi của sự sống nơi người bệnh, tôi bỗng nhận thức rõ hơn về phép lạ và sự giàu có. Thậm chí, chỉ cần thấy bệnh nhân nhúc nhích một ngón tay, chớp nhẹ một viên mắt thôi, đối với thân nhân đang vây quanh, cũng là phép lạ nhiệm mầu mà họ hồi hộp mong đợi.

Điều đó nói lên cái chi?

Đó là những giá trị cụ thể tuyệt vời, lại thường không được cảm nhận đúng mức. Hầu hết những ai còn khỏe mạnh đều đang có phép lạ vô song mà thường không nhận biết.

Đúng thế. Vì chẳng phải chỉ nhúc nhích ngón tay, chớp nhẹ viên mắt, mà khi còn sức khỏe, muốn đi hướng đông thì sẽ tới đông, muốn đi hướng tây thì sẽ tới tây, muốn ăn món ngon nào thì tới tiệm nấu món đó, muốn gặp bằng hữu phương trời nào, thì gọi nhau, cùng thu xếp là hội ngộ v.v...Đối với những người đang

quần quai đau đớn, hay đang nằm bất động chờ thần chết kia, chẳng phải là những phép lạ phi thường chúng ta hiện có, lại coi rẻ, coi thường ư?! Chờ khi tử thần tới mới biết là phép lạ, e có trễ quá không?

Đức Đạt Lai Lạt Ma từng nói, điều làm Ngài ngạc nhiên nhất ở nhân loại, là con người. Khi con người còn trẻ trung, khỏe mạnh, họ thường

dồn hết thì giờ và sức khỏe để kiếm tiền. Đến khi già yếu, bệnh hoạn, họ lại gom góp hết của cải tiền bạc để mong có sức khỏe! Con người thường quá lo lắng tương lai mà quên mất hiện tại, cho nên họ luôn vật vờ giữa mộng và thực. Họ sống như không bao giờ bệnh, không bao giờ chết, cho tới khi thấp thoáng thấy cái chết mới biết là mình chưa từng sống!



Ai bình tâm đôi chút cũng có thể biết ngay, là tiền bạc không mua được sức khỏe, không níu kéo được sự sống. Quyền uy ngất trời, châu báu đầy kho, khi cần, cũng không đổi được một hơi thở! Vậy mà, khi còn có sức khỏe, ít ai nhận thức là mình đang rất giàu có. Người Xentơ có một câu ngôn ngữ rất hay “*Không có túi đựng tiền trong tâm vãi liệm!*”

Chúng ta có vụng về để trôi bao hạnh phúc của phép lạ và sự giàu có thường hiện hữu ngay trong tay mình không?

Bước được một bước an lạc, thanh thoi, thờ được một hơi thở điều hòa, chánh niệm, nghe

được tiếng chim hót buổi sáng, thấy được chiếc lá rơi buổi chiều, chẳng là phép lạ và giàu có ngay phút này ư? Vậy mà chúng ta không trân quý, để chỉ cần biết đủ, mà dành phần nào thời gian, không gian cho đời sống tâm linh.

Cây cỏ không chỉ có nắng gió là tăng trưởng tốt đẹp, mà còn cần sự chăm sóc của người làm vườn thì hoa kia mới kết nụ, cành kia mới đâm chồi. Nếu thân tứ đại chỉ được nuôi dưỡng bằng ăn, ngủ, thì khác chi bóng ma di động. Khi ta còn thời gian, còn sức khỏe, ấy là khi ta đang có những yếu tố quý giá để phương tiện bồi dưỡng đời sống tâm linh.

Chỉ nhìn một góc cạnh trong việc tu trì và học đạo thôi, nếu tự thành thật với bản thân một chút, ta cũng thấy ngay là ta quá giải đãi.

Thử mở dăm trang kinh, chẳng hạn, kinh Diệu Pháp Liên Hoa, phẩm Hóa Thành Dụ. Khi Đức Phật Đại Thông Trí Thắng Như Lai nhận lời cầu khẩn của đại chúng mà chuyển pháp luân, giảng về 12 nhân duyên thì ngay tại pháp hội đó đã có sáu trăm muôn ức người, nhờ nghe pháp mà tâm được giải thoát, thiên định được sâu dày.

Cũng kinh Diệu Pháp Liên Hoa, sau khi Đức Phật nói phẩm Phổ Môn, trong chúng có bốn muôn tám nghìn chúng sinh đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác; Hay sau khi Đức Phật nói phẩm Đà La Ni, có sáu muôn tám nghìn người chúng được Vô Sinh Pháp Nhẫn; Rồi khi Đức Phật vừa nói dứt phẩm Diệu Trang Nghiêm Vương Bản Sự, trong pháp hội có tám muôn bốn nghìn người, xa trần lụy, rời cấu nhiễm, chúng được Pháp Nhẫn Tịnh.

Ngay như thánh chúng khác môn phái, tới nghe Phật thuyết bằng sự nghiêm túc, cũng đạt ngay lợi lạc. Kinh Tương Ưng Bộ, ghi lại bài pháp tại làng Sirajpur, Đức Thế Tôn đã tùy thuận

giảng pháp cho một ngàn vị tu sỹ tu theo môn phái thờ Thần Lửa. Ngài đã dùng chính hình ảnh lửa để dạy về sự thiêu dụi khốc liệt của tam độc tham, sân, si. Những tu sỹ thờ Thần Lửa được soi sáng rằng, ba độc hại này mới chính là những ngọn lửa mãnh liệt đốt cháy ta mau chóng, nếu ta không điều phục được sáu căn mà xả ly cảm thọ.

Sau khi Đức Thế Tôn giảng Kinh Lửa Cháy, toàn thể thánh chúng đã thoát khỏi các lậu hoặc, đắc quả A La Hán.

Suốt mọi kinh điển lưu lại, hầu như sau mỗi bài pháp Đức Thế Tôn thuyết giảng, đại chúng đều tùy căn cơ mà được độ thoát, dù là Bồ Tát, Thanh Văn, Ưu bà tắc hay Ưu bà di.

Ngày nay, chúng ta có sẵn quá nhiều phương tiện. Đạo tràng không hiếm, giảng sư không thiếu, lại còn nơi này thỉnh mời Thầy ở nơi kia tới, để gieo duyên cho Phật Tử. Nào đã hết đâu, với kỹ thuật hiện nay, sách báo và băng đĩa ghi lại lời trùng tuyên giáo pháp tràn ngập khắp các chốn thiền môn!

Nhưng thực tế, mấy ai vực dậy được Tánh Phật của mình để là đóa sen vô ngại vươn lên trong ao bùn? Mấy ai phá được ngã chấp và ngã sở để là một hành giả thông dong tự tại? nói chi tới nghe pháp mà chứng đắc như người xưa!

Vậy, chẳng phải do vì chúng ta giải đãi ư? Người xưa tìm đến nơi Phật thuyết là đến bằng tâm chí thành, khẩn thiết. Đến vì tâm linh đói khát. Đến vì tin tưởng Đức Phật có đủ được liệu trị khổ đau. Đến như kẻ đứng bên bờ sinh tử, phải đến để tồn tại.

Người xưa, ngồi nghe pháp, chắc không chỉ nghe bằng nhĩ căn, mà có lẽ bằng toàn trí, toàn thân, nên mới không bỏ sót một lời nào từ kim khẩu Đức Thế Tôn. Phải như vậy thì sau mỗi

bài pháp mới có hàng ngàn người chứng đắc.

Còn chúng ta, ngồi nghe pháp trong đạo tràng mà phone reo là vội vã trả lời; phone không reo thì tâm trí cũng mơ màng ngoại cảnh. Chẳng thế, sau bài pháp, nếu tình cờ ai hỏi “Thầy vừa giảng những gì?” chắc câu trả lời sẽ băng quơ “Thầy giảng ... hay lắm!” “Hay chỗ nào?” “Ồ Không nhớ rõ, nhưng hay lắm!”

Nếu không nhớ được là thầy giảng điều gì, hay chỗ nào, thì bài pháp đó vẫn chỉ là của thầy, có giúp ta gì đâu???

Hiện diện ngay tại đạo tràng, được nghe giảng trực tiếp, còn dễ uống phí thế, nói chỉ tới nghe băng đĩa!

Mở băng trên xe, nghe được bao nhiêu? Nếu là đi một mình, vừa phải chú tâm lái xe, vừa lan man những tính toán xa gần, liệu có nắm được chủ đề bài giảng không, nói chỉ tới những chi tiết trong đó.

Cố gắng bàn thêm chút nữa xem có khá hơn không, đó là nghe băng ở nhà. Không gian này chắc khó có thể khoan chân thính pháp. Thôi thì, việc nhà bề bộn quá, thầy cứ giảng, ta vừa làm, vừa nghe, tiết kiệm thì giờ. Thầy giảng Bát Nhã Tâm Kinh “... không trong, không ngoài, không như, không sạch” ta vừa quét nhà rửa chén, vừa cần nhẩn “Sao chúng bừa bãi, dơ dáy quá! Ngày nào cũng dọn, ngày nào cũng bày, một không thờ được!”

Nghe như thế, thì bao giờ Bát Nhã mới trở thành Tâm Kinh?

Cho nên, dù pháp có mở suốt ngày trong nhà, pháp vẫn của Phật, lời vẫn của Thầy! Băng đĩa vẫn gom về, vẫn mở rì rả ngày đêm mà đường như không dính dáng chỉ tới ta! Thính pháp

như thế, chẳng những không thọ nhận được gì, mà còn là bất kính!

Cứ thế, bao nhiêu kiếp nữa con mới gặp cha? (nếu chúng ta tự nhận là Phật tử)

Vậy, thưa quý đạo hữu, khi phép lạ và sự giàu có đang ngay trong tầm tay, hãy tận dụng phương tiện quý giá này. Sự tìm cầu giác ngộ phải khởi từ niềm khát khao mãnh liệt, cực kỳ mạnh mẽ và nghiêm túc. Tự lực là quyết tâm tìm cầu giải thoát giác ngộ; tha lực là thân cận thiện tri thức, bạn đồng tu mà cùng nhau lên đường.

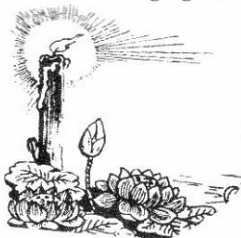
Có đi mới tới. Có nguyện mới thành. Nếu không, chúng ta vẫn chỉ sống bằng “cuộc đời đang chết”.

Chắc chắn thế!
Làm sao khác được!

Hạnh Chi
(Tào Khê tịnh thất, 2015)

Tìm Về Chánh Niệm

Trăng soi xuống mái hiên chùa
Rọi qua vách nửa trăng lừa thiền môn
Sư ngồi quán tưởng thông dong
Vô thường... đi đến, có không chẳng màng
Tâm tư Sư vẫn bình an
Tìm về chánh niệm thôi không vướng đời
Chợt trong tâm thức sáng ngời
Chẳng nghe, chẳng thấy, sự đời thôi vương



Phật Đản – 2015

Tâm-Tường.- Lê-Đình-Cát

TÂM SỰ NGƯỜI LÍNH

BỐN MƯƠI NĂM QUA- (1975 - 2015)

Tường Quang

*“Anh không chết đâu anh, người anh hùng
mũ đỏ tên Đương. Tôi vẫn thấy đêm đêm một
bóng dù sáng trên đồi máu. Nghe trong đêm
kêu gào từng tiếng súng pháo đêm mau. Và
tiếng súng tiếng súng hay nhạc chiêu hồn đưa
anh đi anh...”*

(Trần Thiện Thanh)

Bài hát này được phát ra từ tiệm bán băng nhạc khu phố Bolsa, giọng hát ca sĩ...văng vẳng bui ngùi đầy xúc động. Những ai là lính một thời dọc ngang, cũng có tâm trạng giống nhau dù đã bốn mươi năm trôi qua, nhưng vẫn tưởng chừng mới ngày nào đó, mình còn đang vương khói súng. Thật vậy, cuộc chiến tranh Việt Nam, theo dòng lịch sử đã sang trang. Nhưng dư âm vẫn còn vang vọng cho đến ngày nay. Những cảnh tang thương, những tiếng súng vang vọng, những cụm khói lửa mù trời, những cánh dù bị rách trong không trung...đã in đậm trong lòng người lính năm xưa.



Bài hát này tôi đã nghe rất nhiều khi còn trong nước nhưng chưa bao giờ, có cảm xúc quá độ như hôm nay. Có phải chăng! đây là tháng Tư Đen không nhỉ? À! Thì ra, mình lớn tuổi rồi mãi lo làm ăn chạy theo sinh kế hằng ngày quên đi cả tháng ngày...Tiện thể, có việc về Nam Cali ghé thăm khu phố Người Việt. Đã lâu lắm rồi, không có dịp nghe lại ca khúc đời lính oai hùng trong tuyển tập của nhạc tiền tuyến. Lòng càng nao nao, bước đến quầy băng

nhạc lựa vài đĩa CD về nghe để ngấm lại sự đời. Trong lúc ấy đầu tôi chợt nhớ đến câu:

“Bồ đào mỹ tửu dạ quang bôi
Dục ẩm tỳ bà mã thượng thôi
Túy ngoạ sa trường quân mạc tiếu
Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi”

Tạm Dịch

(Rượu bồ đào cùng với chén lưu ly
Chưa uống nhưng đàn tỳ bà đã giục lên ngựa
Say khướt nằm ở sa trường, anh chớ cười
Xưa nay chinh chiến mấy ai trở về đâu).

Đúng vậy, chiến tranh là thế đó, có đi nhưng không trở về, từ xưa cho đến nay không ai từ chối được bốn phận làm trai trong thời loạn. Đất nước bình yên con người an thân lập nghiệp. Đất nước điêu linh con người cũng phải ra đi theo vận nước.

Lâu ngày có dịp về thăm vùng nắng ấm Cali cũng là nơi thủ phủ của người Việt tỵ nạn Cộng Sản. Đã 40 năm rồi kể từ khi người Việt đặt chân lên vùng đất hứa này, mệnh danh vùng trời tự do nhất thế giới và cũng là hiện đại nhất thế giới, không đâu sánh bằng. Nói cho cùng, hôm nay tôi cố gắng đi dạo thêm vài vòng nữa may ra gặp lại một vài anh lính cũ sau khi tan hàng rã gánh.

Sau năm 75 miền Nam Việt Nam bị Cộng Sản Bắc Việt và bè lũ Trung Cộng cường chiếm

cho tới ngày nay chúng vẫn chưa chịu buông tha cho hằng triệu dân làng bé cổ thấp hòng. Còn những người lính như chúng tôi, đưa thì tù tội, đưa đi vùng kinh tế mới, đưa thì vượt biên chết trên biển cả, chết trong rừng sâu, đưa thì tàn tật trong cuộc chiến, vì không chấp nhận chủ nghĩa độc tài, độc đảng của chế độ Cộng Sản quyết đi tìm tự do.

Nghĩ lại, cũng buồn cho đất nước chúng ta chinh chiến triền miên từ xưa cho tới nay không biết bao nhiêu sinh mạng đã hy sinh xả bỏ đời trai, quên tuổi thanh xuân đi theo tiếng gọi non sông làm tròn trách nhiệm bảo vệ giang sơn. Thế nhưng, vận nước không may thế cờ đảo ngược, không biết bao nhiêu quân, dân, cán, chính VNCH đều bị Cộng Sản bắt nhốt vào nhà tù lớn mà hành hạ rồi đẩy dọa thật là bi thảm, có người còn bị bọn chúng bức tử, thủ tiêu trong nhà tù một cách man rợ không cho thân nhân biết. Những cảnh tượng ấy làm sao xóa mờ được dù có qua kiếp sống khác trong tâm thức vẫn còn rành rành, bọn Cộng Sản đã man hành hạ người tù chính trị một cách trắng trợn, ai ai cũng biết. Vết thương lòng ấy mãi mãi đến ngàn sau vẫn chưa lành lại. Trong ý nghĩ còn đang miên man những hình ảnh tù tội năm xưa. Bỗng nhiên nghe phía sau lưng có ai đó gọi tên tôi thật to:

-“Cậu Khanh...cậu Khanh...đi đâu nhanh thế”.

Lúc ấy, tôi giựt cả mình quay về thực tại, nhìn lại phía sau, phản xạ tự nhiên khiến tôi nhớ ra liền la thật to ồ! gặp lại bạn cũ.

-À!!! Chú nhạc sĩ Hoàng lâu quá không gặp? Chú có khỏe không, dạo này công việc sáng tác nhạc đến đâu rồi. Buông súng xuống, cầm đàn lên quả thật là tài hoa vô cùng.

-“Cậu Khanh ơi! Đừng đùa với tôi nữa chớ! Buông súng xuống là ngồi tù ngay gần cả chục năm, lấy chi mà đàn với hát, giờ thì tóc đã hoa tiêu rồi chân chùn gối mỏi, đâu còn tài hoa chi nữa mà cậu nói rứa.”

-Xin lỗi! Nhạc sĩ chỉ nói chơi vui thôi mà...!

-Cậu Khanh, còn cậu thì sao?

Không trả lời câu hỏi, mà Khanh hỏi vặn lại. Dịp may, hôm nay gặp lại nhạc sĩ ở đây. Hân hạnh được mời nhạc sĩ quá bước cùng tôi, tới quán ăn bên kia đường tâm sự đôi chút có được không?

-Cám ơn, tấm lòng tốt của cậu. Nhưng cậu, có phải phóng viên nhà báo không, sao mà rào trước đón sau kỹ vậy?

-Báo đời thì có, báo viết thì không? Xin được gọi nhạc sĩ bằng chú cho thân tình.

-Vậy cậu qua Mỹ bao lâu rồi, cuộc sống bây giờ ra sao?

-Thật ra, nhạc sĩ cũng đã hiểu rồi...xã hội Mỹ này biết đủ thì đủ, còn không cứ chạy theo vật chất suốt cuộc đời bon chen vẫn thấy thiếu chú Hoàng ạ!

-Cậu còn trẻ, sao mà bi quan lắm thế?

-Chú có còn nhớ không, cuộc chiến Việt Nam giai đoạn 1975 giữa cái chết và sự sống chẳng khác nào sợi chỉ mảnh hay là đèn treo trước gió. Bây giờ qua đến xứ người mình có bon chen đi nữa thì cũng chẳng bằng ai. Một thời oanh liệt đã qua, giờ chú và tôi chỉ còn nhắc lại chuyện xưa. Thật đau lòng cho một quân đội bị bó tay chịu chết, để miền Nam Việt Nam chìm trong bóng tối mãi đến ngày nay. Ước rằng, một ngày nào đó đất nước chúng ta sẽ sáng sủa hơn và có nhiều thay đổi mới để con cháu ta có cơ hội ngửa mặt lên nhìn thế giới bên ngoài, không hổ thẹn là con rồng cháu tiên, không khuất phục một sức mạnh hay một triều đại nào xâm chiếm lãnh thổ của tổ tiên ta.

-Cậu Khanh...chưa kịp nói nên lời, lại có người khách bước tới bàn ăn về mặt hơn hờ hỏi rằng:

-“Xin lỗi, ông có phải nhạc sĩ Hoàng không?”

-Vâng, chính tôi, chào ông bạn! mời ngồi.

Thấy vậy, Khanh lịch sự gọi thêm tô mì, khách liền từ chối, cám ơn tôi đã dùng bữa rồi.

-Nhạc sĩ Hoàng đang lúng túng...anh quên tôi rồi hay sao? Ông ta nhanh nhẹn liền giới thiệu ngay:

-“Tôi là Thiếu Tá Tân đơn vị cuối cùng là thiết vận xa ở vùng I chiến thuật thường qua gặp anh mỗi khi có công tác khẩn.

-À! Thì ra tôi nhớ rồi. Nhạc sĩ Hoàng cười rồi hỏi lại rằng:

-“Anh ngồi nhà tù, bao nhiêu...?”

-“Ít ra, cũng gần chín cuốn lịch, tôi bị chúng đây dọa quá chừng, suýt chết...

Kể ra mà nói, đời binh nghiệp làm sao tránh khỏi cảnh tù đầy, phải chấp nhận cảnh tù ngục anh Hoàng à! Phận làm trai trong thời loạn không phơi thây trên sa trường, thì cũng ngồi trong nhà lao, nếu chúng ta không dành được phần thắng thì phải chấp nhận cảnh dọa dẫm như thế. Nhưng bây giờ thì khác rồi, kẻ thắng trận bây giờ thành kẻ thua cuộc, vì chúng đã thất nhân tâm, lòng dân ai oán thì làm sao thoát khỏi cảnh “Ngày tàn Bạo Chúa” Đảng Cộng Sản sẽ tiêu rụi một ngày gần đây.

-Nhạc sĩ Hoàng đang trầm ngâm sự đời...!

Thấy vậy, Khanh liền lên:

-Xin mời, hai vị đến nhà tôi một chuyến được không?

-Nhạc sĩ Hoàng liền nói hôm nay trời nóng quá bọn mình xuống Newport Beach dạo chơi cho mát có được không các bạn?

-Cả hai đồng nói. Đi đâu cũng được miễn sao gặp nhau là vui rồi.

Khanh làm tài xế thẳng đường chở hai bạn lính già đi hóng gió biển một chuyến trong mùa tháng tư đen, ôn lại những kỷ niệm đau thương từ trong nhà tù lẫn cả cuộc sống bên ngoài của những người dân bị áp bức phải bỏ nước ra đi, chôn vùi thây xác nơi rừng sâu, dưới lòng biển cả...

Ý nghĩ vừa chấm dứt xe cũng đã đến nơi, chúng tôi tìm một chỗ mát ngồi hướng ra biển mà trò chuyện với nhau.

-Cựu Thiếu Tá Tân lên tiếng:

“Bốn mươi năm mất nước rồi, chúng ta sống tha phương nơi đất khách quê người, bạn bè nay gặp lại cũng chẳng còn mấy đứa. Kỷ niệm đau buồn tôi không bao giờ quên được, ngày cuối cùng của tháng tư năm bảy lăm. Nhắc lại quá nhiều đau buồn...” Nhưng các bạn có thấy gì thay đổi không?

-Khanh liền hỏi lại, việc gì xảy ra hả Thiếu Tá Tân?

-Kẻ thắng trận, giờ này đã bốn mươi năm qua rồi. Mà bọn chúng vẫn còn tổ chức ăn mừng, dàn cảnh duyệt binh trên đường phố Sài Gòn trông như bấy khi mùa rồi, còn tượng già hồ “Chính Mi” bốn dây xích bốn bên kéo lôi trong thành phố trông nực cười. Đám cán ngổ vừa đi vừa ôm một rừng cờ đỏ trông thấy bắt ớn lạnh. Còn những tên công an bịp bợm đang hò hét dân lành không cho ai bén mảng đến vì chúng sợ dân oan nổi loạn, ném bom xăng vào chết cả đám. Cho nên an ninh thật chặt chẽ, chúng làm như thế cho là hãnh diện. Lúc đó dân thì nguyên rùa cản trở giao thông không cho buôn bán để kiếm sống qua ngày, cảnh đời thật trớ trêu...Còn nữa, chúng cho đoàn diễu binh đi qua thành phố một cảnh trông thật đau lòng. Khi cảnh “Bà Trưng” ngồi trên lưng con voi già, ai đó bôi bác làm xấu đi tiếng lưu danh muôn đời của “Nữ tướng Hai Bà Trưng” đã từng đánh đuổi quân Tô Định giặc tàu. Mê Linh, vang bóng. Ngày nay, bọn Việt Cộng chỉ biết tham ô hối lộ, quên cả cội nguồn. Thật đáng hổ thẹn nước Việt đã sinh ra bấy lũ giặc nô đảng Cộng Sản Việt Nam còn thua cả súc sinh.

-Nhạc sĩ Hoàng thấy thế cũng xen vào cho câu

chuyện thêm sôi nổi, các bạn của tôi có biết gì không?

-Khanh liền hỏi vặn lại, biết gì hả chú nhạc sĩ Hoàng?

-Xin hai vị lắng nghe tôi trình bày nhạc phẩm “Tìm Cha đất Trời Quê Mẹ”, thơ Thanh Trí Cao nhạc Hoàng Quang Huê:

-Nhạc sĩ Hoàng cất lên tiếng hát (không có tiếng đàn) giọng trầm buồn man mác, nhắc chúng ta nhớ lại thời điểm lịch sử đen tối 30/4/75. Khi tướng Dương Văn Minh ra lệnh buông súng, bó tay người lính không cho chiến đấu.

“.....

Mệnh lệnh truyền khóa tay người lính
Đàn buông xuôi tổ quốc tang thương
Có ai biết mồ chôn tập thể
Chỉ họ người đã mất quê hương...”
(Thanh Trí Cao)

Tiếng vỗ tay, giòng già ca tụng lời thơ tuyệt tác, nhưng cũng thật đắng cay, ngao ngán cho thân phận người lính chiến kiên cường phải chịu tù nhục khi Cộng Sản cưỡng chiếm miền Nam.

-Khanh liền hỏi ngay, chú nhạc sĩ Hoàng ơi! Chín năm trong nhà tù lớn của Cộng Sản chú đã tiếp nhận và nhớ được những gì? Gọi là chân lý của bọn Cộng Sản không?

-Có chứ! Có chứ...Chân lý Cộng Sản là sự nói dối liên tục, nói đi nói lại nhiều lần mà mà người nói hết sức thành khẩn để trở thành “chân lý” Cộng Sản là lường gạt, lật lọng, tàn ác, trơ tráo, tham ô, hối lộ, biển thủ, cướp đất dân lành, đốt nát...không chịu học hỏi. Vừa dứt lời, Thiếu Tá Tân thiết vận xa lên tiếng:

“Cảnh tù đầy thì biết bao nhiêu chuyện để nói. Tôi sẽ kể vắn tắt như thế này, thật nực cười cho mấy tên cán bộ:

“Chúng tôi bị bọn cán bộ tập trung lại đưa đi nơi khác gọi là chuyển trại, những ngày đầu tiên bị bắt chúng tôi bị đối trại liên tục. Hôm đó, trời nắng chang chang tên cán bộ bắt chúng

tôi khoảng gần hai trăm người chạy nhiều vòng trong khu trại mới. Lúc ấy tôi thấy tên cán bộ bung ra một cái bát chanh đá khá lớn, nhưng vì mãi lo công tác điều khiển để đẩy dọa chúng tôi bằng cách trưa hè nóng bức phải chạy nhiều vòng. Vì quá đông cho nên thời gian kéo dài tên cán bộ không kịp uống bát chanh đá ấy. Mãi đến khi xong việc trở lại uống nước thì đá đã tan hết. Tên cán bộ tức tối hét la lên; “Các anh là đồ tôi đã bị bắt làm tù binh rồi, vậy mà cũng chưa giác ngộ để quay về với bác và đảng, dám cả gan ăn cắp “đá lạnh” trong bát nước chanh này của tôi. Anh nào... mau tự giác ra đây nhận tội, chứ không cả bọn phải lãnh thêm hình phạt đấy nhé...”. Chúng tôi thấy thế, liền nhìn nhau cười khúc khích. Quả thật, là cán bộ, đá đông đặc để lâu chảy thành nước, (bọn cán bộ quanh năm ở trong rừng chẳng biết chi cả). Bởi vậy, bốn mươi năm nay đưa đất nước đến bờ vực thẳm, dằng biển, dằng đất cho Tàu Cộng. Chỉ biết “Hèn với giặc, ác với dân”.

Hôm nay, còn bày trò diễn binh kỷ niệm 40 năm cưỡng chiếm miền Nam. Không biết hổ thẹn với dân chúng mà còn ăn mừng cái gọi là “Chiến thắng trong ai oán”. Người dân oan khiếm kiện nguyên rủa như thế, thì còn gì để nói nữa. Thử hỏi? Nếu nói rằng đảng Cộng Sản vào Nam “giải phóng” đem sự an lành, sung sướng đến với mọi người. Thì tại sao ??? Lại có hơn một triệu người dân miền Nam bỏ nước ra đi, tìm tự do, liêu minh trên biển cả, biết bao nhiêu cảnh chết thảm thiết không giấy bút nào diễn tả hết được, tội đồ của dân tộc, bọn Việt Cộng có hiểu rõ điều đó chăng? “Ai giải phóng ai?” kẻ thắng trận nay mới thấy mình chính là kẻ thất bại, thua cả dân chúng Campuchia và Lào, xếp vào hạng cuối của thế giới. Việc làm trông thật nhố nhăng, các bạn có thấy rõ không? Từ trong nước ra tới ngoài nước. Ai ai cũng chán ngán, trái sung thối (ung nhọt của Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa) chỉ chờ cơn gió lốc thật lớn thổi

đến xóa sạch cái đảng bản hèn, đen tối của Việt Cộng.

Khanh tiếp lời:

-Chuyện dài Cộng Sản, muôn năm không bao giờ kể hết, vì tội ác chất chồng quá nhiều. Chúng đã tạo ra không biết bao nhiêu oan trái dân miền Nam hứng chịu, tội lỗi ấy nước biển Đông cũng không rửa sạch nổi.

Trời mỗi lúc tối sầm lại, không khí lạnh lạnh. Thấy vậy, nhạc sĩ Hoàng lên tiếng: “về đi thôi các bạn, còn nhiều dịp gặp nhau nữa. Chúng ta sẽ tâm sự đòi lính ngã ngựa, nhưng tâm hồn không ngã, quyết đứng lên...chỉ có bọn Cộng Sản Việt Nam bất nhân, bất nghĩa với dân lành trời đất trừng phạt chúng thật đích đáng.

Chúng tôi rời bãi biển trở về nhà, nhưng tâm hồn ai nấy cũng mang theo đầy ắp kỷ niệm của những tháng ngày binh nghiệp cùng những nỗi oan khiên trong ngục tù Cộng Sản. Thiết tưởng, một ngày gần đây khi đất nước thái bình, chúng ta sẽ đốc thúc đàn con, đàn cháu trở về gây dựng lại quê hương mảnh đất thân yêu mang hai chữ Việt Nam, muôn đời không bị lệ thuộc vào ai.

Mong lắm thay! Đất nước ta qua cơn bi cực sẽ có ngày thái lai, chúng ta đều hy vọng như thế, lời bài hát năm xưa:

“...Đi lên, Đi lên trên hoang tàn ta xây dựng ngày mai....Nhà vươn lên, người vươn lên. Quân bên dân xây tin yêu đời mới. Đón nhau về, anh đưa em về Gio Linh, Cam Lộ, Đồng Hà, sạch bóng thù, đồng ta xanh thắm nắng mới vang câu hát tự do...”

(Cờ Bay Trên Quảng Trị Thân Yêu)

Một thành phố thân yêu nay chỉ còn trong trí nhớ, nhưng hình ảnh lá quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa phất phới trên cổ thành Quảng Trị năm nào, giữa tiếng reo hò của đoàn quân chiến thắng vẫn còn vang vọng trong tim chúng ta.

Trước khi dứt bài này tôi xin tóm tắt đôi dòng chữ nhỏ thay lời tạm biệt “Người Lính Già”. Đã bao năm xa cách nay gặp lại. Dòng thời gian nghiệt ngã xoáy vào tâm hồn Người Lính Già xa quê hương...nhưng trong tim chưa tàn ánh lửa vẫn ước mơ một ngày theo bước Lê Lợi, Lý Thường Kiệt, Quang Trung, ...vẫn thấy quê hương đêm ngày réo gọi...vẫn thấy trong tim canh cánh đường về ... vẫn thấy nơi đây chỉ là vùng đất tạm...thâm hận ngày về sống mãi trên quê hương yêu dấu...Việt Nam...Việt Nam muôn đời...!

Tướng Niệm Tháng Tư Đen - 2015

Tường Quang

Niềm vui có sẵn

Đâu cần có những gia tài to lớn
Đâu phải cầu đến mỹ vị cao lương
Đâu cần đứng giữa đèn đài tráng lệ
Mới tìm ra những hạnh phúc phi thường

Niềm vui sẵn trong khổ đau chìm ngập
Nụ cười giấu kín giữa khốn khó tang thương
Đâu thể tìm cái kho tàng hạnh phúc
Ở ngoài kia, chốn thay đổi khôn lường

Ở mọi lúc thấy đều là hạnh phúc
Nơi chốn nào cũng có những niềm vui
Mở lòng ra, tức thì ta sẽ gặp
Hạnh phúc sẵn sàng nơi tất cả mọi người

Hạnh phúc, niềm vui, hân hoan, an lạc
Được chia đều cho tất cả chúng ta
Đâu có ai nhiều hơn hay ai ít
Nhận đi sẽ thấy nụ cười hương hoa

Nụ cười bình yên, nụ cười tươi đẹp
Đã sẵn ra cho tất cả mọi người!

Trịnh Gia Mỹ

Giọt Lệ Tủi

N. T. Mắt Nâu

Bước ra khỏi thang máy của khu shopping, trời còn sớm. Một chút nắng vàng hanh, một chút mây lửng lơ, bãi đậu xe đã vắng, người qua lại không vội vã, tạo cho khung cảnh của khu thương mại một sắc thái thanh nhàn.

Chưa bao giờ Hảo thấy mình nhàn hạ như bây giờ.

Mấy đứa con đi học xa nhà.... Những bữa ăn tối một mình.... Ngôi biệt thự màu xanh, và số tiền hưu dưỡng của người chồng đã khuất ... Khung trời vắng vẻ ấy, là nơi chốn bình yên cho một người quả phụ chớm ngả về chiều như Hảo.

Đang suy nghĩ vẩn vơ, Hảo giật mình nhìn thấy người đàn bà vừa bước vào chiếc xe màu trắng -

Quá khứ đã ngủ quên, chợt thức dậy - Một thoáng xót xa ập đến, hòa nhập vào mạch máu đang nhảy mạnh trong lồng ngực... Thân thờ mắt vài giây, Hảo đi tiếp về phía chiếc xe của mình nơi cuối bãi, trong bước chân rời rã.

Chiều vẫn xuống, khung cảnh vẫn bình yên. Nhưng một cái gì dường như thốn thứa, một cái gì dường như tê tái băng khuâng. Hảo ngất ngây như người lên cơn sốt, một cơn sốt chìm sâu trong tiềm thức rã rượi não nề.

Bữa cơm tối nay tại nhà hàng Con Voi Đất, của nhóm Thân hữu các bà mẹ, do nhà thờ chiêu đãi, bỗng trở thành nhạt nhẽo, và túi quà vừa

mua trong mall trở nên nặng trĩu treo trên mấy ngón tay.

Phải rồi, chỉ vì người đàn bà đặc biệt, không bao giờ quên được! Khuôn mặt ấy, vóc dáng ấy... với Hảo, là bóng hình của thiên sứ, của xả thân, mang trái tim của hiến thân và cứu khổ.

Tám hình hài đẹp đẽ đã dám quên thân mình, để cứu cho nhiều mảnh đời thoát khỏi khổ đau, tan hoang, vò xé và oan trái...mà khổ nổi, ở đời này, những thâm kịch oan trái, vò xé ray rứt lẫn nhau, để tạo ra tang thương tội nghiệp, chỉ toàn do lòng nhỏ nhen ích kỷ, hẹp hòi đến đê tiện. Và nó cứ tồn tại mãi hoài, do thành kiến vô minh, do khốn nạn của loài người cổ chấp.

Bãi đậu xe vắng dần.

Gần đến xe của mình, Hảo bấm nút tự động từ xa, mở cửa chui vào, nhìn thoáng mình trong tấm gương trước mặt, Hảo thấy khuôn mặt mình dường như hơi tái đi. Hảo nhắm mắt một giây, hít thở vài hơi, rồi mở máy, gài số, lái chậm chậm đi tới nhà hàng.

Cảnh sắc hai bên như lùi lại.

Buổi chiều vẫn đẹp, vẫn bình yên, pha lẫn chút hoang tàn.

Và hình bóng người đàn bà lúc nãy vẫn vệt vờ ám ảnh Hảo trong suốt chặng đường. Nó vừa xa, như từ bao nhiêu kiếp Song lại rất gần, như đứng ngay trước mắt. Và nó đang nhờn nhờn lơ lửng tựa như một bóng ma khoác áo thiên thần...

Tới nhà hàng, đẩy cửa bước vào, Hảo thấy ngay dãy bàn đã đặt cho bữa cơm tối nay của nhóm thân hữu các bà mẹ do nhà thờ chiêu đãi. Năm bảy người đã đến trước, vẫy tay. Hảo bước đến, kéo ghế ngồi xuống và lặng im chẳng nói. Một chút gì như lãng quên, và một chút gì như nhung nhớ đến quận thất cả người.

Hảo ngồi nghe câu chuyện nói qua, nói lại và cố hình dung ra dung nhan bà hội trưởng, đại diện nhóm nhà thờ của buổi tối hôm nay.

Xong, chẳng hiểu sao, trong tâm tưởng, hình ảnh của toàn bộ chặng đường vượt biển năm xưa, nối tiếp với quãng đời tha hương đơn chiếc của Hảo bỗng hiện ra, cùng với khuôn mặt người đàn bà lúc này - Tất, tất cả chập chờn sống dậy trong thăng thốt, trong hỗn độn, hải hùng:

Chuyến tàu ngày đó, 25 người nhào trong sóng dữ... Xứ Mỹ với những ngày đầu ám ảnh khó quên... giọt nước mắt trào ra lúc Hảo biết mình được mang bầu, và cái xúc động của lần đầu tiên làm mẹ... Bầy con thơ chiu chít và người chồng quá cố im lìm.... Căn nhà màu xanh êm ả của một thành phố nhỏ.... Những buổi chiều hoang vắng trong cảnh hoang hôn ... Tất cả, quay thật chậm và cuối cùng vẫn là khởi đi từ một hình ảnh khốc liệt hoang tàn, với khuôn mặt đàn bà rã rời tan tác ...

Đang miên man như thế, thì cánh cửa nhà hàng mở rộng, sáu bảy người đến cùng một lúc.

Mấy bà ngồi trong bàn, hướng về phía người đàn bà mặc áo màu hoàng yến, thì thầm:

- Kia, bà Hội trưởng đến rồi kia. Họ nói với thái độ thân thương ngưỡng mộ. Và thoang thoang bên tai lời xì xầm nhỏ nhỏ:
- Bà ấy không con, chỉ biết làm việc thiện.

Hảo nhìn lên. Tim đập mạnh. Ở kia, chính là người đàn bà Hảo đã nhìn thấy ở bãi đậu xe khu shopping hồi nãy.

Trong bộ đồ màu hoàng yến, người đàn bà khá đẹp với cái dáng vừa tầm, thanh nhã. Khuôn mặt bình thản đến lạnh lùng, nhưng dễ gây thiện cảm. Vẻ đẹp mang nét chín mùi, so với ngày xưa.

Khuôn mặt này, Hảo quên làm sao được... Và nó đang kích động toàn bộ thần kinh của Hảo.

Hảo nhắm mắt lại, toàn thân rung động. Và Hảo nhớ như in, hoạt cảnh tàn nhẫn lạ lùng của cái ngày vượt biển thê lương :

Phải, hôm ấy, khi nghe cướp sắp tràn sang chiếc tàu vượt biển... Một màn múa tabu gợi cảm đã diễn ra ngay ở sàn tàu... Một trận cười đã man rú lên của loài cầm thú... Lũ cướp biển thỏa thuê luân phiên cưỡng hiếp ... Một tấm thân bẽ bết máu... Và sự rút lui rất nhanh của bọn hải tặc sau khi thỏa mãn... Tất cả bằng hoàng như trong một giấc mộng hải hùng.

Người ta đưa mắt bảo nhau người đàn bà bị hiếp đó là một tú bà – Và cũng chính người tú bà trẻ đó đã là người hành động hiến thân, để cứu cho mười bốn phụ nữ đi cùng chuyến (trong đó có Hảo), không bị lũ cướp hiếp dâm trên biển....

Cơn ác mộng đã tàn, đám chị em phụ nữ hoàn hồn, vội quơ tấm mền bọc lấy tấm thân rỉ máu của người đàn bà lại và khóc rống lên... Chẳng ai biết chị tên gì, tuổi tác bao nhiêu. Có lẽ chỉ một người biết - đó là vị chủ tàu, đã chết vì vừa bị quăng xuống biển.

Người đàn bà bị hiếp đã ngất đi như thế hàng giờ, và khi tỉnh dậy, rất trầm tĩnh nói với tất cả phụ nữ trên tàu bằng một âm thanh thâm thiết:

- Mọi chuyện đã qua rồi... Tôi không chết vì số

trời chưa cho chết.

Mọi người òa lên và cúi lạy tạ ơn, chị khua tay, thều thào nhưng rành rọt rõ ràng:

- “ Không cần làm thế... Tôi chỉ xin các chị em phụ nữ hai điều:

* Điều một, khi đến đất liền, không về cùng một chỗ, hãy chia nhau đi mỗi người một phương để sống.

* Điều hai, sau này, có gặp lại nhau, thì coi như không hề quen biết và không bao giờ nhắc lại chuyện hôm nay... Riêng tôi, với tấm thân không còn trong trắng, xin chịu nạn thay cho mọi người “trong trắng” ... Đây là cái duyên duy nhất chúng ta có thể cho nhau trong cuộc đời này.... Kể từ đây, chúng ta là những người xa lạ. Sau này có gặp nhau, tuyệt đối không chào hỏi và không cần đối mặt... Các chị hãy quì xuống cầu xin ơn Trời Đất cho chúng ta gặp điều may mắn.”

Lời nói của mấy mươi năm ấy, bây giờ vang vang ở bên tai.

Hào kín đáo nhìn người đàn bà lặng lẽ – Một giọt lệ từ trái tim nóng trào ra, cay xé ở rèm mi.

Giọt lệ của cảm kích, biết ơn.

Giọt lệ dâng cho lòng tốt bụng từ bi !

N.T. Mắt Nâu



Hồi Ai Nang

Giòng Máu Việt

Nước nhà bị lũ Việt gian
Hại dân, bán cả họ hàng, quê-hương.
Bọn này là bọn quý-vương,
Bởi vì mất cả luân-thường nghĩa nhân.
Biết gì thâm-trọng bốn ơn,
Biết gì cha mẹ, giang-sơn, giống dòng!
Bọn này làm nhục tổ-tông,
Bắt trung, bắt nghĩa còn trông nổi gì!
Làm người nhơn vật tri-tri,
Nếu không phần-nộ khác gì ngoại-bang?
Gặp thời nước loạn nhà tan,
Lòng không gợn chút bàng-hoàng xót xa?
Tại sao ta chạy bỏ nhà?
Mồ chôn tập-thể, trẻ già bị giam?
Thanh niên bị bán đi làm,
Ruộng vườn bị cướp, đành cam hận sâu?
Dân-quyền chúng trọn tóm thâu,
Độc- tài, bán nước cho Tàu giờ đây!
Quê hương lâm nạn như vậy,
Há không phần-nộ bọn này hay sao?
Nay tôi xin gọi đồng-bào,
Vùng lên hồi tội, lật nhào Cộng-nô!
Quyết tâm đòi lại cơ-đồ,
Giang-sơn cầm-tú sông hồ Việt-Nam .
Dân-quyền, dân-trị mới cam,
Vẹn toàn lãnh thổ Việt Nam của mình.
Anh hùng kêu gọi đồng-minh,
Cùng chung hiệp sức giúp mình mới nên!

Tường Niệm Tháng Tư Đen

Lê Ái Dân,

ĐÔI MẮT BIẾT TU

Như Hùng

Người ta thường nói đôi mắt là cửa sổ của tâm hồn, nên những khi mơ màng lơ đãng, lúc thả hồn đi hoang, khiu buồn khắc khoải, lúc mộng mơ vượt rào, khi hạnh phúc dâng tràn, lúc bồn chồn lo lắng, sẽ khiến cho người đối diện dễ dàng phát hiện ra những thâm kín chôn dấu đó đây. Đôi mắt người thương kẻ nhớ đôi mắt lo sợ bất an đôi mắt chứa đầy buồn vui, đôi mắt nhìn đời với toàn màu hồng choáng ngợp hạnh phúc hay đọng đầy hệ lụy khổ đau, đều tùy thuộc vào tâm nhìn sự xúc cảm những bất an biến động nổi dậy, hay sự bình yên lan tỏa tâm thức mỗi chúng ta.

Vì là cửa sổ nên khi mắt mở rạt trông thấy được thế giới bên ngoài, thì lẽ đương nhiên đối tượng cũng có thể thấy được phần nào bên trong của ta, nếu ta không biết che đậy không khéo léo nguy trang. Đôi mắt biết nói biết cười biết buồn biết vui biết nhớ nhưng, khi có tin vui rộn ràng sẽ lóe lên niềm hy vọng. Khi mộng mơ lúc nhớ thương đến độ dư thừa, mắt sẽ nhỏ lệ đau khổ, đôi mắt long lanh huyền mơ ướt át xa xăm nhìn về chốn cũ, đôi mắt buồn không cất nên lời khi buồn hay vui cũng đều ướt sũng. Khi ta nổi giận mắt sẽ đổi màu giận tím gan tức tối lộn ruột, mắt sẽ chuyển sang màu đỏ như muốn ăn tươi nuốt sống người đối diện. Nếu ta cứ để cho bản tính và những xúc cảm không kiềm chế của mình thường xuyên nổi lên, thì sẽ làm

đau mắt khổ tâm. Khi tâm hồn thanh thản chứa đầy hy lạc, mắt sẽ trở nên hiền hòa dễ thương, tạo sự an lòng cảm thông mang năng lực bình yên đến cho người đối diện. Nói chung sự biến đổi nơi tâm hồn của mình đều có thể thông qua mắt, bộc lộ ra hết hiển bày ra trước khó lòng dấu được. Từ bên ngoài đưa đến ở bên trong lộ ra, do cảnh do người đều khiến cho mắt thêm sắc màu cảm xúc, mắt thấy tâm khởi, tâm thức của ta theo đó mà tác động dong ruổi. Đôi mắt không chỉ dùng để phân biệt nhận diện, nó còn là dòng sông cho thuyền anh ghé lại, còn là bến chờ bến đợi người thương kẻ nhớ, còn là giếng ngọc, bến tiên bến đỗ cho anh tha hồ rong chơi bơi lội.



Ở một khoảnh khắc lặng yên đâu đó còn sót lại, nó còn là nơi chôn dấu cảnh và người thân gom lại vùng trời kỷ niệm, cuộc bể dâu những dấu ấn khó phai tháng ngày trao ra và nhận lại, đôi mắt ngóng về tương lai, tất cả như in dấu hằn trong ấy đọng lại, lọt thõm nằm trọn trong đó. Ở khía cạnh khác đôi khi còn có ăn bằng mắt uống bằng mắt, thưởng thức bằng mắt rửa mắt, nhìn thấu tâm can của kẻ khác nhìn cháy da bỏng thịt liếc ngang nhìn dọc nhìn không vừa mắt. Con mắt này vì ta mà mòn mỏi ngóng trông, vì ta mà nhận lấy hậu quả, vì ta mà đổ bệnh nhỏ lệ, thương cho đôi mắt này, thật đáng thương cho đôi mắt này.

Đôi mắt hai cánh cửa đó ở đó và trong đó, mở ra để đón gió trời lồng lộng hay đóng kín mít che mờ

phủ đầy bụi bặm rong rêu. Mở ra hướng trọn sắc màu tươi đẹp hay khép lại ẩn chứa những nỗi niềm nghệt ngã, tạo thêm ô nhiễm nhọc nhằn cho mắt tôn hại cho tâm. Cánh cửa tâm hồn đó tâm thức đó con người đó, có còn vương bận lo toan ngược xuôi đông đếm hay rộng mở thân thang tâm nhìn vượn cao không gì ngăn ngại.

Ta có thật sự thương yêu và quý trọng đôi mắt này, tìm cách để nó ngơi nghỉ, hãy nhắm mắt ngồi im lắng đọng, để thấy từng nhịp thở an lành luân chuyển. Không thúc ép không đối gạt không để cho nó nhìn thấy những điều những việc mà nó chẳng hề muốn thấy, không lạm dụng khiến nó nhỏ lệ khổ đau, chẳng khiến nó dừng dừng thờ ơ khô khan. Nhìn khổ đau ngang trái để phát khởi lòng từ bi, thấy luân hồi sanh tử để một lòng cầu giải thoát, nhận biết cuộc đời vô thường thân phận mong manh sớm nở tối tàn. Thấy những điều đó thức trọn vẹn việc đó, để làm hành trang chất liệu thăng hoa cuộc sống vượn lên tìm một sinh lộ, một sự đổi thay đúng nghĩa. Thực tập và hoàn thiện cách sống lối sống của ta cho thật mỹ mãn cho thật tươm tất vẹn toàn, tẩy sạch não phiền gột rửa thân tâm luôn được tươi sáng. Được như vậy, đôi mắt đó cái nhìn đó con người đó mới trở nên có giá trị, mang lại ánh sáng tuệ giác cho chính mình và tha nhân.

Chúng ta còn nhớ câu chuyện “Thiền Sư và Cô Lái Đò”:

“Cô lái đò đưa khách qua sông. Đò cập bến cô lái thu tiền từng người.

Sau hết đến nhà sư.

Cô lái đò đòi tiền gấp đôi.

Nhà Sư ngạc nhiên hỏi vì sao?

Cô lái mỉm cười:

– Vì Thầy nhìn em...

Nhà sư nín lặng trả tiền và bước lên bờ.

Một hôm nhà sư lại qua sông. Lần này cô lái đòi tiền gấp ba.

Nhà sư hỏi vì sao?

Cô lái cười bảo:

– Lần này Thầy nhìn em dưới nước.

Nhà sư nín lặng trả tiền và bước lên bờ.

Lần khác nhà sư lại qua sông.

Vừa bước lên đò nhà sư nhắm nghiền mắt lại đi vào thiền định.

Đò cập bến cô lái đò thu tiền gấp năm lần.

Nhà sư hỏi vì sao?

Cô lái đáp:

– Thầy không nhìn nhưng còn nghĩ đến em.

Nhà sư trả tiền và lên bờ.

Một hôm nhà sư lại qua sông.

Lần này nhà sư nhìn thẳng vào cô lái đò...

Đò cập bến, nhà sư cười hỏi lần này phải trả bao nhiêu?

Cô lái đáp:

– Em xin đưa Thầy qua sông, không thu tiền.

Thiền sư hỏi:

– Vì sao vậy?

Cô lái cười đáp:

– Thầy nhìn mà không còn nghĩ tới em nữa...

Do vậy em xin đưa Thầy qua sông mà thôi”...

Mất nhìn rồi, mất thấy mắt, tâm thấy tâm liền sanh do tâm ta khởi vọng tâm phân biệt tính toán so đo tâm tích chứa tâm ô nhiễm, vậy tại tâm ta hay tại mắt? Và nếu, mất chỉ làm mỗi một việc duy nhất trông thấy chụp lại cái khoảnh khắc đó giây phút hiện hữu đó, thấy đường thấy lối thấy cảnh thấy người, vậy mắt có còn là mắt? Nhìn và thấy là chức năng thông thường của mắt, nhưng nhìn như thế nào thấy ra làm sao lại là vấn đề của tâm thức ta. Nhìn một chiều thấy một bên cái nhìn méo mó cái nhìn tỷ giáo, nhìn ra bên ngoài hay nhìn vào bên trong, có thấy rõ bên ngoài lẫn bên trong. Thấy ngoại cảnh mà không thấy nội tâm, thường xuyên thấy lỗi của kẻ khác, không thấy được chỗ sai của mình, vô minh còn phong tỏa nội tâm ngày đêm tắt bật. Đôi mắt sáng suốt cái tâm tinh tường, là phải nhìn thấy thật rõ ràng mọi chuyển động mọi ngăn cách tác hại, dù ở bên ngoài hay ở bên trong đều phải tỏ rõ, thấy một cách trọn vẹn sự biến đổi của các pháp, sự trôi nổi đi lại của tâm thức, thấy và sống trọn vẹn trong niềm hỷ lạc tự tại trên từng đến đi.

Trong thiên có con mắt huệ con mắt thấu rõ thông suốt vượt ra ngoài chấp trước, không hề vương vấn không hề lưu lại không chìm nơi cảnh chẳng động nơi tâm phủ sạch mê mờ. Nhìn mà không đắm thấy mà không vương không khởi, thấy đơn thuần chỉ là thấy, thấy như là không thấy, thấy một cách rõ ràng chân thật, thấy trọn vẹn tận cùng thể tánh các pháp, cái thấy đó mới là đích thực. Đôi mắt với cái

nhìn như thật mộc mạc chân tình cái nhìn tuyệt đẹp vượt thời gian cái nhìn toàn diện cái nhìn nhân ái thoát khỏi nhân, ngã, bỉ thử, cái nhìn tự tại vượt ra ngoài mọi ngăn cách phạm trù nhị nguyên kiến giải của tri thức. Cái nhìn rộng suốt thanh thân ở bên trong hé lộ ra bên ngoài làm ấm lòng kẻ khác, cái nhìn không còn sanh diệt không bị gò bó thúc ép, tánh thấy hiển lộ tròn đầy, cái nhìn như thị của chánh kiến, nhìn được như thế thấy được như vậy, thì đâu còn lo sợ bất an.



Chúng ta sống trong môi trường hiện đại, với vô số phương tiện nên cũng có quá nhiều cám dỗ thường xuyên rình rập, chỉ trong tích tắc thả hồn lạc bước để mất rời tâm, là dẫn ta đến với những huyền mơ hưng phấn thật ảo khó phân, ta bị lường gạt bị đầu độc làm hư mất niềm

tâm. Internet, mạng lưới thông tin nối kết toàn cầu đem con người lại gần với nhau thật là tiện lợi, nhưng bên cạnh đó cũng đầy chạm bẫy bắt trắc rui ro. Cái thế giới ta thường cho là ảo nhưng lại có sức cám dỗ sức quyến rũ mê hồn, muôn ngàn sắc màu lấp lánh, có lắm chiêu thức rủ rê thường xuyên lôi kéo tác động. Nó khiến cho ta mất phương hướng chạy theo đắm chìm đắm đầu chúi mũi mờ mắt mọi tay, tốn hao tâm sức thời gian liên tục nhảy vào đó dần thân vào đó sống trong điều ảo đó.

Ta cho đó là ảo vì không thấy mặt mũi nó, nhưng khi xử dụng nó lù lù xuất hiện. Thật ra ảo cũng có thể là thật dù ta có gọi là gì đi nữa thì ta cũng phải công nhận một điều, không ít thì nhiều nó có dự phần vào cuộc sống của ta. Mỗi khi ta dụng tới xử dụng đến, nó lập tức gắn liền với suy nghĩ và hành động của ta, tức

là ta có tác nghiệp tạo nên nghiệp quả. Trừ khi ta không ngó ngang đến không xử dụng tới thì sẽ không tạo ra nghiệp. Ở cái thế giới ảo đó ta dễ ngụy trang dấu mặt đời tên ném đá giấu tay, tha hồ phát ngôn tha hồ lên án tha hồ kết tội, đâm vào mắt vào tim kẻ khác, nhưng ta lại dừng dừng không cần phải chịu trách nhiệm. Ta phải biết rõ ràng ai làm nấy chịu ai tạo nấy mang, làm bao nhiêu thì chịu bấy nhiêu không làm thì sẽ không chịu, luật nhân quả sẽ theo ta như bóng với hình không chừa một ai.

Ta tìm chút vui quên đi nỗi buồn giết thời gian quên đi tháng ngày mưa nắng, không khéo ta lại dính vào vương mãi bỏ không được buông cũng chẳng xong. Chuyện của người chuyện của ta tâm sự của mình nỗi lòng của kẻ khác, thì nhau nở hoa thì nhau lạc bước vào hồn quện chặt vào tâm, nhắm mắt hay mở mắt lúc nào cũng vương vấn. Tại người hay tại ta lỗi mình hay lỗi bạn, cứ mỗi lần cầm phone, mỗi dịp nhắn tin, khi mấy ngón tay gõ xuống phím, khi lướt sóng là không biết bao nhiêu chuyện bao nhiêu việc cứ thế đổ về ngập đầu tràn óc. Việc người chuyện ta, phiền não của mình đến kẻ khác luôn chiếm sân trú ngụ, phủ mọc đầy rêu, nhiều khi không phải chuyện của mình việc của mình, chuyện bao đồng nhưng sao cứ ầm ứ nhập nhằng lẫn lộn, thì phi não phiền được mất hơn thua gỡ rối tơ lòng trút bầu tâm sự cảm thông chia sẻ, cứ vậy đêm ngày réo gọi. Chuyện ngoài ngõ trong nhà, chuyện đầu thôn cuối xóm, chuyện xưa việc nay, thì nhau vương vấn đọng lại, đầu óc lúc nào cũng căng thẳng như sắp nổ tung, ta làm chuyên gia giải quyết, cố vấn lập kế bày mưu, hỷ hả tung hô.

Cuối cùng, nhọc đầu mệt óc bơ phờ rời rạc chẳng đâu là đâu trông lúc nào cũng vương

cũng bận, cứ thế ngày lại ngày qua đêm lại đêm đến, ta mãi ôm não phiền vào lòng chôn dấu trong tim phủ kín trong từng hơi thở khó lòng thoát ra được. Loanh quanh lẫn quẩn riết rồi ta sống trong đó, cứ thế mà trôi nổi trở thành tập quán lẽ sống của ta từ lúc nào chẳng hay. Có phải, do vì ta không làm chủ được chính mình, không nhận ra bản chất đích thực của từng vấn đề, lạm dụng quá mức rơi vào mê cảnh khiến cho thân tâm mệt mỏi chán chường, phiền não chường duyên nhảy vào gây rối?

Thật ra internet chỉ là phương tiện, nên khi xử dụng luôn có mặt tốt và xấu, lợi và hại, quan trọng là người xử dụng cái phương tiện đó biết khôn khéo có trách nhiệm chọn lựa kỹ càng không ứ hiếp biết dừng lại đúng lúc, thì sẽ không làm cho mắt cho tâm mệt mỏi tiêu hao năng lực mang thêm hệ lụy tạo thêm nhiều nghiệp quả. Nếu ta, xử dụng một cách chân chính phù hợp với chánh pháp đúng với mục đích nâng cao sự hiểu biết giúp ích cho sự tu học, giải trí trong sự chừng mực, thì mới mang lại giá trị thiết thực. Và quan trọng hơn hết ta phải thường xuyên kiểm soát tinh thức trong mọi tình huống, nhận ra nguồn cội của từng vấn đề, đừng để cho nó lôi ta đi hoài đi mãi không thấy được đâu là bến bờ.

Những điều ta cho là thật biết đâu lại không thật, những điều hư ảo ta lại nhầm tưởng là thật, có những điều ta cho là hợp lý biết đâu lại là phi lý. Ranh giới giữa có lý và phi lý tốt và xấu, thật và ảo cũng rất mong manh. Tất cả đều

do ta có cái nhìn đúng với như pháp có trí tuệ hay không, nếu ta không biết quán chiếu tinh

tường thì khó nhận chân ra được. Nó có mặt ở khắp chốn mọi nơi, người ảo tâm ảo cảnh ảo,

khiến ta khó lòng nhận biết, nên cứ mãi miết bám theo nhọc mình lao tới. Trong khi, cái thật điều thật lại xa xăm vời vợi ở tận đâu đâu có khi thật gần mà lại thật xa khiến ta hụt hơi đuối bắt. Thật ra, nếu ta nỗ lực tìm cầu ngồi im lắng đọng nhìn xa trông rộng nhận ra được điều ảo là ảo thật là thật, cái gì là ảo cái gì là thật, trong ảo có thật trong thật có ảo, đó cũng là bước nhảy tâm linh khá cao, ít ra ta phát hiện được cái nghiệp do mình tác tạo dẫn dắt ta tới đâu.

Trong sách Khóa Hư Lục, phần Lục Thời Sám Hối Khoa Nghi do vua Trần Thái Tông (1218 - 1277) biên soạn, dùng đề tu tập sáu căn, vua có liệt kê về những tội do mắt gây ra:



“Tội mắt gồm có, các điều như sau:

Nhân ác xem kỳ, nghiệp thiện coi khinh.
Lầm nhận hoa giả, quên ngấm trắng thật.
Yêu ghét nổi dậy, đẹp xấu tranh giành:
Chợt mắt dối sanh, mờ đường chánh kiến.
Trắng qua xanh lại, tía phải vàng sai:
Nhìn lệch các thứ, nào khác kẻ mù.
Gặp người sắc đẹp, liếc trộm nhìn ngang:
Lòa mắt chưa sanh, bán lại diện mục.
Thấy ai giàu có, giương mắt mãi nhìn:
Gặp kẻ bần cùng, lờ đi chẳng đoái.
Người đứng chết chóc, nước mắt ráo khô:
Thân quyền qua đời, đầm đĩa lệ máu.
Hoặc đến Tam Bảo, hoặc vào chùa chiền,
Gần tượng thấy kinh, mắt không thềm ngó.
Phòng Tăng điện Phật, gặp gỡ gái trai,
Mắt liếc mây đưa, đam mê sắc dục.
Không ngại Hộ Pháp, chẳng sợ Long Thần:
Trố mắt ham vui, đầu chưa từng cúi.
Những tội như thế, vô lượng vô biên:
Đều từ mắt sanh, phải sa địa ngục.
Trải hằng sa kiếp, mới được làm người:

*Dù được làm người, lại bị mù chột.
Nếu không sám hối, khó được tiêu trừ.
Nay trước Phật đài, thầy đều sám hối”.*

Con mắt ở vào thời điểm cách đây gần một ngàn năm và con mắt của bây giờ nó cũng khác nhau rất xa, con mắt bây giờ ranh mãnh nhờ vào sự hiện đại, cảnh duyên có muôn ngàn hồng tía, dễ khiến cho ta mờ mắt ô tâm nhiễm tánh. Trong sáu căn gồm có: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, ngoài ý ra, ta thường xuyên sử dụng đến mắt nhiều nhất, vì vậy những tội do mắt gây ra cũng nhiều vô số. Chức năng chính của mắt là nhìn ngắm và quan sát, nhưng khi khởi lên sự so sánh, phân biệt thì lại lầy, tên tội phạm gây nguy hại nhất, từ mắt dẫn đến thân tâm, khởi lên muôn ngàn sai biệt, nói như vậy không có nghĩa là mắt không tạo nên tội lỗi. Các căn, đều liên quan mật thiết với nhau, mắt thấy, tai nghe miệng phát ra lời đúng sai, thân hành động, lưỡi liền phân biệt, mũi ngửi điều bất tịnh, ý cuộn cuộn nổi lên lăn xả chạy nhảy. Căn và trần đụng nhau sẽ sinh ra thức, khi một căn thông tuệ tường tận nguồn cơn, thì những căn khác cũng sẽ trở nên rõ ràng.

Thông thường, điều ác cái ác việc ác ta lại xem thật kỹ, điều thiện việc thiện ta lại xem thường không biết nặng nhẹ, đắm nhiễm sắc đẹp tạo nên vô số tội và quan trọng hơn nữa, vì bị vô minh che mờ không thấy được mặt mũi thật của mình (bán lại diện mục) nên mãi chìm, mãi lênh đênh trong ba cõi sáu đường. Bên cạnh đó, có sự nâng cấp tương tượng dồi dào đôi khi thay thế vị trí của một vài căn, chẳng hạn khi diễn tả sự thềm thuồng, thay vì phải dùng đến

miệng lưỡi, thì là ăn bằng mắt, uống bằng mắt thường thức sắc đẹp bằng mắt, cái nhìn như đọng lại ẩn chứa trong đó tôn sùng trong đó mập mờ trong đó.

Tu tập về mắt, là một sự tu tập thật cần thiết, nhìn nhưng không khởi lên phân biệt, không chạy theo huyền cảnh, khiến ta mờ mắt, hao tâm, mệt trí. Thay vì đắm nhiễm lôi kéo lệ thuộc bởi cái nhìn ở bên ngoài, ta xoay chiều nhìn thẳng vào nội tâm quán chiếu tận cùng lòng mình, tâm mình, thấy mọi hưng khởi, tác động, đi lại ở trong tâm, được trong sáng, rõ ràng, rớt ráo, để cho tự tánh giác ngộ trong ta bùng dậy. Ta nỗ lực dồn tâm ý vào một điểm của thực tại, phải sáng suốt và thường xuyên tỉnh thức, vận dụng đến trí tuệ trong mọi suy tư hành hoạt. Trí tuệ phát sinh là do ta ra công gắng sức tu tập, đoạn trừ phiền não gạn lọc vô minh, một khi ta thấy rõ được bản chất như thật của các pháp cũng là lúc ta phục hồi lại giá trị thật hữu của nó, lúc đó không còn gì chẳng có gì có thể trói buộc níu kéo được ta.

Nhìn cho đẹp sửa cho sang làm vừa lòng cái đẹp, nâng cấp cái đẹp chạy theo cái đẹp, để cho mình và kẻ khác ngấm khen, khiến ta đau đớn thân tâm. Mắt từ bị tâm nghĩ thiện làm điều lành lợi mình và lợi người, đẹp từ trong tâm cái đẹp được tôn vinh vượt thời gian cái đẹp toàn hảo bất biến cái đẹp của chánh pháp.

Như Hùng



Lắng Nghe

Tâm Thức Chuyển Mình

Con là hạt bụi vô tâm
Lãng trầm theo gió vào thăm am thiền
Ngâm ngùi ôm đóa sầu miên
Trăm năm dấu sẵn nơi miền ần thân

Đỉnh chung loang loáng bụi trần
Đời vui cõi tạm, thoáng gần thoáng xa
Sây chân đứng giữa Ta Bà
Phồn vinh rực rỡ, ngời hoa....Lục Bình

Lắng nghe tâm thức chuyển mình
Quyện quanh chung bóng, chung hình nước non
Được thua, thế giới vẫn tròn
Dối gian đen trắng, xoáy mòn nghĩa nhân

Chạnh lòng, lê gót buâng khuâng.....
Đôi theo sông núi, phong trần một phen
Dường như độ nở mùa Sen
Mà sao Hạt Bụi lấm lem má đào ?

Sông sâu lở cạn khi nào?
Núi cao ngó xuống ghen ngào ùi an...
Này con, Hạt Bụi lang thang
Tìm đâu Tổ Quốc cuối làng Nhẫn Tâm ???!

Nhất-Phương

Ước Mơ Bao Giờ Thành Sự Thật...?

Huệ Lan

Thông thường, người đời thường hay nói mộng với mơ thì cần gì giải thích, có phải không các bạn ạ? Mộng chỉ là mộng, mơ cũng là mơ, sự thật vẫn là sự thật, không thể lẫn lộn, (vàng và thau tuy có khác nhau nhưng cũng có thể lựa ra được). Bởi vậy, thời bây giờ hiện đại, mạng lưới viễn thông đi khắp toàn cầu chúng ta không thể nhầm lẫn giữa mơ và thật. Chúng đã được phân định rõ ràng, nhưng đôi khi cũng có chút nhầm lẫn. Chẳng hạn mua phải hàng dỏm trên mạng điện tử tưởng là hàng tốt, nhưng vì màn ảnh vi tính quá ư hiện đại, kỹ thuật tinh xảo khiến cho sắc màu lấp lánh, và giá cả thấp hơn túi tiền của mình, dẫn đến khách hàng dễ sinh lòng...!

Những tưởng, những gì xảy ra điều có căn nguyên của nó không thể đơn độc mà phát sinh ra được, tôi thô thiển nghĩ chúng là như thế.

Dưới đây câu chuyện ngắn xin cùng chia xé quý vị trong mùa tháng tư đen, có rất nhiều nỗi đau buồn, không thể diễn tả cho hết được. Cũng là mốc ngoặt thời gian mà hàng triệu người dân miền Nam Việt Nam ngậm ngùi đắng cay quần lên đầu lên chiếc khăn tang. Kể từ đó cho đến nay tròn 40 năm dài dằng dặc, vết thương lòng vẫn chưa lành lại được, trong nước còn thậm tệ hơn vết thương ấy ngày càng lở loét hơn. Đó là bọn Cộng Sản Tàu Cộng bóc lột dân chúng đến tận xương tủy. Miền Nam Việt Nam bị bọn Cộng Sản Bắc Việt cưỡng chiếm sau năm 1975. Không biết bao nhiêu câu chuyện thương tâm đã xảy ra. Ai ai cũng mong muốn mình có được đời sống tự do, làm ăn, buôn bán, đi lại, hội họp, ngôn luận, báo chí...không bị áp chế. Thế nhưng, khi Cộng Sản đã thôn tính được miền Nam rồi chúng ra sức đàn áp cướp bóc đất đai, ruộng vườn của dân lành thật là thương tâm, đến nỗi không còn

đất để cắm dùi, hướng chỉ là cơm áo. Chưa kể đến những quân nhân, cán chính của VNCH đều bị chúng gom lại nhốt trong cái nhà tù lớn, gọi là “Tập Trung Cải Tập” bọn ác ôn này. Ngày nay chúng dùng kế sách bóc lột vợ vệt tài sản của đồng bào đem ra nước ngoài. Tội ác ấy, của đảng Cộng Sản quá sức tưởng tượng. Cắt đất, dâng biển cho đàn anh Tàu Cộng, nô nhục nhà ấy muôn đời vẫn còn đậm nét.

* * *

Tại một làng nọ...thuộc tỉnh Khánh Hòa.

Bầu trời oi bức giữa trưa hè, bỗng nhiên không hiểu từ đâu áng mây đen kéo đến một cách nhanh chóng, gió lớn thổi lên cả vùng trời. Sau đó những giọt mưa nặng hạt mưa đổ xuống liên tục càng lúc càng nhiều hơn. Khiến cho dân làng ở đây rất đột ngột nhiên không biết chuyện gì đến khi có hiện tượng lạ xảy ra trong làng. Mọi người dân chung quanh đó chạy tứ tán tìm chỗ để trú mưa.

Cùng lúc ấy có một thiếu phụ trạc tuổi ngoài ba mươi quảy đôi gánh sau buổi chợ tan trên đường về nhà, bất chợt gặp cơn mưa tình tình không chuẩn bị trước nên đành phải chạy kiếm chỗ trú thân, nơi gần nhất người thiếu phụ này là cái đình nho nhỏ bằng tranh, nên bà chạy vội đến để trú mưa trước hiên đình, chờ cho khi mưa dứt mới tiếp tục về nhà. Trong lúc ấy, bà ta nghe tiếng bé gái khoảng chừng 7 hoặc 8 tuổi, quần áo rách mướt mặt lấm lem bùn đất đang sụt sùi khóc phía sau đình thờ. Thấy có người lạ bé càng khóc lớn hơn và tức tưởi. Không hiểu nguyên nhân gì nên bà ta quyết định bước vào đình xem thực - hư ra sao? Khi bước vào đình bà ta gặp người chủ trì trông nom đình cho biết nguyên nhân của bé gái, sau một lúc tìm hiểu rõ cội nguồn. Bà ta thở dài

nhưng không phải than vãn hay từ chối. Không hiểu một động lực nào khiến bà vui vẻ mở rộng lòng từ ái, dang ra vòng tay yêu thương với tám lòng vị tha (cứu khổ-cứu nạn) đón nhận đón trẻ vào lòng xem như là con ruột của mình, (giống như bà đã thất lạc đứa con từ nhiều kiếp nay nhận lại, sợi dây vô hình nào đó ràng buộc bà và đứa trẻ lai, mãi về sau chính bà cũng không hiểu rõ được...) Sau khi trò chuyện với người quản trị ngôi đình ấy, ông ta đồng ý giao bé gái cho bà đem về nuôi dưỡng. Kể từ đó bé gái chính thức là con (nuôi) của bà.

Bà nghe kể rằng bé gái ấy rất tội nghiệp mang hai dòng máu (Mỹ -Việt) gương mặt thật kháu khỉnh dễ thương lanh lợi, vì sống với mẹ và dưỡng ghê, chăn bò. Mỗi khi bò bị thất lạc, bé lại bị những trận đòn nên thân do người dưỡng ghê đánh không chút thương tâm, tâm thân bé bóng. Vì tuổi còn thơ không thể nào coi ngó chu toàn đàn bò. Bởi vì, mỗi khi bò thất lạc bé lại phải chịu đòn roi đau đớn, nên hay chạy đến ngôi đình trú thân mỗi khi có việc không may xảy ra. Kỳ này bé may mắn gặp được thiếu phụ nhân từ, bà này nhận bé về nuôi nấng và rất đối thương yêu xem như con ruột của mình. Bé cảm ơn trời Phật cứu giúp...Thật là may mắn hơn những bé lai khác cùng lứa tuổi đang sống khắp mọi nơi, phải chịu cực chịu khổ trong buổi giao thời. Những bé “lai” rất khổ khi Cộng Sản chiếm miền Nam, những bé này còn gặp phải cảnh kỳ thị màu da nữa là khác, do bọn Cộng Sản chế nhạo là “Mỹ con sao mày không cắt khỏi Việt Nam đi...” Thật là tội nghiệp cho các bé lai như thế. Những chuyện này tôi gặp phải rất nhiều nhưng không có dịp kể lại được, để nói tiếp câu chuyện:

Tuy nói vậy, chớ bà ta cũng chật vật lắm phải nuôi chồng cải tạo và nuôi tám đứa con nhỏ dại, trong đó có thêm một đứa con của bà cũng trạc tuổi bằng bé “lai”. Tên con của bà là Kim Mai đặt cho bé lai là Kim Thảo. Quả thật trời nuôi cả hai lớn lên trông như bông hoa hồng

xinh xắn từ bụi rậm vươn lên, nhưng tâm hồn bé rất linh hoạt biết thương yêu mọi người. Chẳng mấy chốc trong gia đình bà ai nấy cũng đều rất quý mến bé Kim Thảo.

Nhưng sự đời không như mình tưởng, nhường cơm xẻ áo giúp cho người hoạn nạn, mang cả về nhà mà nuôi trong lúc kinh tế chật vật đời sống ai ai cũng biết. Sau năm 1975 “gạo châu, củi quế” thêm một miệng ăn là nặng thêm gánh gia đình, nhưng đối với bà tám lòng quảng đại không thể nào tả xiết được. Bà còn nói với các con của bà rằng:

“Dù xây chín bậc phù đồ
Không bằng làm phúc cứu cho mạng người”.

Thật đáng kính nể một thiếu phụ như bà, là vợ sĩ quan VNCH làm những việc đầy phước thiện. Đó cũng là một trong những câu chuyện Bốn Mươi Năm Nhìn Lại, (chặng đường 1975-2015) mà chúng ta thường hay nghe báo, đài phát thanh hay nhắc đến vào dịp Tháng Tư Đen hằng năm.

Tiếp tục câu chuyện, vài năm sau nhà cầm quyền Cộng Sản ra thông báo kêu gọi những gia đình nào có “con lai” hãy ra phường, xã khai báo và làm thủ tục đầy đủ không được trễ nãi. Nếu phát hiện không có tên chính thức trong bản “hộ khẩu” là gia đình đó phải chịu trách nhiệm trách với nhà nước, nói cách khác là mang tội chống lại đảng Cộng Sản chứa chất hạt giống của “Mỹ ngụy” tội không dung tha.

Buộc lòng bà phải ra phường, xã... chỗ đang sinh sống làm thủ tục khai sanh cho bé gái.

Nhưng tên cán bộ hỏi vặn vẹo bà nhiều câu: -“Tôi không thể tin được bà đồng con, chồng đi học tập cải tạo, kinh tế khó khăn lấy chi mà sống còn bày đặt đem con lai của “Mỹ ngụy” về nuôi gớm thật, bà có điên hay không???”
Câu hỏi của tên cán bộ thật xác xược.

Bà không thể nhịn được nữa, trước sự xoi mói như thế, liền phán lại cho hắn một câu thật chí tử không chút sợ hãi:

-"Cán bộ... điên thì có! Chớ tôi đâu có điên, vì lòng thương người nên tôi nhận nó về làm con nuôi, chớ có hành hạ gì đâu. Tôi biết, cán bộ có quyền, có hành muốn nói sao thì nói, cướp của ai thì cướp, làm gì thì làm đâu còn sợ ai..."

Nhìn gương mặt bà giận dữ, Tên cán bộ đành bó tay, lắc đầu chào thua, cuối cùng cũng chẳng làm được gì bà. Hắn chỉ nói rằng: "Bà này thật lắm mồm..."

Thời gian cứ thế trôi qua, bé Kim Mai lớn như thổi cùng bé Kim Thảo hai đứa trẻ khăng khít bên nhau như chị em ruột

Cuộc sống của bà sau này, khi con cái lớn lên có phần bớt vất vả hơn xưa. Nhưng vẫn còn tù túng trong ao hồ dơ đục. Đảng Cộng Sản. Việt Nam chúng tìm đủ cách để đè bẹp dân lành, tham ô, hối lộ, cướp đất cướp nhà... đời sống con cái của chúng rất xa đọa, sống trên xương máu người dân miền Nam Việt Nam.

Một ngày nào đó bọn Cộng Sản Việt Nam sẽ tháo chạy như ong vỡ tổ. Mong lắm thay! Mọi người hãy chờ đó mà xem. Ngày tàn của "Bạo Chúa" đó là Cộng Sản Việt Nam và bọn Tàu Khựa gian manh.

Quả thật: "Hoàng thiên hữu nhân".
(Ông trời có mắt)

Đến một ngày nọ đẹp trời...tự nhiên trên phường cho người đến nhà mời bà lên làm việc. Bà ta rất đỗi ngạc nhiên không hiểu lành dữ dây mà phường gọi mình lên? Bà luôn luôn niệm danh Quán Âm Bồ Tát hằng đêm, cho nên khi gặp việc bà cũng tự trấn an lấy mình. Đến nơi, bà chưa biết việc gì xảy ra nên rất dè dặt từng lời nói một. Khi được tin bà vẫn chưa chắc sợ bị chúng lừa hoặc hù dọa bà. Nên bà giả như là không hiểu việc gì cả, hỏi đi, hỏi lại

mấy lần. Cuối cùng, cán bộ phường nói với bà rằng:

-"Gia đình bà được xuất khẩu đi nước ngoài theo diện con lai..."

Bà hãy về lo thủ tục "đầu tiên" chúng tôi sẽ giải quyết cho bà sớm lên đường. Chúc bà may mắn. Lời nói bây giờ của tên cán bộ, có vẻ khác khi trước. Thật vậy "đồng tiền" là đi trước nên chúng nhắc câu "thủ tục đầu tiên..." là tôi hiểu ngay...

Nghe đến đây, bà quá đỗi ngạc nhiên không tin vào tai của chính mình. Không cảm được những giọt lệ rơi trên gò má khát khổ với thời gian tảo tần nuôi con.

Về nhà bà nói với các con...

Bà lặp lại câu cổ nhân xưa:

-"Hoàng thiên bất phụ hảo tâm nhân"
(Ông trời sẽ không phụ kẻ có lòng).

Chiếc phi cơ từ từ cất cánh đến tận mây xanh và cũng sẽ đáp xuống vùng trời tự do. Thân nhân trong gia đình rơi lệ, tiễn bà trong niềm lưu luyến vô cùng, vì hiếm khi có người được may mắn như bà. Quả thật, làm phước, được hưởng quả tốt ngay trong đời hiện tại. Còn như làm ác, quả báo cũng sẽ đến liền, không hẹn ngày giờ.

"Gieo nhân nào, gặt quả nấy".

Nhân ngày quốc hận Ba Mươi Tháng Tư đen. Xin được chia xẻ cùng quý độc giả mẫu chuyện nho nhỏ đã được kể lại từ người trong cuộc "Ước Mơ Nay Đã Thành Sự Thật".



Trên đời này, chuyện gì cũng có thể xảy ra khi chúng ta gieo những hạt giống (Thiện hay Ác) thì theo việc làm sẽ có kết quả ngay.

Huệ Lan

VÕ THUẬT, VÕ ĐẠO & THIỀN

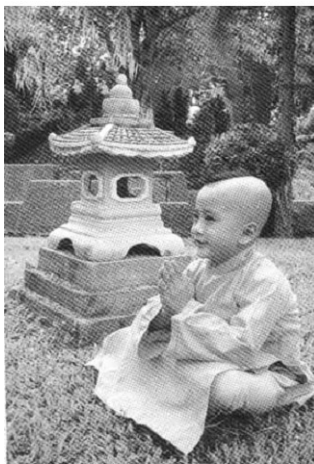
Nguyễn Quang Đức

Hàng dừa lắc lư, uốn cong mình, đong đưa theo gió, và ngả bóng nghiêng dài xuống bờ cát trắng. Xa xa, từng đợt sóng cuộn lăn tăn, vỗ ì ầm vào ghềnh đá, và làm bắn tung lên những bọt nước trắng xóa. Phút chốc, tiếng sóng biển, tiếng hải âu và tiếng thì thầm của gió giao hòa thành một bài nhạc êm dịu, ngoạn mục phụ họa cho nhịp điệu lắc lư của hàng dừa. Cảnh vật của biển thật thơ mộng, thật thanh bình và hiền hòa -- nhưng biển có lúc giận không? Có chứ! Con thịnh nộ của biển đưa đến bão táp phong ba và những trận cuồng phong can quét mọi thứ thành bình địa. Nhưng hàng dừa vẫn ngả nghiêng và thướt tha -- có lúc như trầm tư mặc tưởng và có lúc như mặc nhiên, bất chấp sự đe dọa của trận cuồng phong. “**Nhu thắng Cương.**” Chờ vờ một góc trời, ghềnh đá phẳng lý hững chịu từng đợt sóng liên tục đập vào như vũ bão. Nương theo đó, những góc cạnh thô thiên, nhô lên tuy mạnh mẽ nhưng lẻ loi của ghềnh đá, nay đã dần dần rơi rớt theo thời gian và tan theo bọt sóng. Ghi nhận lại một chứng tích cho tạo hóa, ghềnh đá trơn tru, rắn chắc biểu lộ sự quả quyết và sự nhẫn nại phi thường, chịu đựng hằng bao thế kỷ đã qua. “**Cương và nhẫn.**” Trong thiên nhiên là thế, vậy thì trong đời sống hằng ngày tìm đâu ra được những đặc tánh trên? **Võ thuật, võ đạo và thiền.** Võ thuật có cương nhu; võ đạo và thiền có nhẫn; thiền có thêm trí giác.

Võ thuật ở bình diện thấp diễn tả những kỹ thuật và phương pháp luyện tập cho thân thể được cường tráng, tạo khí lực đủ để tự vệ khi

gặp bất trắc, gia tăng sức đề kháng hay phản công khi phải đối đầu với những áp lực đe dọa từ bên ngoài hay để không chế đối phương ở trình độ cao. **Võ** biểu hiện sức mạnh áp đảo, bắt người phải tuân phục mình. **Thuật** nói lên tánh đa dạng qua các màu sắc môn phái và đặc điểm riêng biệt của từng địa phương. Một trong những kỹ năng hữu hiệu nhất của võ thuật là việc vận dụng các bộ phận cơ thể như các khí cụ chiến đấu để bảo vệ, phát huy sức mạnh và mức linh hoạt, gia tăng lòng tự tin và đem lại sự an toàn để vượt qua mọi tình huống nguy cấp.

Qua một thời gian dài khổ luyện và qua những kỹ thuật cơ bản lập đi lập lại trong các bài quyền như cương, nhu, khí, lực, tránh, né, công thủ liên hoàn, các thao tác của cơ thể, nhờ đó, sẽ dần dần trở thành các phản xạ tự nhiên và ứng phó linh động hơn. Đạt được như vậy là do trọng tâm của võ thuật, qua sự luyện tập thuần thục các bài quyền, đặt ở cái “**dụng**” của chiêu thức chứ không phải cái “**hình**” của chiêu thức. Đó là nguyên tắc “giữ **Hình** để đạt **Dụng**.” Ở trình độ cao, người sử dụng võ thuật có thể dẫn dụ địch xuất thủ theo ý muốn và dồn địch vào thế bị động. Nhưng đây không phải là mục đích tối hậu cho người học võ mà chỉ là một trong những con đường dẫn dắt người tập đến gần tới **Đạo** hay phần tu sửa tâm tánh, rèn luyện nội tâm để không sa vào những sai lầm, mê muội.



So sánh với Phật giáo, **võ đạo** thể hiện một phần nào tinh thần của hạnh tu **Tiểu Thừa** và **Đại Thừa**. **Tiểu Thừa** là phần tự tu, tự rèn luyện và khắc phục cho chính bản thân mình để

kiện toàn cơ thể cả về **thân** lẫn về **tâm**. Qua sự luyện tập thường xuyên, người học võ sẽ có được một cái **thân** mạnh khoẻ, gia tăng hệ thống miễn nhiễm và tiêu trừ bệnh tật. Với cái thân cường tráng đó, võ sinh sẽ cảm thấy yêu đời, hoạt bát và vui vẻ hơn. Nhờ đó, họ sẽ bớt gắt gỏng với người đối diện và tránh tạo thêm nghiệp sân. Về phần **tâm**, do sự bền chí để đạt được các đẳng cấp cao, võ sinh sẽ thu lượm thêm nhiều kiến thức và, do vậy, tầm nhìn sẽ càng ngày càng được mở rộng. Hơn thế nữa, qua một thời gian dài khổ luyện và quan sát, võ sinh sẽ cảm nhận rõ được tình thương và phong cách của người thầy qua sự tận tụy truyền đạt và giáo huấn về **nền tảng đạo đức cho người học võ**: phải biết khiêm tốn, hoà nhã với các bạn đồng môn, giúp đỡ lẫn nhau trong tình huynh đệ, kính nể cấp trên, không bắt nạt kẻ dưới, không khoe khoang, kiêu ngạo, không ganh tỵ với người giỏi hơn mình và luôn phát huy được tinh thần nghĩa hiệp. Khi tâm của người võ sinh được khai mở, con đường **Đại Thừa** sẽ bắt đầu hé lộ. Khởi sự như thế nào? Bắt đầu bằng những công việc như giúp người đạt được trình độ như mình mà không ích kỷ, giúp người gặp cảnh khốn cùng khi có điều kiện, cung cấp thuốc men hay giúp chữa lành cho người đang bị đau đớn khi mình có khả năng và ở lãnh vực luật pháp cho phép, can trường bảo vệ cho người cô thế trước ách hống hách của cường quyền, hay đóng góp công sức cho các sinh hoạt văn hoá hữu ích ngoài xã hội.

Võ đạo cũng thể hiện được một phần nào lòng **Từ, Bi, Trí, Dũng** đề cập trong giáo lý của đạo Phật. Lòng **Từ** là lòng thương người. Các bậc võ sư thời xưa, trước khi hạ sơn, phải học cả võ thuật lẫn y đạo vì *“khi biết cách giết người thì phải biết cách cứu người.”* Võ đạo còn thể hiện được sự nhân hậu qua tinh thần không những không muốn làm thương tổn hay gây thương tích đến người mà, hơn thế nữa, còn phải tìm đủ mọi cách để nâng đỡ cho họ có được cơ hội thăng tiến tốt đẹp như mình! Điều này có thể

thấy được qua phong cách cời mở và sự nâng đỡ vô vụ lợi của các bậc võ sư trưởng thượng trong Tổng Hội Phát Triển Võ Thuật Thế Giới hay qua sự mẫn mộ nhân tài, sự tận lực tạo điều kiện thuận lợi để truyền đạt tinh hoa võ thuật cho các cá nhân xuất chúng để họ đại diện cho cộng đồng đi *“đánh chuông xứ người”* hay cho các thế hệ mai sau của vô số các bậc võ sư thượng thặng và có lòng tại các võ đường địa phương. Lòng **Bi** là mong muốn người khác được vui đi nỗi khổ, bớt đi đau đớn và có được sự an vui trong cuộc sống. Tổ Sư Morihei Ueshiba của Aikido đã có câu nói: *“Anh là một võ sĩ? Chừng nào anh tự cứu lấy anh mà không làm đau đớn thiệt hại gì cho địch thủ thì anh mới xứng đáng xưng mình là võ sĩ?”* Thêm vào đó, nguyên tắc *“hạ thủ lưu tình”* (nhẹ tay khi ra đòn) khi phải đối đầu hay sự áp dụng những chiêu thức cầm nã (bắt, chụp, khoá, bấm huyệt đạo) để khống chế địch thủ mà không gây thương tích khi không cần thiết đều nói lên được một tinh thần thượng võ cao độ. Cái **Trí** của người tập võ là sự tích tụ kiến thức, biết phân biệt phải trái, biết tôn trọng sự trung tín, không làm trái với đạo lý làm người, không vì lợi lộc hay hư danh mà chà đạp lên danh dự người khác. Ngoài ra, cái trí còn bao gồm sự uyên chuyên trong cách cư xử, giao tế để không bị mắc kẹt vào những hoàn cảnh khó xử hay sự vận dụng thuật biết người biết ta *“tri kỷ tri bỉ”* để biết khi nào cần phải vận sức đối chọi hay khi nào nên chờ một dịp khác. Cái **Dũng** của người tập võ là sự kiên trì vượt qua mọi khó khăn để đạt được mục đích, *“thắng không kiêu, bại không nản”*, tinh thần bất khuất khi phải trực diện với cường địch, và sự can trường ủng hộ kẻ thấp cổ bé miệng bị hiếp đáp. Võ đạo đem đến phần trí giác (cái biết đúng) nhưng, muốn thực chứng, võ sinh phải đào sâu vào nội tâm, tìm đến ngưỡng cửa của **Thiền**.

Tự tánh của bài quyền đã là một dạng **thiền** kiểm soát thân tâm qua sự chú tâm và sự cài đặt cái hồn đến từng cử động khi đi quyền, sự thả

lồng cơ thể qua các thế múa uyển chuyển, chậm rãi, và liên tục của Thái Cực Quyền, hay sự tĩnh động qua các động tác cương nhu, nhanh chậm. Nhưng lúc không đi quyền thì sao? Cách hành xử của chúng ta sẽ bị nghiệp chi phối, dẫn dắt. Gặp chuyện không vui hay không vừa ý, chúng ta vẫn nóng nảy như thường. Chúng ta vẫn bị cảm thọ làm che mờ đi “chân giác”, cái bất sanh bất diệt trong thức. Một trong những phương pháp để kéo dài sự tĩnh thức, kiểm soát thân tâm và có được sự trầm tĩnh đó là **tọa thiền**. Phương pháp này đòi hỏi một sự truyền thừa chánh thống của một bậc chân sư và sự kiên trì tập luyện. Có thâm nhập sâu vào trong các tầng thiền định, chúng ta mới có duyên hiểu được thế nào gọi là “**Vạn Phật Đồng Nhất Tâm**” và biết được cái tâm thật của chúng ta. Lúc đó chúng ta mới thực sự hiểu chúng ta chỉ là một hạt cát của sông Hằng hay một hạt bụi trong vũ trụ. Hiểu đúng như thế, cái ngã của chúng ta sẽ từ từ thu nhỏ lại. Từ đó, tình yêu thương chân thật, khi bộc phát, sẽ là một động lực chánh dẫn dắt chúng ta làm trong mọi hành động.

“*Sống bình thường là tu. Tu bình thường là đắc.*” Câu này vừa đúng vừa sai! Đúng ở chỗ là chúng ta sẽ đắc được “cái bình thường”, hay cái sanh diệt, có đó mất đó. Qua việc tập võ hay thể thao, chúng ta có được sức khỏe để an vui trong cuộc sống, phục vụ nhân sinh, hay thưởng thức vẻ đẹp của thiên nhiên. Nếu đạt được những điểm này là chúng ta đã hạnh phúc lắm rồi. Nhưng để tiến xa hơn nữa, chúng ta phải nhắm đến cái “*bất sanh diệt*”. Chính tu cái “bất sanh diệt” này mới giúp chúng ta thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi và đem phần đại thừa của võ đạo đến gần tinh thần đại thừa của Phật giáo hay tinh hoa của các tôn giáo lớn. Cái “bất sanh diệt” đó là gì? Đó là cái thần thức trường tồn bất biến đã đi theo chúng ta hằng muôn kiếp. Làm thế nào để đạt được cái “bất sanh diệt”? Tu sửa bản thân, thiền định, và luôn tích lũy thiện nghiệp qua các hành động

phát xuất từ cái “tâm” thật sự thương cảm người được giúp mà không làm vì “tướng” (vì bốn phận, chức vụ, hư danh, lợi lộc hay làm cho có). Một đoá hoa sen nở rộ trong tâm, và vô số các hoa sen sau đó. Ánh sáng trí huệ xóa tan bóng đen của sự vô minh. Lỗ lỗ cái “*Vô Đắc*”!

Mùa Phật Đản - 2015

Nguyễn Quang Đức

Con Đường Tương Lai

Con đường tương lai, tuổi Xuân đón mời
Dãi dầu sương mai, đầm ướt vai người
Bầy chim hót ca, ngày vui tươi sáng
Tưng bừng đó đây, bình minh khắp nơi

Con thuyền tương lai, băng qua sông dài
Thuyền đi bạt gió, mưa nắng u hoài
Sông hồ đánh quên tình quê vương vấn
Tháng ngày lên đèn, gắng công miệt mài

Hỡi người đi dựng xây cuộc sống!
Cho dù đường vất vả, chông gai!
Nhớ rằng lòng ta luôn bền vững
Đừng sờn lòng, buồn nản chí trai

Hỡi người Việt Nam yêu Tổ Quốc!
Cần hợp sức, đoàn kết chung vai
Muôn lòng cùng nêu cao lý tưởng
Tự Do, Dân Chủ cho ngày mai

Con đường tương lai, tuổi Xuân đón mời
Muôn vì sao đêm, tỏa lan khắp trời
Niềm tin sắt son, chứa chan hy vọng
Hướng về Quê Mẹ, Việt Nam sáng tươi.

Cali, tháng tư năm 2015

Hoàng Quang Hué



Hội Thảo “LÀN BƯỚC ĐẾN VÙNG TRỜI VÔ NGÃ TÍNH...”

Lâm Hoài Thạch – ghi lại

SANTA ANA, California (NV) - Vào lúc 3 giờ chiều Chủ Nhật 12-4-2015, Chùa Bảo Quang, Santa Ana, đã tổ chức buổi hội thảo chủ đề “Làn Bước Đến Vùng Trời Vô Ngã Tính Để Sống Hòa Diệu Cùng Vũ Trụ” do Cư Sĩ Chánh Minh Trung trình bày, với sự chủ tọa của Hòa Thượng Thích Quảng Thanh, viện chủ chùa.

Có rất nhiều đồng hương Phật Tử xa gần và một số quan khách đến tham dự để được nghe vị cư sĩ này trình bày đề tài rất hữu ích cho tâm linh cũng như tìm hiểu về sự “Vô Ngã Tính” trong vũ trụ, và sự hiện hữu của chúng sinh trên quả địa cầu.

Trước hết, Hòa Thượng Viện Chủ hoan hỷ chào đón mọi người đến tham dự.

Hòa Thượng nói, “Chúng ta cùng chia xẻ một đề tài, sự thật không dễ để giải thích về vấn đề này. Khi nói về triết học, về căn bản của giáo lý thì rất là quan trọng và rất khó, nhưng mà đó còn dễ hiểu hơn khi nói đến “Vô Ngã Tính.” Vấn đề “Vô Ngã Tính” mà những người không đủ trình độ khai mở rất dễ hiểu lệch vấn đề. Vì thế, xin quý vị cũng thông cảm và sẵn sàng lắng nghe những lời của Cư Sĩ Chánh Minh Trung trình bày.”

Cư sĩ Chánh Minh Trung cho biết: “Trong chủ đề hội thảo hôm nay “Vô Ngã Tính” là một đặc tính đặc biệt trong đạo Phật, chúng ta hãy nhìn theo khía cạnh khoa học để đưa mọi người đến gần với “Vô Ngã Tính” sẽ thấy rằng, tất cả mọi việc trong cuộc đời quanh ta đều là vô ngã, và có rất nhiều tính vô ngã đang phục vụ cho chúng ta.”

“Thí dụ như chúng ta đang đứng trên đất, đất là vô ngã, tuy hằng ngày chúng ta chà đạp nó,

nhưng đất vẫn phục vụ cho chúng ta. Và khi chúng ta hít thở khí trời, đôi khi chúng ta ta thán khí trời quá nóng hay quá lạnh, nhưng không khí vẫn đi vào cơ thể tạo ra nguồn sinh động, đó là vô ngã tính của thiên nhiên.

Sau đó ông nói thêm, một ví dụ việc làm khác của chúng sinh để con người sẽ thấy vô ngã tính trong mọi hành động.

Vị cư sĩ nói tiếp, “Thí dụ, chúng ta đang đi ngoài đường, thấy một con chó nó đang đi lạc trên đường, ta thấy thương nó, ta ngừng xe lại đưa nó vào trong lề đường để cho nó được an toàn, thì đó là vô ngã tính mà ta đã thực hiện để thể hiện lòng nhân ái, mà lòng nhân ái đó là vô ngã tính cũng có nghĩa là chúng ta thương yêu loài vật mà không hề cầu báo.”

Ông Nguyễn Cung, thành viên ban tổ chức, trình bày một điểm nhỏ trong dịch lý.

Theo ông Cung, “Dịch lý có điểm tương quan với giáo lý của đạo Phật, nhất là vấn đề vô ngã. Thí dụ như trong Phật Giáo có câu 'Sắc tức thị không, không tức thị sắc,' thì bên dịch lý có “Vấn Bất Tự,” nghĩa là vấn mà không có chữ.”

Sau khi nói về một số tương quan của dịch và sự vô ngã, ông Cung giải thích ngắn gọn về các quẻ của dịch lý như sau: Quẻ thứ nhất có ba gạch liền đọc là Quẻ Càn. Quẻ thứ nhì có một gạch liền, một gạch đứt và gạch thứ ba là gạch liền đọc là Quẻ Ly. Quẻ thứ ba, gồm hai quẻ: thứ nhất và thứ nhì gom lại đọc là Quẻ Thiên Hòa Đồng Nhân. Quẻ thứ tư đọc ngược lại (quẻ thứ nhì trước và quẻ thứ nhất sau), thì đó là Quẻ Hỏa Thiên Đại Hữu.

Bác Sĩ Phạm Gia Côn, chương môn của Thê Dục Khí Công Hoàng Hạc, phát biểu, “Khi tôi

nghe thầy giải thích thì tôi biết cái ngã của tôi nằm ở đâu, hiểu như vậy nên khi được gọi lên đây thì tôi chỉ xin trình bày những điều tôi đã làm, và ngã hay vô ngã thì tôi không dám nói. Thì điều tôi đang làm là Thể Dục Khí Công Hoàng Hạc. Tôi thành thật trình bày về điểm này để cho mọi người nghe cho vui rồi phán xét cái ngã của tôi như thế nào.”

Cũng theo lời Bác Sĩ Cồn, Khí Công Hoàng Hạc với cái nguyên tắc được áp dụng y, võ và nhạc để thành lập ra cái môn tập đó, nó giản dị và tự nhiên để đáp ứng được cho sức khỏe của con người. Theo tinh thần y học, thì sức khỏe được định nghĩa về tinh thần, sức khỏe về thể chất và sức khỏe về xã hội, đó là định nghĩa về y học của Khí Công Hoàng Hạc.

Hòa thượng viện chủ cũng có nhiều điều chia sẻ với mọi người về đời sống hiện hữu của chúng sinh và tầm quan trọng của “Vô Ngã Tính” nhằm để mọi người hiểu rõ thêm về ý nghĩa cuộc sống toàn thiện.

Nhà báo Kiều Mỹ Duyên cũng đặt những câu hỏi với ban tổ chức về sự thực hành năm giới căn bản.

Cuối cùng, cư sĩ Chánh Minh Trung chia sẻ với mọi người rằng, tất cả mọi vật quanh bạn là quả của chính bạn. Có quả ngọt, quả chua, quả đắng và quả chất. Hãy dùng tuệ tri để nhận diện “nó là bạn, bạn là nó.”

“Quả là của chính mình, thì mình phải biết tận hưởng những cái quả đó, và mình phải biết nhận diện nó. Nếu nó là điều tốt lành thì mình cứ tiếp tục thăng hoa nó. Nhưng nếu nó là điều chưa được tốt lành thì mình sẽ cố gắng làm cho nó được tốt lành. Đó là điểm chánh. Vì thế, khi nói đến vô ngã, thì không có vấn đề tốt xấu, mà chỉ có vấn đề toàn diện hay bất toàn diện,” vị cư sĩ kết thúc.

Trong phần hội thảo có phụ diễn chương trình văn nghệ với sự hiện diện của Ca Nhạc Sĩ Nguyễn Đức Đạt và Ca Nhạc Sĩ Thùy Linh. Trong buổi hội thảo có chiêu đãi thức ăn nhẹ do tiệm bánh Đông Hưng Viên tài trợ.

Cuối cùng Hòa Thượng Thích Quảng Thanh hướng dẫn mọi người đi tham quan những cổ vật quý hiếm của Phật Giáo trong bảo tàng viện của chùa Bảo Quang.

Lâm Hoài Thạch –ghi lại

HAI QUÊ DỊCH LÝ:

“BÁC – PHỤC” Bốn Mươi Năm

“Quê Bác”?! Cực thịnh ắt tàn bốn mươi năm cai trị Việt Nam. Chính quyền đương thời đã đưa Việt Nam trở về cuộc sống thế kỷ 20th. Trong khi chúng xưa quân cường chiếm Miền Nam, trong thời gian đó thì Miền Nam Việt Nam đã có mức sống cao hơn các nước láng giềng: Thái, Cam Bốt, Lào. Bây giờ thì sao? Chắc ai cũng đã rõ chúng đã lừa gạt kêu gọi toàn dân ủng hộ chúng để có được cuộc sống thanh bình và thịnh vượng. Nhưng cuộc sống của dân Việt Nam bây giờ không như những gì chúng đã kêu gọi. Vậy thì toàn dân Việt Nam nội cũng như ngoại có chấp nhận cho thể chế Việt Cộng tồn tại nữa hay không? Nếu không thì “Quê Bác” đã cực thịnh chúng ta hãy mau ứng dụng “Quê Phục”.

“Quê Phục”?! **Thiên Cù Hanh**. Hồi những vị phục nhân năm 2015 là năm của quý Ngải. Thừa quý Ngải, những gì quý vị đã “Phục” trong 40 năm qua đã đến lúc dụng cho toàn dân Việt khắp năm châu bốn biển được nhờ nói riêng, những người yêu chuộng tự do - dân chủ nói chung. Phục là thời Dương thịnh Âm suy. Kính chúc tất cả những ai có hoài bão cao thượng đối với tha nhân sẽ cùng góp phần vào “đường trời bao la...”.

Hoàng Trung

MỘT CHUYẾN ĐI NGẬM NGÙI

KIỀU MỸ DUYẾN

Đi một ngày đàng học một sàng khôn, ông bà mình thường nói như thế, từ nhỏ tôi đã thích đi, ở trong nhà ra vườn, đến hàng xóm, trường học, hội quán bóng bàn, cắm trại ở Vũng Tàu v.v. Và lớn lên, tôi đến nhiều quốc gia trên thế giới vào thập niên 60 như Hồng Kông, Đài Loan, Thái Lan, Singapore, Pháp, Đức, Anh, Thụy Sĩ. Tôi đã du học ở Úc châu, và sau khi tị nạn ở Mỹ, tôi đi đến các quốc gia ở Âu Châu, rồi Nam và Trung Mỹ v.v.. Nhưng lần này trở về Á Châu, tôi hồi hộp vô cùng, bởi vì lâu quá không về Á Châu. Năm 2006, tôi tham dự đại hội giới trẻ ở Mã Lai nhưng không hồi hộp bằng lần này, không biết tại sao?



Hàn phát triển vượt bậc từ kinh tế đến học vấn. Nhiều hòn đảo hợp lại thành quốc gia, người Đại Hàn chăm chỉ làm ăn với tinh thần mã thượng của người võ sĩ.

Tôi đã đến Đại Hàn nhiều lần thập niên 60 và năm 2006, tôi ngưỡng mộ những người chăm chỉ làm ăn và có tinh thần quốc gia dân tộc này. Ở Đại Hàn một ngày rồi chúng tôi đến Miên, thành phố chịu nhiều đau thương. Miên và Việt Nam ở gần nhau, từ Saigon đến Miên chỉ 80 cây số; nếu đi từ Châu Đốc hoặc từ Tây Ninh thì gần hơn. Ngồi trên máy bay, tôi rất hồi hộp và tự hỏi:

Bay từ Los Angeles đến San Francisco thì chuyển máy bay, giáo sư Dan Alrich và ông Clifdavtson đợi chúng tôi ở phi trường. Giáo sư Dan và ông Clif là những nhân vật lãnh đạo của tổ chức từ thiện quốc tế Young Life, thành lập từ năm 1974 trụ sở chính ở Florida. Hai ông phụ trách đào tạo những lãnh đạo trẻ ở Á Châu và Thái Bình Dương gồm 18 quốc gia. Ngân sách của Young Life hàng năm là 275 triệu đô la cho thế giới.

Máy bay đến Đại Hàn, xứ s của võ nghệ đầy mình. Con gái con trai phải học võ, hết lớp 12 phải có đệ nhị đẳng, rồi thi hành nghĩa vụ quân sự. Con gái con trai cũng phải đi quân dịch 2 năm trước khi lên đại học; tức nhiên người trẻ nào cũng phải học võ, đó là lý do tại sao người nào cũng khỏe mạnh. Cứ nhìn cái vai của họ thẳng và bước đi vững chắc của họ, chúng ta có thể biết họ bao nhiêu năm được rèn luyện trong võ đường. Thành phố rực rỡ đèn màu, Đại

Không biết bây giờ những người bạn Miên của tôi ra sao? Lâu lắm rồi tôi không trở lại nơi này. Năm 1971, tôi đến Keak Lueng bằng trực thăng của Không Quân, máy bay cất cánh trước sân tỉnh trưởng Châu Đốc sang Neak Lueng. Tôi đi từ buổi sáng thật sớm và về buổi chiều; nơi trực thăng đáp xuống là cánh đồng cỏ xanh mướt với dòng sông trong suốt, với rừng cây bát ngát, ngút ngàn. Đã bao nhiêu lần tôi mơ ước trở lại Neak Lueng, và hôm nay trên đường bay trở lại một đất nước nghèo, đói, chiến tranh. Người Miên bị biết chết, bị "cáp duồng", bị búa đập vào đầu, bị cắt cổ. Hơn 2.5 triệu người một lúc, bị gần như diệt chủng, với cả một cánh đồng đầu lâu trắng xóa, máu chảy thành sông, sọ người thành núi.

Máy bay đáp xuống ở phi trường Phnom Penh gần nửa đêm, nhân viên của Young Life đón chúng tôi ở phi trường. Những người trẻ với bảng hiệu trên tay "Welcome Young Life."

Đi giữa những ánh đèn rực rỡ, gió lồng lộng thổi mát rười rượi, cây cỏ hai bên đường xanh mướt. Đường đang được sửa chữa nên có những đoạn đường bụi mịn mờ. Những người trẻ đại diện của Young Life nói cười luôn miệng, họ mừng rỡ trong tiếng nói tiếng cười. Đến khách sạn, tôi rất ngạc nhiên vì ngày xưa đến Miên ở rừng núi, suối reo, và tôi chưa từng được đến những khách sạn đẹp tuyệt vời như thế này. Có thể nói khách sạn ở Miên đẹp nhất trong những nơi mà tôi đã đi qua như những khách sạn ở Âu, Á, Úc và Mỹ Châu. Cũng là khách sạn 5 sao ở Miên nhưng khách sạn này cất theo kiểu Pháp, và chủ nhân là người Pháp. Nó đẹp tuyệt vời, xung quanh là rừng cây, có hồ tắm có nước phun suốt ngày đêm, có âm nhạc cổ truyền. Hơn nữa những người làm việc trong khách sạn mặc sắc phục cổ truyền, màu sắc đẹp rực rỡ; trai lẫn gái, lúc nào cũng nhìn thấy nụ cười trên môi của những người trẻ này. Đó là khách sạn International Continental.

Về tới khách sạn thì anh chị em đại diện Young Life ở Miên cho biết ông Frank và phu nhân đã đến vào buổi trưa, và 5 người chúng tôi gặp nhau ngày hôm sau ở phòng khách của khách sạn để ăn sáng trước khi gặp các anh chị em của Young Life.

Ở Phnom Penh chúng tôi đi thăm trung tâm dạy tiếng Anh và computer miễn phí của Young Life. Một tòa nhà 2 tầng thật đẹp và lịch sự có, tòa nhà này không thang máy. Chúng tôi đi bộ lên; lớp học dưới nhà, và trên nhà có một nơi để cho một em ở lại trông giữ nhà. Đây là một trong 7 trung tâm huấn luyện của Young Life. Sor Pyneath là đại diện ở thủ đô, một chàng trai trẻ gần 40 tuổi, làm việc cho Young Life hơn 16 năm. Mơ ước của em là mở các trung tâm dạy học khắp nước Miên. Thân phụ của em đi khắp nơi, bỏ lại vợ và con trong lúc chinh chiến; lúc đó, mẹ em còn rất trẻ và một mình nuôi 3 đứa con. Mấy năm sau người cha trở về, cha em nói đi buôn bán, nhưng 2 hay 3

năm mới trở về một lần. Và ông đã có 3 bà vợ khác; vì thế em có cha cũng như không. Tuổi thơ mấy anh em Sor rất vất vả vì phải vật lộn với sự sống; họ phải vừa đi làm vừa đi học. Vì Sor cũng bữa đói bữa no nên em thông cảm với các trẻ em mồ côi. Em quyết làm việc xã hội; khi ông Bob đại diện cho Young Life từ Hoa Kỳ sang tìm đến em, ngay từ ngày đầu em đã tình nguyện làm việc với hội từ thiện này. Sor cũng như các em khác, những thành phần lãnh đạo được đưa đến trung tâm huấn luyện Young Life ở Phi Luật Tân để học 2 tuần lễ. Ngoài ra, những chuyên viên người Mỹ đến Phi Luật Tân để dạy các em tiếp về cách điều hành, tuyển người trẻ làm việc thiện nguyện. Hội chủ trương đến dạy tại các quốc gia có trung tâm Young Life để đỡ tốn kém thay vì đưa các em đến Hoa Kỳ để học.

Chúng tôi đi ăn nhiều lần với các em sau những ngày sinh hoạt chung, để nghe các em nói về mình mơ ước, đời sống của mình, và những khó khăn mà họ gặp phải hàng ngày v.v. Các em học English, computer, âm nhạc, và thể thao. Sor dịch sách về computer bằng tiếng Miên để cho các em dễ học, và hiện nay 7 trung tâm đều dùng những quyển sách này. Đặc biệt chính phủ Miên rất hay giúp đỡ các hội từ thiện. Một hôm, các em tổ chức đại nhạc hội; các em có ban nhạc tập luyện thường xuyên. Và các em múa hát những bài hát cổ truyền, ăn mặc theo lối cổ truyền. Các em, tổng cộng 168 người, từ các trung tâm, các trường đại học, và là thành viên của hội. Đại nhạc hội kéo dài từ 5-11 giờ đêm, các em múa, hát, đờn, và thuyết trình.

Ông Clifdavidson nói về hội, nói về sinh hoạt và chủ trương của hội. Thêm vào đó, giáo sư Dan Aldrich nói đôi lời về ý nghĩa của đời sống. Ông Frank nói với các em về đời sống của ông; ông thành công ở Mỹ từ hai bàn tay trắng. Ông Frank cho biết khi ông quyết tâm làm việc gì đó là ông phải làm một cách tích

cực để đạt đến thành công. Mọi người nói chuyện và chia sẻ kinh nghiệm được các em vỗ tay vang dội.

Ngày đại hội hôm sau có 168 thành viên, cùng với các em lãnh đạo, và các em trong ban thiện nguyện, tổng cộng hơn 200 người. Mọi người ra về tay cầm một hộp bánh vì các em chưa ăn tối. Các em đến tham dự vẫn còn mặc đồng phục đi học, chắc hẳn các em không đủ thì giờ về nhà thay áo. Ở Miên, học sinh đi học các ngày thứ bảy như ở các quốc gia Á Châu khác.

Ở Miên, ban ngày cũng như đêm nóng như lửa, nhưng cũng may mà có gió vì có cây xanh mát, cũng như có những dòng sông nhỏ trong thành phố.

Hàng năm hàng triệu du khách thăm viếng cánh đồng sọ người. Ở đây, sọ người trắng xóa và chồng chất thành mỗi tầng của ngôi tháp thật cao. Khi nhắc đến sự tàn sát dã man của Khmer Đỏ, người Miên không khỏi rợn người, tay nổi da gà. Những trẻ lớn lên được nghe ông bà cha mẹ kể lại sự tàn sát diệt chủng này không khỏi rơi lệ. Sor đưa chúng tôi đi mà mắt đỏ hoe có lẽ cậu khóc thầm trong lòng. Sor, người đại diện cho Young Life tâm sự như sau:

"Chúng tôi muốn cho đồng bào chúng tôi khá hơn. Điều quan trọng nhất là phải học, vì thế tôi dạy English và computer. Tôi khuyến khích các em, nghèo cũng được, đói cũng được nhưng phải học." Những người trẻ chúng tôi gặp ở Miên người nào cũng ốm nhom. Vì lúc nhỏ, các em không được ăn uống đầy đủ nên em nào cũng thấp và gầy, và vì da các em sạm đen nên không nhận ra vẻ xanh xao của các em. Cao Miên nắng quá, nắng cháy da người, nhưng cũng may là nhờ có cây, có gió; nếu không có gió, cây xanh, sông chảy quanh thành phố chắc nhiều người sẽ chết về mùa hè.

Một em gái, Vannak đang phụ trách một trung tâm, em nói ngày xưa em có bạn trai bây giờ làm việc nhiều quá không còn bạn trai nữa. Vì em là trung tâm trưởng nên Vannak có trách nhiệm và lo cho các em. Vannak làm xướng ngôn viên trong ban nhạc, và trong các cuộc đá bóng ngoài trời. Nước da của em đen thật là đen nhưng rất có duyên, miệng em cười thật tươi, và em mơ ước có một gia đình ấm cúng, vợ chồng thương nhau, con học giỏi và được gửi sang Mỹ du học rồi trở về giúp cho đất nước.

Đa số những em trẻ ở Miên mà chúng tôi đã gặp em nào cũng mơ ước du học ở Mỹ hoặc tu nghiệp ở Mỹ. Các em mơ ước đến Mỹ như mơ đến Thiên Đường ở hạ giới. Chúng tôi gặp thành phần lãnh đạo nhiều nhất, từ Khmum Penh đến Seam Reap.

Sor và gia đình, vợ em đang làm ở nhà băng Singapore nhưng bỏ làm ở đó, về làm cho Young Life để giúp chồng. Ngày thường thì họ gửi con cho cha mẹ trông nuôi, cuối tuần đi đâu thì đem con theo. Đi giữa nắng gió, hình như trẻ con Miên rất mạnh đi cả ngày ngoài nắng mà chúng vẫn khỏe như trẻ em bình thường. Chúng tôi cầu mong cho các em toại nguyện, được một lần đến Mỹ. Tôi đề nghị với giáo sư Dan Aldrich và ông Clif rằng cộng đồng Miên ở Long Beach rất đông, có đến mấy trăm ngàn người, và ở nước Mỹ, người Miên cũng nhiều nên làm một việc như trao đổi sinh viên. Đem những người lãnh đạo Miên sang Mỹ cho ở trong những nhà bảo trợ, đi học, hoặc tu nghiệp thì sự tốn kém đỡ hơn nhiều. Nhà tôi không giàu nhưng cũng có thể cho một vài em ở vài ba tháng, ăn ở cũng đâu bao nhiêu, các ông nói sẽ suy nghĩ lại.

CHÍNH PHỦ MIÊN: GIÚP CÁC HỘI TỪ THIỆN NGOẠI QUỐC

Ngoài sinh hoạt với Young Life hàng ngày chúng tôi đi thăm một hội từ thiện khác ở thành phố cổ, nói đến thành phố ai cũng biết vì thành phố này bán đồ thủ công nghệ rất nhiều: đan, thêu, đồ gốm, nghĩa là nói chung thủ công nghệ do những bàn tay khéo léo của người Miên thực hiện. Buổi sáng mặt trời lên tôi thích hồ và rừng núi nên dậy thật sớm đi thăm rừng núi, hồ, sông và thành phố cổ, thành cổ có một dãy nhà thật dài ở sau phố là nơi trú ngụ của các em mồ côi, tật nguyền, các em đang dệt lụa, đang thêu, các em đang vẽ, có em đang bị tật hai chân nhưng đang ngồi trước giá vẽ, những bức tranh màu sắc tươi vui, những khăn lụa thật đẹp đem ra shopping trước nhà bán, vì đây là cơ sở từ thiện, chính phủ Miên thuê, tiền lời nuôi các em, và cho các em một chút ít để tiêu vặt, các em ở những ngôi nhà lợp tôn, lợp xúp, ngủ trên giường gỗ, trải chiếu không có nệm, thấy khách đến các em rất vui, các em gái trên tóc gắn hoa cài, ở Miên đi đâu cũng nghe mùi hoa thơm ngát, ở khách sạn hay ra phố gần dòng sông, chỗ nào cũng thấy hoa tươi, Miên hay Thái Lan chỗ nào cũng thấy những cụm hoa màu rực rỡ, thơm ngát.v.v

Tôi mua một ít khăn quàng cổ không trả giá nhưng nếu mua ở phố thì tôi sẽ trả giá, vì đây là hội từ thiện, có lời họ nuôi trẻ em mồ côi, tôi không biết mắc rẻ cứ mua, các em bán hàng là sinh viên các trường đại học ngoài giờ làm việc đến đây làm việc thiện nguyện, ở đâu chúng tôi gặp thấy cho hình của vua và hoàng hậu, và hoàng thái tử, bây giờ thì Hoàng Thái Hậu đang ở Bắc Kinh chữa bệnh, ông Vua thì sang thăm Mẫu Hậu. Ngày hôm trước chúng tôi thăm lâu đài của vua, nếu cây cờ hiện lên là có vua ở lâu đài, nếu không thấy cờ trên nóc lâu đài là vua đi vắng. Vua đi học ở Pháp về, nói tiếng Pháp như người Pháp, môn học của nhà Vua là khiêu vũ, như đã nói người Miên từ vua đến dân ai cũng ca hát và khiêu vũ hàng ngày không đợi tới ngày lễ hội. Hai lâu đài trong

hoàng cung, lâu đài màu vàng là theo đạo Phật, màu trắng là đạo Hindu, đạo Phật cũng đến từ Ấn Độ.

Trong hoàng cung cây cỏ xanh mướt, hoa nở rực trời, chỗ nào cũng được chăm sóc tỉ mỉ, rất đẹp, lâu đài của vua Miên cũng như lâu đài của các vua Pháp ở Pháp, trong hoàng cung trưng bày những đồ cổ có giá trị như ngai vàng của vua, có những ngôi nhà.... đi đánh đàn ca hát cho du khách thưởng thức, rồi du khách tự động bỏ tiền vào.

Có vẻ huyền bí ở cung điện, vào hoàng cung không ai nói lớn tiếng, đi chân đất, đa số ăn mặc rất lịch sự, nghe nói ở Cao Miên bữa ngai nhiều lắm cho nên không ai xúc phạm, không hái hoa, bẻ cây dù không có lính canh gác.

ĐẾ THIÊN, ĐẾ THÍCH ĐƯỢC CHO LÀ NHỮNG KỶ QUAN CỦA THẾ GIỚI

Đế Thiên, Đế Thích được cho là kỳ quan của thế giới, có 3 ngôi chùa cổ, lên đồi cao, dưới là hồ. Chùa lớn nhất chia ra thành nhiều lâu đài khác nhau, khi mua vé vào thăm viếng, đi hết ngôi chùa thứ nhất là đã muốn ngã ra trên nền cỏ, hay ở giữa cánh rừng, nhưng rồi mỗi người đều tiếp tục đi hết 2 ngôi chùa còn lại. Chúng tôi phải đi bộ thật xa từ cổng vào chùa, lâu đài đồ sộ tráng lệ nguy nga. Liên Hiệp Quốc đã từng giúp tiền để trùng tu, nhưng màu đen vẫn đen, cỏ cháy vẫn cỏ cháy vì nắng quá sức. Thời tiết nóng nhưng có gió, nếu không nó khó có thể quỳ rũ được khách thập phương đến thường. Từng bậc thang thẳng từng bậc thang, cao vút, du khách từng đoàn từng đoàn. Lâu đài cổ kính được mở cửa từ 5 giờ sáng. Vì ở Miên mặt trời lên rất sớm, trong lâu đài âm u không có bóng đèn, không có điện, nhưng kiến trúc sư tài ba đem từng tảng đá để lên không có xi măng nhưng không biết tại sao có thể những tảng đá đứng vững hàng bao nhiêu năm rồi,

một người trong đoàn là Vannak nói:

"Em đã từng đi khắp nơi trên thế giới không ngờ hôm nay em được đến Miên, nơi có những cây cổ thụ hàng ngàn năm trông sừng sững phơi gan cùng tuế nguyệt." Đi càng lâu thì những bước chân chúng tôi càng chậm chạp, nhưng ánh nắng cũng phải chớp chớp từng lâu đài của kỳ quan trên thế giới này. Tượng Phật có hàng ngàn năm, ngai vàng của vua, chiếc áo long bào vàng rực bằng vàng quỳến rũ khách thập phương. Không ai dám đưa bàn tay chạm vào những vật này.

Tôi rất phục những người có lòng, giúp người nghèo khó, giúp những đứa trẻ mồ côi, nuôi nấng cho nên người, ông Frank trong phái đoàn Young Life nói:

"Cambodia có nhiều gỗ, tôi sẽ giúp cho những người trẻ này làm một cơ sở thương mại, tôi sẽ cho giáo sư từ Mỹ sang để dạy các em làm thủ công nghệ. Và tôi có thể giúp các em mở nhà hàng để các em có lợi tức hàng tháng để muốn thêm nhân viên và để giúp đỡ thêm một số nhân công.

Ông Frank từ xưa đến nay người ít nói, trầm ngâm suy tư nhưng mỗi khi ông nói điều gì là ông thực hiện được điều đó.

Ông hỏi tôi: "Chỉ có thể tin được những người trẻ này không?"

Tôi trả lời không do dự: "Tôi tin, tôi tin họ có khả năng làm việc, tôi tin sự chân thật của họ."

Một người làm việc thiện nguyện nhiều năm trước khi giữ chức tổng giám đốc điều hành một cơ sở từ thiện, dưới quyền có 6 trung tâm khác, phải được anh chị em phục mới có thể có một số em trong ban điều hành đồng đạo và các thiện nguyện viên rất đông như thế.

Người trẻ điều hành có đời sống vất vả từ lúc tuổi thơ, mẹ đi làm lao động vất vả 50 xu một giờ, nuôi con tốt nghiệp đại học, em này rất có hiếu với mẹ vì suốt tuổi thơ của em, em ở với mẹ và được mẹ nuôi cho tới lớn khôn. Vợ chồng cùng làm việc cho Young Life, gặp phái đoàn đem vợ con theo, họ sống rất gia đình và đùm bọc lẫn nhau.

Phu nhân ông Frank rất có lòng, gởi tiền mua quà cho con của người đại diện, và cho các em trong đoàn thiện nguyện. Các em rất cảm kích trước tình cảm của bà Frank, bà quan tâm từng cái áo cho trẻ con. Và bà rất tế nhị sợ rằng gởi tiền các em không nhận nên mua quà mà lại gởi cho mẹ, và các con của người đại diện Young Life ở Cambodia.

Có duyên thì sẽ gặp, người gặp nhau hôm nay chưa chắc ngày mai còn gặp nữa, nên mỗi người vui vẻ với nhau, đối xử với nhau như ruột thịt, giúp ai được việc gì thì giúp ngay.

Ông Frank nói tiếp: "Nếu có hãng làm thủ công nghệ, thì công ty ở Mỹ sẽ mua đem về Mỹ phân phối."

Ông Frank rất thông minh, là thương gia nhiều năm kinh nghiệm trên thương trường, trong cuộc đời của ông thành công nhiều hơn thất bại, cho nên ông được giáo sư Dan, và ông Clif rất quý mến, giáo sư Dan nói:

"Tôi mời ông bà Frank đi trong đoàn để ông bà nhìn tận mắt việc làm của chúng tôi để ông bà giúp cho các trẻ em nghèo và hiếu học."

Ông Frank nói: "Tôi làm việc từ thiện rất nhiều nhưng chưa bao giờ đi theo đoàn từ thiện từ ngày này qua ngày khác, đây là lần đầu tiên chúng tôi đi với đoàn từ thiện Young Life."

Ông Frank là công dân Mỹ nhưng đầu tư ở

khắp nơi, ông bay đi khắp nơi và ông đầu tư nhiều nơi trên thế giới. Một điều quan trọng nhất của con người là chữ tín, ông hứa điều gì, ông làm điều đó, cho nên nhiều người tin tưởng ở ông, ông hứa là ông làm.

Xây dựng một cơ sở từ thiện phải tốn nhiều tiền và làm việc liên tục nhiều năm, người làm việc từ thiện lãnh lương rất ít, làm việc rất nhiều kể cả ngày thứ bảy, chúa nhật và ngày lễ.

Ở Cambodia người nghèo rất nhiều, ở rải rác khắp nơi, người nghèo trong thành phố, và ở xa xa thành phố, nhưng tôi chưa từng thấy người ăn mày ở trước tiệm ăn, hay ngoài phố, chúng tôi thăm một ngôi chùa cổ, rất đẹp, uy nghi trên ngọn đồi, trước cổng có đề: người ngoại quốc trả \$1, người dân bản xứ không phải trả tiền, nhưng người Á Châu cũng màu da vàng, có nhiều người không mua vé vẫn vào không ai xét hỏi, họ nói nhiều ngôn ngữ khác nhau, chỉ có người Âu Châu, Úc, và Mỹ Châu thì mua vé vì dễ phân biệt họ là người da trắng. Ông Frank mua hoa đèn cắm trước bàn Phật và ông cầu nguyện rất trang nghiêm.

Người đến chủ đều bỏ giày dép ngoài cửa, đây là một ngôi chùa tư nhân, do một phụ nữ giàu mua đất cất chùa để thiện nam tín nữ đến cầu nguyện. Tượng Phật to sừng sững ở chánh điện, người ra vào tấp nập. Xung quanh là rừng cây, cây cổ thụ thật to hàng trăm năm dưới đồi là phố phường tấp nập người qua lại, buôn bán làm ăn. Trước cổng chùa có những xe nước dừa bán cho du khách qua lại. Cambodia nóng như lửa nên ai cũng uống nước dừa và ăn trái cây hàng ngày.

Người ăn mày không đứng, hoặc ngồi trước cửa nhà hàng hay ở đường phố nhưng người tàn tật như cụt tay, cụt chân, tê liệt ngồi trên xe lăn hay chống gậy có trước cửa sân chùa, ông bà Frank hay cho tiền những người này, họ cho mỗi lần 5 đô la, người nhận tiền cảm ơn lia lịa bằng tiếng Miên, số tiền này rất lớn vì 1 đô la là 4,000. đồng Miên, và làm lao động mỗi giờ chỉ có 50 xu.



Ở Khnom Penh nhiều ngày chưa bao giờ ai dặn chúng tôi rằng ra đường coi chừng cái bóp, coi chừng máy ảnh, đừng mang bóp hay máy ảnh trên vai. Xứ sở thanh bình mặc dầu không bao lâu đã có sự giết người tập thể,

tàn sát lẫn nhau, người Miên giết người Miên, Khor mer Đỏ giết người quốc gia Cambodia. Nếu du khách chưa từng đến Cambodia, bây giờ đến thì sẽ cảm thấy bình yên trong tâm hồn, bình yên với rừng núi bao la, với sông xanh mượt, với trái cây ngọt lịm.

Rời Cambodia với cảm tình nồng nhiệt, hình ảnh mấy trăm em vẽ mặt ngây thơ trong sáng, với lòng làm việc thiện một cách nhiệt tình của cả em lãnh đạo Young Life, ngồi trên máy bay, tôi còn quay đầu nhìn qua khung cửa một đất nước nhiều đau thương nhưng sinh ra những con người chân thật dễ thương và một tấm lòng quyết chí vươn lên.

Cầu xin Ông Trên ban phúc lành cho họ, cho người Cambodia sớm kiến tạo lại xứ sở của họ. Hiện nay có nhiều đoàn thể từ thiện quốc tế đang có mặt ở Cambodia để giúp đỡ những người nghèo, trẻ em mồ côi, và người tàn tật.

KIỀU MỸ DUYÊN



15 Khúc Nhạc Tâm Ca



Hành trình bao nỗi khó khăn
Còn đây chứng tích VẾT HẸN THỜI GIAN
Còn đây sóng vỗ mênh mang
DU DƯƠNG BIỂN HÁT chứa chan ân tình

Nhẹ nhàng khúc nhạc hồi sinh
HẠT KINH GÓP NHẶT hành trình kinh qua
Vọng về TỪ MỘT CỎI XA
Thuyền ai đỗ bến ngân nga câu hò

Xa xa thấp thoáng con đò
PHIÊU BÔNG LÃNG TỬ gọi đò sang sông
À! BÂY GIỜ LÀ MÙA ĐÔNG
HÀNH TRÌNH GIÁC NGỘ dòng sông lưu truyền

HẠT THƠ TRÊN MẢNH ĐẤT THIÊN
Ẩn tàng kiến thức người hiền triết xưa
Lần dò theo DẤU CHÂN XƯA
Ô HAY! con sóng đầy đưa dạt dào

MẸ TÔI tiếng hát ngọt ngào
HẠT NẮNG VÀNG đỏ xôn xao tuyệt vời
Ngõ ngang cung điệu chơi vơi
Cuộc ĐỜI LÃNG TỬ đầy vơi ân tình

NÉN HƯƠNG MÀU NHIỆM chân kinh
DẤU CHÂN HUYỀN THOẠI tâm tình thăng hoa
NAM MÔ ĐỨC PHẬT THÍCH CA
GIÁNG TRẦN CỨU THẾ TA BÀ DU PHƯƠNG

Thùy Linh

Trường Xưa - Trò Cũ

Tâm Minh

“Nếu ai đã từng nhặt hoa thấy buồn,
Cảm thông được nỗi vắng xa người thương.
Màu hoa phượng thắm như máu con tim,
mỗi lần hè qua kỷ niệm.
Người xưa biết đâu mà tìm...”
(Nỗi Buồn Hoa Phượng)
Thanh Sơn

Thật vậy, mỗi khi hè về lòng như vẩn vương một gì đó, chỉ là cảnh hoa rơi sân trường. Nhưng bây giờ nghìn trùng xa cách, tuy xa nhưng lòng không xa vẫn còn gói ghém biết bao kỷ niệm trường xưa vui đầy. Nhận được thư của em từ phương xa gửi đến, cô rất xúc động...

Em thương mến!

Đã gần bốn mươi năm qua mà em vẫn còn nhớ đến trường lớp, thầy cô và bạn bè.

Thôi thì cô sẽ kể cho em những gì mà em muốn biết.

Trước 75, môi trường giáo dục là môi trường hoàn hảo nhất trong xã hội. Trường lớp là nơi đào tạo con người hoàn mỹ về hai mặt trí và đức.

Mặc dù được xếp hạng thứ ba sau quỷ và ma, nhưng học sinh bây giờ vẫn là những đứa trẻ ngoan ngoãn, chăm chỉ học hành, biết yêu thương vâng lời cha mẹ và kính trọng thầy cô. Với bạn bè thì xem nhau như anh em một nhà,

luôn thương yêu và giúp đỡ nhau về tinh thần lẫn vật chất trong học tập.

Chúng cũng nô đùa, nghịch ngợm, quậy phá nhưng không có những hành động vô ý thức, hung bạo và tàn nhẫn.

Bên cạnh đó, thầy cô luôn là những người gương mẫu trong mắt của phụ huynh và học sinh.

Sau 75, vị trí của thầy cô luôn được nhắc nhở trong các lớp học chính trị: “các anh chị chỉ là giáo viên lưu dụng và là thành phần phi sản xuất trong xã hội”.

Xót xa với sự đánh giá này một số giáo viên đã rời bục giảng, một số khác không tận tụy với nghề. Nữ giáo viên có chồng là sĩ quan thì buộc thôi việc hoặc kỳ thi trong chuyên môn.

Với đồng lương không đủ sống nên một số phải chân ngoài dài hơn chân trong để nuôi sống gia đình. Tuy nhiên họ cũng đến lớp với tất cả lương tâm của mình.

Học sinh thì hoang mang, chán nản với câu: “Học tài thi lý lịch.” Tinh thần học tập sa sút rõ rệt vì phía trước một tương lai mù mịt, đen tối. Màu hoa phượng đỏ thắm không làm cho các em bồn chồn lo lắng cho mùa thi sắp đến. Mùa hè cũng không gieo nỗi buồn man mác khi phải chia tay với bạn bè.



Một số học sinh là đoàn viên Cộng Sản được cài vào làm cán bộ lớp. Chúng luôn luôn theo dõi thầy cô và học sinh về mặt tư tưởng.

Mặc dù sức học ở trung bình nhưng chúng được xếp loại giỏi khi lên lớp hoặc tốt nghiệp với thành tích sinh hoạt chi đoàn.

Sau mười năm, lớp học sinh được gọi là “ tàn dư của Mỹ Ngụy” đã ra trường. Lớp học sinh sau này hăng say hoạt động đoàn thể mà không coi trọng kiến thức.

Một số thầy cô do chế độ mới đào tạo thực dụng thoái hóa và họ bắt học sinh phải học thêm tại nhà riêng, nếu không sẽ bị “đi” trong lớp. Đó là các môn chánh Văn, Toán, Lý, Hóa.

Tệ nạn này làm cho các học sinh nghèo khó, bất mãn và mất niềm tin ở thầy cô.

Quà tặng trong các ngày lễ, Tết cũng đóng vai trò quan trọng trong kết quả học tập của học sinh.

Dần dần học đường trở thành thị trường trao đổi mua bán. Từ đó phát sinh ra nhiều tệ nạn để đối phó với tình trạng bất công này.

Kiến thức và nhân cách không được học sinh xem là hành trang để vào đời nữa.

Ngoài xã hội, kẻ mạnh là kẻ có uy quyền và giàu có. Người nghèo khổ hiền lành đành khuất phục để tồn tại. Pháp luật không nghiêm minh, công lý không còn nên con người hành xử bằng bạo lực với nhau.

Người dân oan, vô tội đi đòi công lý thì bị những “người bạn dân” “bọn công an” còn được dân chúng gọi là bọn “côn đồ hay là bọn đầu gấu” những bọn này chúng hay đàn áp dã man đến dân làng bé cổ thấp hòng. Bằng đảng thanh toán nhau ngay trên đường phố mà chẳng

ai dám can ngăn hay giúp đỡ. Bởi vì công an Cộng Sản Việt Nam là côn đồ rồi còn can gián cho ai được nữa.

Những hình ảnh này đã làm cho bản chất hiền lành, hồn nhiên của học sinh dần dần biến mất. Thay vào đó là những tâm hồn nổi loạn, hành xử theo côn đồ trong trường lớp.

Cô bàng hoàng và đau lòng khi thấy cảnh một nữ sinh đã bị các bạn nam, nữ cùng lớp đánh đập dã man, mà không dám chống đỡ.

Thậm chí một nữ sinh còn nắm tóc một nam sinh đá thốc vào người, lấy chổi và dép đập túi bụi lên đầu nạn nhân. Bản năng thú tính trỗi dậy và lý trí không kiểm soát được.

Con người khác với con vật nhờ có lý trí. Lý trí không còn nên các học sinh này hành xử theo thói côn đồ, bầy đàn.

Tình bạn thiêng liêng không còn tồn tại. Khi đức tính trọng yếu để làm người là lòng nhân đạo đã biến mất.

Bạo lực đã xâm nhập vào trường lớp thì tương lai đất nước sẽ ra sao?

Đáng kinh tởm hơn là thầy giáo đảng viên gạ tình nữ sinh để trao đổi điểm thi. Nữ sinh nghèo đành phải bán rẻ phẩm chất, đạo đức để mưu sinh.

Trong lúc các cô chiêu, cậu ấm đến trường bằng xe hơi bóng loáng hoặc xe tay ga hiện đại thì học trò ở miền núi phải đu dây qua suối, hoặc lội qua những dòng nước chảy xiết đầu đội quần áo cặp sách để đi học.

Có những vùng mà thầy cô giáo và học sinh phải chui vào bao ni lông nhờ người đưa qua sông để đến trường. Có bao giờ em thấy những thảm cảnh này chưa?

Học sinh ở thành phố có nhiều thuận lợi trên con đường học vấn. Tiếc thay đa số chỉ biết hưởng thụ, ăn chơi sa đọa hành động bất chấp lương tri và đạo đức.

Đôi khi cô tự hỏi: “Chúng là tàn dư của ai? Hậu duệ của ai.”

Xã hội đầy dẫy tệ nạn và bất công. Người nghèo thì càng nghèo. Người giàu có, quyền thế chỉ biết hưởng thụ. Trước sự bạc phước của người khác, họ trở nên vô cảm.

Nhưng may thay, trong môi trường giáo dục cũng có những người đáng kính, có lòng tự trọng và tinh thần trách nhiệm như thầy hiệu trưởng trường Lý Tự Trọng thuộc tỉnh Trà Vinh. Thầy đã xin từ chức và nhận lỗi về mình, khi các nữ sinh đánh nhau tại trường.

Trong lúc đó nhiều đảng viên cao cấp bất tài, kém đức vẫn ung dung hưởng lợi và lý giải: “Nhiệm vụ này do Đảng phân công, nên không bao giờ từ nhiệm.”

Trong lớp trẻ này cũng có những hạt minh châu. Họ thể hiện lòng yêu nước, quan tâm đến tương lai của tổ quốc bằng bài ca, lời nói hoặc hành động như: Việt Khang, Phương Uyên và Nguyễn Kha. Tiếc thay, các hạt minh châu này chưa kịp tỏa sáng thì bị dập tắt bởi bạo lực.

Thương thay những đóa hoa hồng,
Tan sương vừa nở, chợ Đông đã tàn.

Điều mong ước của cô hiện giờ là xin các thầy cô lấy câu “LƯƠNG SỰ HUNG QUỐC” mà làm kim chỉ nam trong sự nghiệp của mình. Đừng vô cảm mà tạo điều kiện cho học sinh trở thành tệ nạn của xã hội. Đừng để lương tâm ngoài cửa trước khi vào lớp.

Các em học sinh là rường cột quốc gia. Phải luôn luôn nhớ ơn sinh thành của cha mẹ, công

ơn dạy dỗ của thầy cô và tự rèn mình thành con người hữu dụng cho tổ quốc. Đừng vô cảm mà quên đi đạo đức và nhân cách của con người và trách nhiệm với non sông đất nước.

Đó là những gì đã xảy ra trong môi trường giáo dục sau bốn mươi năm qua.

Cuối thư cô chúc em PHƯỚC HUỆ TRANG NGHIÊM để ĐIỀU PHỤC TÂM MINH nơi cửa Phật và luôn luôn là ánh đuốc để soi sáng cho chúng sanh.

Cô giáo cũ

Tâm Minh

Chú thích : LUU DUNG : tha thứ và được làm việc tiếp tục

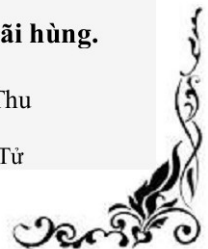
GIÁO VIÊN : thầy cô dạy C1, C2, C3

NGƯỜI CHA HY SINH DŨNG CẢM

**Cha về đất mẹ bấy giờ,
Vạn lời thắm thiết xa bờ nhớ nhung.
Vì ngày vĩnh biệt cuối cùng,
Mong con giữ trọn thủy chung lá cờ.
Quốc Gia Nghĩa Tử luôn thờ, (*)
Người cha dũng cảm chơ vơ đối đầu.
Hiên ngang lính chiến dãi dầu,
Kiên cường trận địa khói màu lửa thiêng.
Tình thương ấm áp vô biên,
Mong con đèn sách bút nghiên học hành.
Hành quân trận địa công thành,
Bình yên tổ ấm ngày lành tháng năm.
Còn cha gió lạnh căm căm,
Đời cao biển cả hàng trăm hiềm nghèo.
Qua nơi vùng vịnh bên đèo,
Xông pha khói lửa cheo leo hải hùng.**

Trần Ý Thu

(*) Trường Trung Học Quốc Gia Nghĩa Tử



Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Chùa Bảo Quang
Trường Việt Ngữ Hùng Vương
713 N.Newhope St. Santa Ana, CA 92703 Tel: (714) 554-1287

Thông Báo

Trường Việt Ngữ Hùng Vương trân trọng thông báo đến quý vị Phụ Huynh Học Sinh và Đồng Hương - Phật Tử.

Sau những ngày nghỉ hè, trường sẽ tiếp tục niên học mới 2015 -2016

***- Khai giảng các lớp học Việt Ngữ.**

Vào lúc: 9:30 A.M thứ Bảy ngày **12 / 9 / 2015.**

* -Thu nhận đơn nhập học vào những ngày sau đây:

Thứ Bảy ngày **22 và 29 / 8 / 2015** lúc 9:30 đến 12:30.

Nếu quý vị nào không đến trường ghi danh được vào hai ngày nói trên thì có thể đến những thứ Bảy kế tiếp trong giờ trường mở cửa. Để tiện việc sắp lớp, học sinh mới cũng như cũ đều phải điền đơn và ghi danh lại.

Trường chúng tôi có một đội ngũ giáo viên yêu nghề mến trẻ, lúc nào cũng tận tụy trong việc giảng dạy. Vì hoài bảo, bảo tồn nền văn hóa dân tộc Việt mà quý Thầy Cô giáo đã hiến dâng tâm sức của mình để phục vụ ngổ hầu duy trì nếp sống văn hóa - truyền thống.

Trường chúng tôi cũng đang cần thêm một số Thầy Cô Giáo mới yêu văn hóa Việt phát tâm làm thiện nguyện trong công tác giảng dạy các em học sinh.

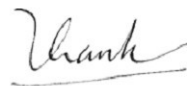
Cần biết thêm chi tiết xin liên lạc chùa Bảo Quang: (714) 554-1286.

Hiệu Trưởng Tuyết Trang: (714) 417-4631.

hoặc Hiệu Phó Phương Uyên: (657) 201- 9365.

Trân trọng kính chào quý vị

Giám Đốc Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo
Chùa Bảo Quang



Hòa Thượng Thích Quảng Thanh

Trường Việt Ngữ Hùng Vương

Phan Như Huyền

Sinh hoạt trường Việt Ngữ Hùng Vương trong năm như là: Đón Xuân trong dịp đầu năm âm lịch là truyền thống lâu đời của các nước vùng Đông Á: Việt Nam, Đài Loan, Trung Hoa, Đại Hàn, và Tây Tạng. Chúng ta là người Việt Nam, nếu có ai hỏi, khi nào thì Tết, các bạn sẽ trả lời thế nào? Để cho dễ nhớ, thường thường, ngày Tết rơi vào khoảng giữa ngày 21 tháng Giêng và 21 tháng Hai, Dương lịch. Nói cách khác, Tết Nguyên Đán chính là con trăng thứ nhì sau ngày Đông Chí, đêm dài nhất và ngày ngắn nhất trong năm.

Năm nay, năm Ất Mùi, 2015, Trường Hùng Vương ở chùa Bảo Quang mừng Tết Niên vào ngày thứ Bảy, 14 tháng Hai, DL, tức là năm ngày trước Tết Nguyên Đán. Quý cô thầy ở trường Hùng Vương dạy các em học sinh lễ phép và văn hóa Việt Nam, nên việc đón mừng năm mới cũng là một việc rất trọng đại.

Cũng như mọi thứ Bảy khác, cha mẹ đưa các em đến trường vào lúc 9 giờ 30 sáng. Đặc biệt lễ hội là ngày các em được mặc quần áo mới tung tăng nói cười bên hành lang của Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Chùa Bảo Quang. Có em đưa cha mẹ vào xem lớp học, thì bàn ghế trống trơn vì đã được kê ra ngoài cho buổi văn nghệ ngoài trời. Hai tấm bạt đã được Thầy Nhuận Hùng cho căng lên vào ngày hôm trước để che nắng, các hàng ghế đã được quý cô thầy sắp đặt từ sáng sớm cho các em và quý quan khách tham dự.

Khai Mạc. Đúng 10 giờ sáng, buổi Văn Nghệ Tết Niên đã được khai mạc bằng nghi thức chào cờ thật long trọng, cờ VNCH và cờ Hoa Kỳ. Tiếp theo, học sinh toàn trường đồng ca

bài *Hùng Vương Hành Khúc*. Sau phần Khai mạc, cô hiệu phó Phương Uyên làm MC đã lên giới thiệu chương trình. Chương trình thì gồm: **Phát bằng khen** cho các em học sinh xuất sắc và **Văn nghệ** do các lớp phụ trách.

Thông lệ của trường Hùng Vương là trong khi Văn nghệ thì có các phần **Huấn từ** của Hòa Thượng Thích Quảng Thanh, phần cô Hiệu trưởng **giới thiệu ban Giảng huấn**, cũng như **Hòa thượng lì xì** cho quý thầy cô và học sinh, phần **Chúc Tết** là cô Hiệu trưởng và phần học sinh chúc Tết, đó là chưa kể đến **những câu đố** của cô Phương Uyên. Những phần này diễn tiến một cách xen kẽ, bất chợt, rất tự nhiên, có khi sắp đặt mà cũng như không sắp đặt trước.

Trước hết, sau nửa năm chăm chỉ học tập, cả về lễ phép lẫn văn hóa, các em học sinh xuất sắc từ Mẫu Giáo đến lớp Sáu đã được gọi lên sân khấu để lãnh bằng khen cùng với phần quà tượng trưng và chụp hình lưu niệm chung với quý cô thầy. Sau đó là phần văn nghệ. Trong phần văn nghệ, các em lớp Mẫu giáo và lớp Một được lên trình diễn trước. Quan khách không thể ngờ được rằng các em nhỏ mà lại bạo dạn đến như thế. Thì ra, các em nhỏ trình diễn giỏi là nhờ không biết mặc cỡ, vừa hát vừa múa một cách tự nhiên. Cô Loan và cô Phượng đã tập cho các em Mẫu giáo hợp ca bản *Sắp Đến Tết Rồi*. Cô Cẩm Mai và cô Hằng đã tập cho các em lớp Một hợp ca bản *Xuân Hạp Mật*. Năm nay thầy Dũng đã thu vào CD buổi văn nghệ từ đầu chí cuối, rất hay. Không chê vào đâu được. Các bạn muốn xem lại buổi văn nghệ đó, thì cứ tìm gặp thầy Dũng! Cô Trang và thầy Cường tập cho lớp Hai A&B hợp ca bản *Bé Chúc Xuân*. Thầy Tú, lớp Ba hợp ca bản *Mùa Xuân Oi*. Cô Nhung và thầy

Định tập cho lớp Bốn và lớp Năm hợp ca bài *Ly Rượu Mừng*. Lớp Sáu, thầy Huyền, với bản *Ngày Tết Quê Em*. Ngoài ra, còn tiết mục kể chuyện của lớp Bốn, các tiết mục Piano từ Mẫu giáo đến lớp Năm thật đặc sắc, để cho các em có cơ hội biểu diễn năng khiếu của mình.

Như đã nói ở trên, chương trình còn xen kẽ với các câu đố Xuân rất vui, rất hấp dẫn vì có quà thưởng cho các em, ví dụ, khi Tết về thì ở miền nào cắm hoa nào, hoa đào hay hoa mai, ngũ quả là gì, tại sao lại bày ra ngũ quả, ông táo là ai, thế nào là đêm trừ tịch và giao thừa, xông đất là gì, tại sao múa lân, dựng cây nêu, đốt pháo, vv. Tất cả những câu hỏi này đã nói lên phần nào cái văn hóa Việt Nam, mà chúng ta nên biết.

Có lẽ vui nhất là phần Hòa Thượng lì xì, lì xì cho quý thầy cô và lì xì cho các em học sinh. Người ta thấy Hòa Thượng đưa ra những bao lì xì nhỏ nhỏ xinh xinh, với những nụ cười tươi, nở trên môi của mọi người. Tết đến ai cũng muốn lì xì. Nhưng trước khi lì xì, Hòa Thượng đã cho mọi người một bài huấn từ ngắn. Hòa Thượng đã tổng kết những thành quả của Trung tâm Văn hóa Phật giáo chùa Bảo Quang, như bữa cơm hằng tuần cho người vô gia cư, báo Trúc Lâm, trường Việt Ngữ Hùng Vương, Gia đình Phật Tử, những khó khăn hiện tại, những chương trình và đường hướng mới cho tương lai. Công tác xã hội, thật là đa đoan, Hòa Thượng luôn nhắc nhở và xin mọi người góp một bàn tay, cho xã hội là cho chính mình.

Sau bài huấn từ của Hòa Thượng là đến bài chúc Tết của cô Hiệu trưởng, cô đọc những ý nghĩa về ngày Tết. “...Tết là ngày khởi đầu cho một năm mới, một năm tràn đầy hy vọng và ước mơ, với thiên nhiên là ngàn hoa đua nở, với con người là những nụ cười. Tết là dịp để con người trở về cội nguồn. Ai dù đi đâu xa cũng trở về sum họp với người thân trong gia

đình là nơi nương tựa vững chắc nhất. Tết làm cho mọi người vui vẻ hơn, độ lượng hơn, ...”

Sau đó, cô khuyến khích các em cố gắng chăm chỉ học hành, luôn nghe lời bố mẹ để mai sau trở thành người hữu ích cho xã hội. Cuối cùng, cô đã gọi lời cảm ơn đến Hòa Thượng Thích Quảng Thanh, Thượng Tọa Thích Nhuận Hùng, quý thầy cô, quý phụ huynh, ban trai soạn, tất cả vì tuổi trẻ mà đã dấn thân phục vụ. Nhân dịp này, cô Hiệu trưởng đã đọc bài thơ *Gương Hy Sinh* của Hòa Thượng, tức nhà thơ Thanh Trí Cao, gồm 40 câu, gọi tặng quý thầy cô trường Việt Ngữ Hùng Vương, kết thúc bằng hai đoạn sau:

...

Cảm ơn cô giáo trường Hùng Vương

Yêu nghề mến trẻ thích văn chương

Tận tụy yêu thương và tưới tắm

Tuổi thơ học tập rất dễ thương.

Cảm ơn thầy giáo rất chân tình

Thể hiện tài năng đủ thông minh

Học trò ghi nhớ công ơn ấy!

Bảo Quang cảm nghiệm gương hy sinh.

(January 31, 2015, Thanh Trí Cao)

Sau bài chúc Tết của cô Hiệu trưởng, bốn em lớp Năm và lớp Sáu đại diện cho đoàn ngũ học sinh giải xuống bốn câu đối để chúc Tết Hòa Thượng, Thượng Tọa, quý thầy cô, quý phụ huynh và mọi người. Cung chúc Tân Xuân. Vạn sự như ý... Trong khi thưởng thức văn nghệ do các bạn mình trình diễn, các em học sinh cũng được trao tận tay những phần ăn nhẹ, do cô Hiệu trưởng có sáng kiến gói trong túi nylon, gọn nhẹ, để chính các em lớp Sáu có thể giúp một tay phân phối.

Bế Mạc. Buổi văn nghệ Tất Niên được kết thúc thành công mỹ mãn, do mọi người đã đóng góp mỗi người một bàn tay, và đã chấm dứt đúng giờ đúng chương trình vào lúc 12 giờ 30 buổi trưa cùng ngày.

Phan Như Huyền - tạp ghi



Hòa Thượng Viện Chủ Chùa Bảo Quang đang lì xì Tết cho các em Trường Việt Ngữ Hùng Vương.



Văn nghệ Trường Việt Ngữ Hùng Vương rất vui nhộn, thầy- cô và các em cùng nhau ca hát đón Xuân.

Giúp Người Vô Gia Cư Nhớ Lại Cảnh Xưa

Thanh Tâm

Thứ Ba vừa qua nhằm ngày 5 tháng 5, tôi có cơ hội đến thăm Chùa Bảo Quang . Thật là tình cờ tôi gặp lại một người bạn xưa trong trại tỵ nạn. Người bạn nay đã về hưu đang lảng xăng cùng nhiều người khác phụ trách bếp núc từ chiên xào, rửa rau, xếp bánh trái...việc làm đã chuẩn bị nhiều phần ăn cho người homeless đều làm trong trật tự, vệ sinh và ngăn nắp. Nhờ thế mà tôi mới biết đây là Ban Phụ Trách Nấu Ăn Cho Người Homeless vào mỗi tuần, và diễn ra không gián đoạn suốt 25 năm qua. Nghĩa là đã có hơn 1.250 buổi ăn dành cho người vô gia cư phục vụ bởi tinh thần tự nguyện của những Phật Tử trong chùa.

Theo sự quan sát của tôi, dần dà thăm hỏi thêm mới hiểu rõ buổi ăn cho người (homeless), và quyết định tháp tùng cùng phái đoàn trong chuyến phát cơm cho Người Vô Gia Cư trong tuần này.

Tôi sốt sắng phụ giúp Ban Làm Bếp trong công tác chất thức ăn vô trong thùng và đưa lên xe.

Đúng 11:00 trưa, đoàn người rời chùa và trực chỉ công viên thành phố Santa Ana, trên đường Civic Center và Ross, nơi nhiều người vô gia cư tề tựu tại đây để nhận phần ăn trưa, mỗi tuần ngày thứ Ba..

Chẳng mấy chốc đoàn xe đến khu công viên. Xe vừa đậu vào chỗ thì quanh xe đã có nhiều người homeless túc trực để phụ giúp nhiều việc như xếp bàn, bung thùng trái cây. Tuyệt nhiên, các việc dính dáng đến thức ăn, thức uống thì do Ban Nhà Bếp phụ trách để giữ vệ sinh chung cho buổi phát cơm theo đúng tiêu chuẩn vệ sinh hàng đầu.

Nhìn cảnh người vô gia cư xếp hàng dài trong trật tự để nhận phần ăn trưa bất giác tôi nhớ lại hình ảnh trại tỵ nạn Pendleton, tại Nam California mà tôi từng trải qua trong các ngày tháng đầu đặt chân đến xứ này vào năm 1975.

Chúng ta học được gì trong công tác Phát Thức Ăn cho Người Vô Gia Cư:

Bài học đầu tiên là thời gian trôi qua “như tên bay” không chờ đợi ai cả.

Nhanh quá đã tròn 40 năm, tức là 14.600 ngày . tức là hơn 14 ngàn ngày đã trôi qua., như “bóng câu cửa sổ”.

Thoáng chốc thời gian chúng ta cũng như nhiều người khác xin tỵ nạn ở đất nước Hoa Kỳ này còn nhiều hơn thời gian ở Việt Nam.

Bài học kế tiếp là “đất lành chim đậu”, góp phần xây dựng nơi mảnh đất mới

Quả thực vậy, con người cũng như tất cả sinh vật nào trên thế gian đều có bản tính sinh tồn, phải tìm nơi an toàn để nương thân. Quê hương Hoa Kỳ thành thử là “mảnh đất lành để chim đậu” . Người Việt đã liêu mình rời xa chế độ tham tàn, ngu xuẩn và tìm “miền đất hứa” định cư. Giờ đây Cộng Đồng Việt Nam ở toàn thế giới đã phát triển rất vững mạnh, kết quả tươi tốt đóng góp cho xã hội nơi mình cư trú về mọi phương diện. Từ kiến thức, kinh tế, thương mại lành mạnh, đóng thuế minh bạch, sòng phẳng như bao sắc dân khác.

Bài học kế tiếp là “tránh xa tội ác làm ô nhiễm tâm hồn mình”

Nhớ lại năm xưa 1975, khi quyết định trèo lên con tàu cùng đoàn người để rời xa quê hương, chạy trốn làn sóng xâm lăng của Việt Cộng, tôi và nhiều người trong gia đình đã làm một quyết định hợp lý và hợp thời.

Kinh nghiệm do Cha Mẹ tôi kể chuyện lại trong kỳ rời xa Miền Bắc di cư vào Miền Nam với gia tài vòn vẹn vài bộ quần áo. Nhiều người quyết chí bỏ nơi chôn nhau cắt rốn để ra đi vì họ biết rõ sự tàn ác của chế độ Việt Cộng trong các vụ đầu tổ địa chủ, nhằm cướp bóc tài sản, ruộng vườn của người khác. Tàn ác, phi nhân là bản tính của người Cộng Sản. Bốn mươi năm sau bọn người này càng lộ rõ bản tính tham lam, ác độc, chuyên môn lừa đảo để sống trên đầu, trên cổ người khác.

Bài học kế tiếp là dẫn thân phục vụ trong tinh thần “ăn quả nhớ kẻ trồng cây”

Trở lại cảnh phân phối cơm, thức ăn chay ngon miệng và bổ dưỡng cùng bánh mì, trái cây, nước uống cho đoàn người vô gia cư. Tôi thầm nhớ lại cũng cảnh xếp hàng của người Việt mình trong trại tỵ nạn. Cả ngàn người mà ai ai cũng được phục dịch đầy đủ. Khó có thể tưởng tượng những ngày đầu tiên đến xứ Mỹ này, người Việt chúng ta cũng phải xếp hàng trong trật tự chờ lãnh thức ăn mỗi ngày đúng ba buổi – sáng, trưa và chiều. Món ăn trong trại tỵ nạn ngày đầu tiên làm gì có nước mắm, càng hiếm khi có rau muống, tôm khô, dưa chua...

Tôi thầm cảm ơn đất nước Hoa Kỳ này đã cứu mang tôi và người tỵ nạn Việt Nam chúng tôi nhiều cơ hội làm lại từ đầu với hai bàn tay trắng đặt chân đến xứ này. Ngày nay chúng ta ai ai cũng an cư và lạc nghiệp. Và bây giờ là lúc chúng ta phải ra tay góp phần để giúp người vô gia cư ngay trên xứ Mỹ này. Đó cũng là việc làm ý nghĩa trong Cộng Đồng Người Việt chúng ta.

Cũng là một điểm son nói chung không riêng ai cả. Chúng ta hãnh diện là người biết chia sẻ những khó khăn thiếu thốn của những người bản xứ bị bất hạnh vì nhiều hoàn cảnh mà ra...

Bài học kế tiếp là “ruộng phước ở quanh ta, hãy tỉnh táo làm việc”

Hãy nhớ lại khi xưa, chúng ta đến xứ Mỹ này bằng bàn tay trắng, nhờ sự cứu mang của xã hội Hoa Kỳ mà chúng ta và gia đình có cơ hội học hỏi, phát triển về mọi phương diện. Thành thử ngày nay, chúng ta có bổn phận đóng góp vào xã hội.

Với tinh thần vị tha, chúng ta quán chiếu và thấy được là sự giúp đỡ người vô gia cư chính là đang gieo trồng trên ruộng phước. Và còn bao ruộng phước khác quanh ta như giúp người hoạn nạn, ẩn tống kinh sách hữu ích, góp tiếng nói bảo vệ nhân quyền...

Bài học kế là “hành xử quang minh, chính trực là con đường đi đến phát triển, trường tồn; hành xử tàn ác phi nhân là đường đi đến đào thải”

Xã hội Hoa Kỳ được xây dựng trên nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng quyền sống của mọi người về phương diện từ chính trị, sang đến lãnh vực tôn giáo, văn hóa, kinh tế, giáo dục. Nhờ vậy mà chúng ta không thấy có nạn bóc lột, bóp chẹt quyền sống qua các trò hối lộ, tham nhũng, cướp đoạt như chế độ Việt cộng.

Đặc tính tam quyền phân lập của chế độ dân chủ đảm bảo quyền sống của mọi người trong xã hội. Nhờ thế góp phần tạo sự an bình, hài hòa trong mọi giai cấp của xã hội. Mỗi thành viên trong xã hội đều có cơ hội học hỏi, làm việc hay giải trí, du lịch... và đóng thuế liên bang, tiểu bang, thuế tiêu thụ tương ứng với khả năng làm việc. Tất cả việc này gián tiếp tạo lợi ích cho mọi người.

Bài học 30-4 đã khiến chúng ta phải bỏ nước ra đi để tìm cuộc sống tự do trong tư tưởng, bình đẳng trong xã hội, hợp lý trong việc làm... Môi trường tự do nơi xứ Mỹ này quả thực đã đáp ứng đúng cho người tỵ nạn chúng ta. Thế nên chỉ sau 40 năm, cộng đồng người Việt tỵ nạn Cộng Sản đã thành công về mọi mặt từ thương mại, kinh tế, văn hoá, tôn giáo, giáo dục, văn nghệ... Nhiều người Việt đã góp mặt trong giới Khoa học, kỹ thuật gia, bác sĩ, nha sĩ, và có nhiều người Việt giữ được vị trí quan trọng trong guồng máy công quyền Liên Bang và Tiểu Bang.

Bài học quan trọng khắc ghi trong lòng là “giữ đúng giới luật căn bản của con Người thì sẽ luôn an vui”

Là một người Phật Tử, phải khắc ghi trong lòng 5 giới căn bản mà Đức Phật đã dạy cho con Người ngõ hầu sống an lành và phát huy trí tuệ để nhìn thấu rõ bản chất của sự vật

Không sát sinh, không cướp sinh mạng của chúng sinh khác vì chúng cũng có sự đau đớn

1-Không nói lời dối trá để che đậy lỗi lầm của mình, nhằm đoạt lợi cho chính mình

2-Không lấy vật của người khác khi không được người cho phép.

3-Không có hành động tà dâm xâm phạm vào cơ thể người khác cho cảm giác nhất thời của mình và không đem chất độc hại vào cơ thể thể hiện qua rượu, thuốc xì-ke vì làm đầu óc si mê.

Chính những điều căn bản này đã giúp cá nhân giữ được hạnh phúc trong gia đình, xã hội được tốt đẹp. Và cũng chính 5 giới này lại là căn bản để luật lệ sinh hoạt trong xã hội Hoa Kỳ được dựng xây thành nền Lập Pháp, Hành Pháp và Tư Pháp tương đối công bình phục vụ cho quyền lợi và hạnh phúc chung cho xã hội.

Nguyện cầu cho tinh thần công bằng, tự do, bình đẳng này sẽ luôn đứng vững để làm ngọn đuốc soi thấu tâm can tà quyền Cộng Sản, để chế độ Cộng Sản thay đổi, bằng không thay đổi thì ngọn đuốc tự do này sẽ đốt tan bạo quyền Cộng sản.

Mong rằng ngọn đuốc Tự Do, Nhân Bản, Chính Trực luôn rực sáng vì đó là ước vọng của con Người trí tuệ trên quả địa cầu này.

(Thanh Tâm)



Quán Thế Âm Bồ Tát Hiện Nhiên

Diệu Trí

Mùi hương trầm thơm ngát, cảnh trang nghiêm chánh điện chùa Bảo Quang với những tôn tượng chư Phật, chư đại bồ tát bằng đồng cao to trên các bệ thờ, lòng trần của tôi lắng xuống, tôi quỳ gối dưới chân bệ thờ Ngài Quán Thế Âm bồ tát, chiêm ngưỡng, cảm ơn và nguyện cầu, đã nhiều lần tôi cảm nhận được sự nhiệm mầu, nên tôi đã tin tưởng ở sự cảm ứng, phép nhiệm mầu của ngài.

Theo kinh sách, tài liệu của các bậc thầy tổ giảng dạy về giáo lý từ xưa lưu lại: Đức Quán Thế Âm bồ tát là một vị cổ Phật hiệu là: “Chánh Pháp Minh Như Lai”. Xong vì hạnh nguyện độ sinh, nên ngài hiện thân Bồ Tát để ban vui, cứu khổ chúng sinh! Theo tiền sử: - Ngài xưa kia là con trai trưởng của vua “Vô Chánh Niệm” nơi thế giới: Xan Đề Lam tên húy là “Bát Huyền!”. Ngài được thân thừa cúng dàng Đức Phật Bảo Tạng và được thọ ký là đức: - Quán Thế Âm, phụ tá bên cạnh đức Phật A Di Đà ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trong một kiếp khác: Ngài đã thành Phật hiệu là “Phổ Quang Minh” ở cõi Chung Bảo Tập Trang Nghiêm.

Hiện nay tại Việt Nam và tất cả các nước thuộc đại thừa giáo trên thế giới Á Châu hàng năm còn có ba ngày 19-2 là ngày Đản Sanh, ngày 19-6 là ngày xuất gia và ngày 19-9 là ngày thành đạo (tháng âm lịch). Quán Thế Âm Bồ Tát theo chữ phạn Ấn Độ AVALOKITEAVARA (tiếng tàu phiên âm là “

A-pha-lô chi đế thập phạt” là chữ Phạn của Ấn Độ có nghĩa vị Bồ Tát quán sát tiếng kêu cầu của chúng sinh giải thoát tức là cứu khổ, đem an vui đến cho chúng sinh!

Theo lời Đức Thích Ca Mâu Ni giới thiệu trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa: Phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn phẩm thứ 25 cách đây hơn hai

ngàn năm trăm năm đã nói: “- Ai thờ kính Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát” ắt được phước đức và cứu giúp qua khỏi ách nạn, đặc biệt ai thọ trì danh hiệu của Ngài thì cầu chi cũng được toại nguyện, vì thế hiện nay đã có nhiều tuần báo, nhật báo đăng lời cầu nguyện đề tạ ơn khi đã nhận được sự linh nghiệm.

Trong Kinh Địa Tạng, Đức Thích Ca Mâu Ni cũng ngợi khen ngài Quán Thế Âm Bồ Tát : - Ở thế giới ta bà này bất cứ ai có nhân duyên với ngài thì ở ngay trong sáu nẻo luân hồi, hãy nghe danh hiệu Ngài, thấy hình ảnh Ngài mà ngưỡng mộ tán thán thì chúng sanh ấy đều được thăng tiến đạo bồ đề. Lại trong

Kinh Thiên Thủ Thiên Nhân Đại Bi Tâm Đà La Ni đã từng ghi lại lời thệ nguyện nhiệm mầu của Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát” như sau:- “ Nếu đương lai tôi có thể làm được những việc lợi ích cho tất cả chúng sinh thì ngay bây giờ xin cho thân tôi hãy phát sinh đủ ngàn tay ngàn mắt !”. Quả nhiên Ngài phát nguyện xong thì hiện đủ ngàn tay ngàn mắt nơi thân.



Cứ thế thì năng lực của “Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát” là nhiệm mầu không thể nghĩ bàn được, tùy cơ duyên, hoàn cảnh của mỗi người chúng ta mà có sự cảm ứng nhiệm mầu với Đức Quán Thế Âm Bồ Tát! Lại nữa, trong kinh “Ngũ Bách Danh” của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát có dạy rằng:

.... Chí tâm niệm danh hiệu ta cùng chuyên niệm Đức Bồ Sư “A Di Đà Phật”, sau trong kinh chú đủ năm lần một đêm trừ diệt được trăm nghìn vạn ức kiếp sinh tử trọng tội, hiện tại cần gì được nấy, khi sắp chết được chư Phật tới đón và muốn sanh sang cõi Phật nào đều được tùy nguyện, lời của Đức “Quán Thế Âm Bồ Tát” (lược trích trong kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn).

Còn nữa trong kinh “Đại Bi Sám Pháp” Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát có nói : - Ai phát tâm bồ đề tu hạnh chân ngôn, tỏ bày tội lỗi, cầu xin sám hối, thì sẽ có ngàn tay nâng đỡ, ngàn mắt chiếu soi đến với chúng sinh đó, khiến cho duyên chướng trong ngoài đều được tiêu sạch.

Rồi đến “Bạch y Thần Chú” của Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát, trước khi tụng chú phải giữ lòng thanh tịnh và đọc:

1. Tịnh khẩu nghiệp chân ngôn
2. Tịnh thân nghiệp chân ngôn
3. Ấn thổ địa chân ngôn
4. Bạch Y thần chú: pháp giới chân ngôn
5. Tịnh tam nghiệp chân ngôn
6. Bạch Y thần chú: Quán Thế Âm Đại Sĩ linh cảm thần chú
7. Chú “Quán Âm”
8. Chú là kinh cứu khổ cảm ơn Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát và cầu xin, đọc 9 lần mỗi ngày, phần sau là trì tụng chú Đại Bi 21 biến. Làm như vậy mỗi buổi sáng sau khi phân tụng chú Thủ Lăng Nghiêm năm hội, chúng ta sẽ cảm nhận được sự nhiệm mầu không thể nghĩ bàn.

Nay Diệu Trí tôi, tuy chỗ hiểu biết còn sơ sót tâm ý chưa được dồi dào, nhưng vẫn cố gắng mạnh dạn ghi nhiều trường hợp khốn cùng của mình đã đón nhận sự nhiệm mầu linh ứng của Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát trong những lần quần bách và đại sự như sau:

Ngày 4 tháng 4 năm 1979, bé con đi vượt biên, tàu chạy được một ngày thì bị nước vào tất cả những người ở trong tàu, mọi người ai cũng lo âu. Riêng ông thuyền trưởng lái tàu yêu cầu mọi người: - Nếu chúng ta ở trong tàu này, ai theo đạo Thiên Chúa thì cầu Đức Mẹ còn ai theo đạo Phật thì cầu Đức Quán Thế Âm. Riêng tôi rất lo sợ và ôm con vào lòng rồi ngồi cầu Bạch Y thần chú mà tôi đã thuộc từ khi còn đi học cầu thi đậu, rồi tôi cũng nghe tiếng nhiều người niệm danh hiệu Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát. Một lúc có ông phó thuyền trưởng đập một vỏ chai bia và chà xuống sàn tàu bị rỉ nước vào, vậy quý vị hãy hết tâm cầu nguyện đi may ra có tàu đến vớt và như thế chúng tôi cứ hết tâm mà niệm danh hiệu Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát. Vào khoảng nửa đêm tôi mệt quá thiếp đi, tôi lơ mơ nhìn thấy một tượng màu trắng hiện ra trước mặt, tôi cố nhìn thấy rõ Ngài mặc áo trắng hiện ra trên một bệ thờ và chỉ tay về phía trước, trong cơn mê ngủ tôi không hiểu là việc gì. Nhưng linh hiển thay khi trời tảng sáng có một chiếc tàu đánh cá bằng sắt lớn của Taiwan chạy lại gần tàu của chúng tôi, nhưng họ không chịu vớt, vì Taiwan đang có lệnh cấm vớt người tị nạn, nhưng vì mấy anh thủy thủ của tàu chúng tôi quá đông nên họ cứ bốc con nít đưa lên tàu Taiwan, chúng khóc om sòm nên cuối cùng tàu đánh cá Taiwan đành phải vớt chúng tôi, thế là đã thoát nạn ra khỏi tàu nhỏ, nhưng sự việc không phải có thể là xong, đến xế chiều thì tàu đánh cá nhận được tín hiệu sẽ có bão đến đó, chúng tôi lại một lần nữa lo âu, tuy ở trên tàu sắt lớn nhưng khi bão đến làm sao chống cự được giữa đường nước mênh mông, sóng gió giữa nơi biển cả mênh

mông. Biết làm sao đây? Đúng vậy họ phải neo tàu lại giữa đường với nước mênh mông, thật ngao ngán, mỗi cơn gió thì tàu lại chao qua chao lại, chúng tôi chỉ còn biết lại cầu nguyện Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát mà thôi. Thử hỏi nếu chúng tôi không được tàu đánh cá đã vớt buổi sáng thì giờ đó chắc chắn cơn bão đã chôn vùi chúng tôi giữa lòng biển cả. Mỗi cơn sóng vỗ dập dờ vào con tàu, có lúc chúng tôi đã ngửi thấy mùi bùn xông lên. Tuy vậy vì là tàu sắt nên cũng yên tâm phần nào mà cố dốc lòng cầu nguyện Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát với những sự sợ hãi! Cho đến sáng thì tất cả chúng tôi đều được bình an nhờ cơn bão đã chấm dứt. Nhưng đã có một điều lạ là trên trời trong xanh chúng tôi đã được chiêm ngưỡng có một đám mây trắng hiện ra hình một người mặt áo rộng tay cầm cành cây nhỏ, mây bay theo chiều gió cao vút, chúng tôi đã vỗ tay và niệm danh hiệu Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát vang dậy cả vùng biển đang yên lặng sau cơn mưa bão đêm trước. Còn nhiều những sự việc xảy ra trong đời rất nguy hiểm khác mà tôi không kể ở đây, tôi đều một lòng cầu ngài Quán Thế Âm Bồ Tát tôi đã cảm nhận được sự hỗ trợ rất là nhiệm mầu để nhận được sự bình yên của sự thiêng liêng cao cả không thể nghĩ bàn của Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát. Với trí tuệ quang minh, ngài có nhiều phước đức trang nghiêm, và có thần thông biến hóa của một quả vị Bồ Tát đại từ đại bi, ứng hiện tùy cơ vì ngài Quán Thế Âm Bồ Tát đã trải qua các kiếp tu hạnh Bồ Tát. Ngài vẫn giữ tên là Quán Thế Âm Bồ Tát có nghĩa là Ngài luôn quan sát các âm thanh kêu cầu mà cứu giúp, và Ngài đã có chú Đại Bi cho các chúng sinh trì tụng để tiêu trừ bệnh tật, trừ tất cả nghiệp dữ, có nhân căn viên thông, nghe được bất cứ một âm thanh nào của từng loài chúng sinh được thần thông nơi sáu căn do công tu tập từ a tăng kỳ kiếp. Ngài là bậc mẹ hiền ban vui cứu khổ chúng sinh!

Về phần tôi đã cảm nhận nhiều lần từ khi còn ở quê nhà, lúc vượt biên, ngay cả khi lái xe đến

sở làm tôi luôn luôn niệm chú Đại Bi, xin được ghi chép và trình bày như sau:

-Nếu ai có thiện duyên sẽ được thọ nhận sự linh cảm một cách tự nhiên ở chân tâm, giống như khí nóng phát ra tự nhiên ở lửa vậy! Vì sao? Bởi tâm từ bi củ Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát rộng lớn bao la như biển cả! Ứng hoá qua lại khắp cùng mọi nơi trong thế giới hữu tình cũng như vô tình, cứu độ muôn loài! Là một Phật Tử hay dù người đạo khác, hễ gặp khó khăn, nguy hiểm, chúng ta niệm danh hiệu Ngài, nghĩ đến đức hạnh của Ngài ta cầu nguyện Ngài cứu độ, thì điều ấy sẽ giúp chúng ta sáng suốt và có nghị lực vượt qua mọi khó đau!

Khi chúng ta lặng tâm trí, chí thành chí thiết niệm danh hiệu Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát đến mức độ chỉ trông thấy Ngài trước mặt hay trong lòng, lúc ấy chúng ta sẽ thoát nhiên cảm nhận được bản thể sáng suốt của chúng ta, chính là lúc chúng ta đã có thiện duyên được Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát cứu độ vậy. Điều này cũng giống như trường hợp:

-Con nhớ mẹ nên kêu khóc thảm thiết và mẹ lúc nào cũng đến với con!

-Đức Quán Thế Âm Bồ Tát như mẹ hiền luôn luôn tâm thỉnh cứu khổ và đến ngay để độ đưa con đang đau khổ nguyện cầu ngài!

Nam mô đại từ đại bi tâm thỉnh cứu khổ cứu nạn quảng đại linh cảm Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát.

Mùa Phật Đản 2559- 2015.

Diệu Trí





Đang Đợi Là Thế

Mợ Tư Đakao



Hôm nay trời trở lạnh, mây dường như xuống thấp hơn bình thường như mọi ngày, trong tháng Tư Đen mặt trời còn bị che khuất sau chòm mây xám.

Bà Tư cảm thấy buồn buồn trong lòng, nên rủ chồng cùng nhau đi biển. Đó là thói quen của ông bà từ mấy năm về sau này, khi các con đã có gia đình riêng.

Trên bãi biển Corona Del Mar thường vắng người vào buổi sáng sớm, chỉ lác đác vài người tập thể dục, hoặc đi bộ dưới bãi cát trắng, một vài nhóm bơi lội chuyên nghiệp đang sửa soạn xuống nước.

Ông bà ngồi trên chiếc ghế đá bên bãi cỏ, trái dọc theo con đường trồng đầy hoa tươi trông thật mát mắt, bao quanh trước những biệt thự sang trọng hướng ra biển.

Từ trên cao nhìn xuống biển phía dưới trải rộng mênh mang tận chân trời. Xa tít bên kia bờ đại dương là quê hương Việt Nam yêu dấu.

Người Việt Nam nào xa quê hương đã lâu, ai ai cũng có lúc chạnh lòng nhớ về một quãng đời đã qua thời còn son trẻ.

Nhất là những chuyện đau lòng, đối với người trong cuộc, rất khó mà quên.

Những chuyện đã xảy ra lâu rồi. Nhưng nếu nhắc lại thì dường như mới hôm nào thôi. Nhất là vào thời điểm tháng Tư Đen. Cả một vùng có người Việt mình đang sinh sống, cũng là lúc người Việt đang ở California dâng trào nguồn cảm xúc hướng về quê hương.

Biết bao là kỷ niệm buồn!!! Nhiều câu chuyện ty nạn được kể lại, qua các đài phát thanh và làn sóng truyền hình, làm sống lại những ngày tháng cuối cùng của cuộc chiến 30-4-1975. Nhiều mẫu chuyện thật là bi thảm ngoài sức tưởng tượng. “Đoạn trường ai có qua cầu mới hay”. Lòng bà Tư cũng buồn, rờ rợn. Những đau thương mất mát trong thời chiến tranh trù phú lên trọn cuộc đời của những người dân quê, tay lấm chân bùn. Những ông bà, cha mẹ mất con, gia tài sự nghiệp tiêu, cửa nhà ruộng vườn cháy thiêu. Đó là màn đêm u tối nhất trong tâm khảm của bao nhiêu

người trong đó có cả bà.



Một làng quê đang thanh bình với trăng thanh gió mát. Phút chốc trở thành bãi chiến trường khi giặc Cộng tràn về, cướp của, giết người vô tội, gieo tang tóc điêu linh. Những hình ảnh hy sinh của những anh lính “dân về” chỉ trong tay với cây súng trường, bám trụ giữ yên làng xóm. Người anh bà con của bà phải hy sinh vì bảo vệ xóm làng. Xác anh được đưa ra nghĩa trang không kèn, không trống. Theo sau cỗ quan tài là hai người già với mái tóc bạc phơ, áo quần lam lũ, vật vờ khóc than. Hình ảnh đó

đã ăn sâu vào tâm não bà Tư. Từ lúc bà còn là đứa bé gái lên tám, đứng ngơ ngác, bà đã quan sát cuộc đời tang thương của những bà con làng xóm đang chạy trốn giặc Cộng.

Nhớ ngày nào bé gái lớn lên trong làng quê đầy ắp, tình yêu thương của người thân. Tiếng cười đùa, trong những buổi trưa hè, trèo lên cây ổi, cây lý hái trái. Đêm về chơi trò “cút bắt” dưới ánh trăng rằm. Cuộc sống vô tư là vậy. Thế mà, xóm làng tan tác từ lúc có giặc Cộng tràn về phá tan sự bình yên trong làng xóm. Rồi từ đó tiếng súng, tiếng pháo kích hằng đêm, hàng loạt đạn bắn tứ tung. Người giết người!!! Trông thật khiếp đảm quá. Không thể nào diễn tả hết được. Chiến tranh là thế ấy. Cũng vì giặc Cộng muốn cướp đất miền Nam Việt Nam mới làm ra nông nỗi ấy. Chúng còn ác tâm hơn loài thú dữ nữa.

Cô bé gái đã lớn lên thành một bà mẹ. nhìn thấy bao lớp người gục ngã xuống, dòng lệ cũng đã khô dần theo tháng năm, khi thấy máu đỏ xuống ruộng đồng. Ôi! thảm thiết quá...

Rồi chiến tranh kết thúc, trong nỗi oan khiên. Kẻ thắng cuộc không chút nương tay. Bọn giặc Cộng thắng tay hành hạ đọa đầy quân, cán chính miền Nam Việt Nam, chúng tập trung lại đưa vào cái nhà tù thật lớn, dựng lên khắp cả nước Việt Nam. Đặt một cái tên thật là mỹ miều “Học tập, cải tạo”. Đảng Cộng Sản Việt Nam, chúng nói với quốc tế rằng: “Chúng tôi có chính sách khoan dung, chỉ đưa các anh nguy quân, nguy quyền Sài Gòn đi tẩy não mà thôi, chớ không có khổ sai đâu vẫn cho ăn uống đầy đủ...” Nhưng trái lại bọn chúng chỉ muốn vắt cạn sức lao động của anh em chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa, để không còn ý chí chống lại. Chủ trương Cộng Sản thật chặt bao tử, từ những binh sĩ cho tới dân dã, để phòng ngừa người dân miền Nam đứng lên giành lại tự do – nhân quyền. Ai ai cũng đã hiểu nạn đói khổ sau năm 1975 là một dấu ấn in đậm không bao giờ

phai mờ được. Dù cho đến ngàn năm sau vẫn không phai mờ bản tính dã man, độc ác của người Cộng Sản Việt Nam. Tất cả sự độc ác này của Việt Cộng đã được sử sách ghi lại đầy đủ.

Tiếp theo đó là làn sóng người ra khơi cuốn tới từng gia đình. Người ra đi đã an bề bên xứ lạ còn những gia đình khác bất hạnh không đến được bến bờ, thân xác bị chìm sâu trong lòng biển cả, chưa yên bị làm mồi cho cá, chẳng những thế mà còn phơi thây trong rừng sâu núi thẳm cũng vì hai chữ tự do. Kẻ còn ở lại đa số mang tâm trạng u hoài. Như gia đình bà Tư sống trên quê hương mà cứ như người lạc loài, ngẩn ngơ, ngơ ngẩn, trông như kẻ “mất hồn”. Lúc nào cũng ôm ấp một phép lạ nhiệm màu nào đó, để được đến vùng “đất hứa”. cho nên cuộc sống của ông bà Tư cứ như thể vật dờ trôi nổi. Nhìn các con lớn lên với chiếc khăn quàng đỏ, xây dựng kế hoạch nhỏ với từng quyển sách của ba trên kệ!!!?

Ông Tư hết cách, chỉ biết thờ dài:

“Ông luôn luôn cầu trời Phật cho qua cơn cực khổ này, có đủ ý chí vượt qua tháng ngày đen tối, sống để mà nuôi đàn con dại”.

Rồi sau đó “ước mơ cũng đã thành sự thật”.

Những nỗi đau, những mất mát thua thiệt mang theo trong lòng từ quê hương sang vùng “đất hứa” đã dần dần phai nhạt vì sinh kế của gia đình, tất bật chạy theo cuộc sống nơi xứ người để nuôi đàn con thơ dại. Thời gian cứ thế trôi đưa...

-Nhưng rồi tháng Tư Đen năm nay – 2015. Nó đã tràn về bà Tư than vắn, thờ dài. Rồi tâm sự cùng chồng...

Ông Tư nắm chặt bàn tay gầy guộc của vợ nhẹ

nhàng nói rằng:

-“Bởi vậy, nên Đức Phật Thích Ca, đấng Cha lành mới thị hiện ra cõi đời...”. Rồi tiếp theo ông nói:

-“Hãy dừng lại đi mình,. Và quay về với chính mình. Bà sẽ thấy bình yên biết bao khi bà nhìn lên bầu trời cao. Vầng trăng sáng đang tỏa rạng xuống thế gian này, trong những đêm trăng rằm. Nó giống như “ánh trăng” đang tỏa rạng trong lòng của mình.

Nó chiếu soi rõ, từng nỗi khổ, niềm vui rồi một ngày nào đó mình sẽ nhận ra một điều kỳ diệu là đừng đi đâu hết, mà hãy quay lại, tìm chân lý trong chính Tâm ta. Nhận ra lẽ thật cuộc đời trong từng cánh hoa, từng chiếc lá. Từng hiện tượng của đất trời...”

-Bây giờ mình già rồi, biết bao giờ mới nhận ra hả ông?

-Mình cứ sống cuộc đời bình thường của người biết Tu Phật. Nhưng phải luôn luôn nhớ. Rồi ông Tư nói như lời của một vị thầy nghiêm khắc. Mình phải luôn nhớ.

-“Vì ta cho phép ta nổi loạn nên cuộc đời ta nổi loạn”

-“Vì ta buông xuôi theo dòng đời, thì cuộc đời ta đảo điên theo sự điều khiển của kẻ khác.

-“Vì ta muốn sống cuộc đời thanh thoi. Thì đừng để bị tâm giận, hờn, thương, ghét nó điều khiển mà chỉ “mỉm cười” nhìn nó. Như ‘bầu trời nhìn những đám mây bay qua...Như đại dương, nhìn những cơn sóng lượn trên nó.

(Lời của thiền sư...).

Tất cả rồi sẽ đi qua trong dòng tâm thức đang chảy.

-Mình nói giống như một vị giảng sư đang thuyết pháp cho đại chúng nghe.

-“Tôi không dám vô lễ, với quý thầy đâu” Bà nói quá lời, rồi đó nhen!.

-Xin lỗi ông nhé!

-Tôi nhờ đi chùa thường xuyên nên học hỏi và áp dụng lời dạy của quý thầy và cũng có kinh nghiệm chút chút về nói lại cho bà nghe:

-“Chỉ có mình mới cứu được mình ra khỏi những dằn vặt khổ đau. Rồi sau đó trời mới cứu mình. Bằng cách cho mình một vầng trăng đẹp, cho mình một cánh hoa xinh để ngắm, cho mình một dòng suối mát để thưởng lãm...”

-Đó là những bài pháp mẫu nhiệm nhất, mình có biết không? . Rồi ông Tư tiếp.

-“Tôi nói vậy – mình có hiểu không?

-Đổi với tôi, mình là một bài pháp. Tôi học từ: “cái xấu, cái tốt của ông mà...”Rồi bà Tư cười thỏa mái nói với ông rằng:

-“Ở đâu tôi cũng thấy ông hơn tôi hết”.

Ông Tư mỉm cười.

-“Nhất vợ, nhì trời...” Bà nói làm tôi ngượng.

Cả hai cùng cười. “Dòng Đời Là Thế...” Nếu như được...”Thấy ai cũng là Bồ Tát. Vui vẻ biết bao”.

Mùa Phật Đản PL 2559 -2015

Mộ Tư Kakao



Lễ Hiệp Kỳ - Tưởng Niệm 30 – 4 - 2015

Tại Chùa Bảo Quang

Minh Trung

Ngày 26 tháng 4, năm 2015 trong không khí người tỵ nạn buồn ngủi tưởng nhớ lại chặng đường 40 năm tỵ nạn trên miền đất tự do. Người Việt ly hương tỵ nạn còn hiểu sinh hoạt nhắc nhớ tháng 4 đen. Tất cả vì tổ quốc, tiếp tục đánh động người Việt hướng đến tương lai tranh đấu cho Việt Nam thực sự có tự do dân chủ và vẹn tròn lãnh thổ. Buổi lễ hiệp kỳ anh linh chiến sĩ và đồng bào tử nạn được tổ chức cầu nguyện tại lễ đài chùa Bảo Quang không phân biệt tín ngưỡng tôn giáo.

Vào ngày 14-4-2015 tại miền Nam California 3 vị thầy trong cộng đồng Phật Giáo gồm có Hòa Thượng Thích Chơn Thành trụ trì Chùa Liên Hoa, Hòa Thượng Thích Viên Lý trụ trì Chùa Diệu Pháp, và Hòa Thượng Thích Quảng Thanh trụ trì Chùa Bảo Quang đồng ý trên nguyên tắc tổ chức kỷ niệm 40 năm từ khi Việt cộng cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam. Thông tin nhanh chóng được truyền đi trên hệ thống truyền thanh được đồng hương hoan hỷ hưởng ứng.

Ngày Hiệp Kỳ là ngày lễ ý nghĩa thiêng liêng tạo niềm tin để mọi người đồng tâm, chung sức :

Nhờ khả năng chỉ huy khéo léo của Hòa Thượng Chùa Bảo Quang, với tài ứng biến, và nhất là luôn trân quý tài lực đóng góp của Phật Tử thành thử các phí tổn dựng lễ đài. Theo đúng tinh thần “tận dụng không gian hữu hiệu”. Chùa Bảo Quang luôn áp dụng trong

mọi sinh hoạt từng cây đình, khúc gỗ đều được tận dụng tái chế (recycle) không hề phí phạm vật dụng.

Chủ Nhật 26-4-2015 ngày Hiệp Kỳ quan trọng đã đến:

Từ lúc 5 giờ chiều Chủ Nhật 26-4-2015 đồng bào trong miền Nam California từ khắp nơi đã quy tụ về Chùa Bảo Quang. Xe cộ đậu trong khuôn viên Chùa thật tấp nập, và trật tự. Các em trẻ áo quần tươm tất được các phụ huynh đưa đến chùa dự lễ hiệp kỳ.

Đồng bào và Phật Tử hòa mình với những sinh hoạt tôn giáo hòa lẫn truyền thống tập tục của người Việt Nam. Từ nội dung cho đến ngoại hình, mọi người đều cảm nhận sự an lạc khi dâng hương cầu nguyện cho thế giới hòa bình, Việt Nam sớm thoát ách thống trị độc tài, độc đảng của đảng Cộng Sản. Chùa có nhiều cảnh trí rất đẹp: hồ sen, cây kiểng, non bộ, bonsai, những bức tượng rất trang nghiêm và phòng triển lãm những cổ vật đa dạng... Ai một lần đã đến chùa Bảo Quang đều giữ lại trong lòng một ấn tượng thích thú.

Trong buổi lễ tưởng 30-4-1975 có trưng bày một số hình ảnh nạn nhân bị thảm sát bởi Việt Cộng dã man, không có chút tình người.

Vì là ngày kỷ niệm ghi nhớ lại niềm đau mất nước của quê hương, nên ban tổ chức đã quyết định trưng bày những hình ảnh tội ác của Việt Cộng ngày xưa trước khi miền Nam rơi vào tay

giặc Cộng. Quá thương tâm khi nhìn hình ảnh các trẻ em học sinh chết thảm thiết khi Việt Cộng pháo kích vào trường học Cai Lậy. Thật kinh hoàng khi nhìn hình ảnh đồng bào miền Bắc bị đầu tở trong chiến dịch Cải Cách Ruộng Đất do Hồ chí Minh chủ trương. Càng đau xót khi nhìn hình ảnh hàng ngàn bộ xương của đồng bào vô tội tại Huế bị Việt Cộng chôn sống tập thể vào Tết Mậu Thân 1968. Không có gì rung rợn khiếp đảm bằng nhìn những hình ảnh ngày xa xưa du kích Việt Cộng đã khủng bố đồng bào bằng cách hành quyết chặt đầu y như nhóm Hồi giáo ISIS thời nay. Tà kiến sai lầm của người Cộng Sản đã gieo rắc nhiều đau khổ, tang tóc cho dân tộc Việt Nam hơn nửa thế kỷ. Cho đến nay tội ác của Việt Cộng chất chồng, nếu lấy tre rừng làm bút, lấy nước biển làm mực vẫn không thể ghi chép hết được. Tuy nhiên trong tinh thần xá chấp người Phật Tử sẵn sàng tha thứ cho hành động si mê, tàn ác bắt nguồn do tâm thù hận. Chúng ta cầu nguyện cho tập đoàn Việt Cộng sớm biết hối cải quay đầu tìm về nhân tính. Chỉ có thái độ ăn năn sám hối quay về với dân tộc mới có thể tránh bớt đi nghiệp quả về sau.

Những hình ảnh tội ác không những nhắc nhở sự tàn ác của chế độ Việt Cộng mà còn nhằm thức tỉnh thế hệ mai sau đừng si mê tham vọng điên rồ, ngu xuẩn, làm hại người khác .

Văn nghệ phụ diễn giúp vui trong buổi lễ hiệp kỳ chiến sĩ:

Để nói lên tinh thần chia xẻ và vinh danh những chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa anh dũng hy sinh vì tổ quốc không sợ chết. Những ca nhạc sĩ đã thể hiện những bài nhạc rất ý nghĩa

Rất phổ biến trước và sau năm 1975. Những bài nhạc ca ngợi chiến sĩ bảo vệ quê hương vang dội trên khán đài làm cho khán giả cảm thấy hâm mộ những ca sĩ đã thể hiện.

Chương trình văn nghệ do Ca Nhạc Sĩ Thùy Linh làm MC phối hợp cùng nhiều ca sĩ khác như: Ca sĩ Lan Ngọc, Ca sĩ Hoàng Dũng, Lương Thanh, Minh Bảo, Quế Phượng... Các ca sĩ đã diễn cảm cống hiến nhiều bài hát rất ý nghĩa sự vỗ tay tán thưởng của khán giả thường ngoạn. Văn nghệ đấu tranh bao giờ cũng thuyết phục người nghe nung nấu ý chí vì tiền đồ dân tộc đang cần những chất xám đóng góp tìm óc cứu lấy quê hương trong cơn nguy biến.

Tưởng cũng nên nhắc lại, Ban trai soạn, ban từ thiện và tiệm Bánh Đông Hưng Viên là nòng cốt của Chùa Bảo Quang phục vụ ẩm thực khá chu đáo. Trong tinh thần vị tha nhân, dù vất vả các bà, các cô vẫn nỗ lực cười hoan hỷ cùng mọi người trong buổi lễ. Trong những công việc nhọc nhằn, ban ẩm thực đóng vai trò chính yếu làm cho mọi người hoan hỷ ở lại dự lễ từ đầu tới cuối. Vì có ẩm thực mới cảm thấy ấm lòng trong tư thế chia xẻ và cầu nguyện.

Ngạn ngữ Việt Nam có câu:

“Có thực mới vực được đạo”.

Ban trai soạn lúc nào cũng chịu thiệt thòi, vì chuyện ăn uống của đại chúng khá ư quan trọng để làm cho buổi lễ thành công viên mãn tốt đẹp. Thành thật tán dương ban ẩm thực và tiệm bánh Đông Hưng Viên khá chu đáo chiêu đãi bữa ăn chiều rất ngoạn mục.

Theo sự quan sát, từ 6:00 chiều đồng bào đã

ngồi đầy trong sân chùa dùng bữa và thưởng thức văn nghệ. Trong nhà ăn của chùa, quan khách cũng được ban ẩm thực khoản đãi rất thịnh soạn. Những món ăn cảm thấy bắt mắt, hầu như khách ngoại quốc và khách Việt Nam đều khen những thức ăn rất ngon thú vị. Nhiều loại bánh của tiệm Đông Hưng Viên cung cấp làm cho khách thưởng thức cảm thấy ấm lòng. Cảm ơn tiệm bánh Đông Hưng Viên không ngại tốn kém vì ý nghĩa của buổi lễ đã tặng cho chùa Bảo Quang nhiều loại bánh rất đặc biệt.

Đối với quan khách ngoại quốc có lẽ họ được thưởng thức món chay lần đầu nên cảm thấy thích thú gặt gù đáng ghi nhớ. Vì lợi ích chung tạo cho quan khách một ấn tượng đẹp đối với Phật Giáo, điều đó đáng quan tâm. Đứng trên bình diện xã hội, nếu người Phật Tử hiểu được như vậy rất tốt cho sự phát triển chùa chiền trên đất khách quê người.

Lúc bấy giờ, trong sân chùa có hơn 600 đồng bào và Phật Tử dự lễ. Mọi người hoan hỷ hướng về lễ đài sâu lắng chiêm ngưỡng những tràng hoa được trang trí rất độc đáo, những lá cờ Mỹ, Việt tung bay hòa lẫn không khí hương trầm tạo nên khung cảnh lung linh huyền diệu rất ấn tượng.

Khoảng 6:30 tối Thầy Thích Quảng Thanh cùng tăng ni và quan khách đi thành hàng dài theo tiếng khánh từ từ tiến vào lễ đài. Đồng hương và Phật tử đồng đứng lên và nghênh đón mọi người vào hàng ghế ngồi chủ tọa được đặt trước sân khấu hành lễ với bàn thờ trang trọng với nhang đèn, hoa trái rất đầy đủ.

Các quan khách tham dự ngày Hiệp Kỳ gồm các vị dân cử như Thượng Nghị Sĩ Janet Nguyễn, Giám Sát Viên quận Cam Ông

Andrew Đỗ...nghị viên Garden Grove Ông Phát Bùi, nghị viên Santa Ana, cùng các vị nhân sĩ Hoa Kỳ từng phục vụ giúp đỡ người vượt biển trong Ủy Ban trợ cứu thuyền nhân từ thời 1980 – 1999.

Đúng 7:00 tối Lễ Hiệp Kỳ chính thức khai mạc

Trong phần khai mạc Buổi Lễ Hiệp Kỳ, Hòa Thượng Thích Chơn Thành đã nhấn mạnh mục đích Lễ Hiệp Kỳ nhằm Tưởng niệm Anh Linh Chiến sĩ đã anh dũng hy sinh bảo vệ tổ quốc trước sự tấn công của tập đoàn Việt Cộng và đồng thời tưởng nhớ Đồng bào tử nạn liêu chết vượt thoát khỏi bạo quyền Việt Cộng.

Đặc biệt Hòa Thượng nhắc nhở đồng bào về câu nói của Lê Duẩn, tên cầm đầu đảng cướp Việt Cộng: “Ta đánh miền Nam là đánh cho Liên Xô và Trung Quốc “. Câu tuyên bố này đã vạch trần cho thấy Việt cộng đã đem xương máu của nhân dân để phục vụ cho ngoại bang là Nga Xô và Trung Cộng . Toàn dân miền Bắc và Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam đã bị đảng Cộng Sản Việt Nam lừa gạt xương máu cho giấc mộng nhuộm đỏ toàn cầu của Nga Xô và Trung cộng. Hàng triệu người Việt Nam cả hai miền Nam và Bắc đã hy sinh cho ý đồ điên rồ của khối Cộng sản.

Sau phần trình bày của Hòa Thượng Chơn Thành. Hòa Thượng Thích Viên Lý Chủ tịch Tăng Đoàn Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại – Viện Chủ Chùa Điều Ngự phát biểu cảm tưởng:

Hòa Thượng Thích Viên Lý tán dương tinh thần buổi lễ Hiệp Kỳ- Tưởng Niệm Tháng Tư Đen và kêu gọi tinh thần đoàn kết của người Việt ly hương để cứu lấy đất nước ra khỏi vũng

lầy đen tối của Chủ Nghĩa Cộng Sản. Sau 40 năm Cộng Sản độc tài, đảng trị cai trị Việt Nam đưa đất nước thụt hậu thê thảm so các nước lân bang. Hòa Thượng Thích Viên Lý phát biểu rất có lửa vì mang tính cứu nguy dân tộc, hiểm họa mất nước, là điều đáng ưu tư đối với dân tộc Việt Nam.

Các vị dân cử lần lượt được Hòa Thượng Thích Quảng Thanh giới thiệu và mời lên trình bày cảm tưởng cho đồng bào và Phật tử cùng nghe. Trong dịp này Hòa Thượng Thích Quảng Thanh đã nhắc nhở các vị phục vụ trong chánh quyền Hoa Kỳ chớ có quên lá phiếu mà đồng bào đã tin tưởng bỏ phiếu để tiến cử vào vị trí quan trọng trong chánh quyền, và do đó các vị phục vụ trong chánh quyền, cùng các vị phục vụ trong cộng đồng phải canh cánh ghi nhớ trách nhiệm phục vụ vì lợi ích của đồng bào nhiều hơn là lo phục vụ cho cá nhân.

Tiếp đến là phần chiếu hình ảnh slide show do Ông Nguyễn Tấn Lạc phụ trách .

Trong phần này đồng bào được nhìn lại những hình ảnh oai hùng của các vị sĩ quan, cùng binh sĩ trong quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Các hình ảnh sinh hoạt phồn thịnh của Miền Nam Việt Nam sống trong sự hài hòa của luật pháp nghiêm minh và tinh thần nhân bản. Nếu làm cuộc so sánh, chúng ta thấy miền Nam trước năm 1975 xã hội và văn hóa tốt đẹp hơn thời chế độ Cộng Sản cai trị đất nước Việt Nam. Hình ảnh dân oan bị đàn áp cho chúng ta thấy tội ác của đảng Cộng Sản Việt Nam quá tệ hại, đáng bị loại trừ ra khỏi đất nước Việt Nam.

Nghi lễ hiệp kỵ, chánh thức bắt đầu

Ban Tổ chức đã thấp sẵn những ngọn nến và trao gởi đến những người tham dự. Ánh sáng

của những ngọn nến lung linh tăng thêm vẻ trang nghiêm cho buổi lễ. Những hồi chiêng trống được thỉnh lên vang rền cả một góc trời.

Hòa Thượng Viện Chủ Chùa Bảo Quang đã trân trọng mời tất cả Hòa Thượng, Đại đức Tăng Ni cùng tiến lên Lễ Đài.. Mọi người đều thành tâm hướng về lễ đài .

Trong tư thế trang nghiêm, tất cả chư Tăng Ni đồng đọc vang những lời Kinh Phật tràn đầy ý nghĩa.

Những lời kinh của các vị Tăng Sĩ trong Lễ Hiệp Kỵ vang rền rung động đến người đã khuất mà ngay cả tâm hồn những người đang hiện diện trong buổi lễ hôm nay.

Sự đồng tâm chí thành của đồng bào hợp cùng nguyện lực của Tăng Sĩ qua lời cầu nguyện kèm thêm lời nhắc nhở, nhắc nhở của người Chủ xướng trong buổi Lễ Hiệp Kỵ rung động đến những người đã khuất. Người chủ xướng buổi lễ đã tận dụng phương tiện âm thanh với những lời nhắc nhở khi thì hùng mạnh, khi thì ai oán, khi thì như van xin các hương linh “Hãy thức tỉnh, hãy thức tỉnh.” Tất cả những lời tha thiết này tràn đầy tính từ bi và trí tuệ. Những lời bi ai, thống thiết trên đích thị là những bài Pháp để khơi động tâm thức, để nhắc nhở hương linh nên biết cõi ta-bà này là cõi tạm, không thực có theo như tinh thần Kinh Bát Nhã.

Tất cả những lời tha thiết này nhằm cho thấy bản tính vô thường, vô ngã của mọi sự hiện hữu trên cõi đời này. Đánh động hương linh người đã khuất đồng lúc đánh động tâm thức người đang hiện diện ở cõi trần. Nhắc nhở mọi người sớm tỉnh thức để từ bỏ cái

vọng tưởng về bản ngã, để tập trung năng lực lo thanh tịnh hoá tâm hồn, nhờ đó từ bỏ ái dục và hướng tới một đời sống quân bình.

Một hướng đi được khai thông để mọi hương linh, mọi tâm thức đồng thức tỉnh và tự vươn đến chân trời thanh thản, thư thái.

Sau phần trang trọng của buổi lễ mọi người tham dự được phát cho những phần lộc bánh trái trên bàn thờ.

Cuối chương trình, ban văn nghệ mời mọi người cùng đồng thanh hát bài “Có Những Người Anh” với hình ảnh oai hùng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa ngày xưa và lời ca nhắc lại tinh oai hùng và tinh thần trách nhiệm đặt tổ quốc và an ninh của đồng bào trên sự an vui cá nhân.

Bài hợp ca trên đã khép lại chương trình buổi lễ hiệp kỵ đầy ý nghĩa tại Chùa Bảo Quang.

Trước khi ra về nhiều đồng hương và Phật Tử còn nán lại để phụ dọn dẹp bàn ghế, xếp thăm, thu dọn máy móc âm thanh và đủ mọi công tác linh tính khác. Tất cả sự góp sức nhằm làm nhẹ gánh cho quý Thầy qua ngày sau.

Tóm lại Buổi Lễ Hiệp Kỵ đã hoàn mãn theo đúng tinh thần Từ Bi Hỷ Xã, đặc biệt là nhắc nhở người đã khuất cùng người còn tại thế về bản tính vô thường, vô ngã của vạn vật quanh ta. Nhờ chánh kiến này mà tất cả đồng tỉnh thức thấy rõ chân tính trong sáng, với tình thương bao la đang hiện hữu trong mọi người.

Minh Trung



Chùa Bảo Quang sắp xây dựng Tàng Kinh Các, Tháp Tường Niệm Người Quá Cố và Cổng Tam Quan

Lâm Hoài Thạch

SANTA ANA, California – Theo lời Hòa Thượng Thích Quảng Thanh, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới, kiêm viện chủ chùa Bảo Quang, ngôi chùa sắp xây dựng Tàng Kinh Các, Tháp Tường Niệm Người Quá Cố và Cổng Tam Quan. Công việc xây dựng đã được nhiều người trong hội đồng điều hành của chùa cũng như rất nhiều Phật Tử xa gần đã đóng góp hơn hai năm qua.

Theo dự trù, công trình này sẽ được bắt đầu xây dựng vào khoảng tháng Năm 2015. Cũng theo Hòa thượng Thích Quảng Thanh, ngôi chùa Việt Nam thường có những yếu tố đó để cho ngôi chùa có vẻ mang sắc thái đặc biệt của Việt Nam. Chùa có tháp, có Tàng Kinh Các cũng như cổng Tam Quan và những sưu tập đáng kể v.v... Từ những kiến trúc đặc biệt xây dựng ngôi chùa để được hoàn hảo hơn. Chúng ta đang sống trên nước Hoa Kỳ cho nên phải theo đúng luật lệ của một nước văn minh hiện đại. Muốn thực hiện công trình có đủ sắc thái văn hóa đa dạng trong ngôi chùa không phải là dễ dàng. Nhưng cho đến ngày nay, chúng tôi tạm có đủ tài chánh do bá tánh đóng góp để chuẩn bị thực hiện công trình

Hòa thượng Thích Quảng Thanh chia xẻ: “Đó là những ý kiến chung, chứ không phải riêng tôi. Bởi vì người Việt Nam đã có mặt trên đất nước Hoa Kỳ 40 năm. Chúng ta nên xây dựng một Trung Tâm Văn Hóa tiêu biểu để cho người bản xứ tìm hiểu văn hóa Việt Nam. Văn hóa Việt Nam ẩn tàng trong ngôi chùa, chuyền tất nhiên. văn hóa Phật Giáo cũng như văn hóa Việt Nam có nhiều sắc thái đặc thù đáng kể, sự phát triển trải qua nhiều thời đại thăng trầm cho đến ngày

nay. Cố nhiên, đã nối kết, đang nối kết phát triển cho đến các thế hệ mãi sau.

Thầy chia xẻ tiếp: “Chúng ta là người Việt tỵ nạn phải nương cái này để nói đến những cái khác, đồng thời cũng cần tham khảo nhiều ý kiến của những Đồng Hượng Phật Tử để thực hiện công trình mỹ thuật tốt hơn. Đó là mục đích của tôi xây dựng Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam tại vùng Nam California.”



Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Chùa Bảo Quang, mỗi năm có ba kỳ triển lãm nhằm vào những dịp: Tết Nguyên Đán, đại lễ Phật Đản, đại lễ Vu Lan. Những thể loại như: Hội họa, nhiếp ảnh nghệ thuật, hay là những tác phẩm

bonsai, nghệ thuật cắm hoa được tuyển chọn đặc sắc. Những họa sĩ, nhiếp ảnh gia và những người chơi chuyên nghiệp bonsai chọn Trung Tâm Văn Hóa Chùa Bảo Quang làm nơi triển lãm, vì chùa không đặt điều kiện quá đáng. Triển lãm tác phẩm trong những dịp lễ có rất đông đảo người xem. Chùa Bảo Quang khuôn viên rất rộng rãi, quanh cảnh có nhiều bức tượng đồng, tượng đá tôn trí trang nghiêm rất đẹp. Có những hòn non bộ thác nước chảy róc rách êm tai thật hữu tình! Có nhiều cây khiêng khá đẹp bắt mắt. Mùa hè sen nở trong hồ có nhiều nhiếp ảnh gia theo đuổi nắm bắt thời gian, tạo nên tác phẩm nghệ thuật. Chùa Bảo Quang cũng có nhiều cây bonsai có tuổi thọ rất cao, trông rất hấp dẫn. Chùa Bảo Quang là ngôi chùa có ngoại hình tiêu biểu văn hóa Việt Nam, bên trong chánh điện tôn trí thờ phượng theo lối nghệ thuật Đông – Tây hài hòa rất mỹ thuật. Ai một lần đã đến vãng cảnh đều cảm tưởng hân diện ngôi chùa của người Việt tỵ nạn. Chùa là nơi duy trì truyền thống văn hóa Việt

Nam đồng thời tạo nhiều sinh hoạt giúp cho mọi người, mọi giới tìm những phút thư giãn tinh thần sau những lúc làm việc quá ư mệt nhọc. Người Việt Nam tỵ nạn, hầu như ai cũng muốn có một Trung Tâm Văn Hóa của người Việt để ăn nói với các sắc tộc khác, điều đó quả nhiên hợp lý thôi!

Theo chỗ tôi được biết, có nhiều phái đoàn người Mỹ hay các sắc tộc khác cũng xin đến Trung Tâm Văn Hóa Chùa Bảo Quang để thưởng thức những sưu tập tác phẩm nghệ thuật. Những phái đoàn tới đây xem sưu tập cổ vật họ đều cảm phục khen ngợi. Những người Việt Nam ở các tiểu bang xa hoặc các quốc gia khác đến thăm vùng Orange County đều ghé lại chùa Bảo Quang lễ Phật và cầu nguyện. Giá trị văn hóa nghệ thuật sẽ không bị lỗi thời bất cứ thời đại nào. Những tường, ngôi nhà đất tiền nó sẽ thành ngôi nhà cũ sau 100 năm, song những sản phẩm văn hóa - nghệ thuật sẽ không bị mai một cho dù thời gian có ra sao.

Công trình xây dựng chùa Bảo Quang nếu được hoàn tất theo quần thể đồ án kiến trúc, sẽ là nơi thắng cảnh tiêu biểu tại Orange County. Nếu làm cuộc so sánh kiến trúc chùa Tây Lai của người Trung Hoa và chùa Bảo Quang có những chênh lệch đáng kể. Chùa Tây Lai do tài sản của những người giàu có cấp độ quốc gia công hiến. Chùa Bảo Quang gom góp tịnh tài của những người tỵ nạn dành dụm tiêu dùng, do vậy không thể nào so sánh được. Hy vọng người Việt Nam đến một lúc nào đó có đầy đủ khả năng hơn sẽ xây dựng một ngôi chùa đồ sộ như chùa Tây Lai. Làm sao ai biết được chuyện ngày mai? Ngày mai có nhiều hứa hẹn...Chúng ta hãy tin có một ngày mai tươi sáng hơn!

Nói về sắc thái văn hóa Việt Nam, đôi khi cũng phải nương tựa ngôi chùa, bởi vì ngôi chùa là do công sức của bá tánh thập phương đóng góp, vì thế mình nương theo ngôi chùa để nói đến những

nét văn hóa Việt Nam, điều đó hợp lý thôi! Khi nghe lời chia xẻ của Hòa Thượng Thích Quảng Thanh, tôi mới hiểu được tâm đắc của Thầy về việc chùa sắp xây dựng Tàng Kinh Các, Tháp Tượng Niệm Người Quá Cố và Cổng Tam Quan.

Để phổ biến rộng rãi Phật sự đã và đang diễn tiến, chùa Bảo Quang cũng có tờ báo Trúc Lâm, phổ biến những chương trình trên đài truyền hình bằng tiếng 57.3 từ 5 đến 6 giờ chiều mỗi thứ Ba hằng tuần. Nếu Phật Tử cần biết những thông tin cập nhật nên theo dõi chương trình phát hình trực tiếp để được rõ hơn.



Thầy chia xẻ thêm: “Những công tác xây dựng chùa Bảo Quang đều được giới truyền thông, báo chí, truyền hình phổ biến thông tin. Tôi xin cảm ơn giới truyền thông quan tâm đối với Phật sự chùa Bảo Quang.”

Thầy nói tiếp: “Ngày xưa lúc vượt biên, khi Thầy còn lênh đênh trên biển cả, Thầy đã phát nguyện rằng, khi được đến vùng đất hứa bên bờ tự do, Thầy sẽ làm một việc gì đó. Do vậy, khi Thầy đến hải đảo Galang đã góp công sức xây dựng chùa Kim Quang ở Galang II. Cho đến ngày nay, chùa Kim Quang ở Galang II vẫn còn chứng tích của người Việt tỵ nạn, đồng thời là nơi tưởng niệm những thuyền nhân đã vùi thân dưới lòng biển cả. Còn những người đến sau thì họ cũng có góp công, góp sức và tài chánh vào việc tu bổ ngôi chùa, vì đó là bổn phận chung.”

Trước đây 30 năm, Thầy đã đặt chân đến California, tâm nguyện của Thầy, quyết định làm một Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam, cũng là nơi nương tựa cho người qua cố. Đồng thời nơi nương tựa cho đại chúng tu học Phật Pháp. Trải qua nhiều thử thách, đến nay Phật sự đã hoàn thành hơn phân nửa hoài bảo của Thầy. Ý nguyện của Thầy cũng là nhu cầu chung cần thiết của Đồng Hương -Phật Tử tại thủ đô người Việt tỵ nạn.

Thầy nói: “Những người đã bỏ công, bỏ của để xây dựng ngôi chùa, khi họ mất đi thì tôi cũng phải thờ họ trong ngôi chùa. Chùa có trên dưới 4,000 hình ảnh người quá cố. Nhớ ơn họ tôi phải thờ để bày tỏ lòng tri ân đối với người đã nằm xuống, có nhiều công sức đóng góp.”

Khi Thầy làm được ngôi chùa, nhà ăn, văn phòng sinh hoạt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới, Thầy đang là Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo hội kiêm Viện Chủ Chùa Bảo Quang. Trong ngôi chùa Bảo Quang còn có Viện Bảo Tàng có nhiều sưu tập cổ vật đáng kể. Chùa có Trường Việt Ngữ Hùng Vương sinh hoạt mỗi thứ Bảy trên dưới 200 học sinh. Thầy và cô giáo có khoảng 20 người. Mỗi Chủ Nhật hằng tuần có Gia Đình Phật Tử Bảo Quang sinh hoạt trên 200 em đoàn sinh. Huynh Trưởng và giáo viên có 40 người hướng dẫn học tập. Thầy rất chú trọng giáo dục thiếu nhi, vì đó là mầm non của tổ quốc rất tương lai.

Thầy còn nhắc đến tinh thần tu học của các cụ cao niên: “Mỗi thứ Bảy đầu tháng có một ngày Tu Bát Quan Trai dành cho các cụ tuổi hạc cao niên thực hành tu tập. Thầy còn cho biết có 70 thành viên Tu Bát Quan Trai rất tinh tấn. Các cụ tu tập từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều, tham dự ngày tu học luân tập công đức hướng về Tây phương cực lạc. Theo tinh thần tu học Phật, “trang nghiêm tự thân tức trang nghiêm tịnh độ.” Sự tu tập của các vị cao niên nhằm mục đích tập buông xả phiền não vướng mắc, ngộ hầu được giác ngộ và giải thoát như các bậc đại sư đã khai thị. Công năng tu tập lợi ích cho chính mình, tạo một hướng đi nhẹ nhàng an vui, do vậy, ai cũng thích tham dự một ngày tu học rất ý nghĩa.”

Thầy còn mô tả thêm: “Chùa Bảo Quang có một ban Trai Soạn rất hùng hậu, suốt chiều dài 28 năm kể từ khi thành lập chùa Bảo Quang đến nay. Có nhiều Phật Tử âm thầm cống hiến thì giờ và tài năng rất đáng kể để cho thầy có đủ phương tiện xây dựng ngôi chùa. Từ ngôi chùa nhỏ chuyển

sang ngôi chùa lớn trải qua nhiều biến cố thử thách, những việc khó khăn nào rồi cũng vượt qua tốt đẹp. Những người trong ban Trai Soạn, hầu như tuần nào họ cũng không quên bổn phận và trách nhiệm chu đáo mọi công việc chung quanh việc cúng kiến theo lễ nghi truyền thống.

Chẳng hạn như: Nấu nướng những thức ăn cúng kiến người quá cố và chiêu đãi Phật Tử đến chùa làm công quả. Còn lo chuyện ăn uống cho mấy trăm đoàn sinh Gia Đình Phật Tử Bảo Quang. Có những người làm việc âm thầm quét lá sân chùa, tưới cây, dọn dẹp, làm sạch cỏ rác chung quanh sân chùa. Những người làm việc đều thể hiện bằng cả tấm lòng đáng trân quý.”



Thầy còn chia sẻ thêm: “Suốt 25 năm chùa Bảo Quang thường mang cơm cho những người không nhà ăn bên cạnh City Santa Ana trong một công viên. Những người không nhà dùng bữa cơm tình thương họ thường bày tỏ lời cảm ơn người Việt nam rất tốt với họ trong mỗi ngày thứ Ba. Ban Từ Thiện chùa Bảo Quang trên dưới 20 người hợp tác tính toán nấu nướng chu đáo mang cơm đến tặng cho những người không nhà bữa ăn. Tiệm Bánh Đông Hưng Viên cung cấp nhiều loại bánh để ban Từ Thiện mang đến cho những người không nhà. Gia đình Ni Trần cung cấp trái cây hằng tuần để ban Từ Thiện chiêu đãi người không nhà mỗi thứ Ba. Những mạnh thường quân thường cho: Xì dầu, nước ngọt, gạo, muối, đường, đồ hộp, ly giấy, đĩa giấy kể cả ủng hộ tài chánh để mua đậu hũ và rau cải v.v... Chính nhờ vậy chùa mới có đủ điều kiện cung cấp bữa ăn cho những người không nhà suốt 25 năm, mỗi tuần ngày thứ Ba. Chúng tôi cảm nghĩ việc làm này rất đáng tán dương những người làm việc thiện nguyện không quản ngại đường xa, mệt nhọc gắng sức làm việc theo tâm nguyện.”

Theo chỗ tôi được biết, Thầy cũng đã bỏ nhiều công sức đầu tư và hy vọng tuổi trẻ sẽ kế thừa sự nghiệp phát triển văn hóa Phật Giáo và văn hóa Việt Nam nơi đất khách quê người. Thầy kêu gọi các Đồng Hương - Phật Tử nối kết tinh thần giáo

dục hướng dẫn thế hệ trẻ học hỏi thành đạt và làm rạng danh con rồng cháu tiên. Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Chùa Bảo Quang theo chiều hướng phát triển tốt đẹp. Chùa đã có nơi trang trọng định vị cho hàng chục collections: ngọc – ngà, đồng, đá, gỗ, xà cừ, mã não...Do vậy, công trình xây cất Tầng Kinh Các phải thực hiện càng sớm, càng tốt để đáp ứng nhu cầu cần thiết.

Thầy nói tiếp: “Để thực hiện cho những công trình nêu trên, chúng tôi dự trù tài chánh tạm ổn trước khi nhà thờ khởi công. Hy vọng cuối năm 2015, đầu năm 2016 những công trình xây cất được nêu trên sẽ hoàn tất tốt đẹp.”

Thầy chia sẻ tiếp: “Trong những chuyến vượt biển, có những người đã được đến bến bờ tự do, nhưng cũng có rất nhiều người đã chết! Người nào đã làm cuộc hành trình vượt biển để tìm tự do thì mới hiểu được sự hãi hùng nguy hiểm trên biển cả. Khi đến bến bờ tự do mới cảm nhận được sự vui mừng và hạnh phúc vô vàn! Những thảm cảnh chết chóc trên biển, nếu là nhân chứng ẩn tượng ấy rất khó phai trong tiềm thức. Chùa Bảo Quang đã thực hiện đài tưởng niệm thuyền nhân bất hạnh trên biển cả. Chúng ta không những cúng kiến tưởng niệm là đủ, hằng năm nhân dịp rằm tháng Bảy, chúng tôi thuê một chuyến tàu ra biển lập đàn tràng cầu siêu cho những oan hồn vì lý tưởng tự do bỏ mình trên biển cả. Công việc ấy liên tục 25 năm, chúng tôi cảm thấy việc làm rất ý nghĩa cho nên vẫn tiếp tục. Những tưởng, việc làm ấy đã giúp cho những linh hồn âm áp và tìm về đất liền để nương tựa trong ngôi chùa, còn hơn lênh đênh trên biển cả. Có những câu chuyện rất kỳ diệu khi chúng tôi lập đàn tràng cầu siêu người quá cố trên biển và rước họ về an vị trong ngôi chùa. Nói đến người quá cố trên biển, chúng ta không thể nào dùng bút mực hay ngôn ngữ mô tả cho hết nỗi oan khiên thảm cảnh. Chúng ta chỉ biết tiếp tục cầu nguyện nhờ phép lạ của Chư Phật và Bồ tát cứu độ người quá cố giải trừ oan nghiệt và sớm được siêu thoát về cảnh giới Đức Phật A Di Đà.”

Thầy nói thêm: “Nếu quý vị nào muốn đóng góp vào việc xây dựng hai ngôi bảo tháp và cổng tam quan, đó là công đức rất đáng tán dương! Ngôi chùa là ngôi nhà chung, là nơi nương tựa cho người sống, cũng là nơi nương tựa cho các hương linh quá cố. Vì thế, chúng ta có bổn phận xây dựng và bảo trì Trung Tâm Văn Hóa của người Việt tỵ nạn.”

Tôi viết bài này vào một buổi sáng đẹp trời, khi đến chùa phởn vắn Hòa Thượng Thích Quảng Thanh Viện Chủ Chùa Bảo Quang. Với tất cả hy vọng, những công trình chuẩn bị xây cất sẽ thành tựu tốt đẹp. Những công trình này được xem là nét văn hóa - nghệ thuật của người Việt Nam tiêu biểu đóng góp làm đẹp thành phố Santa Ana.

Cuối tháng Tư – 2015

Lâm Hoài Thạch

Trăng Viễn Xứ

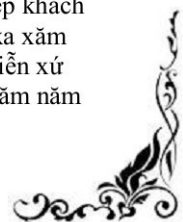
Dòng thơ cũ tiễn chân dòng thơ mới
Kiến thức còn đọng lại những hạt thơ
Từng tiếng gọi thời cơ giờ đã điếm
Người đứng lên bước tới chuyện bất ngờ

Mây về núi bơ vơ trời đất lạnh
Cánh hạc buồn thấp thoáng đỉnh hoang sơ
Chỉ ngần ấy tưởng chừng nơi bến cũ
Núi gọi trăng ngồn ngừ tuổi mộng mơ

Chứng tích đó thiên thu trao huyền thoại
Cánh hoa tâm rụng xuống lúc Thu sang
Dòng cảm xúc ngỡ ngàng mây lãng đãng
Lá rừng xanh thao thức buổi Xuân tàn

Ai tha thiết gọi mời trang hiệp khách
Ai hững hờ tiếc nỗi chuyện xa xăm
Ai gói mộng trên đôi trăng viễn xứ
Ai trở về man mác chuyện trăm năm

Thanh Trí Cao





Đi Hương Bạt Phàn

Hiển dăng hay dăng hiển cuộc đời
Giọt buồn vũ trụ đã đánh rơi
Ảo ảnh đầy vui mùa phượng vĩ
Mây trắng lững lờ đỉnh chơi vui

Dòng cảm xúc không hề đặt định
Tầm nhìn xa thoi thúc chân phương
Người khai thác thi ca trường mộng
Ai oằn vai gánh nặng văn chương

Ai đã chở hương rừng về phố
Tình thiên nhiên đãi ngộ tương duyên
Thành tích ấy nâng cao trí tuệ
Vàng trắng gầy tuổi hạc vô biên

Ta chiêm ngưỡng bậc thầy thiên cổ
Suốt cuộc đời dâng hiến vì người
Học đức tính trượng phu quân tử
Dù ra sao vẫn nở nụ cười

Ai đã hiểu vui buồn giấc mộng
Lão thiền sư ảnh tượng chân nhân
Lòng thích thú hướng đi đương đại
Tình hiển dăng độ lượng bất phân.

California April 28, 2015

Thanh Trí Cao



Tia Năng Động Đưa

Người đã đến như mây về núi
Núi yên bình núi ngủ, trong mây
Chân bước nhẹ cơ hồ cánh hạc
Tình yêu thương mơ ước đông đầy

Lòng mang nặng ân tình biểu hiện
Áo long bào xếp lại cao sang
Ôi! Chân lý vẫn là chân lý
Cõi yên bình sâu lắng mệnh mang

Nhìn thực thể quán thông vũ trụ
Từng hạt kinh ý vị diệu huyền
Núi trân quý tình người đạo sĩ
Ánh tường quang rực sáng uyên nguyên

Người đã đến như mây về núi
Đá trở mình núi cũng xôn xao
Chân nhẹ bước cơ đồ tưởng nhớ
Dòng tư lương tha thiết dạt dào

Đời mang nặng dòng sông kỷ niệm
Nắng Thu còn nhắc nhớ người xưa
Ôi! Man mác ngẩng nhìn trời đất
Cảnh thái bình tia nắng đông đưa

California April 30, 2015

Thanh Trí Cao



Khoác Áo Chân Không

Không gian khoác áo chân không
Người đi nhặt hạt nắng hồng
Lữ khách chung quanh cõi mộng
Huyền thoại dải ngộ dòng sông

Có - không ngần ấy phải không
Ai đi mang cả tấm lòng
Nỗi nhớ khắc lên nỗi nhớ
Trời đất chuyển mình tuyệt Đông

Ai cưu mang tâm tình lữ khách
Con đường dài trải rộng yêu thương
Bài hát mới trào lưu thời thượng
Truyền thống nào ôm trọn quê hương

Không gian khoác áo chân không
Chân như huyền diệu nắng hồng
Những tiếng chuông ngân đánh động
Ánh mắt yêu đời cảm thông

Có - không hạt nắng phiêu bồng
Chân nhân giao cảm quán thông
Tiếng hát thiết tha biểu hiện
Người về khoác áo chân không

Santa Ana May 2, 2015

Thanh Trí Cao

Trúc Lâm Trường Ngự

Chiêm ngưỡng Điều Ngự Thiền Sư

Chuông ngân đánh động cõi tang bồng
Quay về tỉnh thức để quán thông
Ảnh tượng cổ nhân dòng lịch sử
Suối nguồn thiền vị như dòng sông

Tảng đá trở mình trong sương gió
Chim muông chúc tụng bậc chân nhân
Ẩn mật phiêu bồng tâm tự tại
Hương thiền phảng phất cõi vĩnh hằng

Tay nâng gậy trúc - chấn hưng thiền
Diệu lý chân như thể uyên nguyên
Phong thái trượng phu dòng cảm xúc
Ô hay! Vạn pháp cũng tùy duyên

Hưng phế thường tình nơi cõi tạm
Hạt mưa đã đến sẽ về đâu?
Điều Ngự Thiền Sư còn âm hưởng
Thiên thu thừa kế bước qua cầu

Ánh trăng vẫn đẹp như thưở nào
Thời gian biến cố có ra sao
Rừng núi lắng sâu bao huyền thoại
Trúc Lâm trường mộng đỉnh non cao

Ngày 5- 4 -2015

Thanh Trí Cao

Thiền Khách Đường Ta

Chiêm ngưỡng Ngài Tuệ Trung Thượng Sĩ

Người đã quyết tâm truy tầm chân lý
Chân lý là gì trên đỉnh hoang sơ
Lữ khách hành thiền mây chiều lãng đãng
Bềnh bồng hương sắc đượm thấm hồn thơ

Người đã quyết tâm truy tầm chân tướng
Đường dài, đường ngắn tỉnh thức bước đi
Trả giá thường tình không hề tiếc rẻ
Lối về đô thị biểu hiện từ bi

Đạo sĩ ung dung thời gian là thể
Đò ngang vận chuyển đưa khách sang sông
Ngân ấy hương thơ đi vào huyền thoại
Trăng về đỉnh núi khoác áo chân không

Người những dấn thân cuộc đời hành đạo
Tuệ Trung Thượng Sĩ chẳng ngại đường xa
Cung điện nguy nga xôn xao âm điệu
Thiền sư sâu lắng gió hát thiền ca

Người đã dấn thân cuộc đời hành đạo
Tâm tình trang trải thể nghiệm bước qua
Trí tuệ bao dung ân tình hoa nở
Ánh trăng thơ mộng thiền khách đường xa

Santa Ana April 30, 2015

Thanh Trí Cao

Hội Ngộ Quán Thông

Mấy ai hiểu được chân không
Người đi góp nhặt nắng hồng
Hiệp khách chung quanh cõi mộng
Ta về lưu luyến dòng sông

Có không vũ trụ có - không
Ai đi mang cả tấm lòng
Ấn tượng cuu mang huyền thoại
Đất trời thi vị mùa Đông

Ai mang nặng tâm tình lữ khách
Con đường dài đại mộng chân phương
Cung điệu mới trào lưu thời thượng
Truyền thống nào ấp ủ quê hương

Không gian khoác áo mây hồng
Bờ vai huyền thoại bềnh bồng
Những tiếng chuông ngân đánh thức
Niềm riêng khai thị tương đồng

Có không dòng sông phiêu bồng
Thi nhân cảm xúc Triết Đông
Thế chất mệnh mông hoài niệm
Ai về hội ngộ quán thông



Ngày 22-4-2015

Thanh Trí Cao

Góp Nhặt Triết Đông

Tôi tự hỏi dòng đời quá khứ
Niềm vui buồn như nước dòng sông
Con đò nhỏ chở người đạo sĩ
Lòng bao dung trời đất mênh mông

Tôi tự hỏi vùng trời nào đó
Ánh đạo vàng rạng rỡ chân không
Tảng đá núi tuổi đời chồng chất
Bao nhiêu lần tuyết phủ mùa Đông

Mấy tầng không vơi vợi mấy tầng không
Nhặt hoa rơi thể hiện tấm lòng
Tia nắng ấm tình người đạo sĩ
Ông lái buồn đợi khách sang sông

Tôi tự hỏi dòng thiên văn thế
Dòng sông nào con nước lưu vong
Chiếc đò nhỏ tiễn người tri kỷ
Còn lại gì ngày tháng mùa Đông

Tôi tự hỏi một mai nào đó
Buồn hay vui lưu lượng dòng sông
Biển thì thăm lời ca trên quý
Ta âm thầm góp nhặt triết Đông

Santa Ana ngày 26-4-2015

Thanh Trí Cao

Thần Thoại Dòng Sông

Lắng sâu trong quá khứ
Vàng trắng đứng hững hờ
Phố thị còn trần trờ
Rừng đài ngộ dòng thơ

Hải đảo vẫn trường mộng
Dòng thi ca phiêu bồng
Thiên thần hay thiên thạch
Thần thoại hay thần thông

Không khí yêu thực thể
Mở rộng một vòng tay
Cảm ứng tầng không ấy
Mặc nhiên chuyện đổi thay

Dòng triết lý đơn sơ
Tảng đá thăm mộng mơ
Âm điệu hoài thiên cổ
Vũ trụ không bến bờ

Trái đất nổi băng khuâng
Triều đại hay triều dâng
Thâm cung hay bí sử
Ngàn ngại hay vô ngần

Bình an và cảm thông
Tấm lòng như nắng hồng
Thiên liêng hay thiên mệnh
Thần thoại như dòng sông

Santa Ana May 1, 2015

Thanh Trí Cao

Ấn Tượng Tuyệt Vời!

Sáng nay, ta biết mình đã thức giấc
Mặt trời lững thững bước trên đồi hoang
Rừng núi gọi thầm trái mơ rụng xuống
Hoàng đế đâu rồi chứng tích vàng son

Nơi đó, nơi này bề dẫu huyền thoại
Thiên thu đọng đầy diễn cảm hồn thơ
Vũ trụ hao mòn – tương duyên học thuyết
Tư duy khai phóng nối kết đôi bờ

Ngàn ấy sắc hương văn minh đương đại
Tâm tình lữ khách nhật lá vàng rơi
Giọt nắng long lanh cuu mang năng lượng
Không gian tràn quý tiếng hát biển khơi

Biển hát, biển ru, biển hồn thời thế
Trào lưu, trào phúng thao thức chân phương
Viễn ảnh xa xăm con đường khai phóng
Tưởng chừng thời thế nặng tình quê hương

Thuyền đời hướng đến trắng đứng mộng mơ
Anh yêu truyền thống nét đẹp đơn sơ
Lý tưởng nở hoa yêu đời mến đạo
Ấn tượng tuyệt vời! Nốt kết dòng thơ

Santa Ana May 5, 2015

Thanh Trí Cao



Ca Khúc Khải Hoàn

Dòng sông nhỏ thuyền ra biển cả
Người đã đi bỏ lại bến bờ
Một chuyến đi làm nên lịch sử
Biển yêu thương thầm kín giấc mơ

Tôi vẫn nhớ thuyền ra cửa biển
Nỗi mừng vui chan chứa niềm riêng
Lời kinh đêm vọng từ biển cả
Mỗi tâm hồn cảm nhận thiêng liêng

Dòng cảm xúc mênh mang ngàn ấy
Biển yên bình - trời cũng bao dung
Chuyện may rủi ai đo lường nổi
Đã kinh qua mới thấy hải hùng

Rời đất mẹ lòng đau quặn thắt
Cuộc hải trình khẩn nguyện tổ tiên
Con thuyền nhỏ đưa người vượt thoát
Đại dương ơi! Ghi khắc lời nguyện

Còn đâu đó bước chân in dấu
Bao ân tình khép kín thời gian
Nơi hải đảo Galang trường mộng
Ta hân hoan ca khúc khải hoàn

Santa Ana April 25, 2015

Thanh Trí Cao



Hạt Thơ Huyền Thoại

Huyền thoại như hạt thơ
Lắng sâu niềm ước mơ
Nụ cười đã viên mãn
Thời thế cũng bất ngờ

Con đường nào đi qua!
Khai phóng bản trường ca
Năng lượng hòa năng lực
Trái đất gọi ngân hà

Cung điện hay cung thành
Ngân ấy chuyên âm thanh
Nhân cách lòng tự trọng
Hào quang chiếu long lanh

Khai thị hay khai thông
Không gian chiếc cầu vòng
Huyền thoại từng hạt nắng
Sóng đùa biển mệnh mông

Niềm riêng hay niềm đau
Ký ức của thi hào
Hạt thơ quá huyền thoại!
Văn chương những xôn xao

Santa Ana April 4, 2015

Thanh Trí Cao



Huyền Thoại Hời Sinh

Từng bước chân âm thầm
Từng biểu tượng nghìn năm
Thu từng Thu vàng vọt
Chân dung ánh trắng rằm

Từng bước chân huyền thoại
Hướng đi về bao dung
Khai thác từng nốt nhạc
Ý thơ đẹp vô cùng

Thành tích hài hòa âm điệu tương quan
Tâm tình chuyên chở lịch sử huy hoàng
Từ những ước mơ kết hoa lý tưởng
Nguồn thơ rạt rào thi vị thời gian

Đưa thơ vào nhạc tạo thành dòng thi ca
Đưa thơ vào nhạc dòng giao cảm ngân hà
Đưa thơ vào nhạc thiên nhiên hòa cảm xúc
Đưa thơ vào nhạc tâm tình đầy thiết tha

Từng bước chân yên bình
Niềm khát vọng trung trinh
Xuân tìm Xuân đãi ngộ
Huyền thoại đã hồi sinh

California April 18, 2015

Thanh Trí Cao



Quê Hương Văn Đới...

Cảm nghĩ của anh hướng về phía trước
Ánh mắt tầm nhìn trân quý văn chương
Triết lý Đông – Tây cũng đều thâm thúy
Tâm hồn mở rộng kết nối thân thương

Cảm nghĩ riêng tôi chan hòa sức sống
Hạt kinh nghiệm màu thích ứng thời gian
Trong cõi hư vô chấp chùng vơi vợi
Thiêng liêng hòa điệu tương đắc cung đàn

Chúng tích thời cơ trào lưu đương đại
Phổ thị sắc màu rạng rỡ văn minh
Trí tuệ quán thông ngôn ngữ ứng dụng
Bàn tay năm ngón thể hiện ân tình

Cảm tưởng của anh lối về đặc ý
Cơ duyên may mắn sự nghiệp hanh thông
Đắc ý bông hoa mỉm cười hưng phấn
Đôi bờ ngăn cách bởi một dòng sông

Cảm nghĩ của tôi không hề bỏ cuộc
Con đường êm ả biến cố xôn xao
Những tường xa xăm nghìn trùng ngăn cách
Quê hương vẫn đợi xót vết thương đau

California April 30, 2015

Thanh Trí Cao

Hương Sắc Đây Vời

Ta biết đường đi cũng như lối về
Trần gian huyền mộng ngày tháng lê thê
Ánh sáng lung linh bên bờ cứu cánh
Thiên thu đãi ngộ người đã quay về

Ta biết đường đi trải rộng tình người
Rừng xanh biên biếc hoa lá thắm tươi
Ánh mắt bao dung chấp chùng biển cả
Nhiệm màu Phật pháp phép lạ tuyệt vời!

Giọt nắng lung linh khung trời tĩnh lặng
Bình minh chuyển động hát khúc tâm ca
Đức Phật Đản sinh hoa ưu đàm nở
Trời người chấp tay cung kính Thích Ca

Ta biết đường đi, lối về cũng thế
Trần gian khát vọng hạnh phúc yên bình
Ứng dụng niềm tin việc làm ý nghĩa
Tín tâm phát nguyện cứu độ chúng sinh

Ta biết đường đi, lối về cũng đẹp
Đạo tâm bất thoái trân quý dòng đời
Dừng cảm bước qua con đường hiểm trở
Dòng thiên êm ả hương sắc đây vơi

Santa Ana May 5, 2015

Thanh Trí Cao

Mây Trắng Về Đâu?

Quá khứ nào đi qua
Tương lai còn quá xa
Thực tại là thế ấy
Cái gì cái của ta

Chiều xuống trên biển khơi
Tia nắng đại chơi vơi
Mặt trời hồng đôi má
Sóng biển hát tuyệt vời!

Mây tìm chốn thân thương
Đại dương ai đo lường
Hải âu hồn biển động
Ai đã mất quê hương

Biển êm sóng vắn vương
Động lực nào phi thường
Gió gào thét trường mộng
Âm điệu biển du dương

Ghềnh đá yêu bến bờ
Bãi cát đẹp nên thơ
Trăng treo trên đỉnh núi
Dường như trắng mộng mơ

Xôn xao vết hằn sâu
Hồn nhiên trắng qua cầu
Vũ trụ quá huyền diệu
Mây trắng đi về đâu?

Santa Ana May 7, 2015

Thanh Trí Cao



Mẹ Đã Mất Rồi

Tiếc thương mẹ nằm xuống
Lệ trào ướt bờ mi
Ôi! Biết bao kỷ niệm
Giòng lệ khóc phân ly
Ánh trăng buồn lững lờ
Thương tiếc mẹ đã đi

Cảm ơn đáng mẹ hiền
Ân đức người vô biên
Đôi bàn tay bé nhỏ
Ánh mắt mẹ thần tiên
Chân dung mẹ tuyệt vời
Vì đó là mẹ tôi

Tình mẹ cơ hồ hương hoa thơm ngát
Mẹ tôi ngôn ngữ thể hiện ngọt ngào
Ngân ấy thiên thu chứa chan tình mẹ
Mẹ đã đi rồi trời đất xôn xao

Ngôn ngữ của mẹ - tâm thủy tuyệt vời
Mẹ đã mất rồi-tiếng hát chơi vơi

Santa Ana 10-9-2014

Thanh Trí Cao





Dòng Sông Hồi Sinh

Dòng sông nào đã chết
Dòng sông nào hồi sinh
Vũ trụ mãi chuyển động
Ta chào đón bình minh

Dòng sông nào nổi kết
Dòng sông nào chia ly
Tiếng hát từ biển cả
Thôi thúc từng bước đi

Bạn ơi! Hướng về phía trước ngại chi
Tâm hồn sâu lắng để nghe những gì
Cá tính tạo nên những bao ấn tượng
Ánh sáng đạo vàng soi sáng tư duy

Dòng sông nào đã chết
Dòng sông nào hồi sinh
Biển gọi núi huyền thoại
Người dừng bước viễn chinh

Dòng sông nào nhắc nhớ
Dòng sông nào điều linh
Dòng sông nào chờ đợi
Dòng sông nào hồi sinh

Santa Ana ngày 10-5-2015

Thanh Trí Cao



Vũ Trụ Càn Khôn

Kính lạy Phật Thích Ca
Đảnh lễ Phật Di Đà
Nhất tâm hòa cảm niệm
Chuông chùa vọng ngân nga

Kính lạy đấng cha lành
Khói hương quyện trời xanh
Lễ hội đèn rực rỡ
Tụng niệm tâm chân thành

Nam Mô Thích Ca Mẫu Ni Phật
Đạo vàng ánh sáng chiếu lung linh
Chư Phật -Bồ Tát đồng cảm ứng
Nguyện cầu thế giới sống yên bình

Kính lạy đức Như Lai
Chúng con tôn thờ Ngài
Chiêm ngưỡng và đánh lễ
Ấn tượng không tàn phai

Kính lạy đức Thế Tôn
Con dâng trọn tâm hồn
Tất cả vì đạo pháp
Vũ trụ với càn khôn

Santa Ana May 11, 2015

Thanh Trí Cao



Tù Bút

PHÁT HIỆN PHẬT TÂM

Thích Thanh Bình

Đạo Sư yêu thương nhân loại, làm cuộc hành trình khám phá chân tâm. Thuyết tự nhiên có lẽ chưa có đủ tính thuyết phục người vượt mình làm nên lịch sử, hiến dâng. Thành quả tốt đẹp nào cũng thế, nó đều có cái giá cần phải trả, cho dù cái giá ấy vô hình chung chỉ hiểu bằng cảm xúc. Cảm xúc vui buồn cũng phải kinh qua bằng cảm xúc và gặm nhấm những dư âm đọng lại trong tiềm thức.

Vâng! Thiền sư lắng đọng trong tĩnh thức nhìn chiếc quan tài từ từ hạ xuống lòng đất lạnh thu hẹp. Những giọt nước mắt như cổ tình đánh rơi để cho nhẹ đi phần nào giữa cuộc chia ly âm dương cách biệt. Chẳng phải chỉ có một lần chia ly vừa mới xảy ra hôm nay. Nước mắt đã khóc cho sự chia lìa như nước biển cả đại dương. Các bậc thầy cũng không kém cha mẹ.

Hỡi những rừng núi kia có bao giờ mi nói với ai đó, mi có mặt từ lúc nào và cho đến khi nào chấm dứt?

Này biển cả ơi! Có khi nào nghĩ sẽ không còn tiếp nhận nước của những dòng sông? Ô hay! Những tấm lòng yêu thương vô tận hòa cảm với vũ trụ để hấp thụ năng lượng từ trường sinh động bất phân. Con tim còn biết dao động là con tim tốt! Bạn không cần sợ hãi những gì. Con tim khép cửa mới đáng sợ! Nhân loại rất lo âu và sợ hãi con tim của những nhà lãnh tụ độc tài khép lại chỉ biết khám phá bản năng để phục vụ thú tính riêng mình. Nhân loại cũng quá sợ hãi bản năng những người thiếu tự trọng chỉ biết ba phải và chuyên môn ăn có cơ hội. Thời cơ chính là hiện tượng phát sinh ngã chấp sở hữu. Do vậy, người thông minh xuất chúng phải có lòng từ bi, nếu không khéo sự thông

minh ấy trở thành tai họa - dẫn đến hiểm họa và gây đại họa cho nhân loại. Thế giới có những con người làm nên lịch sử thảm họa như: Karmac, Lenin, Hitler, Tần Thủy Hoàng, Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh...Nói đến đảng phái chính trị, chỉ có đảng Cộng Sản là dã man nhất! Đảng Cộng Sản quốc tế sản xuất những con người sắc máu đầy tham vọng bất lương! Họ chỉ biết sống trên xương máu của người dân cần cù nhẫn nại. Họ lường gạt những ai nghèo khổ, nhưng có nhiều mong muốn đổi đời.

Đúng vậy! Có đầy đủ phước báu mới có thể làm giàu. Tài năng chỉ là một phần như để xây dựng sự nghiệp giàu có. Nên nhớ cho, tài năng tiềm ẩn trong dòng phước báu luân lưu kỳ diệu. Nếu không có phước tiềm tàng trong dòng sống thực dụng, bạn sẽ không tìm thấy niềm an vui có đủ tự tin. Tự tin vào khả năng đạo đức lương tâm hành động hơn là đã man độc ác. Những lãnh tụ bao giờ cũng cường điệu cạnh tranh quyền lực, lắm lúc họ không còn có lương tri nhân bản. Đạo đức thắng cường bạo độc tài, xưa và nay quan niệm ấy không thay đổi. Những tướng, ai đó gây quá nhiều nợ máu thì phải trả nợ không thể nào trốn chạy, chắc chắn không có chỗ để ẩn náu cho kẻ bàn tay vấy máu giết người. Nhưng! Nếu nhân danh Thượng Đế là đảng toàn năng có thể ban phước - giáng họa đối với nhân loại, tại sao nhân loại khắp năm châu có quá nhiều khốn khổ bởi thiên tai, bão tố, động đất, lụt lội? Hình ảnh giàu nghèo là những vấn nạn lớn mà chưa có câu trả lời thích đáng. Mĩa mai thay! Kẻ giàu sang khinh bỉ người nghèo. Kẻ giàu phung phí của cải vật chất, người nghèo không đủ ăn qua ngày. Nếu bảo đó là nghiệp quả thì đúng hơn.

Nếu một người nào đó có ngoại hình đẹp, không khiếm khuyết một phần nào trên cơ thể. Vì họ khéo tu phía trước, chắc chắn như thế. Một thân hình đẹp có giọng nói thanh tao được người đời yêu mến thần tượng –có phải đó là cấu trúc nhiều phước báu? Có người hạnh phúc tràn đầy cho dù bất cứ góc độ nào. Ngược lại, có kẻ khi thấy bóng dáng và phát âm người đời ghét cay, ghét đắng, tại sao? Tỷ phú hay triệu phú họ hãnh diện vô cùng! Trái lại người nghèo mặt cảm với mọi người chung quanh.

Một em thiếu nhi khóc nức nở! Trước một nhà lãnh đạo tôn giáo, tại sao Thượng Đế cướp đi cha mẹ để em trở thành kẻ mồ côi. Một cậu bé than thở đắm lệt tại sao Thượng Đế bắt em trở thành kẻ mồ côi ở trong cô nhi viện để ăn xin tình thương của người khác? Nếu Thượng Đế dùng quyền năng sinh ra muôn loài - vạn vật như vậy có bất công lắm không? Đó là vấn nạn của những vấn nạn triết lý nhân sinh quan chưa có câu trả lời thỏa đáng. Tâm lắng sâu chiêm nghiệm nhân quả, chúng ta tiếp tục khám phá nội tâm sẽ cảm thấy đời sống tốt hơn. Lắng tâm thật sâu để khám phá Thượng Đế đáng toàn năng trừng phạt con người, hay đãi ngộ riêng ai, vì sao? Những mong Thượng Đế đãi ngộ con người bình đẳng -vị tha. Theo triết lý nhân sinh, bạn cứ tiếp tục làm những điều tốt thì những quả tốt sẽ đến với bạn. Nhưng cho dù đời có ra sao “Không ai nghèo ba họ, chẳng ai khó ba đời” Ấy là phước báu cấu trúc nhân quả rất công bằng mà không phải nhân danh gì hết. Người ta cũng thường nói rằng: “Trời cho thật nhiều nhưng đòi lại mấy hồi”. Như vậy ông trời thua bà mẹ của bạn thế sao? Vì mẹ cho tất cả mà không đòi lại bao giờ. Quả tình vòng tay của mẹ rộng lớn vô cùng! Mẹ có thể cu rư mang đau đón thay con mà không than van chối bỏ trách nhiệm thiêng liêng - chức năng làm mẹ. Do vậy, đề tài mẹ phong phú vô vàn, bất cứ góc cạnh nào.

“Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”.

Công cha nghĩa mẹ tuyệt vời! Rồi một mai nào đó cho dù núi rừng cô tịch, hay phố thị hoa đăng tráng lệ, từng mỗi khám phá tâm linh trên đỉnh cao trí tuệ. Ô hay! Hạnh phúc tuyệt vời.

Điểm cứu cánh tâm linh
“Tâm bình thế giới bình”
Huyền thoại hằng lưu chuyển
Ánh hào quang lung linh

Khám phá một hành tinh
Trân quý giọt ân tình
Thể hiện và cảm xúc
Chào đón ánh bình minh

Phép lạ nhiệm màu, thân tâm giao cảm
Hải đảo của anh - hải đảo của tôi
Khai thác năng lượng chân dung tiêu biểu
Mẹ Việt Nam ơi! Biểu tượng muôn đời

Điểm cứu cánh tương sinh
Dâng hiến phải quên mình
Chiếc cầu vòng giao cảm
Niềm vui cuộc đăng trình

Nắng hồng trên đôi vai
Tia nắng xuyên suốt dài
Anh yêu màu hoa tím
Hướng về phía tương lai

Tương lai quá rộng nghìn trước, nghìn sau dư âm đồng vọng thiết tha. Nếu nắng hay mưa gay gắt, người đời đều than van trách cứ. Trời không thể nào làm cho nhân loại bằng lòng mọi thứ. Theo biểu đồ Phật Giáo, có 39 tầng trời, mỗi tầng trời có một vị vua cai trị. Cũng như trần gian, mỗi nước có một vị vua cai trị. Tất nhiên, mỗi quốc gia phước báu khác nhau. Chính do vậy, đời sống của con người, có quá nhiều cách biệt. Nếu biết tận dụng khả năng làm thay đổi chính mình, đáng hãnh diện vô cùng bạn ạ! Đem ánh sáng vào bóng tối, chọn lựa ấy rất khôn ngoan vô cùng!

Chân lý là chân lý
Chân lý tạo hướng đi
Quan sát quanh cội mộng
Vấn khảo khát những gì

Tâm Phật như không khí
An vui sống thường hằng
Ứng dụng hòa cảm xúc
Đảnh lễ đấng chân nhân

Nắng vàng óng ả huyền diệu chân không
Mừng ngày Phật Đản dâng nén hương lòng
Lễ hội trang nghiêm cúng dường Đức Phật
Trời, Người hòa điệu tiếng hát dòng sông

Chân lý hòa không khí
Khai thông đạo nhiệm màu
Ánh sáng và bóng tối
Mất thiền như ngọc châu

Đức Phật Ngài thị hiện
Đồng tuệ giác vô biên
Cứu khổ và cứu nạn
Phật tánh thể uyên nguyên

Tâm Phật không phân biệt đẳng cấp, giới tính, màu da, chủng tộc. Ban vui và cứu khổ Chư Phật và Chư Bồ Tát thường làm như vậy! Làm thế nào để thể hiện Phật Tâm, đó là bậc thầy có trí tuệ. Sống chỉ thụ hưởng thỏa mãn cho riêng mình làm sao thấy Phật tại Tâm? Bao dung và thể hiện tâm từ bi mới nhận được niềm vui an lạc phát sinh từ tâm thức, chỉ có người làm mới hiểu được tại sao mình làm. Thực tế bao giờ cũng cho ta cảm xúc nổi vui - buồn để làm bài học đối đãi cư xử. Nếu tạo nhân không lành thì quả không tốt, nên thấy và biết như vậy! Ánh hào quang rạng rỡ, đó là năng lượng từ trường tiềm ẩn –sâu lắng trong mỗi chúng ta. Tâm thức không che khuất bởi vô minh. Nó sáng rõ vô cùng! Như ánh thái dương không bị những áng mây mù che khuất, chắc chắn đem ánh sáng tươi mát đến cho nhân loại bất phân. Chúng sinh vô số lượng, có lẽ ánh sáng theo

nhu cầu không giống nhau. Như lũ chuột thích sống trong bóng tối, vì sợ ánh sáng mèo phát hiện tông tích và gia cư. Có những loài thích ăn trong bóng tối, chẳng hạn: loài chuột, loài gián, loài côn trùng nào đó, loài ngạ quỷ...

Đức Phật Ngài đã dạy đệ tử rằng:

“Chẳng những bố thí cho người sống thức ăn mà còn cho các vong thức được ăn bằng thần chú”. Nghĩa là việc bố thí cho vong hồn ăn “gọi là cúng cô hồn”. Sống gọi là ăn uống, chết gọi là hưởng. Người sống ăn bằng cảm xúc, vong thức cảm thọ bằng tưởng. Từ đó, phát sinh niềm an lạc và đón nhận lời kinh tiếng kệ và chọn lấy con đường về với Phật để nương tựa. Tất cả đều là phương tiện ứng dụng. Tuy nhiên nên dùng phương tiện để cứu người hay cứu vớt linh hồn, tốt hơn dùng phương tiện để hại người. Cứu người được thêm phúc đức, hại người sẽ bị cư mang tội lỗi. Bạn hãy khôn ngoan chọn lựa phương tiện tốt hay xấu thể thôi. Phương tiện tốt thì mình được nhờ mãi mãi, nếu xấu lãnh chịu hậu quả khôn lường!

Có một Phật Tử đi tìm chân sư để được khai ngộ:

- Đại Sư hỏi, con cần gì?

-Thưa Sư Phụ! Thế nào là Phật tại Tâm?

-Khi nào có cơ hội, con dừng xe bên góc đường cho người nghèo vài đồng để họ có bữa ăn tạm ấm lòng, con sẽ thấy Phật tại Tâm. Nếu con làm ngơ đối với kẻ bất hạnh như thế, đức Phật không hiện ra trong tâm. Đừng bao giờ lý luận quá nhiều mà chẳng làm được bao nhiêu, ấy là Phật Tử chơn chánh con ạ!

-Kính Bạch Sư Phụ! Có người bảo rằng:

Cho người lười biếng tiền làm cho họ hư và tiếp tục ăn xin gây chướng từ không tốt.

-Không nên vì thế mà hiểu lầm người có hoàn cảnh thiếu may mắn. Đâu phải kẻ xin ăn nào

cũng lười biếng như mình nghĩ. Cho họ bữa ăn đâu có gì quá đáng? Nếu hoàn cảnh của mình như họ thử hỏi có cần giúp đỡ hay không? Nỗi thống khổ nào cũng cần sự chia sẻ. Phật không bao giờ thuyết pháp cho một người đói khát nghe. Nghĩa là họ no đủ, tâm hồn phơi phới nhẹ nhàng mới có thể nghe và cảm nhận chánh pháp. Sống cần được hạnh phúc, chết mới được an lành, không thể nào khác hơn.

-Kính Bạch Sư Phụ!

Như thế nào gọi là Phật tánh thường hằng?

-Con cứ xem không khí có chết bao giờ đâu.

Không khí chưa bao giờ chết, vì thế không có lý do được sống lại. Nghĩa là khi nó ở trong buồng phổi người nào thì người ấy sống, khi nó ra khỏi buồng phổi thì kẻ ấy chết. Không khí không bao giờ chết theo thể xác. Chớ có đem không khí mà luận sự sống chết thường tình.

Kính Bạch Sư Phụ! thế nào gọi là Tổ Sư Thiên?

-Con nên hiểu, theo trường phái Tổ Sư Thiên tâm hồn rất cứng rắn. “Trực chỉ chân tâm kiến tánh thành Phật”. Nhưng xưa và nay đâu phải người nào tu pháp môn ấy đều thành Phật? Những yếu tố chính là chuyện tất nhiên, do vậy có yếu tố phụ, chính hay phụ cũng phát xuất từ nội tâm. Nghĩa là siêng năng hay trái lại đều do sở thích kia mà! Không thích thì tìm cách tránh né việc làm, một khi đã thích thì quên ăn bỏ ngủ làm cho bằng được. Nên hiểu thành hay không cũng chỉ là kịch bản, diễn viên có khéo léo hay không, đó là điều đáng nói.

Bài viết này xin chia sẻ với các độc giả nhân mùa Phật Đản Phật lịch 2559. Chúng ta là những người tu học Phật đang đi trên lộ trình giác ngộ, tưởng cũng nên biết mình đã làm gì, đang làm gì, và sẽ làm gì để phát hiện Phật Tâm.

Mùa Phật Đản PL -2559-2015

Thích Thanh Bình

Phong Thái Dụ Dàng

Chiếc gậy trúc trong tay chứng tích
Người ra đi từ lúc trời ngủ say
Những khám phá dòng thiền như thể ấy
Người xưa đâu sao để ánh trăng gầy

Chiếc gậy trúc xói mòn vết lịch sử
Vành trăng khuya khát vọng đứng hững hờ
Gió gào thét bên bờ yêu huyền thoại
Lá vàng Thu nhắc nhớ hương mùa thơ

Bước lững lờ dẫm lên viễn ảnh
Bóng thiền sư giao cảm núi rừng
Lòng tha thiết nhịp nhàng hơi thở
Hương từ bi hòa lẫn vui mừng

Chiếc gậy trúc Thiền Sư ứng dụng
Dòng sông thiền lưu chuyển mệnh mông
Tâm cảm ứng nhiệm màu phép lạ
Dấu ấn thiền nổi kết chân không

Bao phương tiện tiềm tàng cứu cánh
Gió ung dung sương khói nhẹ nhàng
Triết lý sống – hồn nhiên man mác
Bóng Thiền Sư phong thái dụ dàng.

Santa Ana May 21, 2015

Thanh Trí Cao





THÔNG BÁO

AN CƯ TU HỌC TẠI CHÙA BẢO QUANG

Kính thưa Chư Tôn Đức!

Đời sống tâm linh của một nhà tu cần được nuôi dưỡng trong môi trường thanh tịnh trang nghiêm. Cơ hội đại chúng gặp nhau để chia sẻ và tu học khó khăn vô cùng. Đức Phật đã dạy:

“Trang nghiêm tự thân, tức trang nghiêm Tịnh Độ”

Năm nay chùa Bảo Quang sẽ tổ chức
Mười Ngày An Cư Tu Học:

-Kể từ ngày 6 tháng 7 đến 15 tháng 7 – 2015.

Đề Chư Tôn Đức Tăng - Ni có cơ hội thảo luận trình bày kinh nghiệm đời sống tâm linh, để đại chúng sách tấn tu học tốt hơn.

Rất mong Chư Tôn Đức từ bi hoan hỷ quang lâm hội ngộ đất già lam chùa Bảo Quang. Đồng thời kính mời quý Phật Tử dành thời giờ quý báu tham dự 10 ngày Tu Học cùng Chư Tăng – Ni, ngõ hầu đem lại sự lợi ích chung cho đại chúng.

Quý Tăng –Ni và Phật Tử tham dự 10 ngày Tu Học xin ghi danh kể từ 31/5 cho đến 01 tháng 7-2015.

Kính chúc Chư Tôn Đức Tăng – Ni và Phật Tử thường an lạc trong ánh hào quang Đức Phật.

Mừng Tuổi Thầy

Đầu Xuân quỳ lạy trước Phật đài
Thành tâm khẩn nguyện đức Như Lai
Độ thầy viện chủ tâm an lạc
Hoàn thành sứ mệnh - đạo triển khai

Chúc thầy khai ngộ bước ung dung
Đạo vàng soi sáng cõi vô cùng
Dẫn dắt nhân sinh tu học Phật
Hương về Phật quốc một đỉnh chung.

Trần gian cõi mộng xao xuyên lòng
Có nhiều thêm nữa cũng như không
Hạnh nguyện bao dung làm công quả
Hành thiền niệm Phật để quán thông

Chân Như Phật tánh vốn tiềm tàng
Bình tâm cảm nhận ánh từ quang
Cảm hóa dòng đời nương tựa Phật
Chúc Thầy Viện Chủ luôn bình an

Xuân Ất Mùi – 2015

Diệu Minh

Phước Đức Tồn Tại

Tùng Dương

Trên đời này, tất cả những gì có mặt đều cũng bị chịu chỉ phối bởi định luật vô thường. Từ vua, quan, tướng lãnh cho đến bậc đạo sĩ, không một ai có thể tránh khỏi sanh-lão-bệnh-tử. Tất cả những thứ yêu quý nhất sẽ trả lại cho trần gian trước khi mình lìa khỏi cuộc đời. Chỉ duy nhất sẽ mang theo chữ “nghiệp” thiện hay ác.

Những Phật Tử phát Bồ Đề Tâm làm công quả bằng cả tấm lòng. Việc làm ấy ý nghĩa vô cùng! Thông thường, làm bất cứ việc gì có lợi cho mình, người ta mới làm. Làm được trả lương hay để chia xẻ khó khăn, tất nhiên khác nhau. Gây dựng đời sống tâm linh khó hơn xây dựng sự nghiệp giàu có. Người giàu có biết xử dụng đồng tiền, sự hiểu biết rất quan trọng. Nếu làm cuộc so sánh, chúng ta sẽ thấy tiền bạc là sức mạnh bất cứ trong lãnh vực nào, không có tiền để giải quyết mọi vấn đề - vì hoàn cảnh có thể đưa người ta đến chỗ bế tắc.

Có hay không lúc nào cũng tiêu biểu trong các hiện tượng hay trong các sinh hoạt thông thường. Những biến chuyển tâm lý có thể tốt cũng có thể xấu, ý thức chọn lựa tốt hay xấu-cần sự khôn ngoan, thông minh đột xuất. Những tướng, cũng nên nhắc lại những việc làm tốt đẹp của những người thiện nguyện, không nhất thiết là công việc thế nào, những đóng góp ấy rất có ý nghĩa. Có những việc làm không thể quên được, sự thể hiện thực dụng nuôi dưỡng và tưới tẩm để cho hạt mầm trời dậy đơm hoa và kết trái, không phải chỉ có ý tưởng tốt là đủ, chúng ta phải thực hành cụ thể, lắm lúc phải trả giá cho mỗi việc làm.

Chẳng hạn, một Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo đang trong chiều hướng phát triển, thể thì từ giáo dục, từ thiện, xã hội kết hợp với các bộ môn nghệ thuật như: Thi ca, báo chí, hội họa, nhiếp ảnh, bonsai, non bộ, sưu tập cổ vật. Nhiều loại như: đồng, đá, ngọc ngà, gỗ v.v... Nếu tập hợp được như thế mới xứng đáng một danh xưng. Quan tâm là điều cần thiết, tuy nhiên việc làm cụ thể mới quan trọng hơn.

Chùa là ngôi nhà chung được xây dựng lên bởi nhiều công sức. Song, sự bảo trì cũng rất quan trọng. Bảo trì và phát triển một ngôi chùa, người viện chủ phải đủ trình độ kiến thức tổng quát, nhất là phải thích ứng với trào lưu thời đại. Người không có đủ năng lực đạo tâm, khó có thể làm việc trong một ngôi chùa lâu dài. Từ chuyện ăn uống, dọn dẹp sạch sẽ cho đến nấu nướng... Góc độ nào cũng phải cư xử tế nhị tương quan, tương kính hài hòa để cho tổ chức phát triển tốt đẹp, khả kính, khả ái.

Góc độ nào cũng có một chuyên gia để điều hành và làm thế nào không va chạm tự ái tổn thương danh dự lẫn nhau, thật không dễ chút nào. Thông thường, mẫu người thể hiện những nét văn hóa độc đáo, ta phải biết chia xẻ, lắng nghe và chịu khó học hỏi để nâng cao trí thức. Bậc thầy có kiến thức uyên bác học đạo và hiểu đời, cố nhiên người đó có đủ tư cách lãnh đạo và truyền đạt văn hóa. Văn hóa tồn tại lâu đời trong các truyền thống không những làm hành diện đơn vị cá nhân mà còn nêu cao danh dự của tổ chức - rất đáng trân quý! Đứng trên bình diện nhân sinh quan, cần có sự cảm thông từ hai phía. Nghĩa là người điều hợp và người

lắng nghe sự điều hợp. Nếu cả hai có sự nghịch lý đáng tiếc thì dở vô cùng! Làm thế nào để thể hiện được mình không phải kẻ bị làm, nếu làm trong tư thế chia xẻ thì quý hóa vô cùng!

Người điều khiển bất cứ công việc gì cũng phải có nghệ thuật, lúc nhu - mềm để cho công việc được tốt hơn, có lúc cần cứng rắn để hướng đi không bị lệch lạc. Nhất quán trong một việc làm cụ thể không thể thiếu được, ngỏ hầu cho sự thành công tốt hơn. Một tổ chức thiếu sự lãnh đạo nhiệt tình thì ra sao? trong tổ chức có quá nhiều ô hợp thì còn gì là tổ chức? Không thể nào để cho việc hư hỏng, rối ren rồi cố gắng biện minh cho sự thất bại đáng tiếc, ta không nên như vậy. Trước một việc làm nào đó nên cân đo thận trọng vẫn hơn. Phát biểu cũng thể không nên bừa bãi xúc phạm người khác. Những gì mình không muốn đừng bắt người khác chịu đựng. Những gì mình không thích ăn đừng ép kẻ khác ăn, đó là loại tra tấn cảm giác. Từ góc nhìn tôn giáo cho đến xã hội cũng thế, ai cũng muốn thể hiện góc độ riêng tư của mình. Bạn nên quả cảm tự tin bằng cả tâm lòng chân thật của mình.

Không có đủ bản lĩnh tự tin, dễ bị đánh mất hướng đi đích thật. Một khi mất hướng đi tốt, khó có thể đạt được thành quả vừa ý, cho dù chỉ làm việc từ thiện - không vụ lợi.

Nói tóm lại, từ môi trường văn học thuật cho đến chuyện ăn uống tất cả đều quan trọng. Nếu không làm được việc này, ta làm việc khác thích hợp với sở trường năng khiếu của mình vẫn tốt hơn. Không có một việc nào đáng chê hay đáng bỏ. Thức ăn cũng không khác. Bộ óc sáng tạo và tay nghề biến chế rất ư quan trọng. Ngạn ngữ có câu:

“Giẻ rách đỡ nóng tay”

Nghệ thuật điều khiển bất cứ hoàn cảnh nào cũng rất cần thiết. Bài này chia xẻ góc nhìn

thực dụng, cũng là bài học tôi đã từng thất bại đáng tiếc. Ngạn ngữ Việt Nam có câu:

“Thất bại là mẹ của sự thành công”.

Phước - Đức sẽ được tồn tại trong tâm thức của người Phật Tử luôn luôn làm việc có ý nghĩa.

Thành thật cảm ơn những tấm lòng vàng vì đạo, vì đời phục vụ việc chung. Cầu nguyện Đức Quán Thế Âm Bồ Tát gia hộ quý Đồng Hương -Phật Tử sống an lành trong ánh hào quang của Đức Phật và tiếp tục làm việc có ý nghĩa.

Đạo Tâm

Đạo tâm trải rộng tình người
Cổ - Kim ngôn ngữ đầy vơi
Chuyển hóa, chuyển mình - ý nghĩa
Lòng người cơ hồ biển khơi

Đạo tình thể hiện bao dung
Hương thơ bàng bạc vô cùng
Nguyện lực, nguyện cầu - tâm đắc
Ngân ấy nhiệm mầu đỉnh chung

Nhường cơm xẻ áo giúp đỡ người
Ánh mắt từ dung như bầu trời
Phép lạ ẩn tàng trong tâm thức
Chân dung huyền diệu đẹp tuyệt vời!

Hành trình lưu chuyển tương đồng
Có chi anh khóc dòng sông
Tiếng hát thân thương huyền thoại
Có chi đẹp hơn tấm lòng!

Khúc hát đạo ca ý vị
Người về lưu luyến người đi
Cảm xúc như vầng trăng sáng
Ta chiêm ngưỡng lòng từ bi.

California May 14, 2015

Tùng Dương